

NGUYỄN
ĐÔNG
THỨC

ngôi sao
cô đơn



Nhà xuất bản Trẻ

NGÔI SAO CÔ ĐƠN

Tác giả: **Nguyễn Đông Thức**

Thể loại: **Trinh thám.**

Nhà xuất bản: **NXB Trẻ**

Ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **Waka - 16/03/2017**

Chủ nhật, 11 giờ 5 phút

Không hiểu có phải vì tôi là người rất mê ca nhạc hay không, mà sau vụ ca sĩ Mộng Cầm bị bắn chết trong đêm giao thừa trùng ngay ca trực của tôi cách đây hai năm, giờ lại đến cái chết của ca sĩ Mỹ Nhung cũng vào ngày tôi nhận nhiệm vụ ngồi chết dí ở chiếc bàn giấy, trước mặt tôi là cái điện thoại đen sì mà mỗi lần reo lên là chắc chắn phải có một vụ đâm chém bắn giết có cỡ nào đó vừa xảy ra trong cái thành phố hơn năm triệu dân chen chúc này. Cả Mộng Cầm lẫn Mỹ Nhung đều là ca sĩ xếp vào loại ngôi sao hạng một của thành phố và cả nước, đều được tôi rất ưa thích. Làm nghề công an hình sự như tôi, chắc chắn không có thời gian để đi đến các nhà hát và tụ điểm ca nhạc, nhưng tôi vẫn có thể thỏa mãn phần nào cơn ghiền của mình bằng chiếc máy cassette trong những lúc rỗi rãnh hiếm hoi. Nhất là từ khi tôi được phó giám đốc Sở thưởng cho một cái Sony Walkman – nhân cái kỳ tôi bắt được nguyên một băng cướp chơi toàn súng AK – nghe cứ như đang có một phòng hòa nhạc stereo ngay trong đầu của mình, thoải mái lúc nào là tôi alêhấp, nhét cái earphones vào tai bấm máy. Những giọng ca tuyệt diệu của Mỹ Nhung, Hoàng Yến, Ngọc Diễm, Cẩm Trang, Hồng Thúy... lại cất lên, như là đang hát riêng cho tôi nghe. Thật thú vị. Chiếc máy còn góp phần làm tăng thêm hạnh phúc trong gia đình tôi. Thú thật bà xã tôi chỉ thích nghe băng tuồng cải lương và giọng ca rầu rĩ của anh chàng Tuấn Vũ. Từ hồi có cái Walkman, gu ai nấy nghe, cảnh gia đình cực kỳ đầm ấm. Tôi vẫn nghĩ những mâu thuẫn về sở thích cá nhân của vợ chồng không dễ gì gây nên đổ vỡ gia đình, nếu không cường điệu hóa nó hoặc không dựa vào nó như một cái cớ. Mọi mâu thuẫn đều có thể thu xếp được nếu còn thương nhau – chủ yếu mỗi người chịu khó nhường nhịn một chút. Trước khi có chiếc Walkman, tôi và Trâm vẫn yêu nhau

nồng nàn, gần nhau khi đang nghe Minh Vương xuống câu vọng cổ vẫn ngọt xớt. Việc có thêm chiếc Sony bỏ túi chỉ giúp chúng tôi có thêm những giây phút thoải mái riêng tư không gây ảnh hưởng cho người khác mà thôi.

Lúc đó là 11 giờ 5 phút sáng ngày Chủ nhật. Trong khi mọi người đang đi dạo phố, mua sắm, đánh tennis, xem video, nghe nhạc, đọc sách và tắm biển... thì tôi cùng các anh em trực đang ngồi bí rị trong phòng, chờ đợi chuyện. Thứ bảy, Chủ nhật và các ngày lễ lại thường là những dịp mà bọn tôi có việc làm nhiều nhất. Từ sáng sớm đến giờ, đã lai rai được báo vài vụ, nhưng tầm cỡ nhỏ tôi giao cho cấp quận chủ động giải quyết tiếp. Trường hợp một ông chủ nhiệm hợp tác xã tén dụng tự tử chết vì sập tiệm, tôi đã cử Sơn và Dũng xuống tiếp tay với anh em. Đến 11 giờ thì ai nấy trong phòng đều cảm thấy buổi sáng nay vậy là coi như khỏe, bốn tên Hùng, Thái, Tuấn, Ân bắt đầu gầy sòng tiến lên để tính toán chuyện giải quyết bữa cơm trưa nay, còn tôi thì bật tivi xem phần cuối chương trình ca nhạc đêm qua phát lại. Lý Quang vừa hát xong một bài, và trên màn hình bắt đầu hiện ra gương mặt tuyệt đẹp đầy nét sâu muện của Mỹ Nhung. Chỉ nghe những tiếng nhạc dạo đầu, tôi đã biết đó là bài Ngôi sao cô đơn, một ca khúc dường như chỉ có một mình cô hát. Đó cũng là một bài hát mà tôi rất thích, nên tôi vội cầm lấy remote và bấm cho âm thanh lớn hơn.

Hùng vừa chia bài vừa liếc nhìn tivi, bình phẩm:

– Công nhận bà này đẹp thiệt!

Tuấn ngừng bắt bài, ngoái hẳn cổ lại nhìn:

– Cô này mà "ngôi sao cô đơn" nổi gì?

Thái vừa xòe bài vừa tùm tùm cười:

– Sao nói bậy vậy Tuấn? Thần tượng của anh Quốc đó nghe.

Tuấn nhìn Thái, cự:

– Tao mà nói bậy há? Ai mà không biết cô Mỹ Nhung này thay kếp như thay áo?

Thái nhún vai:

– Thì nghệ sĩ người ta phải vậy chứ!

Tuấn cười:

– Tao có nói gì đâu! Có điều nghe cô nàng hát Ngôi sao cô đơn, tao không hiểu cô nàng cô đơn cái nỗi gì!

– Vậy chứ mày không nghe người ta nói "lắm mối tối năm không" hay sao? – Hùng chen vào.

Tôi chịu hết nỗi, nạt:

– Tụi bây ồn quá! Im lặng chút xíu, cho tao nghe Mỹ Nhung hát coi.

Bất chợt điện thoại reo vang.

Tôi uể oải nhắc máy. Có thể là Trâm sang nhà hàng xóm gọi đến để hỏi xem trưa nay tôi có về nhà ăn cơm hoặc có đưa thêm bạn bè nào về – 11 giờ là giờ nàng chuẩn bị bấm nút nồi cơm điện, đó cũng là một cách kiểm tra rất đàn bà của nàng để xem tôi có đúng là đi trực nghiêm chỉnh hay không.

– Alô , PC.14 phải không?

– Vâng, trực ban nghe đây.

– A, anh Quốc đó hả? Báo ở quận 3 đây anh. Xin báo anh vụ này. Anh biết ca sĩ Mỹ Nhung không?

– Sao lại không biết? Tao đang coi cô ấy hát trên tivi nè. Có chuyện gì vậy?

– Mỹ Nhung chết rồi. Trong phòng ngủ ở nhà riêng. Chưa biết tại sao. Anh tới ngay đi. Mọi thứ còn để yên chờ anh. Nhà cô ấy ở số... đường...

Bảo gác máy rồi mà tôi vẫn cứ ngồi trân trân với chiếc ống nghe trên tay. Mỹ Nhung chết? Lại thêm một vụ thảm sát vì ghen tuông nữa? Trước mắt tôi như lại hiện ra cảnh căn phòng của Mộng Cẩm đêm giao thừa ngày nào, sàn nhà ngập máu đến nỗi khó tìm được một chỗ khô ráo để đặt chân lên. Máu bắn tung tóe lên tường, lên mọi thứ đồ đạc trong phòng, và một người thường xuyên tiếp xúc với các xác chết như tôi mà còn thấy nổi da gà trước thi thể bầy nhầy của Mộng Cẩm và hai người tình của cô ta. Còn đâu nữa cái dung nhan mỹ miều mà tôi chỉ được chiêm ngưỡng – và trầm trồ mẩn mộ – qua tivi và bìa màu của những tờ tạp chí văn nghệ? Nét mặt của

Mộng Cầm lúc chết, ngoài sự méo mó, biến dạng trong cơn đau khủng khiếp, còn có cái điều mà tôi vẫn thường nhìn thấy ở những người bất ngờ bị giết: sự ngạc nhiên. Đôi mắt cô ấy mở trừng trừng nhìn vào khoảng không trước mặt. Tại sao tôi lại phải chết giữa lúc tôi đang khỏe mạnh nhất, xinh đẹp nhất và thành công nhất? Tại sao định mệnh lại bất công và khắc nghiệt như vậy?

Từ lâu, thế giới của quý vị văn nghệ sĩ vẫn là một lãnh vực kỳ bí mà tôi thường tâm niệm tốt nhất là nên "kính nhi viễn chi" . Những tài năng hiếm có thì cũng nên được quyền sống khác người, sống thoải mái theo nhu cầu riêng của mỗi người, và không phải vô lý khi tôi đã từng nghe nhiều người nói chỉ nên quản lý văn nghệ sĩ từ phần cổ trở lên. Những cuộc tình lãng mạn và dữ dội, những màn thay đào đổi kếp xoay xoay mà người ngoài cuộc không thể nào hiểu nổi, những danh tiếng lẫy lừng trong cái "khoản ấy"... của ngôi sao này, tên tuổi nọ mà tôi vẫn hằng được nghe đồn đãi, hoàn toàn không hề làm suy suyển chút nào đến lòng hâm mộ mà đám đông dành cho họ, thậm chí còn ngược lại. Cũng may mà báo chí của chúng ta ngày nay được xếp vào hàng đứng đắn nhất thế giới, chứ nếu không thì những chuyện hậu trường cỡ như ca sĩ Hoàng Yến bị đánh ghen tạt nguyên một lon sơn đỏ lên đầu phải cạo trọc và chơi bộ tóc giả suốt mấy tháng, ca sĩ Hồng Thúy với thói quen phải ngủ riêng một phòng trong khách sạn mỗi chuyến lưu diễn để dễ "tiếp xúc" với từng thành viên nam trong đoàn với "lịch công tác" có phân chia giờ giấc hẳn hoi, nhạc sĩ Thông Hồng mạnh dạn đưa bồ nhí về sống chung hòa bình với vợ lớn..., sẽ tha hồ giúp báo chí bán chạy như tôm tươi.

Thú thật tôi đã ngồi bần thần rất lâu trước thi thể của Ninh. Sau khi trút gần hết băng AK vào ngực Mộng Cầm và người tình mới của cô ta, Ninh đã tỉnh táo dành lại mấy viên để tự tay gởi vào tim mình. Ninh cũng đâu phải còn quá trẻ. Tôi cứ thắc mắc không hiểu anh ta đã suy nghĩ như thế nào mà lại đi làm cái hành động quyết liệt ấy, gây bao nhiêu đau khổ và phiền phức cho nhiều người. Đã chấp nhận làm người tình của một ca sĩ,

nhất là một ca sĩ xinh đẹp và lừng lẫy như Mộng Cầm, mà còn giữ thói ghen tuông, đòi hỏi lòng chung thủy, thì thật là... điên điên khùng khùng!

Gác máy xuống, tôi nhắc lên ngay để gọi cho anh Trần, bác sĩ pháp y của Sở, mời cùng đi... Đặt máy xuống, tôi thấy cả sòng tiến lên đang xúm lại quanh mình. Chắc hẳn họ đã nghe thấy cái tên Mỹ Nhung từ miệng tôi bật ra.

– Chuyện gì vậy thủ trưởng?

Tôi thở dài:

– Có chuyện rồi. Cô ca sĩ Mỹ Nhung mà nãy giờ tụi bây bình phẩm, vừa chết tại nhà riêng. Hùng với Ân chuẩn bị đồ nghề đi theo tao. Thái và Tuấn ở lại trực phòng. Báo cáo sơ bộ ngay tin này với văn phòng Ban giám đốc. Có gì mới tao sẽ gọi về ngay.

Trên tivi, bài hát Ngôi sao cô đơn cũng vừa chấm dứt, và hình ảnh Mỹ Nhung nhòa dần trước khi mất hẳn. Tôi bấm remote tắt máy, rồi đứng dậy, mắt nhìn về phía tấm lịch lớn treo trên tường. Trên đó một Mỹ Nhung đẹp lộng lẫy đang cười với tôi bằng nụ cười bí ẩn quen thuộc của cô, trong đó ẩn giấu một nỗi buồn xa xăm cùng nỗi cô đơn huyền hoặc không thể hiểu nổi...

*

* *

Nhìn từ cửa phòng, Mỹ Nhung có vẻ như đang ngủ chứ không phải đã chết. Cô nằm sấp trên giường, có một chiếc khăn lớn đắp ngang qua người. Căn cứ vào những phần tay chân và lưng lộ ra, tôi đoán khi chết cô hoàn toàn khóa thân. Và ai đó đã lấy khăn che lại sau khi phát hiện. Trái ngược với dáng nằm yên bình của Mỹ Nhung, khung cảnh trong phòng lại hỗn độn khủng khiếp đến mức không thể tưởng tượng được. Tất cả mền gối đều nằm trên nền nhà, xen lẫn giữa những bộ quần áo thời trang và đồ lót, những điều thuốc lá bị bóp nát, những cây son, hộp phấn, gương lược, giày dép, chai rượu và lon bia... Mặt bàn trang điểm, bàn ngủ... trống trơn, chứng tỏ các vật dụng trên ấy đều bị gạt tung xuống đất. Tủ quần áo thì mở toang cửa, bên trong hầu hết quần áo bị giật đổ đồng xuống đáy. Cửa chiếc

tủ lạnh gần giường cũng bung, cho thấy mọi thứ bên trong đều nháo nhào và hơi lạnh từ đó cứ lặng lẽ phả ra. Điều làm tôi muốn dội ngược ra khỏi cửa chính là mùi vị trong căn phòng tắt máy lạnh đóng kín cửa này: nó ngợp ngụa một thứ mùi tổng hợp giữa nước hoa, khói thuốc, rượu cồn... đã bị hệ thống máy lạnh nén chặt lại, xen lẫn trong đó là một thứ mùi đã quá quen thuộc với khứu giác của bọn tôi mà người ngoài ngành không dễ gì nhận ra: mùi xác chết.

Bảo nói với tôi:

– Cứ y như là một bãi chiến trường ấy. Bà giúp việc nói gần đây, sáng nào cũng như thế này, bà đều phải dọn dẹp mệt nghỉ. Cô ấy cứ đập phá, la hét, nói năng lảm nhảm tới hai, ba giờ sáng. Sáng nay, đã mười giờ rưỡi mà cô ấy vẫn chưa ra khỏi phòng, trong khi lại có hẹn với một ông phóng viên nhà báo vào lúc mười giờ, ổng đến và chờ không nổi phải bỏ về. Bà giúp việc đập cửa quá trời vẫn không thấy động tĩnh, sợ quá đã đi gọi hàng xóm rồi lên công an phường...

Tôi thận trọng bước từng bước vào căn phòng ngổn ngang đồ đạc. Có cả những tờ giấy bạc, những bì thư, và đủ loại trang sức cầu kỳ dành cho một ca sĩ... chen lẫn trong những món đồ nằm hỗn loạn dưới chân tôi. Nếu chính tay Mỹ Nhung thường xuyên gây nên cảnh tung tóe này thì có lẽ không thể kết luận gì khác hơn là cô bị bệnh tâm thần. Thế nhưng tại sao hằng đêm cô vẫn có thể đi hát đều đặn ở các tụ điểm và tiếp tục chinh phục khán giả bằng cái chất giọng khàn khàn đặc biệt cùng phong cách biểu diễn sôi nổi, hừng hực của mình? Thậm chí sáng nay còn hẹn làm việc với một ông nhà báo nào đó nữa! Đêm nào cũng đập phá đến hai ba giờ sáng? Đó cũng là một thông tin ban đầu cần được phối kiểm lại cẩn thận. Tôi không phải mới vào nghề để có thể dễ dàng tin ngay vào những lời khai đầu tiên của bất kỳ ai.

Đến sát bên giường Mỹ Nhung, tôi bình tĩnh quan sát chỗ nằm của cô. Tấm drap sạch sẽ nhưng nhàu nát. Không có một vật gì khác trên giường. Chiếc khăn đắp ngang người Mỹ Nhung là một chiếc khăn tắm lớn, có in

hình một cây hướng dương với ba bông hoa lớn màu vàng cam rực rỡ. Bảo đi sát bên tôi. Anh ta nói:

- Tôi đã đắp chiếc khăn cho cô ấy.
- Còn chiếc khăn này?

Tôi hỏi, và chỉ vào một chiếc khăn nhỏ màu nâu sẫm, bịt ngang mắt Mỹ Nhung và buộc thắt phía sau ót. Bảo lắc đầu:

- Tôi không biết.
- Tay cô ấy có bị trói không?
- Không. Chúng tôi hoàn toàn chưa đụng gì đến người cô ấy.

Hai bàn tay của Mỹ Nhung xòe ra, hơi bầu vào nệm giường một chút. Cánh tay tròn trịa và trắng ngần. Hai bàn tay đầy đặn, mum múp, trừ hai ngón cái, tất cả đều được đeo nhẫn vàng, đủ kiểu.

Bảo nhận xét:

- Nếu đây là vụ giết người, thì chắc chắn không phải để cướp của.

Tôi nhin không nổi khi nhìn thấy vẻ mặt nghiêm trang của Bảo khi phát biểu cái điều mà ai cũng có thể nhìn thấy ấy:

– Vậy hả? Nhưng thí dụ nó đã lấy được nguyên một rương vàng trong tủ kia và chuồn lẹ thì sao?

Bảo im họng. Thật ra, tôi không hề nói đùa. Kinh nghiệm cho tôi biết trong mọi trường hợp, hãy khoan sớm có những kết luận dễ dãi. Giết người đã là một hành động không bình thường, thì nó cũng không nhất thiết phải diễn ra theo bất cứ quy luật cố định nào. Trừ những tên chuyên nghiệp, hầu hết kẻ phạm tội đều thực hiện tội ác trong lúc trạng thái tâm lý rất phức tạp, bất ổn. Phán đoán tình huống và tiến trình phạm tội theo lôgic tâm lý thông thường, không có gì bảo đảm là sẽ chính xác.

Tôi nhìn quanh giường một lần nữa và dừng mắt lại ở tấm kính chỗ bàn trang điểm. Trên ấy nổi bật hai chữ Chán quá! to tướng được viết nguệch ngoạc bằng son môi màu đỏ sậm như máu. Có một ít dấu tay mờ mờ trên mặt kính. Ai đã viết hai chữ ấy? Và ai đã bịt mắt Mỹ Nhung lại bằng chiếc khăn kia? Phải chăng người đó sợ rằng hình ảnh của hắn sẽ bị đôi con

người của cô ấy thu giữ lại trong cái nhìn cuối cùng, như nhiều cuốn sách vụ án đã viết?

Bảo chỉ cho tôi thấy một chiếc gạt tàn bằng pha lê, nằm trên nền gạch, giữa chân giường và bàn trang điểm. Trong ấy, có vài tờ giấy bị đốt cong queo, theo hình dạng và cách cháy thì có vẻ như trước đó là mấy tấm ảnh. Tôi nói với Hùng:

– Cậu lấy mấy tờ giấy bị đốt này gửi ngay về phòng khoa học kiểm nghiệm. Lấy luôn mẫu dấu tay trên mặt kính này nữa.

Trong phòng, chỉ có một chỗ duy nhất hầu như còn nguyên vẹn. Đó là một kệ thờ nhỏ, đóng trên tường, cao quá đầu người một chút, trên có đặt hai chân đèn loại cắm điện, một bát hương, cây đèn dầu, bó nhang, một khuôn hình nhỏ, và khá lạ là có cả một ống ngoáy vôi ăn trầu nhỏ, bằng đồng... Có lẽ đây là khoảng không gian mà người chết trân trọng nhất.

Cuối cùng, tôi đi đến bên Mỹ Nhung, thở dài, cầm lấy một mép khăn và dứt khoát gỡ nó lên. Tấm thân trần truồng của cô hiện ra, trắng toát và lạnh lẽo. Đã hàng chục lần tôi nhìn thấy những tử thi phụ nữ khóa thân, và gần như tôi đã mất hết mọi cảm giác, trừ một sự quan sát nghề nghiệp bắt buộc phải có. Vậy mà trước Mỹ Nhung, tôi cũng phải bần thần mất vài giây. Cô có một thân hình tuyệt đẹp, nở nang, đầy đặn mà lại săn chắc, lóng nuột. Không biết cái gu của tôi có khác với đa số đàn ông không, nhưng tôi chỉ thích phụ nữ phải có da có thịt một chút. Mỏng cơm như các cô người mẫu, không nằm trong thị hiếu tầm thường của tôi. Và giờ đây, hiện ra trước mắt tôi là một cơ thể người nữ chưa từng bao giờ đẹp như thế, dù còn sống hay đã chết. Bên cạnh tôi, Bảo cũng đang lạng người, dù cậu ấy đã nhìn thấy tấm thân này trước tôi. Thật đáng tiếc! Ai có thể ra tay giết được một người đẹp như thế này?

Tôi định thần lại và bắt đầu quan sát thật kỹ tấm thân bất động trước mắt. Không hề có một dấu vết khác lạ nào. Một vết bầm cũng không. Sau khi gọi Ân vào để hẳn chụp một vài kiểu ảnh xác chết từ đủ góc cạnh quy định, tôi đeo găng tay vào và bắt đầu kiểm tra, xem xét kỹ ở vùng thái dương, sau tai, gáy và hậu môn người chết. Tất cả đều bình thường, Thật nhẹ nhàng,

tôi tháo chiếc khăn bịt mắt bỏ vào túi ni lông, đưa cho Hùng, rồi lật ngửa Mỹ Nhung lên. Cũng như phía sau, không hề có một vết thương nào trên phần trước của cô. Trán, mắt, nhân trung, miệng, cổ, tai, ngực, nách, bụng... Tất cả đều bình thường, nếu không muốn nói là tuyệt mỹ. Hai cái núm vú nhỏ xíu và chiếc bụng phẳng lì không một nếp nhăn cho tôi tin Nhung chưa hề có con. Đôi mắt cô mở hé hé, trông đen ánh lên màu nâu biếc dưới ánh sáng chiếc đèn pin của tôi, như thể cô đang liếc xem tôi có tán thưởng vẻ đẹp của cô hay không. Những người phụ nữ mắt nâu thường rất đa tình? Nhất là khi lại là một ca sĩ? Tôi lắc nhẹ đầu để xua đi những ý nghĩ lộn xộn. Theo những hiểu biết ít ỏi của tôi thì Mỹ Nhung dù có thể có nhiều bồ nhưng không phải là nhân vật quây, nhiều tai tiếng. Thậm chí đã có lần tôi đọc ở đâu đó có một bài báo viết về cô, với cái ý chính mà tôi nhớ mãi, rằng cô là một con người khá bí ẩn, ít nói, khó tiếp xúc, không rõ vì rụt rè hay vì kiêu ngạo. Tôi nhớ mình đã phì cười khi đọc đến đoạn ấy. Những ông nhà báo đúng là chúa tò mò và bịa chuyện, cứ hay thêm thắt, bình luận vung vít. Khó mà ăn ở vừa lòng được các ông ấy. Đó cũng là một chứng bệnh nghề nghiệp, không trách được. Bởi phải như thế thì người ta mới có đủ chữ để in ra báo chứ!

Trần vẫn đi sát bên tôi. Anh cũng tự xem xét mắt, miệng, các khớp ngón tay và cơ bắp của người chết. Công việc chuyên môn của anh sẽ được tiến hành tỉ mỉ hơn sau phần quan sát bước đầu, trong trường hợp này chắc là phải có phẫu thuật và một số xét nghiệm. Chúng tôi trao đổi nhanh bằng một cái nhìn. Ánh mắt Trần cho biết anh đồng tình với tôi rằng đây là một vụ án khá phức tạp.

Khi đã bước ra ngoài, Trần nói:

– Theo tôi, cô ấy chết ít nhất cũng đã sáu tiếng. Khoảng từ năm đến sáu giờ sáng. Không có dấu hiệu ngộ độc, tuy tôi chưa dám xác định. Có thể là một ca suy tim cấp, hoặc tai biến mạch máu não. Dù sao, xin anh cho đưa cô ấy về chỗ của tôi sớm.

– Vâng, tôi sẽ cho tiến hành ngay sau khi xong những động tác cần thiết.

Nhân chứng 1

- Chị tên gì?
- Dạ, Nguyễn Thị Tươi.
- Bao nhiêu tuổi?
- Ba mươi tám tuổi.
- Ở đây, chị chỉ khai tạm trú. Vậy chị thường trú ở tỉnh nào?
- Dạ, ở tỉnh Tiền Giang.
- Chị lên giúp việc cho cô Mỹ Nhung đã được bao lâu?
- Dạ, sau khi Nhung lên thành phố được vài tháng.
- Là bao lâu rồi?
- Khoảng chừng ba năm nay.
- Như vậy chị là người cùng quê với cô Mỹ Nhung?
- Dạ.
- Có bà con gì không?

– Mỹ Nhung có họ hàng xa với tôi. Tôi vai chị. Mỹ Nhung vẫn gọi tôi là chị Ba. Nhung cần một người chăm sóc nhà cửa đáng tin cậy. Nhung có nhắn về quê nhờ tìm một người trong số bà con có thể lên thành phố giúp Nhung. Tôi không có gia đình, tại cái lương bị tật nè, ở chung trong nhà ba má tôi và gia đình ông anh Hai hoài cũng buồn. Thì cũng ba cái việc ruộng vườn, bếp núc, heo gà... Nhung hứa cho tôi tiền nhiều, may quần áo mới cho tôi, lên đây có cassette, vidéo, tha hồ mà nghe mà coi cái lương, lúc nào rảnh cứ việc ra chợ chơi. Công việc cũng khỏe. Coi nhà, dọn dẹp nhà cửa. Đi chợ. Nấu ăn. Giặt đồ thì có máy. Nhà chỉ hai người, làm chút là rồi.

– Thôi được rồi. Chị Ba này, chị hãy nhớ cho kỹ và thành thật trả lời cho tôi đầy đủ những câu hỏi sau đây.

– Dạ.

– Khi sáng chị đã nói với anh Bảo, cái anh công an quận đó, là gần đây, cô Mỹ Nhung có nhiều điều khác thường, nhất là từ đêm cho tới sáng. Có đúng vậy không?

– Dạ đúng.

– Cụ thể là như thế nào?

– Dạ, Nhung ngủ trong phòng riêng trên lầu, khóa kín cửa, mở máy lạnh. Tôi ở nhà dưới, lại có tật ngủ say lắm. Thường hàng đêm, Nhung đi hát về, tôi mở cửa cho Nhung vào rồi khóa cửa lại là vô giường ngủ ngay. Nhung cũng lên phòng. Trên đó có phòng tắm và toilet riêng. Gần đây, thỉnh thoảng giữa đêm tôi lại giật mình vì có những tiếng động mạnh trên phòng của Nhung. Có khi là tiếng la hét. Mà toàn là những hôm Nhung ở một mình. Tôi sợ quá, lên đập cửa gọi Nhung hỏi có chuyện gì thì Nhung nói không có gì cả, và bảo tôi cứ đi ngủ đi. Sáng, Nhung thường dậy rất trễ, tôi đi chợ về cả buổi rồi Nhung mới xuống. Gần đây, tôi thường thấy Nhung rất mệt mỏi, phờ phạc. Nhung cũng chịu khó dọn dẹp trước khi đi ra, nhưng căn phòng đó vẫn còn bừa bãi lắm, khác hẳn mỗi tối sau khi Nhung đi, tôi vào quét dọn. Càng lúc sau này, càng bừa bãi, làm như Nhung cũng chẳng buồn dọn dẹp nữa.

– Khoan đã... Khi này, chị vừa nói "toàn là những hôm Nhung ở một mình"... Như vậy có nghĩa là...

– Dạ...

– Tôi muốn hỏi là có những hôm cô Nhung không ở một mình trên phòng, phải vậy không?

– Dạ...

– Chị cứ nói thật đi.

– Dạ phải.

– Đó là ai?

– Tôi cũng không rõ.

– Sao lạ vậy?

– Nhung dặn tôi ngay từ đầu là không được để ý gì đến những người bạn của Nhung. Không được bắt chuyện với họ.

– Tức là có nhiều người vẫn về đây?

– Dạ, cũng không nhiều.

– Đàn bà, hay... đàn ông?

– Dạ, đàn ông.

– Nhưng ít nhất, chị cũng phải biết ít nhiều về họ chứ? Tên họ là gì? Nhất là những người thường đến trong thời gian gần đây.

– Dạ, không biết sao gặp đàn ông là... tôi mắc cỡ lắm. Hồng dám nói chuyện. Nhưng khỏi phải dặn tôi cũng không dám.

– Chị Ba nghe cho rõ đây. Đây là chuyện rất quan trọng. Tôi cần phải biết những ai gần đây thường đến với Nhung, như vậy mới mong điều tra ra vì sao cô Nhung bị chết. Chị hiểu chứ?

– Dạ hiểu.

– Vậy chị nhớ kỹ đi. Ai gần đây thường đến? Tên gì? Làm nghề gì? Vóc dáng ra sao? Đi xe gì?

– Dạ... gần đây thì có một ông hình như là Việt kiều. Ông tên Dũng.

– Đó, thấy chưa, tôi tin là chị biết mà. Đây đúng là những chuyện không hay, nhưng dù sao thì Mỹ Nhung cũng đã chết rồi. Tất nhiên, chị yên tâm, những điều này sẽ chỉ có rất ít người biết. Chị nói tiếp đi. Tại sao chị biết ông Dũng là Việt kiều?

– Tôi nghe lồm bồm qua vài câu chuyện. Có một hai lần ông Dũng đó tới đây ăn cơm. Thường thì ông vẫn mời Nhung đi ăn nhà hàng.

– Ông Dũng là người gần đây vẫn đưa đón Mỹ Nhung đi hát à?

– Dạ phải.

– Ông ấy khoảng bao nhiêu tuổi?

– Dạ, khoảng bốn mươi.

– Ông ta đi xe gì?

– Xe Rim. Có khi là xe hơi.

– Ông Dũng là Việt kiều, chắc đâu thể ở đây lâu. Ông mới đến cách đây bao lâu? Một tháng à?

– Khoảng đó. Nhưng mà trước đây sáu tháng, ông đã về và quen với Nhung từ lúc đó lận.

– Ông có cơ sở làm ăn ở đây?

– Tôi không biết.

– Ông Dũng họ gì?

- Tôi không biết.
- Thôi được rồi... Ngoài ông Dũng ra, gần đây còn có ai đến ở với Mỹ Nhung nữa?
- Dạ, Nhung thường chỉ quen mỗi lần một người.
- Vậy gần đây, cô ấy không giao tiếp với ai à?
- Thì thỉnh thoảng cũng có mấy ông nhạc sĩ, nhà báo đến bàn công việc vào ban ngày. Nhưng Nhung nó ít bạn bè lắm.
- Cho tôi hỏi thêm câu này nữa. Trước ông Dũng, là ai?
- Trước ông Dũng? Hình như là cậu Tiến, tài tử điện ảnh.
- Tiến à? Còn trẻ lắm mà?
- Dạ, cũng kỳ... Bởi vậy không lâu.
- Là bao lâu?
- Chừng một tháng à.
- Còn trước Tiến?
- Cái ông gì đó... Trưởng đoàn ca nhạc...
- À, cái đoàn trước khi Mỹ Nhung bỏ ra làm ca sĩ tự do đó phải không?
- Dạ phải.
- Ông ấy tên Xuyên. Đúng không?
- Dạ, đúng rồi. Xuyên. Đúng rồi.
- ...
- Chị Ba nè. Đêm qua, ông Dũng có đưa cô Mỹ Nhung về không?
- Dạ có.
- Ông ấy có vào và lên phòng không?
- Dạ có.
- mấy giờ sáng ông ấy về?
- Dạ không. Ông ấy về ngay, vào khoảng mười hai giờ. Chính tôi mở cửa cho ông ấy.
- Thái độ của ông ấy như thế nào?
- Có vẻ hơi buồn.

- Cô Mỹ Nhung có xuống đưa ông ấy về không?
- Không.
- Và sau đó thì chị vẫn nghe những tiếng động trên phòng?
- Dạ phải.
- Chị nhớ cho kỹ nhé. Sau khi ông Dũng về, có chuyện gì khác thường xảy ra không?
- Dạ... Dạ có.
- Chuyện gì?
- Sau khi ông Dũng về độ mười lăm phút, thì Mỹ Nhung đi xuống.
- Đi xuống? Để làm gì?
- Nhung đi ra cửa, cầm theo xâu chìa khóa. Hình như cô ấy định mở cửa, mặc dù đang mặc đồ ngủ. Nhưng Nhung đứng nơi cửa một lúc lâu rồi lại bỏ đi lên phòng.
- Đứng ở cửa một lúc lâu rồi lại đi lên phòng?
- Dạ phải.
- Lúc đó chị làm gì?
- Tôi đang nằm trong mùng.
- Chị nói là chị thường ngủ được ngay mà?
- Dạ, nhưng khi xuống lầu, Nhung bị trượt chân và lúc đi ra cửa thì lại va phải cái cạnh bàn, làm tôi giật mình thức dậy.
- Cô ấy có vẻ vội vã à?
- Hình như vậy.
- Nhưng sao cô ấy lại không mở cửa?
- Tôi không biết.
- Chị không hỏi gì à?
- Dạ không.
- ...
- Thôi được rồi. Qua phần sáng nay nhé. Chị thức dậy lúc mấy giờ?
- Dạ, sáu giờ.

- Sau đó, chị làm gì?
- Tôi quét dọn sơ nhà cửa, rồi giặt quần áo.
- Sau đó?
- Tôi đi chợ.
- Chị bỏ nhà không có ai coi à?
- Dạ, thường vẫn vậy. Đây là khu vực rất an ninh. Tôi khóa cửa và cổng rất kỹ. Chợ lại gần nhà. Đi một chút là xong.
- Còn ai khác có chìa khóa vào nhà không?
- Không có đâu.
- Chị có chắc như vậy không?
- Chắc.
- Biết đâu cô Mỹ Nhung giao cho ai?
- Cái đó thì tôi không biết. Nhưng chắc là không đâu. Ba cái vụ cửa nẻo, Nhung nó kỹ lắm.
- Thôi được. Máy giờ chị đi chợ về?
- Khoảng chín giờ.
- Trong nhà vẫn bình thường?
- Dạ.
- Không có gì khác lạ so với lúc chị đi?
- Dạ phải.
- Rồi chị làm gì?
- Tôi soạn đồ và chuẩn bị làm cơm trưa.
- Khi trưa, chị có nói là sáng nay có ông phóng viên nhà báo tới?
- Dạ phải.
- Lúc mấy giờ?
- Khoảng gần mười giờ.
- Ông đó tên gì?
- Hình như tên Dương.
- Cái gì Dương?

- Tôi không biết.
- Làm ở báo nào, chị biết không?
- Dạ không.
- Chị nhớ kỹ đi.
- Tôi không biết.
- Chị mở cửa cho ông ấy?
- Dạ.
- Ông ấy nói gì?
- Ông ấy nói có hẹn với Nhung lúc mười giờ sáng nay.
- Và chị cho ông ấy vào?
- Dạ. Vì ông này quen, đến đây hỏi chuyện và xin hình Nhung hoài à.
- Sau đó, chị lên gọi Nhung?
- Không. Tôi không dám gọi. Nhung đã dặn bao giờ cô ấy dậy thì dậy, tôi không được gọi.
- Và chị nói sao với ông phóng viên?
- Tôi nói ông cứ ngồi đợi ở salon. Nhung đã hẹn chắc cô ấy sẽ dậy. Và lại thường thường 10 giờ cũng là giờ Nhung dậy rồi.
- Ông phóng viên đợi tới mấy giờ?
- Khoảng nửa tiếng. Sau đó, ông chịu không nổi, phải bỏ về. À quên...
- Cái gì?
- Ông có để lại tờ báo này cho Nhung. Tôi bỏ trong túi áo, sáng giờ quên mất.
- ...
- Ông cho biết vì có việc bận, ông không đợi được, sẽ trở lại gặp Nhung bốn giờ chiều. Vậy thôi.
- Chị Ba này, khi nãy chị nói Nhung đã dặn bao giờ cô ấy dậy thì dậy, chị không được gọi. Nhưng tại sao chị lại lên đập cửa rồi đi báo công an?
- Nói vậy chứ, Nhung ít khi nào dậy sau mười giờ lắm, cũng ít khi sai hẹn với ai. Mà cũng không hiểu sao tự nhiên hôm nay tôi thấy hồi hộp quá,

làm như linh tính có chuyện gì hồng lành vậy đó.

– Chị đập cửa nhiều không?

– Nhiều lắm, cả chục phút vậy đó.

– Không nghe động tĩnh gì?

– Dạ.

– Tại sao chị quyết định đi gọi hàng xóm?

– Tôi sợ quá.

– Và họ nói chị hãy gọi công an?

– Không. Chính ông tổ phó đi gọi.

– Tôi chỉ hỏi vài câu nữa thôi. Chị thấy cô Mỹ Nhung có ghiền cái gì không?

– ...

– Thí dụ như rượu, thuốc lá... cô ấy có thường xuyên dùng không?

– Ban ngày ở dưới nhà thì tôi không hề thấy.

– Còn xì ke ma túy?

– Chết, không có đâu!

– Mỹ Nhung thường đi bác sĩ nào, chị biết không?

– Tôi không biết.

– Thôi được rồi. Chị còn gì nói thêm nữa không?

– Tôi phải làm gì bây giờ hả ông công an?

– Chị cứ ở đây, bình thường. Trong thời gian điều tra, sẽ có người của chúng tôi ở đây với chị. Đề nghị chị vui lòng giúp đỡ, cộng tác với anh em.

– Dạ.

Hồi ức của người đã chết

Một trong những thói quen xấu của tôi là thích nằm lại thật lâu trên giường mỗi khi thức dậy. Thói quen này tôi có từ hồi còn nhỏ xíu, mà mẹ tôi vẫn thường dùng chữ "nướng": "Con nhỏ này, mà có chịu dậy chưa, cứ nằm nướng tới nướng lui hoài cho tới chừng nào khét mới chịu thôi phải không?"

Nói gì thì nói, sáng ngủ dậy, nằm lim dim ôm gối, tai nghe đủ thứ âm thanh bắt đầu một ngày mới vang lên trong nhà ngoài ngõ, người buông lỏng nhẹ tênh, cảm giác như tay chân mình mấy là của ai khác chứ không phải là của mình, đầu óc thì mơ mơ màng màng lan man nghĩ hết chuyện nọ qua chuyện kia, không chuyện gì ra chuyện gì..., thú vị lắm chứ. Chỉ cho đến khi bắt đầu thấy nóng lưng – chắc sắp cháy khét? – và các suy nghĩ bắt đầu tập trung về những gì cần phải làm trong ngày, lúc ấy mình hãy duỗi tay, duỗi chân, vắn người, xô mền xô gối, ngồi dậy, bước ra khỏi giường, nhìn vào gương và cười với mình một cái đầu tiên trong ngày để lấy hên.. là vừa.

Hồi còn nhỏ, nhất là mấy năm sau này, sống với bà ngoại, nằm nường có nhiều điều thích thú hơn. Nhà ngoại ở sâu trong vườn, ban mai yên tĩnh đến nỗi ngoài những tiếng chim hót, tiếng gà mẹ dẫn con đi ăn, tiếng nước sông róc rách chảy vào mấy con xẻo quanh nhà, tôi còn nghe được cả tiếng của những trái mận chín rời cành rơi xuống đất ở tuốt phía sau vườn... Tôi nằm, và tha hồ tưởng tượng về đủ thứ chuyện, tự xây dựng cho mình những tương lai giống như trong chuyện cổ tích, khi thì là một cô bé mồ côi nghèo khổ gặp được một bà tiên hiền hậu ban cho mọi phép màu, khi lại là một nàng công chúa được cưng chiều hết mức, bị một mụ phù thủy ganh ghét hãm hại, cuối cùng được chàng hoàng tử đến giải thoát... Nhưng thời gian nhiều nhất của các buổi sáng trên giường, tôi thường dành để nhớ về ba mẹ tôi. Những kỷ niệm về ba rất mờ nhạt. Ông là một người lính, ít khi có mặt ở nhà. Trong ký ức tôi chỉ nhớ ông – trong những lần về phép hiếm hoi ấy – là một người cao lớn, hay cười nói ồn ào, có cái miệng rộng với hàm răng thật trắng và hai cánh tay hộ pháp thường nhắc bổng tôi lên trời, có cái cầm đầy những sợi râu ram ráp làm tôi nhột chịu không nổi mỗi lần bị ông ôm hôn chùn chụt. Ông đi đánh trận, bị mất tích năm tôi mới sáu tuổi. Mẹ tôi một mình ở chợ nuôi tôi thêm được hai năm rồi bán nhà đi lấy chồng khác ở tuốt Long Xuyên, đem tôi về gửi cho bà ngoại và cậu Bảy ở trong vườn. Theo những lời kể bất chợt mà tôi dần dà góp nhặt được, thì ba tôi là một sĩ quan trẻ về đóng đồn gần nhà, lúc ấy mẹ tôi được coi là hoa khôi trong

vùng. Ông cứ lui tới tán tỉnh nhưng ông bà ngoại tôi nhất định không chịu, vì sợ con gái mình lấy chồng lính sẽ khổ. Nhất là khi nhiều người cứ cho rằng ba tôi có tướng yếu, mặt to mà tai mỏng, lông mày lại quá xấu. Gần như ba tôi đã phải cướp lấy mẹ tôi. Một hôm, bà có việc phải ra nhà của dì Hai tôi ngoài thị xã, đang đứng đón xe ngoài lộ thì ba tôi cặp xe Jeep mời lên quá giang. Bà lên và bị ông đưa tuốt lên Sài Gòn, một tuần sau mới chở về. Tất nhiên, không còn ai có thể ngăn cản được cái đám cưới ấy nữa. Sau đó, ba tôi lên chức và được đổi về tiểu khu. Ông đưa mẹ tôi ra thị xã. Hai người mua một căn nhà nhỏ ở gần chợ, và mẹ tôi mở một tiệm tạp hóa nhỏ, có việc để sống qua những ngày chờ đợi chồng liên miên đi theo những cuộc hành quân. Tôi chào đời và được hưởng những năm đầu hạnh phúc trong căn nhà đó.

Rồi ba tôi lại được lên chức, nhưng phải đổi về Sư đoàn 5 thuộc Quân khu 3, theo chân cấp trên của ông. Thật lâu ông mới được về thăm nhà chuyển đầu tiên. Ông hẹn sẽ tìm chỗ ở ổn định đưa mẹ con tôi lên Bình Dương. Thế nhưng, sau suốt ba tháng không thấy ông về, mẹ tôi gọi tôi về ngoại để lên tận nơi tìm hỏi. Thì mới hay...

Nhiều người nói tôi giống ba ở vóc vạc to lớn, chiếc mũi cao và cái miệng rộng. Sau ngày ba tôi chết, kể cả khi mẹ tôi đã có chồng khác, trong những lần về thăm tôi, thỉnh thoảng tôi cứ bất chợt thấy mẹ ngồi thờ nhìn tôi đăm đăm, rồi buông tiếng thở dài. Mẹ về, thường rất vội vã. Tôi nhớ, trong ba năm, duy nhất chỉ có hai lần mẹ ngủ lại một đêm với tôi ở nhà ngoại. Hai lần, lần nào nửa đêm tôi cũng giật mình thức dậy vì bị mẹ ôm chặt cứng. Nước mắt mẹ chảy ướt cả tóc tôi. Còn buổi trưa thì mẹ giăng võng ngoài vườn, tóc tôi không có chít mà mẹ cứ bắt tôi ngồi cho mẹ tỉ mẩn vạch tìm, rồi chải tóc, thắt bím cho tôi, trong khi miệng cứ thì thầm là mẹ thương con lắm con có biết không. Càng về sau mẹ càng ít về. Rồi bất ngờ cái tin mẹ bị bệnh chết bay về. Ở nhà không ai làm gì được, vì khi hay tin thì mẹ đã mất hàng tháng trời trước đó.

Bà ngoại cũng thường nhìn tôi và chép miệng, con nhỏ này mới một rồi cũng sẽ khổ như mẹ nó. Có lẽ do tôi giống mẹ ở hai gò má cao, đôi mắt to

và lúc nào cũng ươn ướt, cùng mái tóc rất dày và đen nhánh. Dường như vì nghĩ vậy mà bà ngoại rất thương tôi. Ở trong vườn, mọi thứ đều thiếu thốn, ngoại gom hết khả năng cao nhất để chăm sóc tôi. Tôi được đi học cấp 1 đầy đủ, quần áo lúc nào cũng lành lặn, và ở thôn quê mà hầu như chẳng phải mó máy gì đến việc nhà, tay chân lúc nào cũng sạch sẽ. Tôi thích thì làm, chứ ngoại chẳng hề bắt tôi phải làm gì. Thậm chí mẹ Bảy có kêu tôi làm cái này cái nọ thì ngoại cũng không cho. Mẹ Bảy âm thầm ghét tôi mà tôi đâu có hay.

Ngoại tôi rồi cũng bị bệnh nặng, qua đời. Năm đó, tôi 12 tuổi, vừa học xong cấp 1 trường của xã. Ngoại chết nhằm mùa mưa, hôm chôn gặp cơn mưa dầm suốt từ đêm trước, nước sông dâng lên tới tận thềm nhà, huyết đào sẵn bị ngập nước, lấy gàu nước múc lên bao nhiêu thì lại trào lên bấy nhiêu, nhưng cậu Bảy coi ngày coi giờ rồi nên không dám hoãn, cứ cho hạ quan tài xuống ngập trong nước bùn, ai chứng kiến cũng khóc nức. Đó là kỷ niệm đau đớn nhất đời tôi. Lần đầu tiên tôi mới thật sự hiểu hết sự khủng khiếp của cái chết. Lúc ngoại hấp hối, người ta không cho tôi vào, nhưng ngoại đã bắt phải gọi tôi. Lúc tôi đến bên ngoại, nắm cánh tay nhẹ tênh của ngoại, có cảm giác dường như đó không phải là cánh tay hằng ngày mình được cầm, thì ngoại đã không còn nói được nữa, chỉ nhìn tôi, khẽ lắc đầu, rồi ngoắc dì Hai. Dì Hai len vào, ngoại cầm tay tôi, đưa cho dì. Dì Hai nắm tay tôi, gật đầu, hứa sẽ đem tôi ra tỉnh nuôi dạy cho đến ngày khôn lớn. Thế là cánh tay của ngoại rơi phịch xuống chiếu, và người ngoại khẽ giẫy một cái, đầu ngoẹo qua một bên gối. Mọi người òa lên khóc. Ngoại chết với đôi mắt mở còn nhìn thẳng vào tôi. Thế là bỗng chốc tôi không còn ngoại nữa. Không còn cha, không còn mẹ, và không còn ngoại. Người cuối cùng thật sự thương yêu tôi nhất đã lìa bỏ tôi, ngay trước mắt tôi.

Những ngày ở với dì Hai ngoài thị xã trôi qua lặng lẽ nhưng không hẳn êm đềm. Dì Hai lấy người chồng là một người Tàu lai, được mọi người gọi là Hia Lý. Ông là chủ một tiệm tạp hóa lớn ở mặt tiền đường gần chợ. Trước kia, tôi đã được gặp ông đôi lần. Ấn tượng mà ông để lại trong tôi là

đôi mắt một mí sùm sụp, đôi môi dày với một nụ cười thường trực, và cái bụng bự căng tròn như của một bà chữa. Những lần cùng dì Hai và ba đứa con về thăm ngoại, ông luôn tạo một cảm giác dễ chịu cho mọi người nhờ cung cách xuề xòa, vui vẻ, cùng đảm món quà thích hợp cho kẻ này người nọ. Ai cũng nói rằng so với mẹ tôi, dì Hai tốt phúc hơn nhiều. Mặt dì lúc nào cũng tươi tỉnh, dì ăn mặc đồ chợ, tóc chải quăn, trang điểm cẩn thận, mang nữ trang đầy đủ ở những nơi cần thiết phải mang để chứng tỏ sự sung túc của mình. Chỉ sau khi tôi về ở với dì, tôi mới biết những món nữ trang ấy ngay khi vừa về tới nhà sẽ lập tức được dượng Hai đem cất kỹ vào tủ – mà chỉ mình dượng có chìa khóa mở. Và, cũng như những món nữ trang ấy, bộ mặt hạnh phúc của dì Hai dường như cũng được dì tháo ra, đem cất ở một nơi nào đó, thay vào đó là một gương mặt khác hẳn, đi kèm với những bộ quần áo tầm thường thích hợp. Ở nhà, suốt ngày dì đầu tắt mặt tối với bao thứ việc của người vợ – đầy tớ, có ông chồng suốt ngày chỉ việc ngồi thu tiền sau quầy hàng, có ba đứa con trai nghịch ngợm còn hơn quý sứ, và có một con heo nái suốt ngày cứ kêu "ồn ột" đòi ăn. Có tiền, nhưng dượng Hai không cho thuê người làm. Trăm việc đổ lên đầu dì Hai, và dì hoàn thành chúng với thái độ của một kẻ nô tì. Những ngày đầu về ở với dì, tôi đã ngỡ ngàng nhận ra người ta có thể sống với hai bộ mặt trong nhà – ngoài phố khác hẳn nhau như vậy.

Cái gác lửng dùng làm kho chứa hàng và trăm món đồ cũ phế thải – mà dượng Hai không bao giờ cho phép vứt bỏ – đã được dọn dẹp lại để chừa một góc đặt chiếc giường nhỏ và một bộ bàn ghế cũ. Đó là giang sơn của tôi từ ngày tôi về ở với dì. Dượng Hai cũng cho mắc một bóng đèn tròn loại 40 watt, mà với dòng điện yếu ớt ở thị xã, tôi phải kéo nó xuống tận sát trước mặt mới mong học được. Ấy vậy mà, cái ổ cắm đèn lại được bắt ở dưới nhà. Đúng chín giờ là dượng Hai rút ra. Ông nói để giữ gìn sức khỏe cho tôi, tôi không nên thức quá khuya, nhưng thực ra tôi biết ông chỉ hà tiện điện. Ông còn không cho phép tôi được đặt cây đèn dầu nhỏ trong khi ngủ vì sợ chuột chạy ngã đổ gây cháy nhà. Lần đầu tiên trong đời, tôi phải tập thói quen nằm ngủ một mình trong bóng đêm đen như mực, đưa bàn tay

trước mặt cũng không nhìn thấy. Tiếng chuột chạy rúc rích, tiếng mèo đi ròn rột trên mái tôn, tiếng dì Hai rửa chén lạch cạch dưới nhà... dường như đi theo tôi vào giấc ngủ đầy những trăn trở vì lo âu, buồn bã... cho thân phận.

Nhưng dầu sao, cái góc nhỏ bé ấy tối tăm, ẩm mốc và ngột ngạt thế nào, cũng là giang sơn riêng của tôi, nơi tôi được tự do sống với mình, tự do tiếp tục thả những giấc mộng đi lang thang, tự do nhớ về ba, về mẹ, về ngoại, với những kỷ niệm êm đềm ngày thơ ấu. Dì Hai thức dậy rất sớm, và tôi cũng phải xuống để phụ dì làm việc nhà, chuẩn bị bữa ăn sáng cho dưỡng Hai và cho ba "ông anh họ", cái thú nằm nướng bị hạn chế khá nhiều, nhưng mỗi sáng, tôi vẫn không hề để mất thói quen tưởng nhớ về những người thân đã mất. Lần cuối cùng gặp ba, mặt mũi ba lúc đó như thế nào thì tôi không nhớ nổi nữa, chỉ tin rằng chắc chắn ba có ôm tôi hôn mấy cái và hứa lần sau về sẽ có quà cho tôi. Còn lần cuối cùng gặp mẹ, lúc tôi đưa mẹ ra tới bến đò và mẹ bước xuống đò qua sông, mẹ nhìn tôi mà đôi mắt buồn lắm, và hứa gần Tết về sẽ có áo mới cho tôi. Cả hai đều hứa sẽ về, nhưng đều không về.

Trong ba năm trời ở với dì Hai, chỉ có một lần tôi được dì đưa đi Long Xuyên tìm thăm mộ mẹ tôi. Đó dường như cũng là điều mà dì đã hứa với với bà ngoại. Lúc ấy sắp đến cái Tết đầu tiên tôi ra ở nhà dì. Từ Long Xuyên, chúng tôi còn phải ngược về chợ Châu Phú. Thì ra chồng sau của mẹ tôi cũng là một nhà buôn. Có lẽ ông đã gặp mẹ tôi trên những chuyến xe về Sài Gòn cất hàng. Ông sống với mẹ ông và hai đứa con của... người vợ trước. Lúc chúng tôi đến thì ông vừa mới lên đường về Sài Gòn. Mẹ ông tiếp chúng tôi khá lạnh nhạt. Tôi nhớ bà chỉ nói có vài câu với dì Hai, trong đó có câu "Số nó là số chết vợ, hai đứa rồi vậy mà bây giờ vẫn còn ham, đòi cưới đứa nữa". Dì Hai hỏi bàn thờ mẹ tôi để đốt nhang. Bà nói không có thờ, mà đưa vào chùa. Hỏi mộ thì bà chỉ đường lên khu đất gò cách đó hai cây số, làm nghĩa trang chung của dân trong vùng. Khá vất vả chúng tôi mới tìm ra mộ mẹ tôi. Đó chỉ là một nấm đất nhỏ, thấp lè tè, nằm cô quạnh ở ven rìa, mà lúc đầu dì Hai đã bỏ qua, chỉ đến lúc chót, quay lại nhìn kỹ

từng nắm mộ, mới nhìn thấy. Mộ chỉ chỉ là tấm gỗ nhỏ, với cái tên và ngày tháng năm sinh ra và chết đi của mẹ được viết bằng sơn đen. Dì Hai ngồi sụp xuống, méo máo khóc, còn tôi thì cứ đứng sững nhìn nắm đất nhỏ nhoi trước mặt. Ở dưới ấy, là mẹ tôi, người mẹ thân thương của tôi, một trong những người từng được coi là đẹp nhất huyện? Người mới ngày nào còn kề cận bên tôi, chăm sóc cho tôi từng chút một? Người mới ngày nào còn ôm tôi nằm trên võng sau vườn nhà ngoại, tay vuốt tóc tôi mà miệng cứ thủ thủ là mẹ thương con lắm con biết không? Người mới ngày nào bước xuống đò, còn hứa gần Tết sẽ về thăm và có quà cho tôi, đò sang đã tới bên kia mà mặt vẫn ngoảnh về bên này? Mới chỉ hơn một năm. Mẹ mất, rồi bà ngoại mất... Tôi bắt đầu khóc nức nở.

Dì Hai nhờ tôi che nón lá cho dì đốt nhang. Tôi nghe dì khẩn khi cầm nắm nhang đứng trước mộ mẹ:Chị không để em như vậy đâu. Vài năm nữa, chị sẽ xuống bốc mộ em về vườn nằm gần mẹ. Em có linh thiêng thì phù hộ cho con Hương. Đừng để nó khổ như đời em nữa... Trong khi tôi đi loanh quanh cắm nhang trên từng ngôi mộ, thì dì Hai ngồi đốt xấp giấy vàng bạc trước mộ mẹ tôi, miệng rì rầm kể lể. Gió chợt thổi lên rào rào trong nghĩa địa. Những tàn giấy bị gió xé vụn và thổi bay tan tác. Chúng tôi ra về, không ai nói được với ai tiếng nào.

Dì tôi ghé lại căn nhà ở chợ một lần nữa, hỏi bà già ấy xem khi mẹ tôi mất, có dặn dò gì hay để lại gì cho tôi không. Lúc đó bà ta mới như sực nhớ, vào trong lục lọi một lát, rồi đem ra một gói ni lông nhỏ:

– Quần áo của nó, tôi đốt hết rồi. Tư trang thì chẳng có gì. Có mấy thứ chôn luôn theo nó. Chỉ còn mớ đồ này...

Trong cái gói ấy chỉ có một ít giấy tờ, gương lược, vài món nữ trang giả... Dì Hai giao cái gói ấy cho tôi, chào bà chủ nhà, rồi đưa tôi về Long Xuyên mượn phòng trọ ngủ chờ sáng về sớm. Trong đêm ấy, ở phòng trọ, giở những giấy tờ còn lại của mẹ tôi ra coi, tôi mới thấy tấm hình của mình chụp lúc năm tuổi. Một con nhỏ tóc bumbê lí lắc, đang cười toe toét, khoe hàm răng sún. Đó là lúc mẹ tôi dẫn tôi đi chụp hình để chuẩn bị xin đi học

lớp nhứt, sẵn dịp chụp thêm một tấm cười thật tươi với ba để ba bỏ bóp lấy hên.

Tôi cầm tấm ảnh, bồi hồi. Con nhỏ trong ảnh giờ đã mất ba mất mẹ, hên cái nỗi gì?

Trong mớ giấy tờ đó, chỉ có một tấm hình ấy thôi. Tôi không hiểu tại sao không có hình ba tôi, hỏi dì Hai thì dì nói:

– Chắc mẹ con sợ giữ hình nó thì bị thằng chồng sau ghen. Thôi được rồi, dì còn giữ một tấm hình ba mẹ con chụp chung. Về nhà, dì cho.

Tối, nằm thương mẹ, tôi cứ khóc thút thít. Dì Hai đi qua giường ôm lấy tôi, vỗ về:

– Thôi nín đi con. Dì hứa từ nay cho đến khi bốc mộ, mỗi năm dì sẽ đưa con về thăm mộ mẹ con.

Lời hứa ấy đã không bao giờ được thực hiện.

2

Chủ nhật, 14 giờ

Hỏi chuyện chị Ba TƯƠI xong, nhìn đồng hồ, thấy gần hai giờ, tôi mới sực nhớ mình chưa ăn trưa. Giờ này về nhà thì chắc Trâm vẫn còn chừa phần cơm, nhưng xa quá, vả lại mỗi lần quá bữa, tôi thường chỉ thấy mệt, chẳng thiết ăn uống.

Hùng tới bên tôi. Chắc cu cậu đã thấy đói:

– Nghỉ chút đi anh Quốc. Gần đây có phở Trương Minh Ký, ăn được lắm.

Tôi nói Hùng và Ân cứ việc đi ăn, nhớ mua về giùm tôi một khúc bánh mì là được rồi. Khi hai tên đã đi, tôi đến ngồi ngả đầu trên chiếc ghế salon, nhắm mắt, hít thở bốn thì thật sâu và thả lỏng người hoàn toàn, cho đến đầu óc cũng tuyệt đối không nghĩ ngợi điều gì. Chỉ cần từ năm đến mười phút nghỉ như thế này, là mọi nhọc mệt sẽ tiêu tan và thần trí sẽ minh mẫn trở lại. Điều bất ngờ là thay vì từ năm đến mười phút, lần này đầu óc tôi không nghĩ ngợi điều gì cũng gần tới... nửa tiếng. Có lẽ do đêm qua, đi chơi về, tôi và Trâm còn thức tâm tình với nhau quá khuya chẳng? Chỉ khi có tiếng điện thoại bất chợt vang lên inh ỏi mới lôi tôi ra khỏi giấc ngủ trưa bất thường ấy.

Tôi đi lại và thận trọng nhắc máy. Dù người còn sật sừ, tôi vẫn còn đủ tỉnh táo để nhớ rằng trong những trường hợp như thế này thì không nên lên tiếng trước. Đầu dây bên kia cũng im lặng lâu hơn bình thường. Tôi kiên nhẫn chờ đợi. Cuối cùng, một giọng đàn ông rụt rè vang lên:

– Alô, xin cho tôi được gặp cô Mỹ Nhung.

Tôi cố giữ giọng thật bình thường, có phần hơi hồn nhiên, thân mật:

– Cô Mỹ Nhung đi vắng rồi, anh có nhắn gì lại không ạ?

Đầu dây bên kia im lặng một chút, và đột nhiên vang lên tiếng gác máy thật nhẹ. Rõ ràng giọng nói và cách hỏi của tôi là điều khác thường đối với anh ta. Anh ta phải là người quen đã từng gọi điện thoại cho Mỹ Nhung nhiều lần. Nhưng anh ta có gì sợ hãi mà lại đi cúp máy chỉ với một câu hỏi trong điện thoại hoàn toàn đúng với phép xã giao bình thường như thế?

Hùng và An cũng vừa đến. Thấy tôi đứng tần ngần bên điện thoại. Hùng hỏi:

– Gì vậy anh Quốc?

– Một cha nào điện thoại hỏi Mỹ Nhung, nhưng khi tao hỏi lại chả cần nhắn gì, thì chả cúp máy. – Tôi nói.

– Ngộ nhi? – Hùng nói, và đưa khúc bánh mì Như Lan cho tôi. Thì ra hai tên này đi lâu vì chịu khó ra tận Chợ Cũ.

Tôi ngồi vào bàn, rút cuốn sổ tay ra, và vừa gặm bánh mì vừa bắt đầu hệ thống lại tất cả các nghi vấn và những việc cần làm ngay:

1. Việt kiều Dũng hiện ở đâu? Tên thật có đúng là Dũng không? Mọi quan hệ của anh ta với Mỹ Nhung? Tại sao đêm qua anh ta lại bỏ về? Và tại sao sau đó khoảng mười lăm phút, Mỹ Nhung lại vội vã đi xuống và định ra mở cửa? Cho Dũng hay cho ai?

2. Đêm qua, Mỹ Nhung đã đi hát ở những đâu? Liệu đã có những chuyện gì bất thường xảy ra? Mọi quan hệ của Mỹ Nhung và các đồng nghiệp? Có những ganh ghét và thù oán nào không? Ngoài Việt kiều Dũng, còn ai đã và đang có mối quan hệ mật thiết với cô ấy? Cô ấy có phải loại người thích sưu tầm đàn ông kiểu như Hồng Thúy hay không? Chỉ "quen" mỗi lần một người? Vậy trước giờ có tất cả mấy người? Ngoài diễn viên Mạnh Tiến và trưởng đoàn ca nhạc Minh Xuyên, còn những ai nữa? Và Mỹ Nhung quản lý những "người quen cũ" theo kiểu nào?

3. Nhà báo Dương làm ở báo nào? Anh ta tình cờ đến vì công việc hay có lý do nào khác? Các ông nhà báo là chúa tặc mạch. Liệu anh ta có biết được những thông tin gì đặc biệt?

Khi ổ bánh mì hoàn toàn bị xóa sạch dấu vết thì cũng là lúc tôi ghi chép xong. Uống cạn một ly cối nước lạnh, tôi gọi An và Hùng đến:

– Mỗi tên đi lo vài chuyện giùm tao. Xong lúc nào về ngay đây để báo cáo. An qua Ban Việt kiều, hỏi xem có Việt kiều nào tên Dũng hiện đang ở thành phố. Anh ta hiện đang ở khách sạn hay nhà của ai? Nếu có nhiều người tên Dũng thì cứ ghi hết tên tuổi, địa chỉ. Xong ghé phòng vé quốc ngoại xem thử coi trong hôm nay và ngày mai, có Việt kiều nào tên Dũng sẽ rời khỏi thành phố không. Còn Hùng, qua phòng ca múa nhạc hỏi xem đêm hôm qua, Mỹ Nhung đi hát ở những đâu, rồi đi tới các nơi ấy, tìm người quản lý hỏi coi có chuyện gì bất thường xảy ra không. Nếu được, ga thử coi ai là bạn bè thân thiết của Mỹ Nhung, kể cả có ai đang thù ghét cô ấy không?

Cả hai vừa quay lưng, tôi sực nhớ, gọi giật lại:

– Nè, khoan cho ai biết Mỹ Nhung đã chết rồi nhé!

Vừa nói tôi vừa nhìn An, vì biết hẳn là cộng tác viên ruột của báo Công An và một vài tờ báo khác. An thản nhiên nhìn lại tôi:

– Chuyện đó có gì đâu mà phải giấu, sếp? Mấy cha nhà báo thính mũi lắm, kéo tới rần rần bây giờ.

– Cứ để cho họ tự biết, hỏi thì mình trả lời. Đúng là không việc gì phải giấu, nhưng thông tin chính thức thì bao giờ cũng phải chờ ý kiến của cấp trên, điều đó tụi bây biết rồi.

Ân nhún vai, quay lưng. Tôi nói thêm với Hùng:

– Tiện đường, mày ghé nhà tao chút. Nói với chị Trâm, chắc tao đi luôn tới khuya hoặc sáng mai mới về.

Tôi dặn vậy, vì chợt nghĩ có thể tối nay mình sẽ đích thân đi qua các điểm mà Mỹ Nhung đã hát đêm qua. Biết đâu sẽ có một điều gì đó bổ ích. Hùng gật đầu, rồi cười:

– Có nói vụ Mỹ Nhung cho chị Trâm biết không anh?

Tôi ngần ngừ, rồi lắc đầu:

– Thôi để khuya về tao nói, nói bây giờ, chừng nửa tiếng sau là cả quận 1 biết hết đó.

Hùng cười lớn rồi bỏ đi.

Đúng lúc đó, điện thoại lại reo. Tôi ngần ngừ rồi đi lại nhắc máy.

– Alô, phải nhà cô ca sĩ Mỹ Nhung không?

Tôi nhận ra ngay giọng của anh Hoàng, trưởng phòng.

– Quốc đây anh Hoàng.

– À, Quốc đó hả? Sao, công việc vẫn tiến hành tốt chứ?

– Vâng, vẫn bình thường.

– Đã có thể kết luận sơ bộ gì chưa?

– Thừa chưa. Cái chết có vẻ rất bình thường. Tôi đang chờ kết quả của pháp y. Anh Trần nhận định bước đầu có thể chỉ do một cơn suy tim hoặc tai biến mạch máu não. Tuy nhiên, tôi vẫn cho điều tra ở một số đối tượng có liên quan. Một người còn trẻ và khoẻ mạnh như Mỹ Nhung mà chết vì những nguyên nhân như vậy thì hơi bất thường.

– Đúng rồi, ông cứ cho điều tra. Cần thêm phương tiện gì thì cứ đề xuất. Ban giám đốc rất quan tâm tới vụ này. Ông Tám vừa điện cho tôi, dặn ráng làm cho nhanh và chính xác. Đây là một nghệ sĩ tên tuổi, dư luận sẽ rất chú ý.

Sực nhớ, tôi hỏi:

– Nếu báo chí đến thì tôi nên thông tin cho họ như thế nào?

Bên kia đầu dây, Hoàng trầm ngâm một chút:

– Thôi thì cứ thông tin vắn tắt cho họ biết là sáng nay, người ta phát hiện cô Mỹ Nhung đã chết trong phòng riêng. Chưa rõ nguyên nhân. Cuộc điều tra đang được tiến hành. Vậy thôi.

Nói chuyện với anh Hoàng xong, tôi quay số gọi tới nhà thằng bạn làm thư ký tòa soạn của một tờ báo lớn trong thành phố. Đã hơn ba giờ. Theo đúng hẹn thì ông nhà báo sẽ đến đây vào lúc bốn giờ. Một chút tư liệu nắm trước về anh ta sẽ giúp tôi có thể chủ động hơn trong cuộc tiếp xúc sắp tới.

Tên bạn rất sốt sắng khi nghe yêu cầu của tôi:

– Dương hả? Nhưng đó là tên thật hay bút hiệu?

– Tôi không rõ. Nhưng các nhà báo vẫn thường dùng bút hiệu trong giao thiệp hằng ngày phải không?

– Thường thì vậy. Ông nói Dương là phóng viên thuộc lãnh vực văn hóa văn nghệ à? Xem nào...

Im lặng kéo dài. Tôi kiên nhẫn móc thuốc ra đốt hút, mắt nhìn theo những sợi khói mỏng bay tan lên trần phòng ộp những tấm lót vuông vức màu trắng với những hoa văn nổi rất cầu kỳ. Thật đáng tiếc. Căn nhà đẹp tuyệt này giờ đây đã vô chủ!

– Alô?

– Sao?

– Theo bộ nhớ trong đầu tôi thì trong làng báo thành phố, không có cây bút nào tên Dương viết về văn nghệ cả. Họ Dương thì có. Dương Văn Điểm. Nhưng đó là một ông già làm công tác biên tập văn nghệ, sống hiền lành, cô độc, chắc không phải là đối tượng của ông đâu.

Tôi đứng lặng người mất mấy giây.

– Họ thì không phải rồi. Thế còn các nhà báo trung ương đang làm việc tại thành phố?

– Cái đó tôi không rành lắm.

Có lẽ tôi đã im lặng khá lâu, nên người bạn an ủi:

– Có thể đây là phóng viên mới nên tôi không biết. Hôm nay các báo đều nghỉ, để tôi điện thoại đến nhà vai ông bạn biên tập quen thân của các báo, hỏi giùm ông cho. Số điện thoại hiện giờ của ông là mấy?

– 73479. Nhưng tôi e sẽ trễ mất

– Gấp dữ vậy à?... – Im lặng một chút, và người bạn tôi bất chợt reo lên

– À, có một người tên Dương, suýt nữa tôi quên. Nhật Dương, nhà thơ, mới chuyển về làm biên tập văn nghệ cho tờ Mâm Xanh. Í, nhưng đó lại là một tờ báo thiếu nhi mà..

– Thôi được, ông cứ tả sơ hình dáng của ông nhà thơ đó cho tôi nghe xem nào. Biết đâu ông ta muốn viết về thời thơ ấu của các văn nghệ sĩ thì sao?

– Người tầm thước, thuộc loại vừa mập... Sao, ông biết người vừa mới mập và người mập thâm niên không?

Tôi tò mò:

– Còn có chuyện đó nữa hả?

– Trời đất! Ông là công an mà không biết chuyện đó thật à? Người mới mập, nếu là người có tiền, thì quần áo và dây nịt thường luôn luôn mới. Nếu anh ta không khá giả lắm, cỡ nhà thơ, nhà báo văn nghệ chứ không phải nhà báo kinh tế à nghe – thì quần áo lại thường rất chật, như bó chả, nhìn thấy khó chịu lắm. Người mới mập thì da mặt cũng căng bóng hơn người mập lâu, vì nó mới giãn ra, chưa dầy lên như bình thường.

Tôi không thể nhịn cười được:

– Được rồi! Được rồi! Tầm thước. Mới mập. Còn gì nữa?

– Dương đeo kính cận thị. Trên mặt, tôi không nhớ ở chỗ nào, có một cái nốt nhỏ màu đỏ. Người miền Trung. Đủ chưa?

– Đủ rồi. Cảm ơn ông nhé.

– Có gì đâu. Toàn dân phải giúp đỡ công an mà. Bữa nào rảnh, ghé tôi lai rai chơi.

Gác điện thoại, tôi lại nhìn đồng hồ. Mới ba giờ rưỡi. Bác sĩ Trần có lẽ đang bận rộn bên cái xác của Mỹ Nhung. Nếu không kẹt chờ gặp ông nhà báo, chắc tôi đến với anh để chờ xem kết quả.

Tôi tranh thủ đi lên phòng Mỹ Nhung lần nữa. Mọi thứ vẫn còn được để yên. Cuộc kiểm tra sơ bộ các ngăn tủ, hộc bàn hồi trưa, cho biết rất ít điều về cô ca sĩ nổi tiếng này. Tôi có cảm giác đây là một con người sống hết sức thờ ơ với thế giới chung quanh và cả chính mình. Sách báo hầu như không có. Tôi nhớ đã có nhiều bài báo viết về Mỹ Nhung. Vậy mà thậm chí những tờ báo ấy cũng không có trong phòng. Cả căn phòng cũng không hề treo một tấm ảnh nào của cô. Là ca sĩ mà chỉ có một album hình duy nhất, loại bằng cuốn sổ với những tấm nilông để cho hình vào. Không có ảnh bạn bè, kể cả chụp chung lẫn chụp riêng. Không nhật ký. Không sổ ghi chép. Không thư từ cũ, vật lưu niệm. Hơn hai triệu tiền mặt. Một sổ tiết kiệm không định kỳ ở Saigon Công thương còn khoảng 10 triệu (điều kỳ lạ là cuốn sổ này được rút rất đều đặn mỗi tháng một triệu đồng!). Mười cây

vàng và một số nữ trang. Một con người kín đáo, lạnh lùng, chỉ biết chí thú làm ăn? Thật khó hiểu!

Tôi thận trọng bước vào phòng, nhắc lấy một chiếc ghế và đi đến chỗ kê thờ. Đây là nơi mà tôi chưa đặt tay đến. Đốt một cây nhang, tôi khẩn xin phép những người quá cố cho tôi được đụng chạm đến nơi này, và nếu có linh thiêng, hãy giúp tôi tìm ra nguyên nhân cái chết bí ẩn của Mỹ Nhung. Khi bước lên chiếc ghế để cắm nhang vào bát, tôi mới nhìn thấy một gói ni lông nhỏ đặt sát phía trong, kế bên chiếc khuôn hình đựng tấm ảnh thờ. Thật lạ lùng, đó là một tấm ảnh đen trắng khổ 9x13 cm nhưng lại bị xé đôi theo chiều dọc. So với tấm ảnh, vết xé còn mới. Phần còn lại trong tấm ảnh là một cô gái, đứng trước một tấm phong vẽ cảnh sông nước hữu tình. Nước ảnh đã cũ, nhưng tôi vẫn thấy được cô gái trong ảnh rất xinh, có nhiều nét tương đồng cho phép tôi nhận định đây chính là mẹ của Mỹ Nhung. Một bàn tay đặt lên vai cô, cho biết phần bị xé là hình ảnh một người đàn ông. Có lẽ khi còn nguyên vẹn, đây chính là hình ảnh một cặp vợ chồng trẻ. Tôi cầm chiếc khuôn hình và lật ra phía sau. Chỗ những cái móc để mở lấy tấm ảnh ra, có những vết tích cho biết chúng vừa được đụng chạm đến cách đây không lâu. Thắc mắc cuối cùng của tôi là ở chỗ cái ống ngoáy vòi ăn trầu. Chẳng lẽ lại là của mẹ cô ấy?

Để chiếc khuôn hình trở lại chỗ cũ, tôi nhẹ nhàng cầm gói ni lông, bước xuống và đi ra chỗ cửa sổ, kéo nhẹ tấm màn để có ánh sáng xem xét hiện vật trong tay. Rất tình cờ, tôi chợt nhìn xuống lề đường đối diện nhà Mỹ Nhung, và thấy một người đàn ông còn trẻ đang dừng xe đạp ở đó, đôi mắt chăm chăm nhìn lên chỗ tôi đang đứng. Anh ta đội một chiếc nón kết đã cũ và mang kính đen, trông không rõ mặt. Tôi nép ngay qua một bên và tiếp tục quan sát. Trong bộ quần áo cũ kỹ, sơ mi carô màu nâu và quần nâu sậm màu, người đàn ông vẫn đứng, đây vẻ bồn chồn khó hiểu. Điều thuốc đen trên tay cứ liên tục được đưa lên miệng.

Đút vội gói ni lông vào túi áo, tôi bước thật nhanh ra cửa và lao xuống cầu thang, chạy ra mở cổng. Thật lạ lùng, người đàn ông cùng chiếc xe đạp

cũ kỹ ấy đã biến mất! Tôi chạy lại ngã tư đường gần đó, nhìn quanh quất bốn hướng. Bóng dáng anh ta đã mất tăm.

Chưa hết bàng hoàng, tôi quay bước trở về nhà Mỹ Nhung. Một người đàn ông khác, cao ráo, trắng trẻo, vừa mới dừng chiếc Cub 81 trước cổng. Anh ta đeo kính đổi màu gọng vàng chóa và miệng nhai kẹo cao su nhóp nhép. Cả hai chi tiết đều thuộc loại chiếm được rất ít tình cảm của tôi. Chỉ liếc anh ta một cái, tôi thản nhiên mở cổng đi vào nhà. Thấy bộ điệu tự nhiên còn hơn chủ nhà của tôi, rồi lại thấy tôi chuẩn bị đóng cổng, anh ta lật đật xuống xe, dựng chống nghiêng, bước tới:

– Xin lỗi, thưa anh, cô Mỹ Nhung có nhà không ạ?

Thấy tôi vẫn im lặng nhìn, anh ta vội vã thêm:

– Tôi đã có hẹn trước với Mỹ Nhung.

– Xin lỗi anh tên gì? – Tôi hỏi.

– Anh cứ nói tôi là Việt Vương, nhà báo.

Trời đất! Trong khi tôi chờ đợi một người đàn ông tầm thước, mới mập, cận thị và có một cái bốt đỏ trên mặt, thì lại xuất hiện cái ông cao ráo, ốm nhách và đóm dáng này đây! Vương! Thì ra là vậy. Chị Ba Tươi là người miền Nam, và cái tên Việt Vương hay ho này, qua giọng của chị, đã bị tôi hiểu lầm là Dương. Thật vớ vẩn! Nhà thơ Nhật Dương ơi, đành xin lỗi ông thôi! Từ chiều tới giờ, tôi cứ thắc mắc không hiểu tại sao ông không lo làm thơ mà lại đi quan tâm tới cô ca sĩ này quá như vậy. Chẳng lẽ ông lại đi theo con đường của đàn anh Xuân Bá, rước hấn cô ca sĩ Kiều Nữ và cả gia đình cô ta về nhà cung phụng, để rồi kêu trời khi phát hiện ra cô ở với ông mà cứ lén đi "vui vẻ" với ông trưởng đoàn lừng danh" thầy chạy"!

Nhân chứng 2

– Việt Vương là tên thật của anh?

– Không. Tên thật của tôi là Phạm Văn Vương. Việt Vương chỉ là bút hiệu.

– Anh là phóng viên văn nghệ?

– Vâng.

- Cửa báo nào?
- Báo Ngọn Lửa.
- Anh làm báo lâu chưa?
- Anh đang hỏi cung tôi đấy à? Vì lý do gì nào?
- Anh Vương này, tôi xin nói thật với anh một điều...
- Anh cứ nói. Nhưng xin nói trước cho anh biết tôi là nhà báo đang đi làm nhiệm vụ. Trong trường hợp này, tôi hoàn toàn có quyền không trả lời bất cứ câu hỏi nào của anh, dù tôi đã biết anh là sĩ quan công an. Xin cho anh biết là tôi hiểu rất rõ về pháp luật...
- Cô Mỹ Nhung chết rồi.
- Hả? Anh nói sao?
- Ca sĩ Mỹ Nhung chết rồi. Từ khuya hôm qua, chính xác hơn thì từ rạng sáng hôm nay. Trong phòng của cô ấy.
- ...
- Anh Vương! Anh nên bình tĩnh lại.
- Mỹ Nhung chết rồi? Từ rạng sáng hôm nay? Vô lý! Sáng nay tôi tới đây, lúc mười giờ, Mỹ Nhung còn ngủ kia mà?
- Lúc đó cô ấy chết rồi, nhưng chưa ai biết... Mãi tới hơn mười một giờ, chị Ba Tươi, người giúp việc trong nhà này, mới sinh nghi đi báo công an, sau khi gọi cửa mãi vẫn không được.
- Mỹ Nhung chết rồi? Tại sao chết?
- Đó cũng là điều mà chúng tôi đang muốn biết. Anh Vương này, anh là phóng viên đầu tiên hay biết tin này. Bây giờ mới hơn bốn giờ chiều. Anh hoàn toàn có đủ thời gian để đưa tin cho tờ báo sáng sớm mai, và có thể đó sẽ là tờ báo loan tin này sớm nhất, nếu từ đây đến tối không có nhà báo nào hay tin nữa. Tôi sẽ cung cấp cho anh những thông tin ban đầu. Ngay bây giờ anh có thể dùng điện thoại ở đây đăng ký với tòa soạn giữ chỗ trước cho mẫu tin sốt dẻo của anh...
- Đổi lại, tôi sẽ làm gì?

– Anh rất sáng suốt, anh Vương ạ... Chúng tôi chỉ muốn được sự hỗ trợ hết mình của anh trong quá trình điều tra.

– Nghĩa là...

– Bước đầu, chỉ xin anh trả lời ngay một số câu hỏi của chúng tôi, qua đó cung cấp cho chúng tôi những thông tin cần thiết trong phạm vi hiểu biết của anh về Mỹ Nhung. Rồi trong quá trình điều tra tiếp theo, nếu chúng tôi tiếp tục cần được anh hỗ trợ điều gì, rất mong anh sẽ vui lòng. Xin anh hiểu cho, đây chỉ là sự giúp đỡ của một công dân đối với pháp luật.

– Nói thế nghe phải được không? Thôi được rồi, anh cần gì cứ hỏi đi... À, quên, để tôi gọi về tòa soạn đã.

....

– Xong rồi. Sáu giờ là hạn chót để tôi về đưa tin.

– Tôi không làm phiền anh Vương nhiều như vậy đâu. Xin đi ngay vào các câu hỏi. Anh quen Mỹ Nhung từ bao giờ?

– Tôi quen tất cả ca sĩ trong thành phố này. Với Mỹ Nhung, từ khi cô ấy còn là ca sĩ của đoàn ca múa nhạc Tiền Giang, tôi đã quen rồi. Lúc Mỹ Nhung theo đoàn lên thành phố dự thi liên hoan ca múa nhạc khu vực phía Nam và được huy chương vàng, chính tôi là phóng viên đầu tiên viết bài giới thiệu gương mặt cô ấy với bạn đọc thành phố và cả nước.

– Như vậy chắc anh quen rất thân với Mỹ Nhung?

– Chứ sao! Tôi còn là người viết bài về Mỹ Nhung nhiều nhất so với tất cả các phóng viên văn nghệ khác. Cô ấy quý tôi là điều tất nhiên. Thậm chí có nhiều vấn đề, cô ấy đều hỏi ý tôi.

– Những vấn đề nào mà cô ấy hỏi ý anh nhiều nhất?

– À... à... nhiều nhất là vấn đề quan hệ làm việc.

– Cụ thể là...

– Tôi thường được cô ấy hỏi ý về vấn đề thù lao, quyền lợi, cách thảo luận các hợp đồng.

– Anh nắm khá rõ chuyện tài chánh của cô ấy à?

– Về thu nhập thì tôi nắm tương đối.

- Còn về chuyện tiêu xài?
- Cái đó thì làm sao tôi biết được!
- Về những mối quan hệ riêng tư, tình cảm của Mỹ Nhung thì sao?
- À... à... Ý anh muốn nói là...
- Cô ấy có bao giờ thổ lộ những chuyện tình cảm riêng tư với anh không?
- À... à... Rất ít khi... Có thể nói là chưa bao giờ.
- Anh không quan tâm hỏi Mỹ Nhung về chuyện đó à?
- Xin lỗi anh. Tôi rất ít khi chõ mũi vào đời tư của người khác. Nhất là với cái giới này. Quý vị ấy cứ gọi là yêu đương tá lả. Đảng và Nhà nước còn xin thua, thì bọn mình hơi sức đâu mà quan với tâm. Tốt nhất chỉ nên biết có công việc!
- Nhưng ít ra chắc anh cũng biết từ khi lên đây, Mỹ Nhung đã từng quan hệ tình cảm với ai?
- À, cái đó thì tôi biết. Mà trong giới ai cũng biết hết thôi. Ca sĩ mà! Thò mặt đến đâu người ta biết đến đấy. Đã được thống kê vào loại khó vượt biên nhất. Đi với cha nào chừng ba ngày là người ta đồn ầm lên rồi.
- Trong thời điểm hiện giờ, anh có biết Mỹ Nhung đang cặp với ai không?
- Có lẽ là tay Dũng...
- Việt kiều ở Mỹ về?
- Đấy, anh cũng đã biết rồi đấy. Đúng là giỏi như công an Việt Nam!
- Anh biết gì về ông ta?
- Không rành. Khoảng 40 tuổi. Về đây vài lần rồi, nhưng mới kết Mỹ Nhung khoảng nửa năm nay thôi. Có vẻ có nhiều tiền. Chi rất sộp.
- Làm sao gặp được ông ta?
- Hẳn biết Mỹ Nhung chết chưa?
- Có thể là chưa.
- Thế thì lo gì! Chừng sáu, bảy giờ là hẳn sẽ mò tới đây thôi. Hổm rày, đêm nào mà hẳn không làm tài xế đưa Mỹ Nhung đi hát.

- Đêm nào anh cũng đến các tụ điểm hết à?
- Chứ sao! Đó là công việc của tôi mà! Nói thật anh là cán bộ phòng ca múa nhạc còn không siêng bằng tôi, mặc dù họ đi đến đâu là có phong bì đến đó!
- Anh biết có ai đang thù ghét gì Mỹ Nhung không?
- Thù ghét Mỹ Nhung à? Giới ca sĩ thì chỉ có ganh tị nhau thôi. Ganh tị khiếp lăm, đến từng màu son, kiểu tóc, một quần, từng tấm hình đăng báo, từng cái tên trước sau, trên dưới trên tấm panô quảng cáo, nhưng gặp nhau thì cứ ra cái điều thương mến nhau lăm. "Chị chị em em" cứ gọi là ngọt xớt. Thù ghét Mỹ Nhung thì chắc không đâu. Cô ấy có chơi với ai đâu.
- Mỹ Nhung không chơi với ai hết?
- Thì cũng xã giao sơ sơ mỗi lần gặp mặt. Chứ hoàn toàn không thân với ai hết. Chớ có ai hòng được cô ấy mời về nhà!
- Lạ nhỉ!
- Lạ gì! Trời sinh mỗi người một tính. Có người đã gọi cô ấy là "ngôi sao cô đơn". Ngẫm cũng đúng.
- Nhưng nghe nói lúc nào Mỹ Nhung cũng có người yêu mà.
- Chưa chắc họ đã được Mỹ Nhung yêu. Tôi xin cam đoan với ông như vậy.
- Rắc rối thật!
- Thế thôi!
- Theo anh thì Mỹ Nhung có sử dụng ma túy không?
- Không! Dứt khoát không!
- Còn thuốc ngủ?
- Có thể có. Gần đây, có lần Mỹ Nhung than với tôi dạo này cô ấy rất khó ngủ, thường dậy rất trưa.
- Phải chăng gần đây cô ấy đang gặp phải một vấn đề gì khá phức tạp?
- ...
- Đây là một câu hỏi rất quan trọng, anh cứ suy nghĩ kỹ.
- ...

– Có phải Mỹ Nhung đã thay đổi nhiều từ khi gặp Việt kiều Dũng không?

– Tôi không biết trả lời câu hỏi của anh như thế nào, vì cô ấy không hề tâm sự gì với tôi cả. Còn về mặt nghề nghiệp thì cô ấy vẫn hoạt động bình thường, chẳng thấy có hiện tượng gì.

– Anh có biết là gần đây, hằng đêm Mỹ Nhung thường đập phá đồ đạc trong phòng riêng của cô ấy không?

– Sao? Có chuyện đấy nữa à? Tôi không biết.

– Theo chị Ba Tươi thì mãi đến gần sáng cô ấy mới ngủ được, đêm nào cũng như đêm này.

– Kể cả những đêm có cha Dũng sao?

– Sao anh biết?

– Trời, làm sao tôi lại không biết là Dũng thường ngủ lại đêm ở đây?

– Sao anh nói Mỹ Nhung không hề tâm sự với anh về những chuyện như vậy?

– Xin thưa với anh là nhà tôi ở gần đây. Chỉ cần vài lần, sáng sớm, trên đường đi làm, tôi thấy hẵn vác cái mặt khờ cam từ nhà Mỹ Nhung đi ra là đủ rõ rồi, Được chưa ạ?

– Xin lỗi anh. Có lẽ tạm thời tôi xin hỏi anh một câu hỏi cuối cùng. Những nhận định chung nhất của anh về con người ca sĩ Mỹ Nhung là như thế nào?

– À.. à.. Tạm là thế này nhé: rất có tài, thông minh, xinh đẹp, nhưng vô cùng khó hiểu. Làm như ích kỷ mà cũng chẳng phải ích kỷ. Cô ấy rộng rãi lắm. Đi đến đâu cho tiền ăn mày đến đó, thấy muốn ngộp luôn, nhất là cái đám con nít nhỏ nhỏ. Có lần chính mắt tôi thấy cô ấy đái luôn một đám chùng chục đứa, mỗi đứa một tô phở đặc biệt, xong còn cho mỗi vị năm nghìn nữa! Tội nghiệp, cô ấy mồ côi cha mẹ từ nhỏ mà! Có điều sống quá lạnh lùng, khép kín, chán ngắt. Đúng rồi! Chán ngắt! Có cảm giác như cô ấy chán hết cả mọi thứ, bất cần mọi thứ. Ấy vậy mà cái vẻ ngạo lạnh, thờ ơ đó lại cực kỳ hấp dẫn mọi người mới lạ chứ!

- Một người như vậy làm sao tha thiết với công việc hàng ngày được?
- Ấy, tôi chưa nói hết. Trừ một nỗi đam mê duy nhất dành cho âm nhạc. Đó dường như là tất cả cứu cánh của cuộc đời cô ấy. Anh có chứng kiến những lúc cô ấy tập dợt, và cả khi đang biểu diễn trên sân khấu nữa, mới thấy sự hết mình của cô ấy trong nghề nghiệp. Trong hàng ngũ các ca sĩ ngôi sao hiện nay, Mỹ Nhung vẫn nổi tiếng là người tập dợt và lao động nghệ thuật nghiêm túc nhất. Về mặt đó thì bảo đảm không ai có thể chê trách gì cô ấy được.
- Thế nhưng tại sao cô ấy lại hay thay đổi các đơn vị như vậy?
- Vì họ lao động nghệ thuật lôm côm, hoặc thiếu sòng phẳng, hoặc tầm cỡ và trình độ không ngang tầm với cô ấy nữa. Tôi dám chắc, nếu sống ở nước tư bản, Mỹ Nhung sẽ phát triển không thua gì Madonna. Thật đáng tiếc!
- À quên, anh đã hẹn sáng nay gặp Mỹ Nhung để làm gì?
- À... à... Xin lỗi anh, đây là việc riêng.
- Vâng. Nhưng lúc anh hẹn là khi nào?
- ...
- Ý tôi muốn hỏi là... lần chót gặp Mỹ Nhung, anh thấy cô ấy thế nào?
- À, tôi chỉ hẹn qua điện thoại. Chiều hôm qua, tôi muốn đến gặp ngay, nhưng cô ấy hẹn lại vào mười giờ sáng nay, vì phải đi đâu đó ngay lúc ấy.
- Đó là hồi mấy giờ?
- Bốn giờ chiều. Hẹn gặp các ca sĩ thì thường chỉ sau mười giờ sáng và bốn giờ chiều.
- Còn lần chót anh gặp Mỹ Nhung?
- Đêm hôm kia. Ở tụ điểm Biển Nhạc.
- Trông cô ấy thế nào?
- Bình thường.
- Vẫn đi với Dũng?
- Thế thôi!
- Anh Vương, xin cảm ơn anh rất nhiều.

– Đơn giản vậy thôi sao? Anh định đùa với tôi đấy à?

– Tôi không hiểu...

– Anh hứa sẽ cung cấp cho tôi những thông tin về cái chết của Mỹ Nhung kia mà!

– À... à... Vâng, xin lỗi anh. Sáng nay, vào lúc 11 giờ, người giúp việc nhà này...

Hồi ức của người đã chết

... Lời hứa ấy đã không bao giờ được thực hiện.

Bởi sang năm sau thì sức khỏe dì Hai chợt yếu nhiều. Gánh nặng chồng con, việc nhà, sau nhiều năm đã làm dì mắc phải chứng bệnh đau lưng quái ác. Nó đến rất từ từ, và những cơn đau bất chợt mà dì cố nén chịu bao lâu nay, sự hành hạ khủng khiếp nhiều khi nói ra chẳng ai tin, ngày càng trở nên thường xuyên hơn. Những lần dì dừng tay giữa việc, đưa ra sau đấm đấm vùng thắt lưng, càng lúc càng nhiều hơn, nhưng trong nhà dường như ngoài tôi ra, chẳng ai để ý. Dì Hai bắt đầu lén lút nhờ tôi đấm lưng, hơi mạnh tay một chút là dì rên lên khe khẽ, và lén lút bớt tiền chợ để mua thuốc uống, bởi dì biết chắc trừ phi dì nằm liệt giường, còn không thì ông chồng sẽ chẳng đời nào chịu tốn tiền thuốc thang cho dì. Đó là các thứ cao đơn hoàn tán rẻ tiền, không làm thuyên giảm chút nào những cơn đau của dì. Dù cố giấu, nhưng một lần, vợ Hai vẫn bắt gặp dì đang uống thuốc. Thay vì hỏi dì đau bệnh gì, thì ông ta tra gạn tiền đâu dì mua thuốc. Vì không có một nguồn tiền nào để chứng minh, và trong thói quen sợ hãi chồng đến mức khó hiểu, dì Hai thú nhận tất cả. Vợ Hai đã mắng chửi dì thậm tệ, bằng những từ ngữ nặng nề nhất, không thể tưởng tượng được một người chồng có thể dành cho vợ, và tôi ngạc nhiên thấy nét mặt dì vẫn lạnh calm, không chút xúc động. Chỉ có điều là sau đó dì không hề mua về nhà một viên thuốc nào nữa.

Thương dì, tôi ngày càng tham gia nhiều hơn vào công việc nhà, mà dì cũng bớt cần "để đó cho dì" như trước nữa. Từ việc chỉ lo giặt quần áo của mình và của ba "ông anh họ", tôi bắt đầu nhận hết việc giặt ủi quần áo của cả nhà, dần dần tới việc lau nhà, rửa chén..., những việc phải ngời nhiều

mà tôi biết dì Hai rất sợ. Công việc dần dần chiếm hết thời gian của tôi trong ngày, và tôi chỉ còn có thể học vào buổi tối. Vậy mà, hàng đêm, vẫn cứ đứng vào lúc chín giờ, ánh đèn trên gác lại tắt phụt. Tôi lại lặng lẽ xếp tập vở, chui vào mùng, nằm nhớ bà ngoại, nhớ mẹ, nhớ ba... và khóc.

Mặc những giúp đỡ của tôi, dì Hai vẫn ngày càng ốm o gầy mòn vì mất ăn mất ngủ với chứng đau lưng. Cơ thể dì suy kiệt dần, như một miếng giẻ bị vắt cạn nước. Gần đến Tết, dì thở dài nói riêng với tôi:

– Dì xin lỗi cháu là năm nay dì không đủ sức đưa cháu đi thăm mộ má cháu được nữa. Để sang năm coi thử sức khỏe dì có khá hơn chút nào không.

Điều đó không bao giờ xảy ra. Tháng 11 năm sau nữa, gần bảy tháng sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, dì Hai đã trút hơi thở cuối cùng trong bệnh viện tỉnh. Vì phải đi theo nuôi bệnh, tôi đã là người thân duy nhất có mặt bên dì trong cái đêm dì lìa đời. Cái chết đến khá bất ngờ. Không ai nghĩ chính dì, một kẻ suốt đời chỉ là cái bóng của người khác, lại dám tự mình chọn nó. Gần nửa đêm, dì gọi tôi dậy, thì thào:

– Hương ơi, dì thương cháu lắm. Tội nghiệp cháu!

Dì đưa bàn tay xương xẩu lần vuốt tóc tôi, và tôi nghẹn ngào khi nhớ tới bàn tay mẹ tôi ngày nào trong vườn nhà ngoại. Linh cảm sắp đánh mất người thân cuối cùng làm tôi bật khóc.

Kéo đầu tôi sát lại bên dì, dì nói thật nhỏ vào tai tôi:

– Con hãy ráng nhớ và giữ kín điều này. Trong chuồng heo, dưới miếng gạch xi măng sát góc cột phía cái thùng phuy nước, dì có chôn một gói ni lông nhỏ, sâu chừng một tấc. Trong cái gói đó là hai cây vàng bà ngoại trước khi mất đưa dì giữ cho con, dặn chờ khi con vào đời thì đưa lại cho con làm vốn sinh nhai. Đây chính là vàng của mẹ con, lúc đi lấy chồng sau đã gởi lại ngoại. Dì phải giấu ở chỗ đó vì ông ấy sợ dơ, không vô đó bao giờ. Ông ấy luôn hoạnh hợ lục xét đồ đạc của dì, hỏi tại sao bà ngoại chết mà không để lại cho con gì hết, tại sao giao con cho ông nuôi mà không đưa ông đồng bạc nào. Thiệt tình là mẹ con cho con ba cây. Nhưng dì xin lỗi con, xin lỗi mẹ con, xin lỗi bà ngoại, là vì sợ ông quá, sợ ông tìm thấy

thì sẽ lấy hết, sợ ông không cho dì nuôi con, dì đã lấy ra bớt một cây đưa ông, nói bà ngoại chỉ đưa chừng đó, ông mới chịu im. Dì biết ông không tin, lâu lâu ông lại lén lục lọi hoài không thấy mới thôi.

Tôi trả lời dì:

– Dì nói với con chuyện đó làm gì? Con còn nhỏ mà, con ở với dì mà.

Dì Hai lắc đầu. Đôi mắt dì nhìn tôi y như đôi mắt mẹ ngày nào bước xuống đò:

– Không, dì không ở với con được đâu. Dì bị ung thư tử cung. Bác sĩ nói ngày mai cho dì về nhà, thử tìm thuốc nam uống, không chừng hết. Dì biết bác sĩ nói gạt dì. Dì nghe trong người đau lắm. Chịu không nổi. Bệnh của dì như vậy là bác sĩ chê rồi. Dì không muốn quay về nhà với ông ấy nữa.

Bàn tay dì tìm lấy tay tôi, bóp chặt. Giọng dì hạ xuống thấp hơn nữa, đứt quãng:

– Tội nghiệp con!... Dì chết rồi, chắc con cực lắm... Chịu không nổi thì vô vườn ở với cậu Bảy... Vợ Bảy tính xấu lắm, nhưng thôi, ráng nhịn... Đừng cho ai biết con có của... Nhớ, dưới cục gạch trong chuồng heo, sát cái cột phía thùng phuy nước... Khi nào lấy, lựa lúc ông ấy và mấy đứa nhỏ ngủ trưa... Có lấy chồng, phải lựa người đàn ông tử tế, biết thương mình... Hồi đó ông bà ngoại nghe lời mai mối gả dì cho ông ấy, tưởng dì được sung sướng...

Nước mắt dì Hai chảy ra, không đủ để tuôn thành dòng mà chỉ rơi xuống tay tôi vài giọt nóng hổi.

– Còn việc này nữa... Ba con... Mà thôi, dì đã lỡ thề với mẹ con... Tội nghiệp, cái số của nó... Của con... Lớn có làm được gì khá, nhớ xuống Châu Phú bốc mộ mẹ con đưa về chôn gần ngoại, nghe con... Thôi, con đi ngủ đi...

Tôi nằm xuống chiếc chiếu trải trên nền gạch bên giường dì, rấm rứt khóc. Rồi tôi chớp mắt lúc nào không hay. Trong giấc ngủ chập chờn, tôi có cảm giác dường như dì Hai ngồi dậy, rót nước uống, rồi bước xuống, ngồi bên tôi một lúc lâu. Tôi thiếp luôn một giấc dài, cho đến sáng, khi cô y tá trực lay tôi dậy cho tôi biết dì Hai đã chết. Dì uống trọn một ống thuốc ngủ.

Cái ống thuốc còn nằm chổng chơ trên bàn, bên cạnh ly nước. Tôi sững sờ nhìn dì. Chưa bao giờ tôi thấy dì bình thản như vậy. Lúc bấy giờ, tôi mới thấy dì có nhiều nét giống ngoại. Cái nét hiền lành, đầy sự cam chịu của người phụ nữ nông thôn. Tôi cứ nhìn sững dì, lạ lùng trước cảm giác từ ngày ở nhà dì, chưa bao giờ tôi thấy dì có vẻ hạnh phúc như bây giờ. Cái chết đã giải thoát cho dì nỗi khổ hạnh, nhọc nhằn của một kiếp nô tì.

Lúc ấy, tôi đang sắp bước đến tuổi mười sáu.

Trong đám ma dì Hai, cậu Bảy có ra đi đưa. Tôi xin về ở với cậu, vì tôi thấy ở lại nhà dưỡng Hai thật bất tiện. Cậu Bảy dù sao cũng là cậu ruột của tôi, và giờ đây, tôi không còn ai là bà con ruột thịt ngoài cậu. Ông bà ngoại tôi có sáu người con, thì đã có một nửa bị chết từ nhỏ.

Nghe tôi nói, cậu Bảy có vẻ ngần ngại:

– Để cậu về hỏi mẹ coi. Nhưng mà... con vô tròng thì làm sao đi học được nữa?

– Thì ở đây chắc con cũng phải nghỉ học quá! – Tôi nói, và nghĩ tới hàng núi công việc nhà của dì Hai đang tìm người để đổ xuống. Rồi tôi nhìn cậu Bảy, và chợt hiểu những gì dì Hai vẫn thường nói với tôi là hoàn toàn đúng. Cậu Bảy là đàn ông ở thôn quê mà lại sợ vợ một cách khủng khiếp. Từ sau ngày bà ngoại tôi mất, giao nhà cửa ruộng vườn lại cho cậu, thì mẹ Bảy chính thức lên cầm quyền, điều khiển việc nhà răm rắp đâu ra đó. Dì Hai nói, mẹ Bảy tuổi con cọp, lại tên Gấm. Cọp Gấm dữ hết biết. Tôi hỏi sao hình như mẹ Bảy ghét tôi quá, mắt mẹ nhìn tôi luôn luôn có vẻ hằn học. Dì Hai nói, cái gia tài của ông bà ngoại thế là đã về tay mẹ, sáu mẫu ruộng và bốn công vườn chứ đâu phải là ít. Dì Hai đã ra riêng, ba mẹ tôi đã chết, như vậy chỉ còn tôi là người có thể xía phần vào cái tài sản ấy. Sau ngày giải phóng, ruộng đất bị truất hữu chia cho những người khác trong tập đoàn, gia đình cậu mẹ Bảy chỉ giữ lại được sáu công ruộng (nhờ hai người có tới bốn người con), còn bốn công vườn thì không ai động tới. Mẹ Bảy tức lồng lộn nhưng không làm gì được, đem hết nỗi căm hờn chính quyền trút vào chồng con. Mẹ mắng xa xả đám con là "quân ăn cướp", "ăn trên đầu cha tụi bây" còn cậu Bảy thì mẹ gọi là "đồ bần cố nông được thời"! Hôm tháng

chín, đám giỗ bà ngoại, dù đã yếu nhiều, dì Hai vẫn đưa tôi về. Thấy vợ Bảy tổ chức quá sơ sài, dì Hai mới nhắc nhẹ là vợ đã sôi lên sùng sục:

– Tụi nó ăn cướp hết rồi, còn gì mà cúng! Tôi cho chị hay, tôi còn cúng được con gà con vịt là may. Sang năm, tụi nó được thể lấn nữa, nhà này sợ không còn hột cơm ăn!

Dì Hai chỉ biết lắc đầu, bỏ đi. Lần đó, nhớ ngoại quá, tôi đã lén chôm cái ống ngoáy trầu của ngoại vớt lẩn lóc trong tủ. Mất đi, hình như ngoại chẳng còn gì để lại ngoài tấm tranh họa trên bàn thờ và cái ống trầu này.

Dường như hiểu được mối lo của tôi, sau khi chôn cất dì Hai xong, về nhà, vợ Hai mời cậu Bảy và tôi lại bàn nói chuyện.

– Dì Hai con Hương mất rồi, giờ cậu Bảy nó tính sao?

Cậu Bảy ngần ngừ một lúc lâu. Thái độ đó và câu trả lời của cậu đã làm tôi buồn bã nhận ra cậu không hề muốn đón tôi về ở với cậu.

– Vậy chứ anh Hai tính sao?

Dượng Hai ngọt ngào:

– Tôi đã hứa với vợ tôi là sẽ coi con Hương như con và tiếp tục nuôi nó ăn học cho tới lớn. Về việc nhà, tôi sẽ mượn một bà giúp việc để con Hương vẫn có thời gian học hành. Vấn đề là tùy cậu vợ Bảy nó tính như thế nào. Nếu thấy con Hương ở đây bất tiện thì tôi sẵn sàng để nó về trông ở, không có buồn phiền chi hết.

Cậu Bảy vội vã nói:

– Dạ, anh Hai nói như vậy thì còn gì bằng. Con Hương được ở đây thì việc học mới thuận lợi, chứ vô vườn rồi làm sao đi học? Mấy năm nữa, nó học xong, ở thị xã cũng dễ kiếm việc mần. Ở mà con còn học mấy năm nữa mới hết tú tài vậy con?

Dượng Hai nhắc:

– Bây giờ người ta kêu là cấp ba.

– Ừ thì cấp ba. – Cậu Bảy nói lại như cái máy.

Tôi trả lời vì phải trả lời:

– Dạ, còn ba năm nữa.

– Ba năm nữa? – Cậu Bảy trợn mắt – Học gì mà học dữ vậy?

Dượng Hai cười:

– Thì đúng rồi chứ gì nữa.

Cậu Bảy nói:

– Thì thôi phải ráng.

– Đó là chưa kể nó có học lên đại học hay không. – Dượng Hai thêm.

Cậu Bảy xua tay:

– Thôi, thôi, con gái học chừng đó đủ rồi. Ra kiếm việc mà đi mần. Rồi còn chồng con, tao thấy mày lớn trọng rồi đó. Đàn bà mà học cao quá dễ ở giá lắm... Ờ, mà con Hương, mày tính sao? Dượng Hai đã nói như vậy thì còn lo gì nữa? Cậu mừng cho con đó nghe Hương.

Tôi cố nén tiếng thở dài:

– Dạ, dượng Hai và cậu nói vậy thì con ở đây chứ đi đâu nữa.

Cả hai người cùng cười, vẻ hài lòng. Cái hài lòng của cậu Bảy thì tôi hiểu được, nhưng còn ở dượng Hai thì tôi thật tình không hiểu. Thì ra thật sự dượng Hai là một người rất tử tế? Dượng đã hứa với dì Hai lúc nào vậy?

Dượng Hai quay qua tôi:

– Thôi, con ra sau cho dượng nói chuyện với cậu.

Cậu Bảy gọi ngược tôi lại, dặn:

– Dượng Hai nói như vậy chớ con là con gái lớn, bây giờ dì Hai mất rồi, phải ráng phụ trông coi việc nhà cho dượng. Nghe chưa con?

Hai người ngồi bàn luận với nhau một lúc lâu, và khi tan cuộc, tôi thấy cậu Bảy có vẻ không vui lắm. Chỉ vài ngày sau, tôi đã hiểu nguyên nhân: Dượng Hai sai anh Thạnh, con trai đầu của dì dượng, vô vườn cậu Bảy lấy mấy giạ lúa. Thì ra hai người đã thỏa thuận như thế nào đó về cái giá mà cậu Bảy phải đóng góp để dượng Hai có thể nuôi tôi tiếp tục ăn học.

Tôi chỉ biết tủi nhục khóc thầm.

Mấy ngày sau đó, quả dượng Hai có mượn một người giúp việc thật. Chị Tư Rõ, người Trà Vinh, gốc Miên. Chị thứ Tư, mặt hơi bị rỗ, khoảng ba mươi tuổi, da ngăm đen, người cao lớn, phốp pháp. Chị rất khỏe mạnh, làm

việc hùng hực từ sáng tinh mơ cho đến tối mà không bao giờ tỏ vẻ mệt mỏi, lại rất ít nói, ai nói gì tới là chỉ cười. Có chị, tôi khỏe nhiều, chỉ phải phụ giúp chị lúc dọn cơm và mỗi một phần việc ủi quần áo, vì chị nói không quen dùng bàn ủi, không biết ủi các nếp gấp như thế nào, và sợ nhất là làm cháy quần áo. Mỗi buổi trưa, ngồi ủi đồ ở chiếc đi-văng kê dưới bếp – chỗ ngủ buổi tối của chị Tư Rõ – tôi vẫn lén nhìn về phía chuồng heo, giờ đây đã bỏ không, chỗ cái góc cột kế thùng phuy nước. Dưới đây là cả một gia tài mà người mẹ tội nghiệp của tôi đã không quên để lại cho tôi.

Việc học hành của tôi nhờ vậy cũng khỏe hơn. Tuy nhiên, cái chết của dì Hai nối liền sau hàng loạt cái chết của những người thân, giờ đây bỏ lại một mình tôi bơ vơ, làm tôi bỗng dưng thấy chán nản không thiết gì học nữa. Những nền nếp thay đổi hẳn của ngôi trường trong chế độ mới cũng làm tôi cùng một số bạn bè bị hụt hẫng, không thể bắt theo nhịp, trong khi một số bạn bè khác thì lại tỏ ra hào hứng hoạt động, như cá trên đồng cạn gặp nước về. Thời gian học hành giờ đây dường như ít hơn thời gian dành cho các buổi sinh hoạt Hội, Đoàn, học tập chính trị, văn nghệ, thể thao... Ai cũng phải tham gia dăm ba trò gì đó. Sau vài buổi sinh hoạt tập hát, bỗng dưng tôi được thầy Khai, một thầy giáo trẻ vừa được cử phụ trách phong trào văn thể mỹ của trường, chọn tôi vào đội văn nghệ chung. Tôi xin không tham gia, nói giọng mình khàn khàn như vậy thì hát ai nghe, nhưng thầy Khai quả quyết là tôi có chất giọng rất đặc biệt, chỉ cần chịu khó tập luyện một chút thì rồi đây sẽ... biết tay nhau. Thầy Khai đàn ghi-ta khá hay, và như để chứng minh cho lời nói của mình, thầy sẵn sàng dành hàng buổi trời để tập hát riêng cho tôi. Chỉ có những buổi tập văn nghệ ấy mới phần nào làm giảm được sự chán nản trong tôi.

Một hôm gần Tết, sau khi dì Hai mất khoảng hai tháng, nhỏ Bích, bạn thân nhất của tôi kéo tôi ra một góc sân trường nói nhỏ:

– Gia đình tao gần đi rồi. Ở đây không sống được đâu. Chỗ này bảo đảm lắm. Đi đường Trà Vinh. Mỗi người đóng hai cây thôi. Mày đi không, ráng về kiếm tiền, đi với tao. Qua đó, ở với tao luôn. Tao nói với ba má tao rồi.

Tôi căn môi nhìn Bích. Hai cây, vừa đúng với số vàng của má tôi để lại. Nhưng... bỏ tất cả, để ra đi, trơ trọi một thân một mình nơi xứ lạ? Thấy tôi ngần ngừ, Bích gắt:

– Mà còn suy nghĩ gì nữa? Ba mà là sĩ quan ngục, chết trận, đời này mà còn làm được cái gì, học được cái gì? Ở lại đây làm gì chứ?

– Bao giờ đi? – Tôi hỏi.

– Tuần sau.

Tôi xiết tay Bích:

– Được rồi, mai tao trả lời mày.

Trưa hôm ấy, về nhà, tôi không ngủ mà chui xuống bếp. Ở nhà trên, dưỡng Hai và "ba ông anh họ" đã ngủ say. Chị Tư thì đang lo phơi quần áo ở hè sau. Thật nhẹ nhàng, tôi bước vào chuồng heo, tay cầm theo một con dao phay. Miếng gạch ở góc cột phía thùng phuy nước được nạy lên khá dễ dàng. Bên dưới chỉ là một lớp đất đen quánh. Tôi cắm phập mũi dao xuống, đào lên, đào lên, đào lên... Không có gì cả ngoài một lớp bùn đất hôi hám, nhão nhẹt. Và cũng không có gì cả dưới ba góc cột còn lại!

Tôi phải cố trấn tĩnh lắm mới dọn dẹp lại như cũ được, rồi đi rửa tay chân, đi lên nhà trên để lên gác. Khi đi ngang qua bộ ván dưỡng Hai đang nằm ngủ, tôi chợt có cảm giác đôi mí mắt sùm sụp của ông khẽ hấp háy như đang lén nhìn tôi. Cố giữ vẻ mặt thật bình thản, tôi bước qua, và chỉ khi lên tới gang sơn của mình, tôi mới để mặc cho hai dòng nước mắt được tự do tuôn chảy.

Chủ nhật, 17 giờ 20

Sau khi đưa ông nhà báo quá khôn lanh ra tận cổng cho đúng phép lịch sự, tôi trở vào, tìm chị Ba Tươi. Lúc này, có lẽ theo thói quen, chị đã pha trà ra mời Vương.

– Ông đó chính là ông nhà báo mà chị nói tên Dương phải không? – Tôi hỏi.

– Dạ, đúng ổng.

– Ông thường tới đây không?

– Không thường lắm.

– Nhưng so với mấy ông nhà báo khác thì sao?

– Dạ, đúng là ổng có tới nhiều hơn.

Thấy tôi im lặng, chị Ba Tươi rụt rè:

– Tôi xuống bếp được chưa cậu?

Tôi nghiêm mặt:

– Chưa.

Chị Ba có vẻ hết hoảng. Tôi im lặng một chút và nhú mày nhìn chị chăm chú. Thủ thuật hớp hồn đó đã làm chị co rúm lại trên ghế, dù tôi biết chắc chị chẳng có tội tình gì.

– Chị Ba, tại sao chị nói dối tôi?

– Trời đất, tôi nói dối cậu chuyện gì?

– Hiện giờ, chắc chắn Mỹ Nhung không phải chỉ chơi với một mình ông Dũng. Còn một người đàn ông nữa, phải không?

– Cậu đừng nói vậy, không phải ông Dương đâu! – Chị Ba kêu lên.

– Thì tôi có nói là ông Vương đâu. Tôi biết, còn một người nữa, đúng không?

Tôi nói, và nghĩ tới con người bí ẩn gọi điện thoại hồi trưa, cũng như người đàn ông mặc áo carô nâu đi xe đạp đứng bên kia đường hồi chiều này. Có thể cả hai chỉ là một. Tôi còn nghĩ tới cả các chi tiết đêm qua, sau khi Dũng về khoảng mười lăm phút, Mỹ Nhung đã đi vội xuống và định mở cửa. Cho ai? Vì Dũng vẫn đứng lì bên ngoài không chịu về, hay vì một người nào khác?

Tôi ngần ngừ không biết có nên nói cho chị Ba nghe những suy nghĩ ấy của mình hay không, vì e giữa chị và nhân vật thứ ba chưa lộ diện ấy có thể có một mối quan hệ nào đó, và chị sẽ tìm cách đánh động cho anh ta biết. Nhưng... đôi khi, lại cần có một sự đánh động, nhờ vậy mình mới lần ra đối tượng. Tôi chưa biết nên quyết định thế nào thì chị Ba đã nói, giọng chắc nịch:

– Không! Không có ai hết!

Không thể không tin lời chị Ba khi nhìn vào gương mặt thật thà của chị. Tôi quay sang hướng khác:

– Vậy trong số những người đàn ông từng đến nhà này, chị có biết ai cao cao, ốm ốm, da ngăm ngăm, mặc áo carô nâu và đi xe đạp hay không?

Chị Ba nhướng mắt:

– Đi xe đạp? Không có đâu!

– Chị ráng nhớ lại đi. Mặc áo carô nâu, cao, ốm...

Mặt chị Ba sáng lên:

– Tôi nhớ có một người. Không biết có phải người mà cậu muốn hỏi không, vì lâu lắm rồi, cả hai năm nay lận. Anh ta tới đây chỉ có một lần, ở trên phòng với Nhung một đêm, rồi sáng sớm đi mất. Lúc tới, anh ta mặc áo khác, nhưng lúc đi, lại mặc một áo carô nâu mới tinh, nên tôi mới nhớ. Tôi ra mở cửa mà. Anh ta còn dận cứ để cho Nhung ngủ. Hình như cái áo đó là của Nhung mua tặng anh ta.

– Anh ta là ai vậy?

– Theo Nhung nói thì đó là một người bạn cũ của Nhung, hồi còn dưới tỉnh.

– Anh ta tên gì?

– Tôi không biết.

– Hiện đang sống ở thành phố này, hay vẫn còn ở dưới tỉnh?

– Tôi không biết.

– Như vậy anh ta chỉ ghé đây có một lần duy nhất đó thôi à?

– Dạ đúng.

– Thái độ cô Mỹ Nhung đối với anh ta ra sao?

– Nhung có vẻ quý anh ta lắm.

Chắc chắn là vậy rồi, vì nếu không thì không thể vừa gặp lại đã đưa ngay lên phòng ngủ và tặng ngay một chiếc áo mới. Có lẽ là mối tình đầu của Mỹ Nhung, lúc còn là một cô gái vô danh? Cô bắt đầu nổi tiếng, và càng ngày khoảng cách giữa hai người càng xa dần? Cô đã chủ động chia tay với anh, nhưng anh không thể nào quên cô được? Chuyện gì sẽ xảy ra trong một tình cảnh tuyệt vọng như vậy? Tôi lắc nhẹ đầu, cảnh giác với trí tưởng tượng của mình. Hoàn toàn không có cơ sở nào để có thể nối kết người đàn ông một đêm ấy với nhân vật bí ẩn hôm nay...

Chị Ba bẻ các đốt ngón tay nghe rộp rộp:

– Trễ rồi, tôi xuống bếp nghe cậu?

Tôi đưa tay ra ngăn chị lại:

– Khoan đã. Cho tôi hỏi chị thêm vài câu. Chị có biết việc Mỹ Nhung gửi tiền trong ngân hàng không?

– Dạ không.

Đúng. Mỹ Nhung là một người hết sức kín đáo. Tôi cố hỏi thêm một câu:

– Hằng tháng cô ấy có chơi hụi không?

– Tôi không biết.

Tôi nhăn mặt:

– Thôi được rồi, câu cuối cùng. Chị biết ai đã xé đôi tấm hình trên kệ thờ không?

Chị Ba tròn mắt:

– Trời đất! Có chuyện đó sao?

– Chị không biết có chuyện đó à?

– Dạ không. Nói thiệt với cậu, tôi chưa bao giờ thấy tấm hình đó. Cái kệ thì cao, mà tôi thì lùn ,lại có tật, đứng dưới nhìn lên, hông thấy gì hết. Nhưng còn không cho tôi được đụng đến chỗ đó nữa.

Tôi thở dài:

– Thôi. Chị đi được rồi.

Chị Ba rụt rè:

– Mấy cậu ăn cơm luôn ở đây? Tôi nấu cho.

Tôi ngần ngừ. Giá bây giờ được về nhà tắm một cái rồi ngồi vào mâm cơm với Trâm và thằng Bôi thì hạnh phúc biết mấy! Nhưng... còn nhiều việc chờ giải quyết quá! Kết quả pháp y. Báo cáo của Ân và Hùng. Sự xuất hiện của anh chàng Dũng... Tất cả đều cần sự có mặt của tôi.

– Thôi. Làm phiền chị lắm. Anh em tôi ăn ngoài được rồi.

– Phiền gì? – Chị Ba sốt sắng – Đồ ăn nhà này còn nhiều lắm. Để tôi nấu luôn cho. Ba người phải không?

Tôi không còn can đảm từ chối:

– Cảm ơn chị. Gọn nhẹ thôi nghe chị Ba.

Tôi ngồi lại và định mở cái gói ni lông đã lấy trên kệ thờ ra xem thì điện thoại reo. Giọng anh Trần vang lên bên kia đầu dây:

– Alô! Quốc đó hả?

– Vâng, Quốc đây anh Trần ơi! Sao có kết quả chưa anh?

– Sơ bộ thôi.

– Thế nào anh?

– Tôi cho rằng đây là một ca nhồi máu cơ tim. Rất nặng.

Cả hai chúng tôi cùng im lặng một lúc.

– Còn những bộ phận khác? – Tôi hỏi.

– Điều bình thường. Có thể nói rất hoàn hảo.

- Trong dạ dày thì sao?
- Cũng bình thường. Còn một ít thức ăn. Tôi tin là món mì vịt tiềm.
- Không có dấu hiệu có chất độc nào à?
- Không.
- Cả trong máu cũng vậy?
- Cả trong máu cũng vậy.

Cả hai chúng tôi lại im lặng. Lần này thì bác sĩ Trần lên tiếng trước:

– Vì đây là một nhân vật quan trọng, nên tôi vừa điện thoại mời thêm một đồng nghiệp chuyên về tim mạch bên dân sự. Lát nữa ông ta sẽ đến. Có gì mới tôi sẽ cho anh biết ngay.

– Cảm ơn anh.

Tôi gác máy, bồi hồi... Bác sĩ Trần thật hết lòng với công việc. Không chừng ông chưa ăn uống gì từ trưa đến giờ. Chỉ để cho tôi một chi tiết mới: món mì vịt tiềm trong dạ dày!

Ân đã về tới trong khi tôi nói chuyện điện thoại. Cu cậu đang lúi húi cạy nước đá trong tủ lạnh, quay lại khi nghe tôi gác máy:

- Không có kết quả gì hả xếp?
- Không.

Tôi đi lại và buông người xuống ghế. Ân làm hai ly cối trà đá bưng lại:

– Có đến năm ông Việt kiều tên Dũng đang ở trong thành phố này. Em lòng tên tuổi địa chỉ các vị ấy muốn phờ râu, cuối cùng mới lòi ra một vị tên Dũng ở Canada về, lại chính là phụ nữ! Quái quỷ thật!

- Như vậy còn bốn người.
- Vâng, bốn vị. Có một vị sẽ bay đi Thái Lan vào trưa mai.
- Có khả năng anh ta chính là người quen với Mỹ Nhung không?
- Em không biết.
- Thế ông không tìm cách tiếp xúc được với ai à?

Khi tôi gọi nhân viên bằng "ông" tức là tôi đang không vui vẻ chút nào. Ân cũng biết điều đó. Cu cậu vội vã đáp:

– Có chứ. Nhưng chỉ được với một vị. Một ông già trên sáu chục tuổi, ở Thụy Sĩ về, hoàn toàn không để ý gì đến nền ca nhạc dân tộc và hiện đại của Việt Nam. Còn ba vị kia, tất cả đều ở khách sạn mini, thì đi vắng cả. Trong đó, có một vị đi Hà Nội từ tuần trước.

– Vậy chỉ còn hai đối tượng?

– Vâng.

– Trong đó có một người ngày mai sẽ bay?

– Vâng.

Thấy tôi trầm ngâm, Ân rút trong túi áo ra một tờ giấy:

– Trước khi về đây, em nghĩ không chừng bên an ninh có những thông tin gì đó về hai vị này.

Dù sao phải công nhận Ân đã hoàn thành khá tốt nhiệm vụ. Tôi cầm lấy tờ giấy:

– Thôi được, mày đi tắm rửa đi, rồi ra quán cà phê bên kia đường ngồi chờ giùm tao.

Nét mặt Ân giãn ra khi nghe tôi "mày, tao".

– Chờ gì anh Quốc?

– Có thể một trong hai người ấy chút nữa sẽ ghé đây, nếu anh ta chưa hay Mỹ Nhung chết. Mày ngồi chờ, chừng nào anh ta nói chuyện xong với tao, đi ra, thì theo dõi coi anh ta đi đâu, làm gì.

– À, à... hay nhỉ?

Ân đứng uống một hơi cạn ly trà đá rồi đứng lên, vừa huýt sáo vừa đi vào nhà tắm.

Điện thoại lại reo.

Tôi đến nhắc máy và buột miệng:

– Alô.

Ngay lập tức tôi biết mình đã phạm sai lầm. Bên kia đầu dây vang lên một tiếng "cạch" thật nhẹ. Như thế với cái việc gác máy, anh ta cũng sợ tôi có thể biết được anh ta là ai. Tôi không kèm được một tiếng chửi thề trước khi đặt máy xuống.

Tờ giấy mà Ân đưa có vẻ như không có thông tin gì đáng chú ý. Nguyễn Minh Dũng, ở Mỹ, và Trần Việt Dũng, ở Úc, đều không phải là đối tượng hoạt động chính trị phản động, ít nhất là cho tới thời điểm này. Tôi chú ý nhiều hơn tới Minh Dũng. Anh ta ở Santa Ana, California, khu hội tụ đông đảo người Việt, làm việc ở một văn phòng luật sư. Đã về nước ba lần, trong vòng một năm qua. Lần đầu đi Tiền Giang, Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu. Lần thứ hai đi Tiền Giang, Long Xuyên, Hà Nội, Hải Phòng. Lần thứ ba, tức hiện nay, đã đi Tiền Giang, Huế, Đà Nẵng. Hoạt động trong những chuyến đi: du lịch, quay video các cảnh đẹp và cảnh sinh hoạt ở một số gia đình có lẽ theo đặt hàng từ bên Mỹ, không loại trừ khả năng có những hoạt động chuyên tiền bất hợp pháp.

Điều làm tôi chú ý nhất là cả ba lần, ngay sau khi về nước, Minh Dũng đều đi Tiền Giang đầu tiên. Anh ta là người Tiền Giang và nhờ vậy kết thân dễ dàng với Mỹ Nhung? Không, hồ sơ ghi rõ Dũng người Sài Gòn, di tản sang Mỹ hồi tháng tư năm 1975. Như vậy tại sao anh ta lại có mối quan tâm đặc biệt tới cái tỉnh đồng bằng sông Cửu Long ấy như vậy?

Tôi cất tờ giấy vào cuốn sổ tay, ngồi trầm ngâm suy nghĩ. Cái chết có vẻ đơn giản, vậy mà chung quanh nó lại có quá nhiều rối rắm. Quả thật đời sống của bất kỳ con người nào mà tôi từng được lần theo cũng đều hết sức phong phú, phức tạp, thậm chí dữ dội. Ấy vậy mà, trong cuộc sống thường ngày, hình như chẳng ai – kể cả vợ, chồng của họ – hiểu hết về họ, hoặc chỉ thấy đó là một nhân vật tầm thường, giản dị.

Dũng đóng vai trò gì trong đoạn cuối của Mỹ Nhung? Và cái anh chàng với chiếc xe đạp đứng bên đường kia? Cả cái gã chết nhất không dám nói chuyện điện thoại với tôi nữa? Phải chẳng cả hai là một? Và chính là người yêu cũ của Nhung? Anh ta xuất hiện làm gì trong ngày cuối cùng của người tình xưa? Nhà báo Vương liên tục đến tìm Mỹ Nhung để làm gì mà không chịu nói?

Tôi thở dài, lại lấy cái gói ni lông mở ra xem.

Thoạt nhìn, đã thấy ngay đó chỉ là một số di vật của một phụ nữ nghèo. Ít giấy tờ, gương lược, vài món nữ trang giả... Sổ giấy tờ cho biết bà ta tên

Nguyễn Thị Cẩm Hương, sinh năm 1940, ở Tiền Giang... Một tấm ảnh rơi ra. Trong ảnh là một cô bé chừng năm tuổi, để tóc ngắn, đang cười toe toét khoe mấy cái răng sún. Tôi lật ngược tấm ảnh. Phía sau là mấy từ "Cẩm Hương, 5 tuổi" được viết bằng một nét chữ khá cứng cõi. Tôi lại lật tấm ảnh ra mặt trước. Thật khó tin được cô bé răng sún nhỏ xíu tên Cẩm Hương này lại chính là ca sĩ Mỹ Nhung đẹp lộng lẫy vừa qua đời tối hôm qua! Mọi chuyện trên đời này đều có những bất ngờ. Làm sao lần theo cuộn chỉ thời gian để tìm ra số phận một cô bé tỉnh lẻ bằng cách nào trở thành một ca sĩ tên tuổi của cả nước để rồi bị chết với nhiều tình tiết bí ẩn như thế này, thật là một thách thức lớn đầy sức lôi cuốn với tôi. Mỹ Nhung, tôi và cô không hề quen biết nhau, và khi tôi được tiếp xúc với cô, thì cuộc đời cô đã vỡ nát mất rồi. Bằng hết sức mình, tôi sẽ lần tìm và ráp lại tất cả những mảnh vỡ ấy, bởi tự đáy lòng, tôi cảm thấy như đang đối diện với một cuộc đời đầy những thương đau, u uẩn, chưa hề tìm được một sự cảm thông...

Tấm ảnh của Mỹ Nhung làm tôi chợt nhớ tới tấm ảnh bị xé đôi trên kệ thờ. Vết xé còn rất mới. Và những tờ giấy bị cháy cong queo trên cái gạt tàn thuốc... Một ánh sáng chợt lóe lên trong đầu tôi. Chắc chắn đó là một chi tiết rất quan trọng. Tôi chạy vội lên phòng Mỹ Nhung, lấy cái khung hình xuống và thăm xin lỗi cô, gỡ lấy một nửa tấm ảnh còn lại ra, bỏ vào túi áo mình.

Đúng lúc ấy, tiếng chuông cửa ở dưới nhà vang lên giòn giã.

Nhân chứng 3

– Ông là Nguyễn Minh Dũng, Việt kiều ở Mỹ về?

– Vâng, thưa ông.

– Trong chuyến về thăm này, ông quan hệ khá thân thiết với ca sĩ Mỹ Nhung?

– Vâng, thưa ông, tôi nghĩ là...

– Tôi xin nói ngay với ông là ca sĩ Mỹ Nhung đã chết, lúc rạng sáng hôm nay, trên phòng riêng của cô ấy...

– Trời ơi!... Mỹ Nhung... chết?

– Vâng.

– Tại sao vậy?

– Chúng tôi đang tìm lời giải đáp cho câu hỏi ấy. Ông Dũng, theo chị Ba giúp việc nhà này, thì ông là người cuối cùng tiếp xúc với Mỹ Nhung. Tối qua ông đã đưa cô ấy về, hai người lên phòng, nhưng ông không ở lại mà về ngay, vào khoảng lúc mười hai giờ. Phải vậy không?

– Vâng.

– Như vậy, chúng tôi buộc lòng phải hỏi ông khá tỉ mỉ về cuộc gặp gỡ từ chiều tối hôm qua cho đến lúc ông ra khỏi nhà này. Rất mong ông trình bày thật đầy đủ các chi tiết để giúp chúng tôi có kết luận sớm về vụ việc. Chuyến bay trưa mai của ông cũng có thể nhờ vậy mà sẽ không bị đình hoãn.

– Vâng, vâng, vâng... Ông cứ hỏi.

– Trước hết, đề nghị ông thuật lại diễn tiến những hoạt động của ông và cô Mỹ Nhung từ chiều hôm qua, lúc ông đến đây, cho tới khi rời khỏi nhà này vào lúc nửa đêm.

– Vâng... Hôm qua, tôi đến đây cũng vào khoảng giờ này. Vì chỉ còn hai hôm nữa là tôi về Mỹ, nên tôi có mời Mỹ Nhung cùng đi ăn tối, hôm qua và cả hôm nay. Chương trình đã dự định ở Thiên Đường nhân dịp nơi đây khai trương, nhưng bỗng Mỹ Nhung đổi ý kiến, muốn đến một nơi thanh vắng. Tôi đề nghị đi Con Nai Vàng hoặc Bình Lợi, nhưng cuối cùng cô ấy hướng dẫn tôi đến một nhà hàng nhỏ trên đường lên khu du lịch Bình Quới, nằm bên bờ sông Sài Gòn. Ở đó đúng là rất đẹp, nhưng có hơi buồn...

– Xin lỗi ông, nhà hàng đó tên gì?

– Tôi không để ý. Chỉ biết là nó nằm sâu phía sau một vườn phong lan. Các món ăn nấu khá ngon, nhưng ngoài chúng tôi ra, chỉ có một bàn khách nữa. Chúng tôi ăn súp cua, gỏi ngó sen và cá tai tượng chiên...

– Xin ông cho biết nhiều hơn về thái độ và những biểu hiện bên ngoài của Mỹ Nhung. Có gì khác thường hoặc đáng chú ý so với những lần trước?

– Tôi chỉ cảm thấy Mỹ Nhung có vẻ mệt. Cô ấy ăn rất ít, và nói không thấy đói. Ngoài ra thì... Nếu ông đã quen Mỹ Nhung, ông sẽ thấy là khó

lòng hiểu được tâm trạng cô ấy. Hầu như cô ấy không bao giờ biểu hiện ra ngoài những cảm xúc bên trong. Một con người thật kỳ lạ!

– Tức là... Không có gì khác thường ở Mỹ Nhung chiều hôm qua?

– Vâng. Mỹ Nhung rất ít khi giải thích về những ý định của mình. Cô ấy thường chỉ nói thích hoặc không thích, chứ không bao giờ nói tại sao.

– Thôi được. Tức là ông chỉ cảm thấy Mỹ Nhung có vẻ mệt. Rồi sau đó?

– Chúng tôi ngồi uống nước và trò chuyện cho đến gần tám giờ rưỡi. Mỹ Nhung có vẻ đỡ hơn. Sau đó, tôi lần lượt đưa cô ấy đi hát ở tụ điểm Biển Nhạc và hai vũ trường Thiên Sơn và Mây Hồng...

– Ông có cùng đi vào nghe cô ấy hát?

– Vâng, tất nhiên.

– Và... cô ấy vẫn hát như bình thường?

– Vâng. Phải nói là đêm qua Mỹ Nhung hát rất hay, được vỗ tay nhiều. Nhất là bài cuối ở Mây Hồng... À quên, có cái này... Khi Nhung hát xong, đi xuống, tôi thấy dường như cô ấy đã khóc. Nhưng Nhung đi ngay vào phòng rửa mặt và khi đi ra thì đã bình thường trở lại.

– Đó là bài hát gì?

– Bài Ngôi sao cô đơn của Thanh Tùng. Không hiểu sao lần về này, tôi thấy Mỹ Nhung rất thường hát bài ấy.

– Nhung hát mỗi nơi thường mấy bài?

– Ở Biển Nhạc thì hai bài, còn trên mỗi vũ trường thì năm hay sáu bài gì đó.

– Ở vũ trường, cô ấy hát liên tục hay xen kẽ với các ca sĩ khác?

– Xen kẽ.

– Những lúc nghỉ giữa các bài hát, cô ấy vẫn ngồi với ông?

– Vâng.

– Có xảy ra chuyện gì khác thường không?

– ...

– Thí dụ có ai đến "quây" , hoặc đến mời cô ấy uống một cái gì đó?

– Không.

- Xin ông kể tiếp. Khi ở Mây Hồng ra...
- Mỹ Nhung lại thấy đói. Tôi đưa cô ấy đi ăn nhẹ trước khi về.
- Ở đâu, thưa ông?
- Ở một quán mì vịt tiềm, khu Đa Kao.
- Sau đó, hai người về nhà?
- Vâng, lúc ấy gần mười hai giờ. Tôi lên phòng Mỹ Nhung, nói chuyện một lúc rồi đi về.
- Mỹ Nhung không đưa ông xuống nhà?
- Không. Chị Ba đã mở cổng cho tôi.
- Ông đi về ngay?
- Vâng, tôi về ngay.
- Trước khi về, ông thấy Mỹ Nhung có gì khác lạ không?
- Cô ấy có vẻ mệt.
- Mệt hơn, so với những lần trước?
- Vâng.
- Giữa hai người có xảy ra chuyện gì xích mích không?
- Không. Không có gì. Không có gì đâu.
- Không có gì thật à?
- Vâng.
- Ông Dũng, hôm qua ông đi xe gì?
- À, cũng vẫn chiếc Honda Accord này, tôi thuê mấy lúc nay của ông chủ khách sạn mini nơi tôi đang ở.
- Chị Ba đã mở cổng cho ông lái xe ra?
- Vâng.
- Nếu ông chỉ có ý định lên nói chuyện một chút với Mỹ Nhung thì có lẽ ông đã đậu xe ở ngoài đường như hiện giờ.
- ...
- Tôi biết đây là vấn đề riêng tư và tế nhị. Nhưng thưa ông, chúng ta buộc lòng phải phân tích. Chúng tôi biết là trong kỳ về này, ông đã kết bạn

rất thân với Mỹ Nhung và đã có đêm ngủ lại với cô ấy. Đêm qua, vì sao mà cuối cùng ông đã bỏ về?

– ...

– Chị Ba còn cho biết là khi về, ông có vẻ không được vui.

– Ông đã hỏi thì tôi nói. Thật tình thì tôi rất muốn ở lại, nhưng cuối cùng Mỹ Nhung nói cô ấy mệt quá và muốn được ở một mình.

– Mỹ Nhung mệt như thế nào?

– Cô ấy chỉ nói là mệt quá.

– Nhưng theo riêng ông thì ông thấy sao?

– Tôi đã nói rồi, cô ấy có vẻ mệt.

– Ông có thấy cô ấy uống một loại thuốc gì không?

– Không, tôi không thấy.

– Ông có thể cho biết ông và cô ấy đã nói gì với nhau trong nửa giờ sau cùng không?

– À... Thì chúng tôi bàn về một số dự tính sắp tới.

– Về chuyện tình cảm giữa hai người?

– Không... À... à... Vâng.

– Ông còn độc thân à?

– Ồ, không.

– Như vậy thì...

– Xin lỗi ông, đây là chuyện rất riêng tư. Tôi xin được không trả lời sâu về vấn đề này.

– Vâng, tùy ông. Tôi chỉ muốn biết là liệu cuộc nói chuyện có gây cho Mỹ Nhung một cú sốc nào không?

– Không. Không có gì cả.

– Thôi được. Ông Dũng, khi lái xe ra cổng, ông có nhìn thấy điều gì khác thường ở ngoài đường, phía trước nhà của Mỹ Nhung không?

– ...

– Đại khái là ông có nhìn thấy một người nào đang lảng vảng ở đó hay không?

– Không. Tôi không để ý.

– Cám ơn ông. Giờ xin ông cho biết thêm một chút về mối quan hệ giữa ông và cô Mỹ Nhung. Ông đã quen với Mỹ Nhung khi nào và trong dịp gì?

– Tôi quen với Mỹ Nhung trong lần về trước. Lúc cô ấy hát ở Chiều Tím. Tôi đến chơi và rất thích giọng ca của cô ấy. Nhờ một người bạn có quen với Mỹ Nhung giới thiệu, chúng tôi quen nhau.

– Ông có thể cho biết tên người bạn ấy? Chúng tôi có thể gặp anh ta ở đâu?

– À... à... Anh ta tên Sơn... Một người bạn tình cờ gặp ở vũ trường thôi... Từ đó tới giờ tôi cũng không gặp lại anh ta.

– Ông Dũng, trong hơn một năm qua, ông đã về nước tất cả ba lần?

– Vâng.

– Ông về là để thăm nhà?

– Không. Tôi về nước như đi du lịch, vậy thôi.

– Tức là gia đình ruột thịt của ông không còn ai ở đây?

– Vâng.

– Còn bà con trong dòng họ thì sao?

– Còn rất ít, chỉ một, hai người.

– Họ ở đâu?

– Có một người ở Biên Hòa, một ở đây.

– Cả ba lần về nước, ông đều có đến thăm họ?

– Không. Tôi chỉ đi thăm mỗi người một lần.

– Ngoài hai người ấy, ông còn bà con nào ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long không?

– À... à... Không.

– Ở Tiền Giang chẳng hạn.

– Không. Không có ai hết.

– Ngoài chuyện du lịch, ông về nước ba lần trong vòng một năm còn có mục đích gì khác không?

– Tôi nghĩ tôi có quyền không trả lời câu hỏi này, trừ phi các ông đưa ra bằng chứng gì cho thấy tôi có những hoạt động vi phạm pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

– Ông Dũng, ông không nên căng thẳng với chúng tôi như vậy. Chúng tôi biết là ông rất rành về luật pháp. Tuy nhiên, trong trường hợp này, chúng tôi nghĩ là ông hãy cộng tác hết lòng với chúng tôi, nếu ông thấy mình không liên can đến cái chết của Mỹ Nhung. Bởi tình cờ ông đã là người cuối cùng tiếp xúc với Mỹ Nhung trước khi cô ấy chết, một cái chết đáng ngờ, và không ai được chứng kiến cuộc tiếp xúc đó. Nói cách khác, ông là đối tượng bị tình nghi số một. Theo luật pháp của Việt Nam, chúng tôi hoàn toàn có quyền tạm giữ ông để điều tra, dù ông đang có quốc tịch Mỹ.

– Tôi hiểu. Nhưng những câu hỏi liên quan đến cuộc gặp sau cùng với Mỹ Nhung, tôi đều trả lời các ông rồi. Cần gì thêm thì ông cứ hỏi. Còn những câu hỏi liên quan đến đời tư, xin ông cho tôi được sử dụng quyền tự do của tôi. Đó là điều mà luật pháp của các nước trên thế giới đều công nhận.

– Vâng, luật pháp Việt Nam cũng vậy thôi. Nhưng những câu hỏi của tôi đều nhằm mục đích làm sáng tỏ các nghi vấn.

– Điều đó còn tùy theo tính khả chấp của các nghi vấn ấy như thế nào...

– Thí dụ như có nghi vấn cho rằng ông đã quan tâm đặc biệt tới Mỹ Nhung từ khi ông còn ở bên Mỹ, chưa về nước lần nào thì sao?

– Những nghi vấn loại đó, bao giờ cũng cần phải có căn cứ, thưa ông.

– Vâng, tôi hiểu. Nhưng tôi đã nói, trong giả thiết là ông vô can, tôi hơi ngạc nhiên khi ông tỏ ra quá dị ứng với một vài câu hỏi thiết nghĩ không có gì xâm phạm lắm như vậy. Cũng có thể do ông đã quen với một cuộc sống hết sức đề cao cái riêng tư, nên cảm thấy khó chịu chăng? Tôi chỉ nghĩ là nếu những câu trả lời không gây tai hại gì cho ông mà lại giúp chúng tôi thêm dữ kiện làm sáng tỏ được vấn đề, thì ông nên suy nghĩ lại. Nếu có

những điểm gì ông thấy cần giữ kín cho ông, chúng tôi xin cam kết tôn trọng.

– ...

– Thôi được rồi. Ông có thể về. Sáng mai, vào lúc mười giờ, xin mời ông đến cơ quan chúng tôi để tiếp tục làm việc. Tôi thành thật khuyên ông nên hết sức bình tĩnh và cộng tác với chúng tôi hết lòng để làm rõ nguyên nhân cái chết của Mỹ Nhung.

– Vâng, chào các ông.

– À quên. Xin cho ông coi qua mấy tấm ảnh này...

– ...

– Theo ông thì tại sao người ta lại bịt mắt Mỹ Nhung lại?

– Không phải đâu. Chính cô ấy đã tự bịt mắt mình.

– Chính cô ấy? Tại sao vậy?

– Mỹ Nhung có một thói quen khá kỳ cục. Khi cô ấy ngủ, trong phòng phải tối đen như mực. Vậy mà có khi cô ấy vẫn bảo là không ngủ được, phải lấy thêm một cái khăn bịt mắt như vậy. Một thói quen rất kỳ lạ!

– Cô ấy thường ngủ khóa thân?

– Vâng.

– Dù là... với người khác.

– Tôi không biết... Nói thật với ông, có ngủ lại đây thì tôi cũng phải trải mền dưới đất mà nằm. Mỹ Nhung không thể ngủ chung giường với ai cả. Cô ấy nói như vậy.

– Còn tấm ảnh này nữa. Ông đã bao giờ nhìn thấy nó?

– ... Tấm ảnh này?

– Đó là tấm ảnh trên kệ thờ trong phòng của Mỹ Nhung.

– À... Không... Tôi không để ý.

– Xin hỏi ông một câu cuối cùng: Ông có biết gì về tài sản của Mỹ Nhung không? Các khoản tiền ở ngân hàng chẳng hạn?

– Không. Tôi không bao giờ tò mò như vậy.

– Vâng. Xin cảm ơn ông rất nhiều. Chào ông.

Hồi ức của người đã chết

Từ ngày căn phố lâu đời diện nhà dựng Hai được phường chọn làm nơi đặt chiếc loa truyền thanh, mỗi buổi sáng, từ lúc năm giờ kém mười phút, tôi đều bị dựng dậy bởi tiếng nhạc hiệu phát đi từ đài Thành phố Hồ Chí Minh được đài tỉnh tiếp âm. Cuộn mình trong chiếc chăn mỏng, tôi lắng nghe cô ca sĩ giọng nữ cao hát bài Biết ơn chị Võ Thị Sáu, và lẩm nhẩm hát theo. Thầy Khai nói giọng tôi là giọng nữ trầm, khác hẳn chất giọng trong trẻo và cao vút của ca sĩ Thanh Hương hát bài này, nhưng để biểu diễn trên sân khấu ca nhạc đại chúng, giọng của tôi lại có sức hấp dẫn hơn. Không hiểu sao thầy có vẻ quan tâm tới chuyện hát hò của tôi. Thầy cứ theo khuyến tôi hãy ráng tập luyện, và thầy tin rằng dù hiện nay nghề ca hát đang bị đối xử rất tệ hại, các tài năng không còn có đất để thi thố, nhưng trong tương lai, nhất định các sân khấu ca nhạc sẽ tha hồ phát triển.

Với sự phụ trách của thầy Khai, đội văn nghệ trường tôi hoạt động rất mạnh và trở thành một điển hình về phong trào văn nghệ quần chúng trong thị xã và cả tỉnh. Để đạt thành quả đó, tất nhiên, ngoài những giờ học văn hóa, chúng tôi phải lao vào tập dợt như điên. Mà chẳng hiểu vì sao chế độ mới lại có quá nhiều ngày lễ lớn, những đợt hội diễn chào mừng cứ nối nhau liên miên. Tôi bắt đầu dạn dè và trở thành một trong những giọng ca chính của toàn trường. Dù tôi chưa bao giờ được những giải thưởng cao nhất – thầy Khai nói các ban giám khảo là cán bộ tuyên huấn chưa dám công khai nhìn nhận cái giọng quá gần với giọng Thanh Thúy của tôi – nhưng dần dần, hầu như không có một cuộc liên hoan văn nghệ nào trong thị xã mà không mời tôi tham dự, như là một mầm non văn nghệ đầy hứa hẹn.

Lúc đó, dì Hai đã mất gần một năm, còn tôi đang ở những ngày cuối cùng của tuổi mười sáu...

Tôi học trẻ một năm, và có lẽ do vóc vạc tôi giống ba, từ năm lớp chín trở đi, tôi lớn vụt lên và luôn luôn dẫn đầu các bạn – kể cả mấy đứa con trai – về chiều cao. Cơ thể tôi dường như phát triển sớm hơn những bạn gái khác. Những bộ quần áo chật và ngắn đi rất nhanh, và cho dù tôi luôn cố

thu mình cho nhỏ lại trước mắt mọi người, cái cảm giác tù túng ngột ngạt trong lớp quần áo cứ làm tôi phải hổ thẹn, khổ sở.

Ngay khi còn sống, có lần dì Hai đã bắt chợt nhìn sững tôi với ánh mắt lo âu, cái hôm tôi bệnh và dì cạo gió cho tôi. Tôi hỏi dì thì dì thở dài: "Con mau lớn quá, dì lo". Tôi không hiểu vì sao mình mau lớn mà dì lại thấy lo, nhưng không dám hỏi nữa vì mừng tượng hiểu đó là chuyện gì rất kỳ cục, xấu hổ. Dì Hai còn bắt tôi cởi áo cho dì nhìn ngực, rồi sau đó dì âm thầm đi mua cho tôi mấy chiếc áo lót mới, vừa vặn hơn, lên gác đưa cho tôi và dặn:

– Hương à, từ nay con là con gái lớn rồi, dì thay má con, phải dặn con những điều này...

Đó có lẽ cũng là những điều mà mọi bà mẹ đều có lúc phải nói với con gái. Cuộc nói chuyện cho tôi hiểu thêm nhiều điều về cơ thể mình, rằng hãy hết sức gìn giữ nó cho tới ngày lập gia đình, rằng hãy đề phòng bọn đàn ông, con trai và những lời nói, cử chỉ yêu đương – nhất là ở những nơi vắng người – của họ... Cuối cùng, dì dặn tôi về sự kín đáo trong ăn mặc, kể cả ở trong nhà này. Dù dưỡng Hai và mấy anh là bà con, nhưng con gái cứ càng kín đáo càng tốt. Tôi mơ hồ cảm thấy có điều gì đó dì chưa nói hết, nhưng chỉ biết vâng dạ và hứa với dì cho dì yên lòng. Thật ra lúc ấy tôi mới mười lăm tuổi, đã hiểu biết gì đâu!

Cũng sau đó, không hiểu dì Hai nói làm sao mà dưỡng Hai chịu cho bắc một tấm gỗ đập chỗ đầu cầu thang lại. Lên gác rồi, tôi chỉ việc hạ nó xuống, gài cái móc sắt, là cả thế giới nhỏ bé ấy đã trở thành của riêng tôi hoàn toàn. Với cái móc sắt ấy, trong cái nóng hầm hập của mái tôn và cảm giác an toàn của bóng tối, tôi yên tâm cởi bỏ bộ quần áo quá chật thường ngày để tìm giấc ngủ...

Cuộc ra đi với nhỏ Bích không thành vì số tài sản bị mất một cách bí ẩn – mà tôi tin chắc người lấy không ai khác hơn chính dưỡng Hai – đã làm tôi càng mất thêm cảm tình đối với ông ta. Mặc dù sau cái chết của dì Hai, ông ta đối xử với tôi không tệ hại hơn, như tôi đã lo ngại, nhưng tôi vẫn không chịu nổi chuyện hàng ngày ra vào phải nhìn thấy mặt ông. Lấy cớ học rồi đi tập văn nghệ, tôi ở trong trường càng nhiều càng tốt. Giờ ăn cơm, tôi cố ý

về trễ, thà lục cơm nguội còn hơn ngồi chung mâm với ông ta. Về đến nhà, ngoài những lúc giúp chị Tư Rõ, tôi rút luôn lên gác. Quần áo chật, tôi bán luôn đôi bông tai hồi nhỏ má cho, để tự mua sắm. Một ít tiền bồi dưỡng sau các suất hát cũng giúp tôi tự lực được trong các chi phí dè sẻn thường ngày. Tôi không thể, không thể mở miệng xin tiền ông ta, người đã nhẫn tâm hành hạ dì Hai và ăn cắp gia tài má tôi để lại cho tôi. Thậm chí tôi còn không thể nhìn mặt ông, nói chuyện với ông. Điều làm tôi khổ tâm nhất là vẫn ăn nhờ ở đậu nhà ông. Chỉ với cái suy nghĩ là chính ông đang giữ tiền của tôi – tôi có xài cũng là xài tiền của mình – còn gạo thì do cậu Bảy thỉnh thoảng đưa ra, tôi mới gạt đi được nỗi nhục phải chịu ơn ông. Nhiều đêm, nằm trên chiếc giường nhỏ trên gác, tôi cầu mong thời gian trôi qua thật nhanh. Tôi sẽ lớn và sẽ đi làm, rồi bỏ được căn nhà hắc ám này.

Dượng Hai có vẻ cũng đang sốt ruột chờ đợi cái ngày ấy. Ông ta chịu đựng tôi như chịu đựng một món nợ không phải do chính mình vay. Thấy tôi lẩn tránh ông, ông cũng chẳng cần phải giả vờ tiếp tục quan tâm tới tôi nữa. Hàng mấy tháng trời, ông không buồn nói với tôi một câu nào. Như thể không hề có tôi đang sống trong nhà ông. Điều đó chỉ làm tôi thấy dễ chịu hơn. Nhất là khi giờ đây, trong nhà đã vắng vẻ hắt, ra vào hầu như chẳng phải đụng mặt ai. Nửa năm sau cái chết của dì Hai, dượng Hai gởi hai đứa con trai đầu cho một đường dây vượt biên bán chính thức. Tính cẩn thận khiến ông chưa đi và giữ lại đứa con trai út, để chờ xem nhóm người tổ chức làm ăn như thế nào. Nghe nói hai người con ấy đã tới được trại tị nạn ở Philippin.

Tôi sống nhẫn nhục trong sự chờ đợi như vậy, cho tới một hôm...

Tập văn nghệ xong thì trời đã sụp tối. Tôi đang trên đường từ trường về nhà, đột nhiên một cơn mưa đổ xuống tầm tã. Quên không mang theo áo mưa, nhưng tôi quyết định dầm mưa luôn, vì cũng đã gần đến nhà. Chỉ một đoạn đường ngắn, vậy mà tôi vẫn bị ướt nhẹp từ đầu đến chân. Khi bước vào nhà, đứng giữ nước ở chỗ tắm chân cũ chùi chân, bất chợt tôi ngược lên và giật mình nhìn thấy dượng Hai đang đứng nhìn tôi sững sờ bằng một ánh mắt thật kỳ lạ. Ngọn đèn nê-ông sáng rõ làm tôi nhận ra chiếc áo sơ mi

trắng mỏng mà mình đang mặc đã ướt đẫm và dính sát rạt vào người, gần như lộ hết da thịt ra ngoài. Tôi hốt hoảng đi ngay lên gác, gài cái móc sắt xong mà tim vẫn còn đập thình thịch trong ngực. Tại sao ông ta lại nhìn tôi bằng đôi mắt sáng quắc như vậy? Nét mặt của ông ta làm tôi sợ quá. Không dám bật đèn, tôi vội vã thay quần áo trong bóng tối. Khi lấy khăn lau qua bộ ngực trần lạnh cứng của mình, tôi chợt nổi da gà khi nhớ lại lúc nãy, chính ánh mắt ông đã ghim chặt vào chúng.

Sáng hôm sau, dưỡng Hai chợt gọi tôi lại, giọng hết sức nhẹ nhàng:

– Hương à, lúc này cháu tập văn nghệ cực lắm phải không?

Chưa hiểu ông muốn nói gì, tôi chỉ đứng lặng thinh nhìn. Cái chết của dì Hai không hề gây ở ông một ảnh hưởng nào, nếu không muốn nói trông ông càng có vẻ hồng hào, khỏe mạnh hơn. Nhìn ông mập mạp, tròn căng, tôi chợt nghĩ đến tấm thân khô đét chỉ còn xương với da của dì Hai lúc thay quần áo tấm liệt, tấm thân ấy giờ đang tan rã dưới mồ...

Thấy tôi không nói gì, dưỡng Hai tiếp:

– Hôm qua, thấy cháu đi tập về bị mắc mưa đứng run, dưỡng thấy tội nghiệp quá và mới ân hận là mấy lâu nay đã không để ý lo đến cháu. Quần áo cháu cũ hết rồi. Dưỡng cứ quên, tưởng còn dì Hai lo cho cháu. Thôi bây giờ cháu lấy ít tiền này, đi mua thêm vài bộ đồ mới. Rồi cần gì nữa thì cứ nói dưỡng. Đi diễn văn nghệ phải diện nhiều lắm chớ.

Dưỡng Hai đưa cho tôi mấy xấp tiền. Hoàn toàn bất ngờ, tôi cầm mà sửng sờ, không nói được gì. Sao bỗng dưng ông ta tốt với tôi vậy? Cái ánh mắt chiều tối hôm qua... Đó là ánh mắt tội nghiệp và ân hận? Phải vậy không?

Giọng dưỡng Hai đầy vẻ tự nhiên, chân tình:

– Hương đừng buồn dưỡng nữa nhé. Từ nay dưỡng sẽ lo lắng cho cháu nhiều hơn. Dưỡng còn định sẽ tìm mua cho cháu một chiếc xe đạp để đi đứng cho tiện. Dù sao, dưỡng cũng không quên lời hứa với dì đâu.

Món tiền bất ngờ ấy quả thật đã giúp tôi thay đổi nhiều về mặt hình thức bên ngoài. Cộng với thùng đồ vài ký mà nhỏ Bích đột nhiên thương tình gởi về cho tôi nữa. Một cái quần Jean, hai chiếc áo pull – tất cả cùng ôm

cứng tấm thân nở nang của tôi, ít đồ lót, xà bông, mỹ phẩm... Hôm lần đầu tôi mặc bộ đồ Bích cho, bước ra cửa để đi dự sinh nhật một đứa bạn trong đội văn nghệ, tôi lại thoáng gặp lại ánh mắt hôm nào của dượng Hai. Ông đứng sau quầy và đang nói gì đó với một người khách, chợt im bặt khi tôi đi qua. Bằng tất cả cảm nhận của mình, tôi biết ông đang nhìn theo tôi. Kỳ lạ là tôi lại thấy có gì đó hơi thính thích chứ không sợ hãi như lần trước. Hôm đó, đi ngoài đường, rất nhiều tên con trai đã chạy qua mà còn quay đầu lại nhìn tôi. Cả đám bạn xuýt xoa khen tôi đẹp...

Tôi cảm thấy cuộc sống dễ chịu hơn. Dượng Hai vẫn tiếp tục tỏ ra thân thiện với tôi. Ông dặn tôi có thích văn nghệ thì cứ tập, nhưng đừng quên cố gắng học. Ông cho tiền tôi xài thường xuyên hàng tuần, thật ra cũng chỉ là những món tiền nhỏ, không thấm tháp gì so với những màn tiêu xài phá phách của anh Lâm, ông con út quý tử còn lại của dượng. Dù giờ đây, hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn hơn trước, tiệm tạp hóa của dượng Hai vẫn giúp ông duy trì được mức sống vốn hết sức chi li, chặt chẽ. Từ xưa, ông đã rất khôn ngoan, bao giờ cũng giữ cho bề mặt tiệm buôn cái vẻ lụp xụp, tầm thường, sau giải phóng còn thu ngay mặt bằng lại chỉ bằng một phần tư lúc trước, thoát được cuộc cải tạo tư sản hồi đầu năm nay, nhưng thực tế tài sản của ông cỡ nào thật khó ai biết. Sau chuyến đi trót lọt của hai người con đầu, ông càng rảnh rang, khỏe khoắn hơn. Mối lo duy nhất của ông hiện nay nằm ở Lâm. Mới mười lăm tuổi, Lâm bỏ học, tập tành ăn chơi. Lâm cứ theo trách móc cha tại sao không cho nó đi theo hai người anh đợc đó, và dượng Hai đã phải chuộc lỗi bằng cách hết sức nuông chiều Lâm. Nó càng ngày càng tỏ ra hỗn láo, quá quắt.

Một hôm, Lâm đi đâu chơi suốt cả ngày, tối mịt mới về nhà, trong khi dượng Hai mặt hầm hầm ngồi đợi, bỏ cả cơm chiều. Tôi ngồi trên gác, nghe rõ mồn một tiếng dượng Hai lớn tiếng mắng chửi Lâm tại sao dám ăn cắp tiền của ông đi bao gái, thứ con bất hiếu, tồi bại như vậy thế nào rồi cũng bị trời đánh! Tôi cười thầm, gì chớ đặng tới tiền của dượng Hai thì ông lồng lộn lên như vậy là phải rồi, bây giờ cho ông biết thế nào là mùi vị của nổi

đau bị mất cắp, và cả đời ông ky cóp để bây giờ gặp thằng con phá của như vậy mới vừa. Bất chợt tôi nghe giọng Lâm vang lên, tàn nhẫn:

– Thôi, ba im đi! Ba tốt lành gì mà bày đặt la tôi? Tôi tòi bại nhưng tôi không có đi ngủ với người ở, không có đi dòm lén...

Dượng Hai hét lên một tiếng khùng khiếp cắt ngang lời Lâm:

– Im! Tao nói mà có im không?

Tôi chưa bao giờ nghe ông hét lớn như vậy. Lâm im lặng một chút rồi bật cười:

– Ba sợ à? Sợ thì thôi! Tôi về thay đồ đi chơi tiếp. Ở nhà, ba cứ tha hồ...

Tôi ngồi lặng người, bàng hoàng. Lâm đã nói gì vậy? Dượng Hai ngủ với người ở? Tức là chị Tư Rõ? Và ông dòm lén... cái gì? Tại sao ông lại hốt hoảng hét lên cắt ngang lời Lâm như vậy? Ông sợ Lâm nói ra điều gì? Tôi sợ hãi nhớ lại gần đây, sau khi ông thay đổi thái độ với tôi, một hai lần giữa khi đang tắm – tôi thường xuống tắm vào lúc thật khuya để dễ ngủ – chợt nghe có những tiếng động ngoài cửa, có lúc cảm giác như có cả tiếng thở rất nhẹ. Phòng tắm tuốt phía sau nhà, nằm ngay trên rạch nước, chung quanh tối đen, không thể nào nhìn thấy bên ngoài dù cánh cửa gỗ có vài khe hở. Mặc dù nghĩ những tiếng động đó chắc chỉ do đám chuột cống hoặc con chó Lu gây nên, nhưng tôi cũng vội vã lau người và thay quần áo đi ra ngay, nhìn quanh thì không thấy gì đáng nghi cả. Đi lên, qua nhà bếp vẫn thấy chị Tư Rõ đang ngủ yên – chị ngủ từ rất sớm, ở trên nhà, phòng dượng Hai và phòng Lâm vẫn đóng kín cửa...

Dượng Hai dòm lén cái gì? Trời ơi, nếu chính là ông đã nhìn tôi trần truồng tắm hàng đêm qua những khe hở nhỏ xíu kia? Chẳng lẽ lại có thể như vậy? Nhưng Lâm muốn nói điều gì? Và những tiếng động khó hiểu, kể cả cảm giác có tiếng thở rất nhẹ bên kia cánh cửa mỏng nữa... Đó là gì?

Sáng hôm sau, một buổi sáng Chủ nhật, xuống nhà gặp dượng Hai, tôi rúm người lại khi nghĩ tới việc cả thân người mình đã bị ông nhìn ngó bao lần. Ông thản nhiên như không, nhưng không hiểu sao tôi vẫn tin chắc chính ông là người ở phía trước cánh cửa phòng tắm hàng đêm chứ không thể là gì khác. Lâm vẫn chưa về, còn chị Tư Rõ chắc đi chợ. Tiệm chưa mở

cửa. Rửa mặt đánh răng xong, tôi quay lên gác, nhưng vừa bước lên được một bậc thang thì bất chợt, có người ôm chầm lấy tôi từ phía sau, kéo xuống. Tôi điếng người khi thấy đó chính là dưỡng Hai. Ông ở trần trùng trọc, chỉ mặc một chiếc quần đùi. Một cánh tay chắc nịch của ông quàng lấy hông tôi, còn cánh tay kia lòn qua nách đưa lên bịt kín miệng tôi, cứ thế ông nhấc bổng tôi lên, đi thẳng vào phòng ông. Tôi giãy giụa kịch liệt nhưng không sao cưỡng nổi sức mạnh khủng khiếp của ông. Đến khi bị ông dẫn ngửa lên giường, tôi mới la lên được:

– Dưỡng Hai, dưỡng làm gì vậy?

Ông thở hỗn hển:

– Ta thương Hương lắm! Hương chịu ta đi, ta sẽ cho Hương tất cả.

Cả tấm thân nặng nề của ông đè lên người tôi. Tôi vùng vẫy dữ dội, cào cấu vào mặt, vào ngực ông:

– Buông tôi ra, không tôi la lên bây giờ!

– Đừng la, ta thương Hương lắm mà! Hương muốn gì ta sẽ cho Hương hết.

– Không, buông tôi ra! Chị Tư về bây giờ kìa!

– Đừng lo, ta cho nó nghỉ ngày hôm nay rồi!

Một bàn tay hộ pháp của ông lại đè lên miệng tôi, còn bàn tay kia nắm ngay cổ áo tôi giật mạnh. Cả hàng nút bấm bật tung, và bộ ngực trần của tôi hiện ra trước đôi mắt đỏ ngầu của ông. Mặt ông hơi đỏ ra, rồi ông chợt cười hực lên một tiếng, cúi mặt xuống. Đôi môi dày của ông ngậm ngay lấy một đầu vú tôi, mút lấy mút để, còn một bàn tay thì chụp lấy ngực bên kia bóp chặt. Vừa đau vừa rợn người vì một cảm giác tởm lợm, tôi oằn người, hất đầu ra được và cắn hết sức vào cạnh bàn tay ông. Máu chảy ra tanh nồng trong miệng tôi. Ông hét lên và lồm cồm ngồi dậy, đưa cánh tay lành ôm lấy bàn tay tóa máu. Nhân dịp đó, tôi co cả hai chân đạp thật mạnh vào bụng dưới của ông, cảm giác chạm phải một vật gì đó rất cứng. Ông thét lên và ngã lăn ra phía cuối giường, hai tay ôm lấy chỗ đó, miệng há ra hợp lấy không khí. Bất chấp ông có bị gì hay không, tôi vọt ngay ra khỏi phòng. Một bên ngực tôi vẫn còn ướt nhẹp nước miếng của ông, nhưng không còn

thì giờ để lau, tôi cài vội các nút áo và chạy ra mở tung cánh cửa sắt, đứng thở, người vẫn còn run bần bật vì sợ và tức. Mãi một lúc sau, tôi mới dần dần trấn tĩnh lại được. Trời ơi, sao con người đó lại có thể khốn nạn như vậy! Tôi phải làm sao bây giờ?

Dượng Hai loạng choạng đi ra. Một chiếc khăn tay cột chặt ngang bàn tay phải của ông, vấy máu. Ông nói với tôi, giọng rít lên giữa các kẽ răng:

– Đồ chó cái! Mày đi ra khỏi nhà tao ngay!

Tôi nhìn thẳng vào mắt ông, và lần đầu tiên tôi đã nói được điều bấy lâu nay mình vẫn thèm khát được nói:

– Đồ ăn cắp! Ông khỏi phải đuổi tôi!

Tay xách chiếc cặp và một cái túi lớn đựng tất cả "tài sản" của mình, tôi bước ra khỏi nhà ông ta mà không hề biết mình sẽ đi đâu, về đâu...

Chủ nhật, 19 giờ 45

Việt kiều Dũng rõ ràng đã không nói hết sự thật. Sau khi tiếp xúc anh ta, tôi càng tin chắc về những nghi vấn ban đầu của mình. Giữa Dũng và Mỹ Nhung chắc chắn không chỉ có mối quan hệ tình cảm bình thường. Phải còn một điều gì khác nữa. Từ đây cho đến sáng mai, trước khi gặp lại anh ta, tôi sẽ đi tìm điều gì đó ở đâu? Phải chi Mỹ Nhung có bạn thân. Phải chi Mỹ Nhung chịu tâm sự với ai... Liệu anh chàng đạp xe có biết hay không?

Dù sao tôi cũng còn một hy vọng. Tối nay, Dũng sẽ suy nghĩ lại. Tôi hoàn toàn có quyền ách anh ta lại ngay sân bay vào trưa mai, và anh ta còn phải mất khá nhiều thì giờ nếu vụ án chưa kết thúc. Điều đó chẳng có lợi gì cho anh ta cả, và có thể cuối cùng, sáng mai, anh ta sẽ nói thật, nếu quả thật anh ta không phải là thủ phạm cái chết của Mỹ Nhung.

Như vậy là chỉ còn một người nữa rất cần phải tiếp xúc. Đó là nhân vật đã làm cho Mỹ Nhung nửa đêm phải vội vã đi xuống định mở cửa. Ai vậy? Có phải là người đã hai lần gọi điện thoại gặp tôi và vội vã gác máy? Người chiều nay dừng xe đạp đứng bên kia đường? Người tình cũ của Mỹ Nhung? Anh ta biết Mỹ Nhung đã chết chưa? Liệu đêm nay anh ta sẽ lại đến đây?

Tôi quyết định tối nay, sẽ cử một trinh sát mai phục ở căn nhà phía bên kia đường. Nếu anh ta lại đến, lần này sẽ không thoát với tôi.

Dũng đi được một lúc thì Hùng về, báo cáo đúng như Dũng đã khai. Đêm qua, Mỹ Nhung đã đi hát tại Biển Nhạc, Thiên Sơn và Mây Hồng. Theo ba người quản lý ở các nơi này thì họ không thấy có điều gì khác lạ ở Mỹ Nhung cả. Cô ấy đến, hát, rồi nhận tiền và đi về, y như mọi đêm. Cô ấy đi với một người bạn, có ông quản lý ở Mây Hồng còn biết anh ta là Việt kiều, tên Dũng.

Có một chi tiết mà Dũng đã không kể với tôi. Là lúc ở Mây Hồng, ông quản lý có thấy nhạc sĩ Minh Xuyên, đến vũ trường với tư cách khách đi nhảy, có đến ngồi cùng bàn với Mỹ Nhung và Dũng một lúc. Ai cũng biết Minh Xuyên và Mỹ Nhung từng có lúc cặp bồ với nhau. Có lẽ Dũng cũng biết, nên suốt thời gian Minh Xuyên ngồi nói chuyện với Mỹ Nhung giữa hai bài hát, Dũng bỏ đi lại quầy ngồi gọi điện thoại.

Về bạn thân hoặc kẻ thù ghét Mỹ Nhung, cả ba vị quản lý đều trả lời là họ không rõ. Chẳng ai thấy Mỹ Nhung chơi thân với ai. Trong những lúc ngồi ở chiếc bàn dành riêng cho các ca sĩ và nhạc công để chờ lên hát, Mỹ Nhung thường chọn một góc riêng biệt lập và ít trò chuyện với ai. Nhiều người cho là Mỹ Nhung tự kiêu, nhưng gọi là thù ghét Mỹ Nhung thì chắc chẳng có ai. Giới ca sĩ thường mạnh ai nấy sống, họ ít để ý đến việc gì không liên quan đến quyền lợi của họ. Về điểm này thì Mỹ Nhung chẳng làm ai ghét cả. Cô không bao giờ giành hát trước ai, không bao giờ mở miệng khen chê người nào, không bao giờ đòi quyền lợi cao hơn kẻ khác. Làm sao có ai thù oán cô được?

Cũng ông quản lý ở Mây Hồng – đây có lẽ đúng là một nhà quản lý lý tưởng – cho biết người mà Mỹ Nhung chịu trò chuyện nhiều là Kim Sơn, cô gái thổi kèn trompette của ban nhạc. Không phải bài nào cũng cần có kèn, nên Kim Sơn cũng thường ngồi bên dưới. Những lúc có Mỹ Nhung cùng ngồi chờ, hai cô thường nói chuyện với nhau...

Tôi nghĩ chắc mình phải đích thân lên Mây Hồng để tìm hiểu thêm vài việc. Và Xuyên nữa, phải gặp anh ta ở đâu? Tôi hỏi Hùng. Các nhân viên của tôi đều đã tập được tính chu đáo, cẩn thận. Hùng trả lời ngay rằng đoàn ca nhạc của Xuyên vừa đi lưu diễn một chuyến ở nước ngoài về, đang thời gian nghỉ dưỡng sức, trước khi vào chương trình mới. Hùng đưa tôi mảnh giấy có ghi số nhà của Xuyên, nhưng không chắc buổi tối Chủ nhật đẹp trời như thế này anh ta lại có ở nhà. Tôi cầm mảnh giấy. Nhà Xuyên không xa nhà tôi lắm. Tôi quyết định sẽ về thăm Trâm một chút, sau đó đến Xuyên, rồi lên Mây Hồng...

Đúng lúc đó, An lại điện thoại về. Như vậy là sau khi rời khỏi đây, Dũng đi ngay về khách sạn mini nơi anh ta ở. Theo lời người quản lý thì khi được hỏi có cần phục vụ ăn uống gì không, anh ta chỉ yêu cầu đem lên phòng cho anh ta một chai Johnny Walker nhãn đen, một xô nước đá đập nhỏ, và một ít đồ nguội. Có vẻ như Dũng sẽ không đi đâu nữa. Tôi dặn Ân cứ chịu khó bám sát theo Dũng, lấy phòng ở ngay đó cũng được. Làm việc với người quản lý, để bất cứ khi nào Dũng rời khách sạn thì Ân phải biết ngay. Kinh nghiệm đã cho tôi thấy, trong nhiều trường hợp, cứ thật cẩn thận vẫn hơn.

Tôi dắt xe ra sau khi dặn Hùng:

– Mà lo tắm rửa, ăn cơm, rồi kêu thêm thằng Thái tới đây. Một đứa qua nằm ở căn nhà đối diện bên kia đường. Chừng nào thấy một anh chàng khoảng trên 30 tuổi, da ngăm đen, người cao cao ốm ốm, có thể mặc áo sơ mi carô nâu và đội một chiếc nón kết cũ cùng màu, đi xe đạp lảng vảng qua lại nhìn vào nhà này, hoặc dừng xe chờ phía bên kia đường, thì mời vào đây giữ lại chờ tao. Tao đi tìm ông Xuyên rồi lên Mây Hồng, khoảng mười một giờ sẽ về.

Trâm đón tôi ở cửa, vẫn rất bình thường, dễ thương:

– Xong việc rồi hả anh? Mệt lắm không? Để em nấu nước cho anh tắm?

Trâm vẫn nghĩ tắm nước ấm sẽ trôi hết mọi mệt nhọc. Nhiều lần tôi đã thấy nàng đúng.

Tôi lắc đầu:

– Chưa xong. Anh ghé về thăm em một chút, tắm cái rồi đi ngay. Tắm nước lạnh thôi được rồi. Việc khá gấp.

Trâm nhanh nhẹn đi lấy khăn tắm cho tôi. Tôi biết chắc là trong khi mình tắm, nàng sẽ chuẩn bị xong sẵn bộ quần áo khác cho tôi thay. Vợ tôi hay ở chỗ, nhìn mắt nàng, tôi hiểu nàng rất muốn biết tôi đang theo vụ án gì, có ghê gớm và nguy hiểm lắm không, nhưng nàng sẽ không bao giờ mở miệng hỏi tôi một lời. Thói quen đó tôi đã tập cho Trâm, và nàng rất tôn trọng những nguyên tắc của tôi. Chỉ khi nào tự tôi nói ra, Trâm mới được biết những công việc nghề nghiệp của tôi.

Thay bộ đồ khác xong, tôi đứng trước gương chải tóc lại và nói với Trâm:

– Cô ca sĩ Mỹ Nhung chết rồi!

Trâm tròn mắt. Nàng có một đôi mắt đẹp tuyệt, đến giờ đôi lúc vẫn còn làm tôi mê mẩn.

– Mỹ Nhung chết rồi?

– Ừ.

– Tại sao vậy anh?

– Dường như do một cơn đau tim cấp kỳ. Chưa rõ nguyên nhân. Tội anh đang phải gấp rút làm rõ. Anh đi nghe. Tối nay, chắc anh không về đâu.

Tôi ôm Trâm và mi nhẹ vào môi nàng một cái. Nàng hôn lại tôi. Theo quy ước, đó là lời chúc may mắn. Tôi thở dài buông tấm thân mềm mại và thơm phức của nàng ra, bước đi. Sao đời tôi khổ thế này!

Ra đến ngoài đường, tôi mới nhớ ra trước khi gặp Xuyên, mình nên có vài thông tin về anh ta. Tôi chạy ngay lại nhà một thằng bạn là một trong những đội trưởng của PA.25, công an bảo vệ văn hóa. Sáu Khoa đang ở trần ngồi coi tivi, thấy tôi mừng rỡ:

– Chà, rủ đi nhậu hả, đang ngứa đây.

Tôi cười:

– Bữa khác đi. Có việc phải hỏi ý kiến ông đây.

– Vụ nào? – Khoa sốt sắng.

– Ông cho tôi biết những gì ông biết về nhạc sĩ Minh Xuyên coi.

– À, ông Minh Xuyên, trưởng đoàn ca nhạc nhẹ Hoa Mai phải không?

– Đúng rồi.

– Một trong những "ông thầy" đó! Ông muốn biết vì vụ cô Mỹ Nhung phải không?

Dĩ nhiên Sáu Khoa đã biết tin Mỹ Nhung chết.

Tôi gật đầu:

– Tôi sắp đi gặp ông đó đây.

Sáu Khoa cười hì hì:

– Xong ngay, cha đó khôn thầy chạy, ông khó mà khai thác được lắm. Nhiều người tố chả rồi, nhưng chả vẫn vững như bàn thạch. Đại khái chả có quá trình kháng chiến, lại có ô dù. Chứ nghề nhạc sĩ thì chẳng hơn ai, từ đó tới giờ có làm được bài nào ra hồn đâu! Nói thật, tôi chưa nghe ai hát nhạc của chả, trừ vài ca sĩ trong đoàn Hoa Mai bị chả bắt phải hát.

– Đại khái người ta tố ông những gì?

– Số một là chuyện chả ngủ với hầu hết các em trong đoàn. Nghề ở chỗ chả làm sao không biết mà em nào cũng ưng thuận, ăn xong rồi quẹt mỏ, không sao có bằng chứng được. Minh Xuyên có một chủ trương rất độc: Đoàn của chả không cần có ngôi sao. Tối ngày chả đi tuyển mấy em nghiệp dư hoặc ca sĩ quần chúng. Mấy em này mới vô nghề nên không dám yêu sách, tinh thần kỷ luật cao, lãnh lương ít, muốn đi lên thành vợ-đét và hưởng lương cao thì lại phải ra sức "chiều chuộng" chả. Đi lưu diễn ở tỉnh xa, vô khách sạn, em nào được thầy ưu ái bố trí một mình một phòng là coi như rồi. Cứ hát năm trước rồi hát đứng sau. Em nào không đáp ứng các yêu cầu của thầy là a lê hấp, sáng hôm sau xin mời xách gói đi ngay. Đó là đoàn nổi tiếng thay đổi ca sĩ xoành xoạch còn hơn thay áo.

– Các cô nào muốn thực hiện tốc hành giấc mơ ca sĩ hay tài tử điện ảnh thì phải trả giá thôi, chuyện muôn đời mà!

Sáu Khoa trở mắt nhìn tôi:

– Chà chà, ông này công an hình sự mà cũng rành chuyện văn nghệ quá!

– Trời ơi, chuyện đó ai không biết! Ông nói tiếp, ông Xuyên còn mang tai tiếng chuyện gì nữa?

– Thì cũng ba cái vụ lem nhem tài sản chung. Tranh thủ đi hát ở nước ngoài để đi buôn lậu, nói là làm cho tập thể nhưng lại bỏ túi cá nhân, mua xe mua cộ... Mà trong cái khoản chạy chọt để được đi nước ngoài, chả cũng là vô địch. Nói chung là chả rất biết cách chi và chỗ chi, kể cả mấy ông tổ chức biểu diễn của các nước bạn cũng có lẽ đều được chả lót tay kỹ. Hết nơi này lại đến chỗ nọ mời, mà toàn mời đích danh. Qua đó đi hát toàn những chỗ ẹ cho lấy có, có nhiều suất chẳng ma nào thèm coi, phải mời cả

mấy đơn vị bộ đội và lừa dân hợp tác lao động đến xem cho đỡ kỳ. Chủ yếu là kiểm soát đi buôn thôi.

– Dù sao như vậy anh ta cũng có cái hay đấy chứ. Một con người rất năng động! – Tôi bình luận, và quay qua vấn đề chính – Còn chuyện Xuyên quan hệ với Mỹ Nhung là như thế nào?

– Thì cũng chính Xuyên, sau một kỳ liên hoan ca nhạc của các tỉnh phía Nam, đã phát hiện ra Mỹ Nhung và vận động kéo Nhung từ tỉnh về với đoàn Hoa Mai, với lời hứa sẽ lo được hộ khẩu cho Nhung. Đó cũng là một cơ hội với Mỹ Nhung nên cô ta nhận lời ngay. Chân ướt chân ráo lên thành phố, Mỹ Nhung được thầy Xuyên kèm cặp kỹ và trở thành một trong những ngôi sao của đoàn, cũng nhanh như thành một trong những cô bồ ruột của thầy.

– Rồi sau đó họ chia tay?

– Khi đã nổi tiếng rồi, tự tìm đất sống được là Nhung bỏ đoàn ngay. Đó là quy trình thông thường của các ngôi sao ở đoàn Hoa Mai. Dường như chẳng ai thích hát ở đây lâu. Tất cả phải chịu đựng quá nhiều với Xuyên, và do đó, họ sẵn sàng bỏ đi ngay mỗi khi có dịp tốt hơn.

– Xuyên có vợ con gì chưa?

– Ly dị rồi. Ai mà chịu nổi chả?

Chia tay với Sáu Khoa, tôi cho xe chạy thẳng đến nhà Minh Xuyên. Một cô gái trẻ đẹp, mặc quần đùi jean Thái và áo thun ba lỗ lộ da thịt bước ra. Tôi thờ dài. Chắc lại là một ca sĩ tập sự! Cuộc đời sao vẫn cứ có quá nhiều con thiêu thân thế nhỉ?

Cô gái nhìn tôi, vẻ lạnh lùng:

– Ông tìm ai?

– Tôi cần gặp nhạc sĩ Minh Xuyên

– Anh Xuyên đang say quá, không tiếp khách được đâu. Mời ông ngày mai quay lại.

Tôi đành đưa ra tấm thẻ đỏ:

– Tôi là công an hình sự. Có việc phải gặp ông Xuyên ngay. Không thể đợi được.

Cô gái đành mở cổng đưa tôi vào nhà. Căn phòng khách khá bề bộn, bày biện đủ mọi vật lưu niệm tạp nham của nhiều nước trên thế giới, chứng tỏ chủ nhân đã từng đi đó đi đây khắp nơi. Minh Xuyên nằm dài trên ghế salon, mắt lơ đãng nhìn ra. Đúng là anh ta đang say mèm. Hơi men bốc ra nồng nặc. Thấy tôi, Xuyên hơi nhồm dậy. Anh ta chừng khoảng bốn mươi lăm tuổi, là một người khá cao to, mặt trơn mịn hẳn thuộc loại từng đẹp trai, nhưng giờ đây có vẻ bệu của một người quá lạm tửu sắc. Cô gái nói có tôi là công an hình sự muốn gặp. Minh Xuyên ngồi bật ngay dậy...

Nhân chứng 4

– Anh là Minh Xuyên?

– Vâng.

– Tôi là Quốc, phó phòng cảnh sát hình sự. Xin báo cho anh biết...

– Mỹ Nhung chết rồi, phải không anh?

– Anh đã biết?

– Vâng. Hồi chiều này, tôi nghe có người nói. Buồn quá, tôi đi uống... Tôi xin lỗi anh, tôi đang say. Nếu anh muốn hỏi gì, tôi sợ là những câu trả lời của tôi sẽ không có giá trị gì về mặt pháp lý.

– Anh nói đúng. Nhưng mình hãy coi như đây là một cuộc trò chuyện tâm tình. Tôi sẽ không ghi chép gì. Coi như anh giúp tôi hiểu biết thêm đôi điều về người đã chết. Được không anh Xuyên?

– ... Cũng được. Anh cứ hỏi.

– Anh là người đã đưa Mỹ Nhung về thành phố?

– Vâng.

– Anh có thể kể lại cho tôi nghe về chuyện đó?

– Cũng đơn giản thôi. Cách đây ba năm, một cuộc liên hoan ca múa nhạc chuyên nghiệp khu vực hai, gồm các tỉnh thành từ Đà Nẵng đến Minh Hải đã được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh. Một trong những huy chương vàng đã được trao cho Mỹ Nhung của đoàn Bình Minh. Đây là lần thứ hai

cô ấy đoạt huy chương vàng tầm cỡ quốc gia như vậy. Chất giọng của cô ấy lạ lắm, thuộc loại nhắm mắt lại nghe vẫn biết ngay người hát, điều đang rất thiếu với các ca sĩ hiện nay. Đoàn của tôi đang cần vợ-đét. Tôi mời và cô ấy đồng ý về. Vậy thôi.

– Việc đó có gặp khó khăn gì từ đoàn ca múa nhạc Bình Minh hay không?

– Không sao cả. Lúc đó Mỹ Nhung cũng đang có nhiều trục trặc với tay trưởng đoàn. Cô ấy ra đi rất dễ dàng.

– Nhưng theo tôi biết thì Mỹ Nhung chỉ ở đoàn Hoa Mai không được bao lâu?

– Đúng vậy. Chưa đầy một năm là cô ấy bỏ tôi.

– Bỏ anh, hay bỏ đoàn?

– ... Cũng là một thôi. Đoàn Hoa Mai, chính là tôi.

– Xin lỗi anh Xuyên. Đây là cuộc nói chuyện tâm tình. Tôi hỏi vậy là vì tôi đã nghe nhiều người nói rằng anh và Mỹ Nhung đã từng có lúc...

– Là bồ bịch của nhau? Gần đúng. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn yêu cô ấy. Tôi chưa hề yêu ai lâu như vậy.

– Tại sao anh lại nói là gần đúng?

– Bởi sau này tôi mới nhận ra Mỹ Nhung không hề yêu tôi. Không một chút xíu nào.

– Và đó là lý do khiến hai người chia tay nhau?

– Do Mỹ Nhung thôi. Nhưng có thể cũng vì cô ấy đã đạt được điều mình muốn.

– Có nghĩa là...?

– Mỹ Nhung thuộc loại người luôn có những mục tiêu rất rõ ràng, và bằng mọi cách phải đi tới. Trước lúc gặp tôi, mục tiêu của cô ấy là về thành phố và trở nên nổi tiếng.

– Như vậy cô ấy là một người vô ơn?

– Không hẳn vậy. Nhưng sống rất sòng phẳng. Cô ấy đã đền đáp cho tôi đầy đủ. Hết sức nhiệt tình trong những phút giây bên tôi. Một sự nhiệt tình

hoàn toàn tự nguyện và chủ động. Nhưng cũng hoàn toàn không phải là tình yêu. Điều đó Mỹ Nhung đã nói thẳng với tôi từ đầu, rằng cô ấy sẽ không bao giờ yêu tôi, và tôi cứ ngu ngốc đi yêu cô ấy thì rồi tôi sẽ chẳng được gì đâu, nhưng tôi cứ chủ quan không tin. Cô ấy còn cấm tôi không bao giờ được nói tiếng yêu cô ấy. Nói thật với anh, nhiều lúc tôi đã muốn điên lên vì cô ấy. Đó là loại phụ nữ khi đã gặp, đã gần gũi, người ta sẽ không thể nào quên được trong suốt cuộc đời còn lại. So với Mỹ Nhung, mọi cô gái khác mà tôi biết đều chẳng là gì cả. Không ai bằng.

– Mỹ Nhung nói thẳng với anh là cô ấy muốn bỏ đoàn à?

– Không. Cô ấy nói rằng tôi đã không tôn trọng những quy ước giữa hai đứa, càng ngày tôi càng làm cô ấy bị vướng bận, cô ấy không bao giờ thích là vật sở hữu của ai cả, và cô ấy thật không ngờ tôi lại quyết định ly dị vợ mà không cho cô ấy hay...

– Anh làm điều đó vì Mỹ Nhung à?

– Vì tôi chứ. Từ lâu, cuộc sống gia đình của tôi chẳng còn gì là hạnh phúc nữa. Nhưng tôi không muốn bỏ vợ vì chưa thấy ai đáng để cho mình làm điều đó. Mọi chuyện chỉ là trò vui chơi giải trí, sòng phẳng. Với Mỹ Nhung, tất cả đã đảo lộn. Tôi chưa hề yêu ai như vậy.

– Cho đến tận bây giờ?

– Vâng. Cho đến tận bây giờ.

– Và ngay khi vừa nghe tin cô ấy chết, là bên cạnh anh đã có một cô gái khác?

– Chỉ là một trong "những bông hoa nhỏ" thôi. Một cô bia ôm thôi mà. Chiều nay, buồn quá, tôi đến uống ở một quán quen. Cô gái vừa rồi thường ngồi tiếp tôi. Tôi thích cô ta chỉ vì tình cờ cô ta cũng tên Nhung, lại đàn hát được. Thấy tôi say quá, Nhung xin nghỉ để đưa tôi về. Biết sao bây giờ, số tôi bao giờ cũng phải có phụ nữ bên mình. Đào Hoa, Hồng Loan ở Mệnh mà.

– Anh Xuyên, xin lỗi anh, anh đã từng đến và ngủ lại ở nhà Mỹ Nhung?

– ... Vâng.

- Anh biết gì về một nửa tấm ảnh này?
- ...
- Nó được đặt trên kệ thờ.
- À, tôi nhớ rồi. Đây là tấm ảnh ba má của Mỹ Nhung. Nhưng làm sao ai lại xé nó như vậy?
- Có nghĩa là lúc anh biết thì nó vẫn còn nguyên vẹn?
- Đúng vậy.
- Tấm ảnh để trên cao. Và nhỏ nữa. Làm sao anh thấy được?
- À... Có một lần, một mình ở trong phòng, tôi đã tò mò đứng lên coi.
- Anh có hiểu được nguyên do vì sao nó bị xé không?
- Không. Tôi rất lấy làm lạ. Mỹ Nhung yêu thương ba má mình lắm. Cả hai đều mất sớm.
- Cô ấy có bao giờ kể anh nghe về chuyện đời riêng của cô ấy, về cha mẹ, gia đình?
- Rất ít. Không bao giờ tự dưng Mỹ Nhung kể. Tôi có hỏi lắm thì cô ấy mới nói được vài câu.
- Xin anh kể lại những hiểu biết của anh về cuộc đời Mỹ Nhung, vắn tắt thôi cũng được.
- Đại khái Mỹ Nhung là một cô gái sinh ra ở nông thôn, cha là sĩ quan chế độ cũ, chết trận. Một thời gian sau, mẹ cô ấy lại bị bệnh nặng, qua đời. Thật tình tôi ít thấy ai thương nhớ một người mẹ đã mất từ hàng chục năm trước như Mỹ Nhung vậy. Có lần... Mà thôi...
- Xin anh cứ kể..
- Vâng. Có lần Mỹ Nhung xin nghỉ mấy ngày để về Long Xuyên bốc mộ mẹ. Nhưng không ngờ ở đó người ta đã giải tỏa nghĩa trang tự lúc nào rồi. Ngôi mộ đó coi như vô thừa nhận, nên họ đã tiêu huỷ tất cả. Lần đó, Mỹ Nhung trở lên, buồn ghê gớm. Cô ấy nghỉ cả tuần liền, suốt ngày chỉ nằm khóc, chẳng thiết gì ăn uống...
- Khoan đã. Xin anh nói lại cho, Mỹ Nhung xin về Long Xuyên để bốc mộ mẹ à?

- Vâng.
- Anh nhớ chắc như vậy?
- Vâng.
- Nhưng tại sao gia đình của Mỹ Nhung ở Tiền Giang mà mẹ cô ấy lại được chôn ở Long Xuyên?
- Cái đó tôi không biết.
- Còn mộ của ba cô ấy thì sao?
- Không có. Nhưng nói ba cô ấy bị chết mất xác.
- Bị chết mất xác? Thôi được, xin anh kể tiếp. Sau khi mẹ cô ấy qua đời...
- Mỹ Nhung được người dì nuôi nấng. Cô ấy đi học, tham gia đội văn nghệ nhà trường. Rồi vào đoàn ca múa nhạc tỉnh. Vậy thôi.
- Anh Xuyên à, trong suốt thời gian quen với Mỹ Nhung, anh thấy sức khỏe của cô ấy có vấn đề gì không?
- Không. Nhưng là một cô gái rất khỏe mạnh, sung sức, nhất là những lúc trên giường... Xin lỗi anh, tôi say thật rồi, chuyện đó hoàn toàn không nên nói ra.
- Cô ấy có bao giờ tỏ ra mệt mỏi, chán nản không?
- Rất ít. Chỉ có một lần cô ấy say rượu và nói với tôi là cô ấy đang chán ngấy mọi thứ.
- Mỹ Nhung có uống rượu à?
- Rất ít. Chỉ chừng hai, ba lần trong thời gian quen tôi.
- Có bao giờ anh thấy Mỹ Nhung viết hai chữ "Chán quá" ở đâu không?
- Ồ, nhiều khi tôi thấy cô ấy cứ viết gì đó lung tung ra giấy rồi vò, xé, đốt sạch...
- Cô ấy hay ném đồ đạc bừa bãi không?
- Rất ít khi.
- Nhưng có chứ?
- Có. Sau đó Nhung xin lỗi tôi, nói là buồn quá.
- Anh có biết nguyên do những nỗi buồn của cô ấy?

– Tôi có cảm giác là Mỹ Nhung rất cô đơn. Cô đơn từ nhỏ cho tới lớn. Bà con thân thích của Nhung dường như chẳng còn ai. Cô ấy chỉ còn duy nhất một thân một mình ở trên đời. Vậy mà cô ấy chẳng thèm thương yêu ai và chẳng cần ai yêu thương mình. Sống như vậy sao không buồn được? Có điều, bề ngoài của Nhung rất lạnh lùng. Chẳng ai biết cô ấy buồn vui thế nào.

– Anh Xuyên, như vậy là theo anh biết, Mỹ Nhung không có triệu chứng gì về bệnh tim à?

– Bệnh tim? Không, tôi không thấy.

– Nếu có đau ốm, cô ấy thường đi bác sĩ nào?

– Tôi không biết. Mà Nhung hiếm khi đau lặt vặt lắm.

– Thế không bao giờ anh đưa cô ấy đi bác sĩ à?

– À, có một lần. Cô ấy nhờ tôi chở đến một bác sĩ ở đường 26 tháng 3.

– Cô ấy bị bệnh gì?

– Nhung không nói.

– Phòng mạch nằm ở quăng nào?

– Khoảng gần ngã ba Độc Lập.

– Anh Xuyên, có phải Mỹ Nhung là người rất khó ngủ?

– Vâng.

– Cô ấy có thường dùng thuốc ngủ?

– Không. Nhung sợ bị quen thuốc.

– Vậy làm sao cô ấy ngủ được?

– Tôi không biết. Nhưng với tôi...

– Anh cứ nói.

– Với tôi, sau những lúc chúng tôi... gần nhau, mà phải thật tới nơi tới chốn, thì cô ấy dễ ngủ hơn... Vâng, như tôi đã nói, Mỹ Nhung không những thích mà còn cần có... chuyện đó...

– Cô ấy thường ngủ chung giường với anh?

– Không, xong rồi thì Nhung đuổi tôi về, còn không thì tôi phải xuống đất nằm.

– Ngoài việc ngủ một mình, Mỹ Nhung còn thói quen nào khác khi ngủ không?

– À, phòng ngủ phải tối đen như mực. Một thói quen kỳ cục! Vậy mà Nhung còn lấy khăn bịt mắt lại nữa. Lần đầu ngủ chung phòng với cô ấy, sáng dậy tôi hết hồn, tưởng có ai vào làm gì...

– Cô ấy thường ngủ khóa thân?

– Vâng... Anh biết nhiều nhỉ?

– Không nhiều đâu. Cô ấy chết trong tư thế nằm ngủ, đúng như anh nói: khóa thân, mắt bịt kín.

– Có ai giết Nhung sao?

– Anh nghĩ như vậy à?

– Tôi không biết. Nhưng tại sao Nhung lại chết được?

– Điều đó chúng tôi đang đi tìm... Mình tiếp tục nhé anh Xuyên? Tôi phải xin lỗi anh khi hỏi điều này: Khi gặp anh, cô ấy còn là... con gái?

– Không. Nhưng tôi là người không quan tâm tới chuyện đó. Thậm chí nói điều này chưa chắc anh tin: Tôi chỉ ngủ với cô gái nào mà tôi biết chắc đã không còn nguyên vẹn. Không phá hoại đời con gái của ai. Đó là một trong những nguyên tắc của tôi.

– Mỹ Nhung có kể gì cho anh nghe về những mối tình đã qua của cô ấy không?

– Không. Và ngược lại, Nhung cũng không hề hỏi một câu nào về cuộc đời đã qua của tôi.

– Anh Xuyên, trong số bạn bè của Mỹ Nhung, anh có biết một người đàn ông nào người cao và ốm, da ngăm đen, khoảng tuổi của cô ấy không?

– ...

– Theo tôi biết thì anh ta ở Tiền Giang, từng là người yêu của Mỹ Nhung.

– Ở Tiền Giang? Không. Tôi không biết.

– Còn sau khi chia tay với anh, Mỹ Nhung đã có mối quan hệ thân mật với vài người khác, anh có biết không?

- Sao không? Ở cái thành phố này..
- Anh có buồn không?
- Tôi rất buồn, và tôi tìm mọi cách đưa đoàn đi lưu diễn liên miên, nhưng vẫn không sao quên được cô ấy. Mặc dù tôi cũng biết rõ, Nhung vẫn vậy.
- Là sao?
- Cô ấy chẳng yêu ai đâu. Đàn ông, đối với cô ấy, chỉ như không khí hay bữa ăn. Khá hơn thì như một chút kích thích cho cô ấy hát hay hơn. Trời, anh chưa biết đâu, trước giờ lên sân khấu, nếu Nhung được... thỏa mãn, cô ấy sẽ hát hay tuyệt vời không thể tưởng được.
- Gần đây, anh có biết chuyện của Nhung với một Việt kiều tên Dũng?
- Vâng, tôi có biết.
- Anh nghĩ sao về chuyện của họ?
- Tôi không hiểu anh ta muốn gì ở Nhung. Tôi cũng không tin anh ta đã đáp ứng được gì cho cô ấy. Tôi không thấy giữa hai người có một cái gì chung. Mỹ Nhung không yêu, nhưng nếu cô ấy hài lòng về ai, tôi chỉ nhìn mặt cô ấy là biết ngay. Nhung cũng không thích chơi với Việt kiều đâu, thậm chí còn có dị ứng là khác. Cô ấy có nhiều cái rất khác người.
- Nhung nói với anh như vậy à?
- Vâng, có lần Nhung nói mấy ông Việt kiều cứ tưởng có đô và có giấy xuất cảnh là ai cũng phải bu theo. Trước mắt cô ấy, họ chỉ là một đám hợm hĩnh, không đáng giá một xu.
- À, nhân nói về tiền, tôi muốn hỏi anh có biết việc Mỹ Nhung có gửi tiết kiệm một số tiền khá lớn ở ngân hàng không?
- Có việc đó à? Tôi không biết, nhưng trước đây tôi vẫn thường khuyên Mỹ Nhung nên dành dụm. Đời ca hát rất ngắn ngủi và bạc bẽo... Nhưng nếu cô ấy dành dụm bằng cách gửi tiền ở ngân hàng thì...
- Có điều khá lạ là mỗi đầu tháng, Mỹ Nhung đều rút ra một số tiền đúng một triệu đồng. Anh có biết tại sao không?

– Không. Tôi hoàn toàn không để ý gì về chuyện tiền bạc của cô ấy. Mà có để ý chắc cũng không biết. Như tôi đã nói, Nhung là người rất kín.

– Anh Xuyên, xin cho tôi được hỏi anh câu chót. Đêm qua, có người nói đã thấy anh đến ngồi nói chuyện với Mỹ Nhung ở vũ trường Mây Hồng. Anh có thể...

– À, chẳng có gì cả. Thật ra thì chúng tôi vẫn còn quan hệ bạn bè bình thường. Dù sao, tôi cũng là người đã giúp đỡ cô ấy nhiều chuyện. Đêm qua, tôi đi dự sinh nhật một người bạn, tổ chức tại vũ trường. Thấy Nhung đến, tôi không thể kèm được ý muốn đến ngồi nói chuyện với cô ấy đôi câu. Đã lâu lắm rồi... Chúng tôi nói chuyện với nhau chỉ chừng mười phút, thời gian dành cho một ca sĩ khác hát hai bài xen kẽ với Nhung.

– Anh và Mỹ Nhung đã nói với nhau những gì?

– Thì cũng những lời thăm hỏi đùa giỡn thông thường. Nhung hỏi tôi sưu tầm thêm được mấy chục cô rồi, còn tôi thì chúc cô ấy sớm được xuất cảnh theo Dũng qua Mỹ.

– Cô ấy trả lời thế nào?

– Nhung nói mọi người đều lầm to, kể cả Dũng. Cô ấy đang chán ngấy lên tới tận cổ mọi thứ chuyện trên đời.

– Đây là lần thứ hai Nhung nói câu đó với anh?

– Vâng, lần thứ hai.

– Và cô ấy cũng đang say rượu?

– Không. Lần này thì Nhung không say.

– Trong lúc anh nói chuyện với Mỹ Nhung thì Dũng vẫn ngồi đó?

– Không, anh ta tế nhị tránh mặt đi đâu đó một lúc.

– Và khi đến lượt Mỹ Nhung lại lên hát?

– Tôi trở về chỗ cũ của tôi.

– Trong thời gian ngắn nói chuyện với Mỹ Nhung, anh thấy cô ấy thế nào?

– Vẫn có vẻ bình thường. Nhưng tôi đã khá hiểu Nhung để có cảm giác hình như cô ấy đang rất mệt mỏi và buồn bã. Tôi hơi lo. Nhất là đêm qua cô

ấy hát hay quá! Bài cuối, tôi nghe mà nổi da gà. Không hiểu có bao giờ anh nghe nhạc mà có cảm giác rợn người không?

– Bài cuối mà Mỹ Nhung hát là bài gì?

– Ngồi sao cô đơn. Nhung hát đã đủ bài, nhưng bỗng dưng cô ấy nói nếu mọi người đồng ý thì sẽ hát tặng mọi người thêm một bài nữa. Dĩ nhiên có ai mà không đồng ý!

– Dường như cô ấy đã khóc trong khi hát?

– Ủa, sao anh biết? Tôi cũng có cảm giác như vậy. Tôi rất lo. Nhung chưa bao giờ như vậy.

– Và đêm qua anh đã ghé nhà cô ấy?

– Điên sao? Nhung đời nào cho tôi vô nữa. Vả lại có thể đã có anh chàng Dũng ở đó. Tôi chỉ điện thoại đến để hỏi thăm sức khỏe của cô ấy.

– Cô ấy trả lời thế nào?

– Rằng tôi là một thằng cha ba ba bò bò... tiếng Thái Lan là điên điên khùng khùng đó mà.

– Anh Xuyên, điều này rất quan trọng, xin anh trả lời thật chính xác: Anh đã gọi điện thoại cho Mỹ Nhung vào lúc mấy giờ?

– Tôi có nhìn đồng hồ trước khi gọi. Mười hai giờ rưỡi. Tôi biết Nhung chưa bao giờ ngủ vào giờ ấy.

– Rồi sau đó hai người nói với nhau những gì?

– Tôi hỏi Dũng có ở đó không? Nhung nói không. Tôi đòi đến thăm Nhung. Nhung nói tôi đừng có điên. Giờ thì đẹp trai và nổi tiếng cỡ Tom Cruise cũng đừng hòng cô ấy cho leo lên người.

– Rồi sao nữa?

– Cô ấy cúp máy.

...

– Anh Xuyên, rất cảm ơn anh đã nói chuyện với tôi hết sức thẳng thắn.

– Tôi chỉ sợ tôi đang say, thế nào cũng không làm chủ được lời nói.

– Không, anh hoàn toàn bình tĩnh. Một lần nữa, xin cảm ơn anh. Mong anh đừng buồn nhiều và giữ gìn sức khỏe tốt.

– Để làm gì?

Hồi ức của người đã chết

Cái hôm bỏ nhà dưỡng Hai đi, trong túi tôi chỉ còn vài chục đồng. Tôi lang thang một lúc, chẳng biết về đâu. Về với cậu vợ Bảy? Gia đình người bà con cuối cùng này sẽ đối xử với tôi như thế nào? Và như thế cũng có nghĩa là tôi sẽ phải nghỉ học, sẽ phải quay về với những công việc ruộng vườn, nhà cửa, đầu tắt mặt tối ngày này qua tháng nọ. Năm học sắp hết rồi, chẳng lẽ phải bỏ dở lúc này?

Cuối cùng, tôi vào trường. Vì quê ở xa, thầy Khai sống hẳn ở đây, trong một căn phòng cạnh phòng của gia đình chú bảo vệ. Thầy đang ngồi đọc báo, thấy tôi khăn gói đi vào, ngạc nhiên không hiểu gì cả. Gặp thầy, bỗng dưng nước mắt tôi tuôn ra ràn rụa. Đó là lần đầu tiên tôi khóc trước mặt một người dưng.

Thầy Khai đối với tôi rất tốt, như một người anh cả. Thầy cũng tốt như vậy, đối với bất cứ ai trong trường. Ở trường, ai cũng quý thầy. Tôi quyết định kể hết cho thầy nghe chuyện vừa xảy ra, cả những chuyện xấu xa từ trước của dưỡng Hai. Tôi không thể sống ở đó thêm một giây nào nữa. Thầy Khai ngồi trầm ngâm một lúc rồi ái ngại hỏi:

– Vậy thì bây giờ em sống ở đâu?

Từ lâu, thầy cũng đã biết khá rõ về hoàn cảnh của tôi. Tôi chỉ ngồi lặng thinh, nước mắt cứ chảy ra. Thầy Khai chợt đứng lên:

– Em cứ chờ thầy một lát.

Thầy dắt xe ra, đạp đi. Một lúc sau, đã thấy các bạn trong đội văn nghệ lục đục kéo đến. Khi mọi người gần đông đủ thì thầy cũng về tới. Một cuộc họp đột xuất! Thầy Khai kể sơ về hoàn cảnh gia đình tôi, và chỉ nói vắn tắt là vì một lý do bất khả kháng, tôi không còn có thể tiếp tục ở nhà ông dưỡng nữa. Các bạn trong đội hãy nghĩ coi có cách nào giúp được tôi.

Mọi người nghe xong, đều im lặng. Điều thầy yêu cầu, có lẽ khó với họ, bởi ai cũng đang trong tuổi đi học, hoàn toàn lệ thuộc vào gia đình. Mấy năm đầu sau giải phóng, cuộc sống ai cũng chật vật, anh em ruột thịt nhiều khi còn không giúp đỡ được nhau, nói gì một con nhỏ người dưng!

Cuối cùng, lúc tôi chịu đựng không nổi nữa và định đứng lên bỏ chạy ra ngoài, Thiên bất ngờ cất tiếng:

– Để em về hỏi thử chị Hai em. Bả giờ chỉ ở một mình với đứa cháu...

Thiên hơn tôi một tuổi, đang học lớp 12, đội trưởng đội văn nghệ và là Ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường. Anh học giỏi, đàn hát hay, chơi thể thao được, mà lại luôn vui vẻ, lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ người khác. Cũng như thầy Khai, Thiên rất được mọi người yêu mến. Một lần nữa, anh đã cho thấy lòng tốt đúng lúc của mình.

Thầy Khai lại nói tiếp:

– Thầy cũng có biết chị Hai của em. Để thầy cùng đi với em gặp chị ấy. Hy vọng một chỗ ở cho Hương trong căn nhà khá rộng rãi của chị Hai là điều có thể giải quyết được. Nhưng còn một chuyện khó khăn nữa: Hương thoát ly như vậy thì cần phải có những phương tiện sinh hoạt riêng. Cái đó mỗi người chúng ta cùng giúp một tay thì có thể tạm ổn. Chỉ còn một vấn đề là...

Thầy không nói gì, nhưng ai cũng đã hiểu. Tiền. Vâng, tôi sẽ lấy gì để ăn, để mặc? Sự giúp đỡ – chưa chắc đã có – của chị Thiên, cùng lắm chỉ là một chỗ ở. Còn các nhu cầu khác? Tôi nói với thầy Khai và các bạn về những hy vọng còn lại ở cậu Bảy, rằng cậu vẫn thường xuyên góp gạo nuôi tôi. Mọi người cùng thấy nhẹ nhõm. Thầy Khai kết thúc buổi họp:

– Như vậy thì ngay bây giờ, thầy và Thiên sẽ đi lại nhà chị Hai của Thiên. Còn Hương về trong cậu Bảy và cho cậu biết để coi cậu có thể giúp em thêm được phần nào không. Nếu được chị Hai đồng ý, thì để không làm phiền chị, em cứ đóng góp cùng ăn với gia đình chú bảo vệ, thầy cũng ăn ở đó. Còn nếu không được chị Hai đồng ý thì thầy sẽ báo cáo với ban giám hiệu để tìm cách giúp em một chỗ ở tạm trong trường. Xong chưa?

Lúc mọi người đã ra về, và trong khi thầy Khai chuẩn bị đi với Thiên, anh nói với tôi:

– Hương hãy can đảm lên, đừng buồn nữa. Ở thị xã này ai còn lạ gì Hia Lý. Hương quyết định thoát ly là phải. Hãy cố gắng. Tụi mình sẽ giúp đỡ Hương hết lòng.

Tôi nhìn Thiện, đôi mắt trong sáng và vẻ mặt hồn nhiên của anh, lần đầu tiên tôi chợt thấy anh thật đẹp đẽ và đáng yêu làm sao. Đó cũng là lần đầu tiên tôi cảm nhận sự ấm áp của tình bạn, thứ tình cảm hầu như quá hiếm hoi trong suốt cuộc đời tôi.

Sự ấm áp ấy tôi không hề nhận được từ cậu mợ Bảy, khi tôi về nhà ngoại. Con đường đất nhỏ gập ghềnh, những chiếc cầu khỉ mỏng manh ngày nào mẹ tôi dắt tay tôi đi qua từng bước, bến đò nơi mẹ con tôi chia tay lần cuối, ngọn cây dừa cao nhất mà mẹ đã nhiều lần chỉ cho tôi thấy từ xa và nói đó là chỗ nhà ngoại... Tất cả chỉ càng làm tôi thấy nhớ mẹ, nhớ ngoại đến bủn rủn cả tay chân, bước đi không muốn nổi. Phải chi còn mẹ, còn ngoại, tôi đâu có khổ như thế này.

Trong suốt buổi sáng tôi ở nhà cậu Bảy, mợ Bảy ngồi sát bên cậu, không bước khỏi một bước. Ý định nói chuyện riêng với cậu không thành, tôi đành kể hết mọi chuyện, và trình bày mục đích về đây, xin được cậu mợ giúp đỡ nhiều hơn trong những ngày tới. Nghe xong, cả hai cùng im lặng. Một lúc lâu sau, cậu Bảy mới chép miệng:

– Anh Hai sao tệ dữ vậy không biết! – Rồi cậu quay qua mợ – Bây giờ bà tính sao?

Tôi ngao ngán nhìn cậu. Dường như trong cả cuộc đời, ông không tự quyết định được lấy một chuyện gì. Mợ Bảy nhìn tôi bằng ánh mắt soi mói, trong khi giọng nói lại nghe ngọt lừ:

– Chuyện anh Hai, mình phải hỏi lại anh đã. Lẽ nào lại đến mức như vậy? Còn con Hương, con ở ngoài chợ mấy lâu nay, đâu biết trong vườn lúc này cực như thế nào. Lúa năm nay thất dữ lắm, nhiều nhà phải ăn độn cả chuối cây, kiếm một con cá, con tôm muốn đỏ con mắt. Đã mấy lần cậu tính ra dưỡng Hai, nói dưỡng thông cảm cho cậu mợ lúc này, làm mợ phải cản hết sức. Dù gì cũng là cậu ruột, có cực mấy cũng phải ráng chịu để nuôi cháu. Bây giờ, chuyện đã xảy ra như vậy, mợ thấy tốt nhất là...

Mợ Bảy mím môi, nhìn tôi một lần nữa. Câu nói tiếp theo của mợ đã cho tôi hiểu được ý nghĩa của cái nhìn ấy:

– Con thôi học đi, về ở đây luôn với cậu mợ. Con gái nông thôn, học cho lắm... tắm cũng ở trường. Về đây giúp cậu mợ một tay. Rồi coi có ai được, cậu mợ gả cho. Lớn trọng như con, ở đây tụi nó đi lấy chồng hết trơn hết trọi rồi.

Thì ra giờ đây mợ lại tính bắt tôi bỏ học, về đây làm công cho mợ, với phần thưởng là một ông chồng ở vườn. Thấy tôi vẫn ngồi im lìm, mợ Bảy thủ thỉ:

– Chớ cậu mợ đuối thiệt rồi. Con nghĩ coi, ngay cả đám con của cậu mợ, cậu mợ còn bắt nghỉ học hết. Thời buổi này có học cho nhiều rồi cũng chẳng làm được gì. Ráng làm cho được hột cơm mà ăn là tốt nhất thôi.

Như vậy có nghĩa là nếu tôi không bỏ học, về đây, coi như cái phần cứu tế vài ký gạo hằng tháng như từ trước đến nay cũng không còn, đừng nói hy vọng được thêm gì nữa. Tôi nhẩn nhục van nài:

– Con chỉ còn hai tháng nữa là hết năm học này. Xin cậu mợ ráng giúp con thêm chút nữa...

Mợ Bảy cương quyết:

– Học thêm hai tháng rồi cũng nghỉ, thì có ích lợi gì? Cậu mợ không giúp con được nữa đâu.

Cậu Bảy muốn nói gì đó, nhưng mợ lập tức đưa mắt liếc ông, ông lại thôi. Dù ông ráng bày tỏ thái độ bằng một tiếng thở dài, vẫn không thay đổi được gì cái kết luận trong tôi về ông. Tôi đứng dậy chào hai người rồi đi về, từ chối lời mời ở lại ăn cơm của mợ Bảy. Ở ngoài cổng, tôi tự thề với lòng mình, dù có chết đói chết khát, tôi sẽ không bao giờ trở lại ngôi nhà này. Người bà con ruột thịt cuối cùng còn lại, coi như cũng vừa chết trong tôi.

Kết quả chuyến đi của thầy Khai và Thiện lại hoàn toàn khả quan. Chị Hai của Thiện cũng tốt như anh, nói tôi cứ việc về ăn ở với chị, chuyện tiền nong đừng nghĩ tới. Chị bán trái cây ở chợ, suốt ngày bận bịu ngoài ấy, cho nên nếu được thì tôi giúp coi sóc nhà cửa cho chị một buổi, để đưa cháu rảnh tay phụ chị. Một điều kiện quá nhẹ nhàng. Ngay chiều tối hôm ấy, tôi theo thầy Khai và Thiện đến nhà chị Hai Lành. Chị khoảng bốn chục tuổi,

nhỏ người, mặt mũi hiền lành, phúc hậu. Chị nói chị rất thông cảm cho hoàn cảnh của tôi, sẵn sàng giúp đỡ tôi, miễn là tôi biết cách ăn ở, chịu khó học hành...Chuyện phí tổn này nọ không thành vấn đề với chị. Sau này nghe Thiện kể, tôi mới biết con người nhỏ nhắn hiền lành ấy lại có một tính cách mạnh mẽ, quyết liệt. Trước giải phóng, đang sống ở Sài Gòn, biết chồng ngoại tình, chị bỏ ngay về quê và dứt khoát không quay lại, dù năm lần bảy lượt anh ta chạy xuống năn nỉ xin tha lỗi. Có lẽ vì vậy mà chị rất ghét những người đàn ông bê bối, tệ bạc, và dễ cảm thông với câu chuyện của tôi. Ngay đêm đầu, chị Hai đã kêu tôi kể lại chuyện Hia Lý định làm nhục tôi như thế nào. Chưa nghe hết chuyện, chị đã bưng bưng nổi giận:

– Mấy thằng đàn ông đó có mà đem thối hết rồi bằm cho vịt ăn mới mong chữa được cái tật heo nọc. Khốn nạn gì đâu! Con gái người ta như thế này, lại thuộc hàng con cháu, dê gì mà dê chó dê đê vậy không biết nữa! Được rồi, từ nay em cứ ở đây với chị.

Trong cái rũi tôi lại tìm được cái may lớn. Sống với chị Hai thật dễ chịu. Buổi sáng tôi đi học, trưa về, cùng nấu ăn với Khéo, cháu gái của chị – một đứa cháu bà con, mười hai tuổi, cũng mồ côi mà chị thương tình nhận nuôi. Xong xuôi, Khéo mang cơm ra chợ và ở luôn ngoài ấy với chị cho đến chiều cùng dọn hàng rồi về. Tôi ở nhà, dọn dẹp đâu đó cho sạch sẽ ngăn nắp, học bài, tự tập hát, rồi nấu sẵn cơm chiều chờ chị Hai và Khéo về. Buổi tối, tôi được tự do hoàn toàn. Chị Hai dành cho tôi một khu vực riêng biệt, với tấm màn ngăn, trong đó tôi tha hồ học hành, muốn tắt đèn đi ngủ lúc nào cũng được. Thói quen mấy năm ở nhà Hia Lý khiến tôi luôn đi ngủ sớm, trong bóng tối đen kịt, dù chị Hai cho tôi được dùng đèn dầu thoải mái. Chị cứ nghĩ là tôi sợ gây tổn kém cho chị, phải nói mãi chị mới hiểu được cái thói quen kỳ quặc này của tôi.

Buổi tối cũng là buổi mà đội văn nghệ thường tụ họp ở trường để tập dợt. Gần cuối năm học, ai nấy đều phải tập trung hơn cho việc ôn tập, nên những cuộc tụ họp ấy được diễn ra thưa hơn, có khi cả tuần chỉ được một lần, nhưng bao giờ cũng kết thúc bằng một nồi chè hoặc cháo, với "nguyên liệu" do anh em gom góp đem lại. Những ngày ấy mới vui làm sao! Và

trong những lúc ngồi quây quần bên nhau, nghe anh em trò chuyện, cười đùa, vỗ tay, ca hát..., tận hưởng hạnh phúc ấm áp, tôi lại càng thấy trong lòng dâng lên một niềm biết ơn và yêu mến Thiện. Dù trong những buổi ấy, anh bao giờ cũng là người duy nhất đàn cho tôi hát – bạn bè dường như mặc nhiên dành cho anh cái quyền ấy – nhưng giữa hai đứa chúng tôi, vẫn chỉ là một tình bạn. Có thân tình hơn, thương quý hơn, nhưng không hề có gì khác hơn nữa. Thiện vẫn là người sẵn sàng ở lại với tôi sau cùng để tập cho tôi một bài hát mới, anh cũng rất thường hỏi han tôi về việc ăn ở, học hành ở nhà chị Hai, nhưng trong từng lời nói, cử chỉ của anh, tôi không hề thấy một điều gì đó có thể gây hiểu lầm được. Cũng không bao giờ tôi có thể tìm thấy một dấu hiệu cho thấy anh tỏ ra tự hào về việc đã giúp đỡ tôi. Tất cả những điều đó chỉ càng làm cho tôi thêm cảm phục anh, và trong những lúc nằm lơ mơ trên chiếc đi-văng nhỏ mỗi tối trước khi ngủ và mỗi sáng khi thức dậy, bên cạnh những hình ảnh của ba, của mẹ, của ngoại, đã bắt đầu xuất hiện ngày càng nhiều hơn bóng hình của Thiện trong tâm tưởng tôi. Tôi đã yêu anh rồi sao?

Năm học kết thúc, tôi được lên lớp 11. Còn Thiện, sau khi đậu phổ thông trung học, đã tình nguyện vào bộ đội. Đó là lúc bắt đầu xảy ra cuộc chiến tranh ác liệt ở biên giới Tây Nam, gần cuối năm 1978, hầu hết thanh niên cùng lên đường. Đội văn nghệ có tổ chức một buổi liên hoan nhỏ để tiễn đưa Thiện và Tùng. Tôi đã hát tặng anh bài Em vẫn đợi anh về. Trong khi anh đàn và tôi hát, chúng tôi cứ đắm đắm nhìn nhau.

Khuya, tôi và Thiện đi với nhau một quãng bên bờ sông, rồi ngồi xuống trên một ghế đá. Trăng sáng rực rỡ. Gió thổi lồng lộng, mát lạnh. Mặt sông lấp lánh ánh vàng miên man trôi. Lần đầu tiên Thiện cầm tay tôi, run rẩy:

– Đợi anh về nhé Hương.

Tôi chỉ nhìn anh, sẽ gật đầu. Thiện nhìn lại tôi, nòng nân, đắm đuối, đôi mắt mở to như muốn thu giữ hết hình ảnh của tôi vào tận bên trong. Bất chợt tôi ôm lấy đầu anh, kéo xuống. Chúng tôi hôn nhau mê man, những cái hôn kéo dài đến ngạt thở, nối tiếp nhau như không bao giờ dứt. Thật kỳ lạ, trong tôi bỗng bùng lên một cảm giác gì đó cồn cào chưa từng có, từng

sớ thịt căng lên, nóng rực. Ngực tôi nhức buốt như sắp bục vỡ, và tôi không hiểu tại sao mình lại nắm lấy tay Thiện đặt lên đó, rồi bóp mạnh tay anh từng chập. Chung quanh tôi, tất cả mọi vật bỗng dưng cùng tan biến, như chính hai đứa chúng tôi đang tan biến vào nhau, mãi mãi...

Chủ nhật, 21 giờ 25

Tôi không biết nhảy nhót, nhưng vì nghề nghiệp, thỉnh thoảng tôi cũng có dịp được vào các vũ trường hạng sang của thành phố. Cảm giác thường có của tôi khi vào các nơi này, là một sự ngạc nhiên. Tôi không phải là kẻ quá khích đến mức đi lên án những người bỏ ra hàng triệu đồng để mua vui một đêm. Theo tôi, ai có tiền thì cứ được quyền tùy ý xài tiền của mình, miễn là trong chuyện kiếm tiền của anh ta không vi phạm pháp luật. Tôi ngạc nhiên vì nhiều gương mặt khách đi nhảy, nhất là những vũ điệu soul, disco náo loạn, tôi không hiểu thật ra họ đang làm gì, đang có gì thích thú, đang đi tìm kiếm cái gì...mà sao thấy cực nhọc, vất vả quá. Có nhiều gương mặt mang đầy vẻ chán chường – tôi chẳng hiểu là thật hay giả – bên cạnh những bộ mặt si mê đờ đẫn. Ai nấy cùng ăn mặc thật đẹp, thật sang, vào đây uống rượu mạnh và bia lon với giá cắt cổ, rồi kéo nhau ra piste hùng hục nhảy cho đến khi mệt lả. Một trò chơi kỳ cục và đắt giá!

Cứ mỗi lần như vậy, tôi luôn dặn mình là đừng bao giờ nên đi so sánh, nhưng không hiểu sao lại cứ nghĩ đến những người mà hàng mấy tháng lương không trả nổi một phiếu tính tiền nơi đây, những người đang đói lạnh ở các đầu đường xó chợ, những người đang cầm súng đi tận đâu đâu để bảo vệ bình yên cho cái hậu phương vui vẻ này... Chỉ có một điều an ủi cho họ, là cả đời họ sẽ không bao giờ được vào nơi đây và chứng kiến những điều như thế này.

Tự biết những suy nghĩ của mình là những suy nghĩ cực đoan, nhưng hầu như tôi không thể khắc phục được. Chính vì thế mà chỉ khi nào bị công việc bắt buộc, tôi mới vào vũ trường...

Như đêm nay chẳng hạn.

Tối chủ nhật ở Mây Hồng đông nghẹt người. Tôi vào quầy và hỏi gặp người quản lý. Ông ta vồn vã tiếp tôi và đưa ngay tôi vào phòng riêng. Cái bắt tay và thái độ ban đầu của ông ta đã gây cho tôi một ấn tượng tốt. Đây hẳn là một người tự tin và hiểu rõ công việc của mình.

Vừa ngồi vào bàn, Bá – tên ông ta – đã nói ngay:

– Chiều nay tôi vừa tiếp anh Hùng. Có lẽ các anh cần tìm hiểu gì thêm? Tôi lúc nào cũng sẵn sàng giúp các anh. Nói thật với anh là từ chiều tới giờ, sau khi nghe tin Mỹ Nhung chết, tôi cứ bần thần, bỏ cả ăn uống. Thật đáng tiếc!

Tôi hỏi Bá, có phải ở đây mọi người đều đã biết tin đó. Bá nói ông không rõ, nhưng phần ông, theo lời dặn của Hùng, hoàn toàn không nói cho ai hay. Kể cả khi này có mấy nhạc công đến hỏi ông về chuyện đó, ông cũng lắc đầu trả lời không biết.

Những nhận định của Bá về Mỹ Nhung hoàn toàn phù hợp với ý kiến của nhiều người khác. Một ngôi sao cực kỳ lạnh lẽo. Gần đây có vẻ mệt mỏi, nhưng vẫn không thể chê trách gì về mặt lao động nghệ thuật: bao giờ cũng đúng giờ và thực hiện rất đúng hợp đồng. Và dù đang như thế nào, cứ cầm tới micro là Mỹ Nhung vẫn hát bằng tất cả tâm hồn của mình. Bá cho tôi thêm một thông tin mới: dạo sau này, Mỹ Nhung thường chỉ chọn hát những bài buồn, điệu slow hay boston. Người nghe có hơi bị hăng vì đã quen với phong cách biểu diễn rất sôi động của cô qua những bài rock và new wave, thế nhưng chính cái giọng nữ trầm đã dượi của Nhung đã chinh phục được họ. Bá nói ngay cả chính ông cũng còn ghiền nghe Nhung hát những bài buồn, đến lượt cô ấy lên hát là coi như ông hết làm gì được, chỉ biết tìm một chỗ ngồi im để thưởng thức.

Về cuộc đụng độ tay ba Nhung – Dũng – Xuyên tối qua, Bá không cung cấp được gì thêm, trừ một câu nói của Xuyên mà ông tình cờ nghe được lúc đi ngang qua chỗ Xuyên và Nhung ngồi. Xuyên nói hơi lớn tiếng: "Tại sao em lại không chịu về sống chung với anh? Anh yêu em như thế nào, em không biết sao?". Dường như lúc đó Xuyên đang say. Sự tò mò đã làm Bá dừng chân, giả vờ đốt điếu thuốc để chờ nghe câu trả lời của Mỹ Nhung.

Nhưng cô chỉ nói là cô đã trả lời câu hỏi đó hàng mấy chục lần rồi, và dù Xuyên có hỏi một trăm lần nữa thì câu trả lời chỉ có một.

Tôi chợt nhớ lại cuộc gặp với Xuyên khi nãy và thấy người đàn ông đó có gì thật đáng thương. Những nhận định của Sáu Khoa – và có thể là của đa số người trong giới – nếu có chính xác thì cũng có phần khắt khe quá. Biết sao bây giờ? Thì cũng chính Sáu Khoa từng nói với tôi, những nghệ sĩ – nhất là với người nổi tiếng hoặc đang ngồi trên ghế quyền chức – thường luôn bị anh em trong giới nhìn ngó và phán xử bằng đôi mắt của các bà mẹ chồng. Cộng thêm chút dư luận thù ghét đã đủ biến họ thành một người "không giống ai", chẳng còn gì đáng để được kính trọng. Trước mắt tôi khi nãy, chỉ là một người đàn ông yếu đuối, tội nghiệp. Anh ta rất sòng phẳng trong luật chơi, anh ta cũng biết cách vật lộn để sống và để ngoi lên tìm cho mình một chỗ đứng trong xã hội. Anh ta không bao giờ là một mẫu người tốt việc tốt, nhưng cuộc sống này bắt buộc phải sản sinh nhiều người như vậy, không gây hại cụ thể cho ai là được rồi. Anh ta có thể liều lĩnh lao đầu vào những "phi vụ" đem lại lợi lộc cho cá nhân và tập thể, có thể tìm đủ mọi cách để được ngủ với một cô gái (tôi chẳng cần quan tâm tới nguyên tắc không đụng đến các cô còn gin của anh ta)..., nhưng khi anh ta đã yêu, yêu thật sự, thì anh ta – cái người đàn ông có lẽ đã gần năm chục tuổi đầu ấy – cũng trở nên mềm yếu như một cục sáp hơ trên lửa mà thôi.

Quản lý Bá tỏ ra không có sự thông cảm ấy. Ông bộc lộ rõ thái độ không ưa Minh Xuyên, và cả Dũng nữa. Tôi thử hỏi ông thấy Dũng thế nào, Bá nói ông thấy dường như anh ta đến với Mỹ Nhung không phải vì tình yêu, mà là vì một mục đích nào đó. Bá nói ai thực sự si mê Mỹ Nhung, ông sẽ biết ngay. Bao nhiêu người đã từng theo đuổi, săn đón cô ấy tại vũ trường này, ngay trước mắt ông. Tôi chỉ cười thầm, nghĩ không khéo chính ông, Bá ạ, cũng là người hằng si mê Mỹ Nhung, phải không? Bởi vậy ông mới không thể ưa bất kỳ ai đeo đuổi cô. Cuộc sống thật muôn màu nhiều vẻ!

Cuối cùng, tôi đề nghị Bá cho gặp cô gái thổi kèn trompette. Nhưng để cô cảm thấy thoải mái, tốt nhất hãy sắp xếp cho tôi một góc nhỏ trong vũ

trường, gần chỗ cô vẫn thường ngồi với Mỹ Nhung càng tốt. Bá nói tôi chờ cho một chút, và đi ra ngay.

Loáng một cái ông ta đã trở vào và mời tôi theo. Quả nhiên đã có một chiếc bàn nhỏ dành riêng cho hai người được đặt ở sát chiếc bàn dành cho ban nhạc. Cô gái thổi kèn còn bận trong một, hai bài nữa. Bá đề nghị tôi ngồi uống nước chờ một chút, xong ông ta biến đi ngay. Trên bàn đã thấy sẵn một ly đá, hai lon Heineken, gói 555 và một đĩa nho khô – thật là một người chu đáo!

Tôi rút thuốc của mình ra hút và dựa lưng vào ghế, ngắm nhìn quang cảnh trước mắt. Ban nhạc đang chơi một bài rumba thật điệu dặt. Dù sao, gạt ra chút cảm giác khó chịu của một người không quen với cách ăn chơi, ngồi nghe ca nhạc trong vũ trường cũng thú vị lắm. Không gian nơi đây nhỏ hẹp hơn các nhà hát và tụ điểm, nên âm thanh như bị nén lại, rồi trở nên đậm đặc nhờ hệ thống máy lạnh, nghe rất đã. Chỉ có điều đáng tiếc là lại rất có ít người vào đây với mục đích nghe nhạc. Tôi nhìn cô ca sĩ đang đứng hát. Rất ít động tác biểu diễn, khác hẳn với trên sân khấu. Chắc chắn cô dư biết là hầu như chẳng có ai để ý đến cô. Họ đang mãi quan tâm đến bạn nhảy của mình và cả của người khác, đến bước đi sao cho đúng nhịp mà không va chạm lẫn nhau trên cái piste quá chật chội này.

Bản nhạc dứt, mọi người lục tục về chỗ. Đèn sáng hơn. Nhìn qua khoảng piste giờ đã trống, tôi ngạc nhiên nhận ra anh chàng phóng viên tên Việt Vương đang ngồi ở chiếc bàn phía bên kia, với một vài người nữa. Anh ta đang mãi phát biểu gì đó, rất hùng hồn, và chắc chắn chưa nhìn thấy tôi. Trên bàn, là một chai Remy Martin, vài lon soda, Heineken, mấy cái ly... Phóng viên như vậy cũng sướng thật.

Kim Sơn đã đến và nhẹ nhàng ngồi xuống:

– Anh muốn gặp tôi?

Đó là một cô gái trẻ, vóc dáng cao ráo, khỏe mạnh như Mỹ Nhung. Nét mặt buồn buồn nhưng không có vẻ lo âu. Tôi đoán cô ta đã biết vì sao Mỹ Nhung vắng mặt đêm nay.

– Chị đã hay tin Mỹ Nhung...

– Vâng, tôi vừa biết.

Tôi nói với Kim Sơn tôi là người chịu trách nhiệm điều tra về cái chết của Mỹ Nhung, và tôi rất quan tâm đến mọi thông tin về cô ấy. Vì Mỹ Nhung sống rất kín đáo, không bạn bè, và ở vũ trường này Nhung chỉ nói chuyện với Kim Sơn, nên tôi mong cô hãy cho tôi biết càng nhiều càng tốt về con người của Mỹ Nhung. Nhung có bệnh gì không, thường đi bác sĩ nào, gần đây có dấu hiệu gì khác lạ không, đặc biệt là vào đêm hôm qua?

Kim Sơn nói cô giống Mỹ Nhung ở chỗ mờ cô, tứ cố vô thân, vì vậy hai người đã nhanh chóng kết thân với nhau từ sau lần gặp gỡ đầu tiên ở Mây Hồng cách đây một năm. Tuy nhiên, họ rất hiếm khi gặp nhau ngoài vũ trường. Sơn nhớ chỉ có ba lần. Hai lần được Mỹ Nhung mời đến nhà ăn cơm, đến rồi mới biết hôm đó là đám giỗ, lần lượt của bà ngoại rồi mẹ của Mỹ Nhung. Chỉ mình Kim Sơn là khách duy nhất. Lần còn lại là giữa hai đám giỗ ấy, Kim Sơn mời Nhung về căn phòng nhỏ của mình trong khu tập thể để đáp lễ. Nhung rất cẩn thận hỏi khách mời là những ai, rồi mới đến. Theo Kim Sơn, Mỹ Nhung sợ xuất hiện trước đám đông đến mức khó hiểu. May quần áo cũng có thợ quen đến tận nhà đo. Vải vóc do chính cô thợ đó đem đến giới thiệu, kiểu dáng là do Nhung quyết định, dựa theo các catalogue nước ngoài. Chẳng bao giờ Nhung chịu ra chợ. Thế nhưng tại sao cô lại có thể đứng hát trước mặt hàng mấy trăm người? Có lần Sơn hỏi Nhung như vậy và Nhung trả lời là mỗi khi hát, cô không hề nhìn thấy ai cả. Cô chỉ hát cho chính cô.

Tuy được gọi là thân với Mỹ Nhung, nhưng Kim Sơn thú nhận những hiểu biết của cô về cuộc đời riêng của Mỹ Nhung hầu như không hơn gì những người khác. Nhung chẳng hề tâm sự điều gì về mình, và cũng chưa bao giờ mở miệng hỏi chuyện riêng của Sơn. Chỉ có một lần duy nhất, mới cách đây hai đêm, khi Kim Sơn than thở về chuyện tình duyên, đã có mấy anh bạn rút lui khi biết cô mờ cô và chẳng có tài sản gì, Nhung mới bộc lộ rằng cần quái gì lấy chồng cho mệt, bọn đàn ông đều đều giả như nhau, tốt nhất là cứ sống một mình cho khỏe. Nhung nói điều đó ngay trước mặt Dũng, và anh ta nhăn mặt, nói Nhung đừng quơ đũa cả nắm, đàn ông cũng

như đàn bà, có người này người nọ. Nhung trả lời là Nhung cứ nói như vậy đó, nếu Dũng không thích thì cứ việc đi tìm cô khác. Đó là lần đầu tiên Kim Sơn thấy Nhung có vẻ mất điềm tĩnh như vậy.

Tôi tạm ngắt lời Kim Sơn, hỏi lần cuối cô đến nhà Mỹ Nhung cách đây bao lâu. Sơn nói chỉ mới hơn một tháng, dịp đám giỗ mẹ của Mỹ Nhung. Tôi đưa cho Sơn coi hai cái khuôn hình trên bàn thờ mà tấm ảnh bên trong chỉ còn một nửa. Sơn tỏ vẻ ngạc nhiên. Chính trong cái hôm đám giỗ ấy, Nhung còn lấy khuôn hình này xuống cho Sơn coi ảnh ba má cô. Cả hai đều rất đẹp. Nhung còn tiếc là bà ngoại cũng đẹp lắm, nhưng Nhung không có được tấm ảnh nào để khoe Sơn. Kỷ niệm duy nhất của bà mà Nhung còn giữ lại đó chính là cái ống ngoáy trầu để trên kệ thờ. Đó là ba người thân yêu nhất của Nhung trên cuộc đời này, mà Nhung đau xót nhất là ba chết mất xác và không biết ngày giỗ, mẹ bị hốt mất hài cốt, bà ngoại thì Nhung không thể về thăm mộ được.

Nếu Mỹ Nhung có bệnh gì và thường đi bác sĩ nào, đó là điều cô gái đang ngồi bên cạnh tôi hoàn toàn không hề biết. Cuộc gặp gỡ tay ba đêm qua, Kim Sơn cũng thấy không có gì đáng chú ý, vì "Mỹ Nhung đâu có yêu ai trong hai người đó". Sơn thấy chuyện quan hệ nam nữ sao Nhung thoải mái quá, nhưng không dám nói vì đó là chuyện riêng của mỗi người. Cô không thích Dũng lắm vì điệu bộ quan trọng của anh ta, còn Xuyên thì khỏi nói, Sơn dứt khoát nhận xét đó là một người không tốt. Điều đáng chú ý nhất của đêm qua, theo Sơn, là Mỹ Nhung đã khóc trong khi hát bài Ngôi sao cô đơn. Đứng gần bên Nhung trên bục diễn, Sơn thấy rõ điều đó. Đạo sau này, giọng ca của Mỹ Nhung làm người nghe muốn khóc được, nhưng chính cô khóc trong khi hát thì chưa bao giờ.

Tôi cảm ơn Kim Sơn. Trước khi quay lên sân khấu, cô tần ngần một chút rồi nói là cô rất mong tôi tìm được nguyên nhân vì sao Nhung chết. Đến đó, nước mắt Kim Sơn chợt ứa ra và giọng nghẹn lại: "Nhung dễ thương lắm anh, nó cho em tiền hoài à. Ban nhạc ở đây, ai gặp hoàn cảnh khó khăn, nó cũng giúp. Chính vì vậy mà mặc dù tính tình nó hơi khác người, không có ai ghét nó đâu".

Tôi lại nhớ đến số tiền một triệu đồng mà Mỹ Nhung rút ra hàng tháng, và hỏi Kim Sơn. Cô nói không biết gì về chuyện ấy. Tiền mà Nhung cho cô luôn được lấy từ thù lao nhận được ngay sau khi hát, thường là Nhung đưa luôn bao thư cho Sơn, chẳng cần rút bớt.

Tôi ngồi lại, thấy lòng bồi hồi. Cái cô Mỹ Nhung này, thật là lạ. Một cô gái thủy chung, tình nghĩa, và cô đơn giữa bao mối tình. Tôi hình dung cô đang đứng trên bục diễn kia, vừa hát vừa khóc. Điều gì làm cô đau buồn và tuyệt vọng đến như vậy?

Quản lý Bá đã trở lại và ngồi xuống bên tôi. Ông hỏi tôi có tìm được gì mới sau khi làm việc với Kim Sơn không. Tôi trả lời là được rất ít, và hỏi lại ông:

– Xin ông đừng rời mắt khỏi tôi. Ông có biết ông nhà báo tên Việt Vương kia không? Ông ta đang ngồi bàn phía bên kia...

Bá gật đầu:

– Tôi biết. Chính anh ta này giờ đang kể trăm thứ chuyện về cái chết của Mỹ Nhung, rằng chính mắt anh ta đã nhìn thấy Mỹ Nhung nằm chết trong tư thế như thế nào.

– Việt Vương có thường đến đây không? – Tôi hỏi tiếp.

– Không thường lắm. Tôi nghĩ là anh ta có quá nhiều điểm để tới trong một buổi tối.

– Vương thường đi với ai?

– Khi thì đi với một ca sĩ, khi thì theo các ông cán bộ quản lý ngành. Vương có giấy mời thường trực ở đây, có giá trị từng tháng. Anh ta thường đến gặp giám đốc nài lấy quảng cáo về đăng báo để hưởng phần trăm. Chúng tôi luôn luôn dư khách, không cần quảng cáo, nhưng giám đốc phải nể nang anh ta. Thật ra vũ trường nào mà lại không có vấn đề này nọ, chúng tôi luôn được dặn phải ráng o bế mấy ông nhà báo. Vương quen rộng lắm. Như hôm nay là anh ta đi với một ông ở phòng quản lý ca nhạc, chịu trách nhiệm về mặt nội dung và chất lượng ca nhạc ở vũ trường này.

Nhìn mặt Bá, tôi biết ông lại rất không ưa Việt Vương. Vương chắc là người đi chơi không bao giờ chịu tốn kém, như không ít đồng nghiệp của

anh ta, nhưng cái mà anh ta gây mất cảm tình nơi người khác – trong đó có cả tôi – có lẽ là thói huênh hoang. Tôi biết có rất nhiều nhà báo tốt, nhưng đồng thời số nhà báo sẵn sàng bẻ cong ngòi bút của mình hoàn toàn không ít hơn. Chỉ thêm vài câu hỏi, tôi đã hiểu Bá cũng không ưa cái ông quản lý ca nhạc kia nữa. Mỗi ông được giao phụ trách vài điểm như thế này, hằng đêm xẹt qua mỗi nơi chừng mười lăm phút, đủ để uống ly rượu và nhận một phong bì thù lao, thực chất là "thông cảm phí". Giờ thì làm gì có vũ trường tụ điểm nào mà không xé rào, hát nhạc ngoài danh mục cho phép, hoặc hát nhạc nước ngoài vượt quá tỉ lệ quy định. Các vị chịu trách nhiệm này chỉ việc làm ngơ, là được "biết điều" trở lại ngay. Một khoản thu nhập rất đáng kể, gấp mấy lần lương, lao động lại nhẹ nhàng, sao không làm ngơ được? Một ít ông phóng viên hay la ó về tình trạng này trên mặt báo cũng vậy. Chỉ việc mời ông đến phụ trách "biên tập" chương trình ca nhạc ở một nơi, vị này né điểm của vị kia, là xong. Cuối cùng, mọi quy định, văn bản cũng chỉ là quy định, văn bản. Ai nghiêm chỉnh chấp hành thì chỉ bị thiệt thòi, tội gì!

Tôi hỏi Bá câu cuối cùng, rằng có bao giờ Vương là bồ của Mỹ Nhung. Bá cười khẩy, nói bồ bịch gì, ăn theo thì có. Ông nói tiếp một ý nữa, đại khái là có những người mà đi đến đâu người ta chỉ sợ chứ không bao giờ quý trọng. Tôi nhìn qua khoảng sân nhảy và lấy làm tiếc cho Vương. Phải chi anh ta hiểu được người ta đã nghĩ về mình như thế nào. Nhưng cũng chính tôi lập tức mỉm cười cho sự ngây thơ của mình. Chắc là Vương cũng thừa biết điều đó, nhưng anh ta cóc cần.

Bá ngần ngừ một chút rồi hỏi tôi:

– Giờ thì gần như cả vũ trường đều biết về tin Mỹ Nhung. Đã có hàng chục người khách hỏi tôi là cái tin đó như thế nào, sao đêm nay không thấy có Mỹ Nhung hát. Tôi có nên thông báo tin đó không?

Tôi nhìn đôi mắt buồn rầu của Bá, nhìn Vương đang khoa tay múa chân ở bàn bên kia, nhìn Kim Sơn đang lạng lẽ đứng trên bục diễn với chiếc kèn trong tay, và thở dài:

– Thôi được rồi, ông cứ cho nói. Rằng Mỹ Nhung đã đột ngột qua đời, tại nhà riêng vào sáng sớm hôm nay, nguyên nhân cái chết đang được các nhà chức trách làm rõ. Vậy thôi.

Trong khi Bá đứng lên và đi ra phía sau ban nhạc, một người phục vụ đến mời tôi lại quầy nghe điện thoại. Mới đây mà mọi anh nhân viên ở chỗ này cũng đã biết tôi! Một tai tôi nghe điện thoại của Hùng, còn tai kia nghe Bá trình trọng thông báo cái tin Mỹ Nhung vừa mất. Cả vũ trường lặng đi. Sau đó, bất chợt Kim Sơn đưa kèn lên miệng. Cô thổi những nốt dạo đầu của bài Ngôi sao cô đơn. Cả ban nhạc bắt đầu dạo đàn theo. Tôi vội vã rời khỏi Mây Hồng trong một cảm giác xúc động đến rợn người, thứ cảm giác mà khi này Xuyên hỏi tôi đã bao giờ có khi nghe nhạc.

Tôi cho xe chạy như bay trên đường phố đêm khuya vắng lặng. Hùng đang chờ tôi ở nhà Mỹ Nhung. Cậu ta đã tóm được cái anh chàng đi xe đạp đội nón kết cũ màu nâu. Theo giấy tờ trong người thì anh ta tên Thiện, nhân viên ngành văn hóa thông tin tỉnh Tiền Giang.

Nhân chứng 5

– Anh Thiện này, chúng ta nên nói chuyện thật thẳng thắn với nhau. Mỹ Nhung chết rồi, và chúng tôi đang đi tìm nguyên nhân. Nếu là người vô can, anh nên hết lòng giúp đỡ chúng tôi, cũng là vì những tình cảm còn lại của anh với người đã mất. Anh đồng ý như vậy không?

– Vâng.

– Bây giờ đã khuya quá rồi, anh thấy làm việc giờ này có gì trở ngại hoặc khó khăn cho anh không?

– Không. Anh cứ hỏi. Tôi bị bệnh mất ngủ từ nhiều năm nay, thức khuya quen rồi.

– Vậy tôi xin bắt đầu. Anh đã từng là... người yêu của Mỹ Nhung?

– Vâng.

– Anh có thể cho biết, câu chuyện giữa hai người bắt đầu từ bao giờ?

– Vào năm cuối bậc trung học của tôi, năm 1978, lúc Cẩm Hương, à quên, Mỹ Nhung... Xin lỗi anh, tôi chỉ quen gọi Mỹ Nhung bằng tên thật

của cô ấy, như từ hồi chúng tôi quen nhau.

– Anh cứ gọi như vậy.

– Vâng. Năm 1978, lúc Cẩm Hương vừa học xong lớp 10. Chúng tôi tỏ tình với nhau trước ngày tôi đi bộ đội.

– Và kết thúc khi nào?

– Với tôi, không có cái kết thúc đó.

– Còn với Mỹ Nhung?

– Cô ấy cho là tôi đã hy sinh. Sau đó, Hương gặp nhiều chuyện không may. Bản thân tôi cũng bị tàn phế, và tôi quyết định tốt nhất mình hãy rút lui khỏi cuộc đời của Cẩm Hương.

– Nhưng rồi anh đã quay trở lại?

– Tình cờ chúng tôi gặp lại trong lần Hương về Long Xuyên tìm mộ mẹ có ghé qua Tiền Giang. Tôi không kèm chế lòng mình được nữa, và tôi thấy Cẩm Hương cũng còn yêu tôi. Nhưng tất cả đã trễ...

– Chuyện đó cách nay bao lâu?

– Gần hai năm rồi.

– Anh đến đây?

– Vâng.

– Ở với Nhung một đêm?

– Vâng.

– Sau đó, hai người lại chia tay?

– Vâng.

– Vì sao?

– Tôi càng nhận ra mình không thể đem lại hạnh phúc cho Hương, và chỉ càng làm vướng bận cô ấy.

– Nhưng mấy hôm nay, anh lại tìm đến đây?

– Vâng. Thật ra, thỉnh thoảng tôi vẫn lên. Nhưng chỉ để âm thầm đi coi Hương hát, ngắm nhìn Hương từ xa. Tôi không bao giờ dám tìm gặp Hương. Nhưng làm như Hương vẫn biết. Có lần đang hát, Hương khựng lại và đưa mắt nhìn về phía tôi, tìm kiếm. Nhưng tôi đã ngồi thụp xuống...

Mấy ngày gần đây, không hiểu sao tôi thấy nóng ruột quá. Hôm qua, tôi lên, đi coi được Hương hát ở tụ điểm Biển Nhạc, còn mấy cái vũ trường thì không vào được vì không có tiền. Tôi thấy Hương có vẻ mệt mỏi lắm, dù lúc này Hương hát hay quá. Cô ấy đi với một ông có bề ngoài như Việt kiều, lái xe hơi đời mới. Tôi đạp xe đạp, không rượt theo kịp, đành đi lang thang...

– Và tối khuya thì anh dừng xe ở trước cửa nhà này, phía bên kia đường?

– Vâng. Sao anh biết?

– Cũng như chiều nay?

– Vâng.

– Xin anh cho biết rõ, đêm qua, lúc anh dừng xe lại là mấy giờ?

– Khoảng hơn 12 giờ. Thật ra, tôi đã chạy qua chạy lại mấy lần, lúc Cẩm Hương chưa về. Rồi Hương về, ông ta cho luôn xe vào nhà. Tôi quay trở lại lần cuối, dừng sát cổng và nhìn vào thì không thấy chiếc xe đậu trong nhà, tức là ông ta đã đi về. Tôi qua bên kia đường, đứng nhìn lên phòng Cẩm Hương. Chẳng để làm gì cả. Cô ấy còn thức. Đèn còn sáng. Chắc chỉ có mỗi một mình cô ấy trên căn phòng đó. Rồi tôi đạp xe về nhà trọ.

– Anh đã đứng đó bao lâu?

– Khoảng mười phút.

– Anh thấy có gì khác lạ trên phòng Mỹ Nhung không? Ráng nhớ lại đi.

– Không có gì khác lạ cả. Cô ấy dùng máy lạnh và phòng luôn đóng kín cửa, kéo màn. Tôi chỉ thấy được ánh đèn.

– Anh có nghĩ là Mỹ Nhung đã thấy được anh không?

– Không. Tôi không nghĩ vậy.

– Xin anh nhắc lại, anh đã chứng kiến lúc Mỹ Nhung và người bạn đi xe hơi về?

– Vâng.

– Lúc ấy anh đứng ở đâu?

– Tôi vừa chạy tới góc đường. Thấy họ, tôi dừng lại.

– Họ không thấy anh à?

– Không, vì họ đi về từ hướng ngược lại. Vả lại, tôi đã kịp nép phía sau một gốc cây.

– Anh thấy Mỹ Nhung đi vào nhà bình thường?

– Vâng.

– Rồi anh đạp xe đi?

– Vâng.

– Anh quay lại lần cuối để làm gì?

– Chẳng để làm gì cả.

– Từ lúc anh thấy Mỹ Nhung về rồi anh quay trở lại lần cuối, cách nhau bao lâu?

– Khoảng nửa tiếng.

– Thôi được. Anh Thiện, chiều nay tại sao anh lại quay lại?

– Tôi thấy nóng ruột quá, không chịu nổi.

– Và có phải cũng chính anh, vì nóng ruột, đã gọi điện thoại đến đây lúc hai giờ trưa và năm giờ rưỡi chiều nay?

– Vâng, chính tôi.

– Tại sao anh không chịu nói hay hỏi gì vậy?

– Tôi... Tôi ngại lắm. Tôi rất mặc cảm trước những giọng nói đàn ông trong nhà Cẩm Hương.

– Anh không muốn gặp Mỹ Nhung, vậy sao anh lại gọi đến?

– Tôi hy vọng gặp chị Ba. Nếu chỉ có mình chị ấy ở nhà, tôi sẽ đến.

– Nhưng tại sao hồi chiều này anh lại bỏ chạy?

– Tôi thấy tấm màn trên cửa sổ phòng Hương vén lên, và có một người đàn ông đứng phía sau đó đang quan sát tôi. Bỗng dưng tôi thấy sợ hãi...

– Và tối nay anh quyết định quay lại đây để chờ Mỹ Nhung?

– Không. Từ chiều tới giờ, tôi cứ lẩn quẩn quanh khu vực này, nhưng không thấy Cẩm Hương ra đi ăn và đi hát. Ông bạn Cẩm Hương lại lái xe đến, sau đó đi về một mình, tôi đều biết hết. Tôi nghĩ chắc Cẩm Hương bị bệnh nặng. Lúc mười giờ tối, tôi gọi điện thoại đến một lần nữa. Nhưng không hiểu sao lúc nào trong nhà của Cẩm Hương cũng có một người đàn

ông trả lời tôi, lần này không phải giọng của người đàn ông hồi trưa. Tôi càng lo âu hơn. Và khi này, trong khi ngồi ăn cháo ở một quán nhỏ gần đây, tình cờ tôi nghe người ta nói với nhau là Cẩm Hương đã chết. Tôi sửng sốt hồi lâu, rồi quyết định tới thẳng đây. Người mở cửa cho tôi chính là anh kia.

– Anh Thiện, anh đã quen với Mỹ Nhung từ khá lâu. Anh biết gì về gia đình cô ấy?

– Không nhiều lắm. Lúc tôi quen Cẩm Hương thì cha mẹ cô ấy đều đã qua đời. Hương sống với gia đình người dì ngoài thị xã, rồi người dì cũng bị bệnh chết. Ông dượng là một người không tốt, nên Hương không thể sống ở đó nữa. Tôi phải đưa Hương về ở nhờ nhà một bà chị, chính từ lúc đó chúng tôi mới thân nhau.

– Anh biết chắc đúng là cha mẹ Nhung đều đã qua đời?

– Thì chính Hương đã nói với tôi như vậy. Lần chúng tôi gặp lại chính là lúc Hương về bốc mộ mẹ, nhưng ngôi mộ ấy đã bị người ta hốt cốt mất rồi.

– Còn ba của Nhung?

– Ông ấy là sĩ quan, chết trận, mất xác.

– Theo anh thì có khả năng ông ấy... còn sống không?

– Tôi không biết, và tôi nghĩ là Cẩm Hương cũng không hề biết. Nhưng với một thời gian dài như vậy, có lẽ ông ấy chết thật rồi.

– Anh Thiện, như vậy tại sao tấm ảnh này bị xé đôi như thế này?

– Tấm ảnh này?

– Anh đã từng trông thấy nó chưa?

– Vâng. Tôi đã trông thấy nó. Ngày trước, Cẩm Hương vẫn luôn để nó ngay trên bàn học của mình.

– Còn chúng tôi tìm thấy nó trên kệ thờ, trong phòng của Mỹ Nhung. Anh đã từng lên phòng ấy, có thấy nó không?

– Có. Tôi có thắp nhang và đứng lên cắm. Nhưng lúc ấy nó còn nguyên vẹn chứ không bị xé như thế này. Ai lại xé như vậy nhỉ? Chẳng lẽ Cẩm Hương không biết sao?

- Tôi cho là chính Mỹ Nhung đã xé.
- Vô lý. Cô ấy rất thương cha mẹ mình.
- Đó cũng là điều tôi chưa hiểu được.
- Thừa anh, tại sao Hương bị chết?
- Chúng tôi chưa kết luận. Nhưng nhiều khả năng là do một cơn đau tim đột biến. Anh có biết gì về tình hình sức khỏe của cô ấy hay không?
- Hương có sức khỏe rất tốt. Theo tôi nhớ thì trước kia chưa bao giờ tôi thấy Hương bị bệnh cả.
- Anh Thiện, anh có nghĩ là Nhung vẫn còn yêu anh không?
- ... Tôi nghĩ là... Có lẽ Hương vẫn còn nghĩ đến tôi nhiều.
- Và anh thì vẫn còn yêu cô ấy. Vậy tại sao hai người lại không đến với nhau? Do anh không thể chấp nhận chuyện cô ấy đã có những mối quan hệ khác à?
- ...
- Xin lỗi anh. Những câu hỏi của tôi có lẽ đã đụng đến vấn đề quá riêng tư. Tùy anh thôi. Thật ra, càng hiểu thêm về cuộc đời Mỹ Nhung, tôi càng thấy thương cô ấy. Theo những gì tôi vừa tìm hiểu được thì Mỹ Nhung sống rất cô đơn. Nhiều người vây quanh cô ấy, nhưng cô ấy không hề yêu ai.
- Anh cho là người phụ nữ có thể thích thú quan hệ xác thịt với người đàn ông mà họ không yêu à? Tất nhiên tôi không nói đến những cô gái điếm, và tôi cũng không chắc lắm là họ có thích thú khi hành nghề hay không...
- Chuyện gì cũng có ngoại lệ. Và đàn ông cũng vậy thôi. Tại sao anh lại bắt buộc người phụ nữ chỉ được ngủ chung với người mà họ yêu?
- ...
- Tôi chưa nói đến sự ràng buộc của những nguyên tắc đạo đức. Nhưng đây là chuyện rất riêng của mỗi cá nhân. Có người lạnh nhạt với chuyện chăn gối nhưng cũng có người có nhu cầu sinh lý rất cao, mà nếu không

được thỏa mãn, họ sẽ không làm được việc gì ra hồn. Khó có thể bắt tất cả mọi người phải cùng sống theo một mẫu mực nào đó...

– Thật ra không phải vì tôi không chấp nhận kiểu quan hệ đã qua của Cẩm Hương mà chúng tôi không quay lại với nhau đâu. Tôi sẵn sàng bỏ qua hết cho Hương. Tôi hiểu chuyện không may xảy ra là ngoài ý muốn của Hương, và sau đó Hương đã buông thả đời mình. Hương nghĩ không còn xứng đáng với tôi nữa. Nhưng phần tôi thì...

– Anh cứ kể đi.

– Trong một trận đánh ở Xiêm Rệp, tôi bị thương nặng. Sau đó, tôi nhờ một đồng đội viết thư về báo là tôi đã chết. Anh biết tại sao tôi lại làm như thế không?

– ...

– Một trong những vết thương ác nghiệt đã làm tôi không còn là một người đàn ông bình thường nữa, anh hiểu chứ? Tôi không thể làm chồng, làm cha nữa! Nói thật với anh, tôi đã tính tự tử, nhưng rồi nghĩ tới cha mẹ mình, phải thôi. Nhưng quay về với Cẩm Hương thì tôi không đủ can đảm. Không thể bắt Hương phải chịu một sự hy sinh quá lớn như vậy. Nếu là anh, anh cũng sẽ làm như tôi, phải không?

– Anh Thiện, tôi rất hiểu anh. Nhưng...

– Anh để tôi nói hết đã. Anh hỏi tại sao chúng tôi không quay lại với nhau? Rằng có phải tôi quá cố chấp? Thì đó! Thử hỏi làm sao tôi quay lại được?

– Tôi nghĩ là khi thật lòng yêu nhau thì người ta vẫn có thể không cần chuyện quan hệ xác thịt, nếu người mình yêu đã bị một tai nạn ngoài ý muốn...

– Thì anh cứ việc nghĩ như vậy, còn với Hương thì... Anh vừa nói có những người có nhu cầu sinh lý rất cao, và chỉ vui sống, làm việc giỏi giang khi được thỏa mãn. Tôi tin Hương là người trong số đó...

– ...

– Mấy năm nay, tôi đau khổ như thế nào, có ai biết được? Sống mà như đang chết. Cẩm Hương thì hết người này đến người khác. Còn tôi thì cứ lần quần phía sau. Và bây giờ, Hương chết rồi... Trời ơi!

– Anh Thiện, tôi không biết nói sao trước nỗi đau của anh. Mong anh hãy bình tĩnh. Nguyên nhân cái chết của Mỹ Nhung vẫn chưa được làm sáng tỏ.

– Tôi có thể làm được gì?

– Anh có biết tên ba của Mỹ Nhung không?

– Không, tôi không biết.

– Tôi hơi lạ là trong những giấy tờ của Mỹ Nhung để lại, mà tôi tìm thấy trên bàn thờ, hoàn toàn không có một chút gì có dính dáng đến ba của cô ấy. Một tấm ảnh, thậm chí một cái tên cũng không. Và bây giờ thì một chút hình ảnh của ông ấy trên bàn thờ cũng không còn!

– Tôi nghĩ là nếu thật sự trên phòng Cẩm Hương không còn một giấy tờ cá nhân nào của chính Hương, anh hoàn toàn có thể tìm thấy được tên ba Hương ở trụ sở công an phường, hoặc Sở Văn hóa Thông tin thành phố. Tuy nhiên, tôi không hiểu là chuyện ấy...

– Có liên quan gì đến cái chết của Mỹ Nhung? Vâng. Tôi cũng chỉ mới có một cảm giác rất mơ hồ. Nhưng trong nghề của chúng tôi, không được phép bỏ qua bất cứ một chi tiết nhỏ nào. Hiện nay, mọi chuyện hầu như đều tương đối rõ ràng, chỉ trừ có vụ tấm ảnh thờ. Với tôi, trong quá trình điều tra mà có điểm gì không giải thích được thì tôi không thể yên tâm kết thúc vụ việc.

– Tôi cũng chỉ mong các anh sớm làm sáng tỏ nguyên nhân cái chết của Cẩm Hương. Nhưng thật ra, với tôi, điều đó cũng chẳng có ý nghĩa gì. Hương chết rồi. Với tôi thế là hết... Tất cả...

Hồi ức của người đã chết

Cuộc sống ngày càng khó khăn từ sau ngày Thiện đi. Mùa mưa năm ấy, nước lớn tràn về nhiều tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, gây ngập úng, cây xoài, cây mít còn chết, nói gì đến lúa. Hột gạo không có mà ăn. Làng mạc xác xơ, tiêu điều, đi đâu thôn cuối xóm không nghe được một tiếng cười.

Sạp trái cây của chị Hai Lành ế ẩm hẳn. Sự túng thiếu bắt đầu xuất hiện ở mâm cơm, những lát thịt càng ngày càng mỏng và ít dần đi, rồi mất hẳn. Chị cứ ngồi chống đũa, thở dài "chưa năm nào như năm nay", còn tôi thì áy náy như có chính mình nằm trong những tiếng thở dài đó. Chén cơm trong tay trở nên nặng trĩu, gượng nhẹ ăn sao cho cả nhà vừa dứt bữa thì mình cũng vừa hết chén.

Những cuộc liên hoan hội hè cũng giảm hẳn. "Lo ăn không nổi, ở đó mà hát với xướng!" Đội văn nghệ chỉ còn loe hoe mấy ngoe, ra vô nhìn nhau chỉ thấy buồn. Phong trào xẹp xuống như quả bóng xì hơi, hàng tuần không gặp nhau tập dợt được lấy một lần.

Người thầy Khai gầy rộc đi. Nhìn vào thầy chỉ còn thấy có đôi mắt. Và đôi mắt ấy vẫn sáng quắc, một cách khó hiểu. Thầy tiếp tục động viên tôi:

– Ai chứ em không được nản lòng nghe Hương? Cứ đến đây tập những bài hát mới với thầy. Và hàng ngày đừng quên luyện giọng. Hãy tin lời thầy đi. Sân khấu ca nhạc rồi sẽ hồi sinh, và giọng ca của em sẽ được bay xa.

Dưới sự hướng dẫn của thầy Khai, những cố gắng của tôi đã không vô ích. Trong cuộc hội diễn văn nghệ quần chúng mừng Xuân 79 và 49 năm ngày thành lập Đảng của toàn tỉnh, huy chương vàng đơn ca đã được trao cho tôi. Niềm vui lớn đầu tiên ấy đến không trọn vẹn vì một nỗi lo âu. Sau chiến thắng ở Campuchia, những lá thư vẫn bay về hàng tuần của Thiện bỗng mất tăm. Lá thư cuối cùng cho biết anh lại phải tiếp tục lên đường về phía Tây. Anh rất nhớ tôi, mong tôi cố gắng giữ gìn sức khỏe, chăm học, tiếp tục hát hay và... chờ anh. Vậy mà, sau lá thư đó là cả một khoảng lặng. Cho đến lúc tôi nhận được chiếc huy chương vàng đầu tiên của đời ca hát, khoảng lặng ấy kéo dài gần một tháng trong nỗi phập phồng, chỉ những ai đã trải qua cảnh đợi chờ tin tức của người thân đang ở chiến trường ác liệt mới hiểu được.

Vài ngày sau buổi diễn tổng kết và phát giải, một người trong ban giám khảo đã tìm đến tận nhà chị Hai Lành để gặp riêng tôi. Đó là ông Năm Trương, trưởng đoàn ca múa nhạc tỉnh. Ông đến với một đề nghị: tôi hãy về làm ca sĩ trong đoàn, sẽ được đưa ngay vào biên chế, và hưởng đủ tiêu

chuẩn chế độ như mọi thành viên khác. Đây là thời điểm thuận lợi nhất, vì đoàn vừa được phép tách ra từ đoàn văn công tỉnh, phát triển thành một đoàn ca múa nhạc quy mô và hiện đại hơn, mà trước mắt phải là tích cực chuẩn bị ngay một chương trình mới để tham gia đợt liên hoan khu vực sắp tới. Nếu không về trong dịp này, e rằng sau sẽ khó.

Cùng đi với ông Năm Trương là ông Bửu, phó đoàn, còn khá trẻ. Trong suốt thời gian ông Năm nói, Bửu chỉ ngồi im nhìn tôi. Quá bất ngờ trước lời đề nghị mà mình chưa từng nghĩ tới này, tôi bối rối tìm cách hoãn binh, xin được vài ngày suy nghĩ. Tôi cũng nói thêm là tôi còn đang đi học, vừa hết học kỳ một lớp 11 và không hề có ý định bỏ ngang ở đây. Lúc ấy, Bửu mới xen vào:

– Bác sĩ kỹ sư ở đất nước này, lấy rõ xúc cả ngày chưa hết. Còn ca sĩ nổi tiếng chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Em có giọng ca rất tốt, đừng bỏ phí, uổng lắm! Người nghệ sĩ đúng nghĩa phải luôn sẵn sàng hy sinh tất cả cho nghệ thuật. Em hy sinh một, hai lớp học văn hóa, có nghĩa lý gì. Học tới lớp 10 là đủ lắm rồi. Bọn anh có ai học đến đó đâu. Hơn nữa, bọn anh cũng đã hỏi thăm về em. Hoàn cảnh em đang khó khăn lắm phải không? Chỗ này đâu phải nhà em. Về với đoàn, đoàn sẽ lo chỗ ở cho em. Trong khu tập thể thôi, nhưng vui lắm! Thu nhập hàng tháng chưa nhiều, nhưng chắc em cũng đủ xài. Rồi giọng hát em, nếu được tập luyện chính quy, còn bay cao hơn chứ.

Giọng Bửu êm như ru. Suýt chút nữa tôi đã gật đầu ngay lúc đó, vì quá thật, ông đã đánh trúng vào chỗ yếu nhất của tôi. Chị Hai Lành vừa cho tôi biết sắp tới chắc là chị phải dẹp sạp trái cây ngoài chợ, chuyển qua đi buôn chuyển đường dài. Chị chỉ mới nói có vậy thôi, nhưng tôi hiểu như vậy có nghĩa là sắp tới, khó lòng chị lo cho tôi được như vừa qua. Số phận bao giờ cũng dành cho tôi những ngày êm ấm quá ngắn ngủi.

Thầy Khai sững người trước cái tin tôi đem lại. Một lúc sau thầy mới nói :

– Thầy cũng có biết chuyện đoàn văn công tỉnh được tách ra làm hai, cải lương và ca múa nhạc. Đúng là nếu em định chọn con đường ca hát thì đây

là một dịp tốt. Còn nếu em vẫn muốn theo đuổi việc học...

Thầy dừng lại và buồn rầu nhìn tôi. Hơn ai hết, thầy rất hiểu hoàn cảnh hiện nay của tôi. Nhưng chính bản thân thầy cũng đang sống quá cực nhọc, làm sao giúp được ai? Không, tôi không bao giờ muốn bỏ trường lớp, bạn bè. Nhất là mái trường thân yêu này đã chứng kiến biết bao kỷ niệm của tôi và Thiện. Nhưng, làm sao có thể tiếp tục đi học, khi cuộc sống chỉ là chuyện ăn nhờ ở đậu, mà ngay chính ân nhân của mình giờ cũng đang vất vả?

Tôi đau lòng nghĩ đến Thiện. Anh sẽ buồn biết bao nếu nhận được tin tôi bỏ học. Nhưng biết làm sao bây giờ, Thiện ơi. Từ nay, chắc em đành phải lao vào cuộc đời, bắt đầu cuộc sống tự lập cho mình mà không có một người thân bên cạnh. Chỉ còn anh, mà anh lại ở quá xa!

Bữa hoàn toàn không lộ vẻ ngạc nhiên khi chỉ hai hôm sau, tôi đã tìm đến đoàn. Ông đang đứng xem ban nhạc tập dợt một tiết mục mới, với đầy vẻ bận rộn và quan trọng. Trong chiếc áo thun sát nách để lộ các cơ bắp cuồn cuộn ở tay và ở ngực, trông Bửu có vẻ như một lực sĩ hơn là nhà chỉ đạo nghệ thuật của một đoàn ca nhạc. Thấy tôi, ông nheo mắt nhìn và khẽ gật đầu khi tôi chào ông. Ông ra hiệu cho ban nhạc cứ tiếp tục, và quay ra cửa đón tôi:

– À, cô bé huy chương vàng đã đến rồi. Anh đoán không sai mà. Em về đoàn là điều hoàn toàn hợp lý. Nên biết là không phải ai muốn như em cũng được đâu.

Tôi gọi Bửu bằng chú, thì ông gạt phắt:

– Đẹp, không có chú cháu gì ở đây hết! Dân văn nghệ với nhau có hơn nhau mấy chục tuổi cũng là anh em thôi. Huống hồ gì anh mới ba mươi mấy tuổi à. Còn em, bao nhiêu?

Nghe tôi nói mười tám tuổi, Bửu lại nhìn tôi bằng ánh mắt thật khác lạ. Cuối cùng ông nói:

– Em hãy yên tâm. Anh tin sẽ làm cho em trở thành một ngôi sao mới ở đoàn. Và rồi em sẽ nổi tiếng không chỉ ở tỉnh này. Nào, bây giờ em hát thử một bài với anh em cho tụi nó phấn khởi chút coi!

Thế là từ đó tôi bỏ học, trở thành ca sĩ của đoàn ca múa nhạc Bình Minh, mang tên mới là Mỹ Nhung theo chỉ đạo của Bửu – anh chê cái tên Cẩm Hương nghe quê quá. Tôi chia tay với chị Hai Lành, rời căn nhà nhỏ êm ấm của chị để về ở hẳn trong khu tập thể lúc nào cũng ồn ào náo nhiệt của đoàn. Hôm bước chân ra khỏi nhà chị, tôi ứa nước mắt nhớ lại ngày Thiện ân cần đưa tôi đến đây. Anh vẫn bật tin, và từng đêm tôi luôn trăn trở lo âu thương nhớ anh, trên chiếc giường nhỏ trong căn phòng tập thể còn xa lạ. Ba chị cùng phòng với tôi đều quen ngủ trong ánh sáng của ngọn đèn nê-ông. Họ cười khi thấy tôi phải lấy chiếc khăn lông dày cột ngang mắt. Nhưng trong bóng tối tạm chia cắt tôi với thế giới của họ, hình bóng của Thiện lại càng tràn ứ trong tôi. Từng đêm, tôi luôn cầu xin vong linh bà ngoại và ba má tôi hãy phù hộ cho Thiện mọi sự an lành. Còn tôi, trong cái thế giới còn quá xa lạ và mới mẻ này, tôi tự nhủ mình sẽ cố gắng hết sức để tìm một chỗ đứng yên ổn trong khi chờ Thiện trở về.

Không ngờ Bửu lại rất quan tâm tới tôi. Chính ra, hầu như anh là người quyết định mọi việc trong đoàn. Hình như một phần vì ông Năm Trương chẳng có năng lực gì. Mọi việc ông phó mặc cho Bửu, để suốt ngày cứ lơ mơ ra vào, hết đánh cờ lại gầy độ nhậu. Nghe nói hồi xưa ông là giao liên, nhờ biết ca vọng cổ mà được qua văn công, rồi theo năm tháng mà leo dần tới trưởng đoàn. Còn Bửu cũng chỉ là một nhạc công, từng chơi trong các ban nhạc ở Cần Thơ, sau giải phóng nhờ có gia đình tham gia cách mạng – chính Năm Trương cũng có mối quan hệ bà con với anh – mới được kéo về đây. Anh ăn ở rất khôn khéo, làm việc đắc lực, phần nào lại có tay nghề khá về tân nhạc, là món không phải sở trường của các ông văn công giải phóng, nên chẳng bao lâu đã được vị trí như hôm nay.

Nhờ sự để tâm giúp đỡ của Bửu mà tôi được nhiều thuận lợi trong những ngày đầu về đoàn, cũng như sớm khẳng định được giọng hát của mình. Chỉ sau này, ở lâu trong nghề, tôi mới biết hiếm có ca sĩ nào vào nghề và đi lên chỉ nhờ giọng hát hay của mình. Giọng hát là một yếu tố quan trọng, nhưng cùng với nó, còn cần phải biết bao điều. Mấy ai biết để giành được một chỗ đứng trong tấm áp-phích quảng cáo của một đoàn hát, chưa nói tới việc để

trở thành một vợ-đét[1], người ca sĩ thường phải có những trả giá nhục nhằn, cay đắng như thế nào. Phía sau hào quang rực rỡ của một ngôi sao, là bao điều tối tăm u uất mà chỉ những ai trong cuộc mới thấu hiểu.

Vâng, chỉ sau này tôi mới hiểu được điều đó, còn lúc ấy tôi chỉ nghĩ là không ngờ mình được gặp may trong bước đầu vào đời. Bữa bố trí thời gian tập dợt cho tôi nhiều nhất, và theo sát những buổi tập ấy với lý do tôi mới vào nghề. Với những kinh nghiệm trình diễn ở các Club Mỹ ngày trước, Bữa quyết định tôi vào những bài có tiết tấu sôi động và tì mĩ hướng dẫn tôi những động tác biểu diễn bắt mắt. Nhưng anh lại dặn dò đó chỉ là những động tác căn bản, còn khi diễn, tốt nhất tôi đừng nên nhớ tới chúng mà hãy hoàn toàn thả mặc mình theo những cảm hứng. Cái kỹ thuật nhất, chính là cái có vẻ như không có kỹ thuật gì cả. Đó là điều Bữa học từ một vũ sư nổi tiếng ở Sài Gòn ngày trước.

Bữa còn đề xuất Năm Trương ký duyệt cho tôi chi phí về trang phục biểu diễn cao nhất, để "phù hợp với tiết mục mới gây được hiệu quả nghệ thuật cao", cũng còn vì tôi mới vô đoàn, chưa được trang cấp gì cả. Trong đêm ra mắt đoàn Bình Minh ở tỉnh, tôi được Bữa xếp hát mở màn và lĩnh xướng trong bài kết thúc, chưa kể hai bài riêng giữa chương trình. Giám đốc Sở Văn hóa thông tin lên tặng hoa, Bữa đứng bên cạnh khẽ thúc tôi và nói lớn: "Kìa, Mỹ Nhung đại diện cả đoàn ra nhận đi!". Điều đó cũng đã được Bữa sắp xếp riêng với tôi từ trước. Anh dặn tôi chịu khó mềm mại một chút nếu bị ông lãnh đạo đó hôn hai cái bên má, đó là thói quen của ông mỗi khi làm động tác tặng hoa, bất kể già trẻ trai gái. Nhờ ông luôn biểu lộ nồng nhiệt với mọi đối tượng mà không ai có thể nói gì được ông. Nhưng lẽ dĩ nhiên ông sẽ thích hơn nếu người được ông tặng hoa là tôi, chứ không phải là Năm Trương. Và nhiều khi chỉ với một chuyện cón con chẳng đáng gì ấy mà đoàn sẽ được thêm ít nhiều thuận lợi trong những ngày tới, thí dụ một chữ ký duyệt thêm kinh phí đột xuất này nọ. Bữa nói công khai những điều ấy với ông Năm Trương, ngay cả khi có mặt tôi ở đó, xong phá lên cười ầm ĩ, còn Năm Trương cứ gục gặc cái cổ lúc nào cũng đỏ như cổ gà chọi của ông và cười mím chi như có vẻ thăm ý, nhưng nhờ đã có nhiều lần thấy

động tác ấy nên tôi cũng hiểu đó chỉ là thói quen của ông trong khi nghe chuyện, chứ thật ra chưa chắc ông đã thẩm ý được điều gì. Quả nhiên, sau đó, Bửu lại nói riêng với tôi, em cần phải được giám đốc sở tặng hoa và được chụp ảnh chung với ông ta ngay đêm đầu tiên. Lợi ích cho cả đoàn và cho riêng em nhiều lắm nữa. Anh phải thuyết phục thêm Năm Trương chứ không thì ổng cũng còn khoái ba cái vụ được nhận hoa trên sân khấu lắm.

Với tất cả những lời dặn dò của Bửu, tôi cố gắng cười thật tươi khi bước tới trước ông giám đốc và đưa hai tay đón nhận lẵng hoa ông trao. Thật nhanh, ông ta ôm chầm lấy hai vai tôi, kéo tôi sát lại mặt ông. Lúc ấy đã gần mười giờ đêm mà từ miệng ông vẫn còn bốc ra nồng nặc mùi thuốc lá trộn lẫn với hơi rượu từ bữa ăn do Năm Trương và Bửu chiêu đãi hồi chiều tại nhà hàng Bờ Sông – tôi là một trong số ít người trong đoàn được chọn cho dự và được bố trí ngồi sát bên phải ông. Tôi nhắm mắt và nghĩ tới câu nói đùa của Bửu: "Nhớ mềm người một chút nghe Nhung. Kệ, cứ coi ổng như ông nội mình!", nhưng đồng thời tôi lại nổi gai ốc khắp mình khi bắt gặp lại cái cảm giác ngày nào ở nhà dưỡng Hai, lúc bị ông ta đè cứng trên giường. Cũng đôi môi dày ươn ướt như thế đó đang chạm thật mạnh lần lượt vào hai má tôi, và bất chợt tôi nghe ông giám đốc sở nói thật nhanh vừa đủ cho riêng tôi nghe:

– Em dễ thương lắm, bé cưng! Mình sẽ còn gặp nhau nhé!

Khi ông buông tôi ra, quay qua bắt tay Năm Trương và Bửu, tôi vẫn còn ngỡ ngàng. Ông ta, một giám đốc sở, tóc đã lốm đốm bạc như thế, vậy mà kêu tôi bằng "em" và "bé cưng"? Tôi nhìn theo ông đang bước qua chỗ Bửu đứng để bắt tay mọi người, và thấy Bửu khẽ nháy mắt với tôi, mặt tươi roi rói.

Tất nhiên những gì tôi quá sớm được hưởng đã làm tôi bị các ca sĩ khác trong đoàn ganh ghét, hoặc ít nhất cũng không còn thân thiện với tôi như những ngày đầu. Tôi rất áy náy và một lần tôi đã nói riêng với Bửu, xin anh hãy chú ý đồng đều với mọi người và đừng chỉ quan tâm đến mình. Bửu cười, nói với tôi rằng dù tôi có ăn ở tốt như thế nào đi nữa, thì trên đời này cũng sẽ không bao giờ có một ca sĩ nào thương yêu đồng nghiệp của mình,

trừ phi là chị em hoặc chồng vợ còn may ra. Huống hồ gì ngay từ khi mới về, tôi đã chứng tỏ ngay một sự trên cơ về cả giọng ca và sắc vóc. Cho dù tôi không được hưởng một sự ưu đãi hoàn toàn hợp lý nào, thì rồi những tràng pháo tay của khán giả dành cho tôi cũng sẽ gây nên sự ganh tị sâu kín thông thường trong các đồng nghiệp. Tôi nhớ, đó cũng là lần đầu tiên Bửu nói với tôi về một khái niệm, theo cách diễn đạt thô bạo của anh: "Em sẽ là một ngôi sao, em nên tập dần với cảm giác sống cô đơn, vì không một ngôi sao thứ thiệt nào có thể sống hồ hởi với mọi người chung quanh đâu. Ngôi sao, bản chất của nó là lẻ loi. Càng lẻ loi mới càng sáng. Một đồng ngôi sao dồn cục thì có ma thềm dòm!".

Tuy nhiên, Bửu cũng hứa sẽ chú ý đến đề nghị của tôi. Anh chỉ yêu cầu tôi hãy cố gắng tập dợt tối đa, và thây kệ, cứ giả lơ, đừng thềm nói gì tới ai. Mọi sự đổ kỵ đều vô nghĩa trước những tài năng thật sự cùng một thái độ lao động nghệ thuật hết mình. "Sẽ không ai nói gì được em nếu em cứ làm theo lời anh dặn. Còn nếu trong đoàn này có ai ca diễn thật sự hay hơn em mà bị anh ém tài thì cứ đem thẳng Bửu này quăng xuống cầu cá tra là vừa!"

Cũng may là các anh trong ban nhạc rất thương tôi, tập dợt cho tôi tận tình. Liên hoan ca múa nhạc khu vực các tỉnh phía Nam diễn ra ở Thành phố Hồ Chí Minh, cả đoàn kéo nhau đi trong sự hồi hộp. Hôm Bửu đem tờ giấy xin chi phí đã được ban giám đốc sở ký duyệt về, tôi là người anh tìm đến khoe trước tiên. Lúc đó, chỉ có một mình tôi trong phòng. Bửu cầm đưa tôi, hào hứng:

– Thấy chưa? Ông chỉ cần liếc qua và hỏi có em đi không là móc bút ra ký ọt ọt liền. Ông hứa sẽ ráng thu xếp công tác để lên dự ngày đoàn mình diễn. Chưa bao giờ mình được lãnh đạo quan tâm ưu ái đến như vậy. Nhờ công của em đó.

Và thật bất ngờ, Bửu chồm tới:

– Cho anh thưởng em một cái đi!

Anh ôm ghì lấy tôi, hôn thật nhanh một cái vào má. Tôi hết hồn xô anh ra, trợn mắt nhìn. Bửu vẫn thản nhiên như không:

– Có gì đâu mà sợ, cô bé? Bộ anh không đáng được hưởng chút xúu đó với em hay sao?

Rồi anh quay lưng bỏ đi, miệng huýt sáo, tay vung vẩy tờ giấy.

Lần đó, tôi trở về tỉnh với một chiếc huy chương vàng thứ hai trong đời, chiếc huy chương có "trọng lượng" hơn vì tầm cỡ cả khu vực. Sau những cuộc liên hoan ăn mừng hết sức ồn ào vui nhộn trong nội bộ đoàn, tôi mua ít trái cây, hai hộp sữa, cân trà Thái Nguyên cùng nửa ký cà phê, tìm đến trường thăm thầy Khai để "báo cáo thành tích" với thầy. Hôm đó, trời chợt chuyển mưa, u ám lạ thường. Thầy Khai đón tôi bằng một thái độ buồn bã thật khó hiểu. Người thầy gầy quắt queo, vẻ mặt nhọc nhằn rõ trên đôi mắt. Thầy nói mà không nhìn tôi:

– Thầy đã đọc tin trên báo. Xin chúc mừng em.

Và bỗng buông tiếng thở dài:

– Thật đáng tiếc!

Tôi hốt hoảng nhìn thầy. Lúc này thầy mới nhìn tôi bằng ánh mắt thương xót, và lần tay vào túi áo lấy ra một lá thư nhàu nát. Tôi trừng mắt nhìn lá thư, hình dung một bất hạnh lớn đang chờ mình. Thầy Khai chậm chạp nói:

– Thư của một đồng đội em Thiện...

Lá thư cứ run lẩy bẩy trong tay thầy Khai. Thầy chỉ nói vậy mà tôi đã hiểu tất cả. Gói quà rơi phịch xuống. Mặt đất chợt nghiêng đi dưới chân tôi, tôi lao đảo ôm lấy thầy. Giọng thầy đều đều vang lên nghe như từ cõi nào vọng lại:

– Người ta không dám gọi về nhà cho chị Lành và cho em, mà lại gọi về đây cho thầy. Thầy nhận được đúng cái hôm em đang diễn ở thành phố. Hai hôm nay, biết em đã về mà vẫn cứ không dám đem đến.

Cuối cùng tôi cũng đọc được hết lá thư oan nghiệt đó. Thiện hy sinh đã hơn hai tháng, trong một trận đánh ở Xiêm Riệp. Trên những giấy tờ để lại và qua tâm sự trước đó với bạn bè, một người bạn thân của anh – trước cũng học chung trường và cùng là học trò cũ của thầy Khai – cuối cùng đã quyết định viết thư cho thầy, nhờ thầy làm giúp cái việc khó khăn nhất, là thông báo lại cho gia đình và người thân của Thiện biết.

Thầy Khai hết sức can, nhưng tôi vẫn bỏ ra về giữa cơn mưa tầm tã. Gần như tôi không khóc được nữa. Tôi cứ đi giữa cơn mưa, ướt đẫm, và thêm một lần nữa cảm thấy đời mình thật vô nghĩa. Tôi sẽ sống để làm gì, cho ai và vì ai?

[1] Ngôi sao, ca sĩ chủ lực

Thứ hai, 6 giờ 50

Thiện vẫn còn ngủ trên chiếc ghế salon dài, người co quắp, đầu gối trên một cánh tay. Ngay cả trong giấc ngủ, những nét muộn phiền vẫn hằn sâu trên mặt anh. Đêm qua, tôi và Thiện đã thức trò chuyện đến gần ba giờ sáng. Không hiểu vì những tách trà đặc hay vì nỗi ám ảnh nào, mà tôi không sao ngủ được. Tôi cứ ngồi nhìn Thiện, xót xa cho anh. Cũng vẫn cái áo carô nhàu nát và chiếc quần bạc phếch như tôi đã thấy từ hôm qua. Người thanh niên gầy gò kia mới đáng thương làm sao. Anh đã có những ngày sống rất tốt đẹp, được mọi người thương quý, nhưng vì đâu phải chịu một số phận nghiệt ngã như thế này? Rồi đây, anh sẽ sống như thế nào trong những ngày còn lại của đời mình? Vậy đó, những con người quanh ta... Họ hiện hữu hết sức bình thường, thậm chí có thể mờ nhạt như một chiếc bóng thoáng qua bên đường, nhưng trong từng mảnh đời riêng là biết bao điều ngổn ngang, dữ dội. Giờ thì tôi không còn ngạc nhiên gì về sự hốt hoảng, rối loạn của Thiện trong suốt ngày hôm qua, về cả thái độ của Mỹ Nhung nửa đêm hôm kia chạy xuống toan mở cửa cho anh, nhưng rồi căn rãng quyết định quay lên, và về mối tình tuyệt vọng của hai người... Nhưng phải chăng chỉ vì không chịu đựng nổi hành động dứt khoát tàn nhẫn đó của chính mình mà trái tim của Mỹ Nhung đã bị vỡ? Phải chăng chỉ vì Thiện? Còn chuyện tấm ảnh bị xé thì như thế nào?

Cuối cùng cũng tìm ra tên cha của Mỹ Nhung, trong một bản sao khai sinh cuối cùng sót lại, được cất thật kỹ trong một ngăn nhỏ của chiếc tủ lớn trên phòng – có khi chính Mỹ Nhung cũng không còn nhớ đến tấm giấy này. Trần Văn Vinh. Một cái tên bình thường, không nói lên điều gì. Có thể là từng một người biết yêu nồng nhiệt, có sức chinh phục mạnh mẽ. Từng là một người chồng tốt, người cha tuyệt vời, sống mãi trong ký ức của con

gái. Cũng có thể là một người lính luôn chấp hành mệnh lệnh cấp trên, và đã chết trận. Ông ta và tôi khác trận tuyến, nhưng chuyện đó đã quá xa rồi, và khi ông cầm súng thì tôi mới chỉ là một chú nhóc, nên giờ đây, nghĩ về ông, tôi chẳng quan tâm đến điều gì khác hơn cái điều lạ lùng mà tôi chưa thể tìm ra nguyên nhân: Tại sao trong cái đêm cuối cùng của đời mình, Mỹ Nhung lại xé và đốt bỏ cái phần có hình ông trong tấm ảnh thờ?

Vâng, cách đây đúng mười lăm phút, tôi gần như đã có kết luận chính Mỹ Nhung làm việc đó trong những giây phút cuối cùng của đời mình. Sau khi đã làm vài động tác thể dục và gặp chị Ba đang quét sân, tôi hỏi ngay có phải ngày nào chị cũng lên quét dọn lại phòng của Mỹ Nhung. Chị Ba xác nhận đúng như vậy, và tôi hỏi tiếp là thường thì chị chỉ quét dọn qua loa hay kỹ lưỡng, thí dụ như dưới giường chẳng hạn. Chị Ba có vẻ bất mãn, nói là chưa bao giờ Mỹ Nhung phải than phiền về sự sạch sẽ, kỹ lưỡng của chị. Lúc đó, tôi mới hỏi chị về những tấm giấy bị đốt cháy đen nằm dưới chân giường, ngày hôm trước đã có chưa. Chị Ba nói chưa hề thấy chúng.

Mỹ Nhung, chứ không thể là ai khác. Và... cô đã chết, sau khi thực hiện hành động đó. Vậy thì... cô phải vừa mới phát hiện một điều gì đó rất khủng khiếp về ba cô, một điều hoàn toàn trái ngược hẳn với những suy nghĩ từ trước tới giờ của cô về ông, làm sụp đổ hẳn trong cô mọi điều tốt đẹp còn lại, khiến trái tim đang rối loạn của cô không còn khả năng chịu đựng được nữa. Cái điều quyết định đó, là điều gì? Và ai, ai đã đem nó đến với cô, chỉ trong khoảng thời gian chiều tối hôm qua? Ai trong số hai người cuối cùng tiếp xúc với cô, Xuyên hay Dũng? Người nào là người chưa nói hết hoặc nói không đúng?

Tôi nghĩ đến cuộc hẹn với Dũng lúc mười giờ sáng nay ở cơ quan. Từ đây đến đó còn biết bao việc làm, mới mong buộc được anh ta nói ra hết những điều chưa chịu nói. Sáng sớm, Ân đã điện về, cho biết vẫn không có động tĩnh gì. Dũng ở yên trong phòng. Tôi dặn Ân cứ theo Dũng cho đến khi anh ta vào cơ quan gặp tôi. Còn Hùng thì được tôi giao nhiệm vụ qua bên an ninh lục lợi kỹ hơn những tờ báo Việt kiều ở Mỹ xem thử có thêm thông tin gì về anh chàng luật gia Minh Dũng rồi về phòng báo cáo trước

mười giờ. Tôi còn dặn Hùng, trên đường đi, tìm thử ở đường 26 tháng Ba, quãng gần ngã ba Độc Lập, có phòng mạch một bác sĩ nữ nào thì nhớ điện về cho tôi biết tên của bà và cả số điện thoại nếu có. Dù sao, tôi vẫn muốn biết về thực trạng sức khỏe của Mỹ Nhung. Những ý kiến của một bác sĩ "ruột" sẽ có thêm nhiều giá trị cho kết luận của cuộc điều tra.

Chị Ba tự động làm hai phin cà phê mang lên. Mùi cà phê bao giờ cũng tạo trong tôi một cảm giác hết sức dễ chịu. Tôi lay Thiện. Anh ta mở mắt nhìn quanh và ngồi bật dậy, vẻ bàng hoàng. Trong khi Thiện đi rửa mặt, tôi lấy sổ tay ra ghi những việc cần làm ngay trong sáng nay. Một cú điện thoại cho Thái, nói nó bám phòng khoa học hình sự lấy cho được các kết quả xét nghiệm trước buổi giao ban. Tiếp xúc với bác sĩ của Mỹ Nhung trước khi bà ấy đến bệnh viện. Về cơ quan họp giao ban đầu tuần và báo cáo lại vụ Mỹ Nhung. Gì nữa? Nhắc người sang lấy các văn bản kết luận của pháp y. Giải quyết các báo cáo của Ân, Hùng và Thái. Chờ gặp Dũng...

Điện thoại reo khi tôi và Thiện đang ngồi uống cà phê. Hùng gọi. Đúng là trên đường 26 tháng Ba gần ngã tư Độc Lập có phòng mạch một bà bác sĩ tên Thanh Phượng, làm việc tại bệnh viện Phụ sản. Nhà số 187. Phòng mạch chỉ mở cửa từ 17 giờ. Hỏi người ở gần thì biết đó cũng là nhà của bà bác sĩ. Số điện thoại có ghi ở tấm bảng ngoài cửa là 79205.

Sau khi Hùng gác máy, tôi gọi ngay cho bác sĩ Thanh Phượng. Bà xác nhận Mỹ Nhung chính là một thân chủ quen thuộc gần đây, và cho biết rất bất ngờ khi vừa đọc tin được về cái chết của Mỹ Nhung trên hai tờ báo phát hành sáng sớm nay. Sáng nay bà không phải vào bệnh viện, và sẵn sàng tiếp tôi ở nhà.

Thiện đưa mắt nhìn tôi, vẻ dò hỏi, khi tôi trở lại ngồi đối diện với anh. Tôi cho Thiện biết là khác với nhận định nhiều người, sức khỏe của Mỹ Nhung gần đây không phải không có vấn đề. Cô là thân chủ quen thuộc của bà bác sĩ mà tôi vừa gọi. Điều đáng ngạc nhiên, mà tôi giấu nhem với Thiện, đó là một bác sĩ chuyên khoa phụ sản.

Cuối cùng tôi buộc lòng nói với Thiện là tôi phải vào cơ quan ngay và khuyên anh nên quay về tỉnh. Thiện nói anh cần ở lại để biết kết quả của

cuộc điều tra và dự đám tang Mỹ Nhung. Cô ấy chỉ còn gia đình của một người cậu là những người thân duy nhất còn lại, nhưng từ rất lâu rồi họ không quan hệ với nhau nữa. Ai sẽ là người đứng ra lo tang lễ cho cô ấy? Tôi bảo Thiện an tâm, cần thì sẽ có Hội Âm nhạc làm việc ấy. Thiện thất thểu dắt xe ra cửa, lão đảo đạp đi. Tôi đứng nhìn theo anh, bất lực. Biết làm sao? Nếu mọi nỗi đau đều có thể chia sẻ, mọi bất hạnh đều có thể cứu giúp, thì cuộc sống hẳn sẽ nhẹ nhõm hơn rất nhiều.

Một chiếc CB.125 đầu bạc cặp tới ngay trước mặt tôi. Người lái là một anh chàng khá to con, đẹp trai, với hàng ria mép tủa mỏng và chiếc kính đen tròn to bản. Chỉ khi anh ta bước xuống xe, gạt cái chống nghiêng và gỡ mắt kính, tôi mới nhận ra trước mặt mình là Mạnh Tiến, diễn viên điện ảnh trẻ tuổi được xếp vào loại ăn khách nhất hiện nay, và chính là người thường xuất hiện bên cạnh Mỹ Nhung sau khi cô rời bỏ đoàn Hoa Mai và chia tay với Minh Xuyên. Tiến bước đến trước tôi. Ở ngoài đời, trông anh chàng trẻ hơn rất nhiều so với trên màn ảnh. Ít nhất Tiến phải nhỏ hơn Mỹ Nhung không dưới năm tuổi. Sức hấp dẫn của cô ấy quả thật không hề có giới hạn.

Tiến nói. Giọng của anh chàng trầm và ấm nhưng hơi cứng, cái cứng của một người đang học làm điệu bằng ngôn từ.

– Thưa anh, tôi là bạn của ca sĩ Mỹ Nhung. Sáng nay, tôi vừa đọc được tin Mỹ Nhung đã chết. Tôi muốn đến hỏi thăm về chuyện đó...

Và bất chợt, có lẽ vì cảm thấy thiếu tự tin, Tiến hạ giọng:

– Tôi là Mạnh Tiến, diễn viên điện ảnh.

Tôi suýt phì cười nhưng nén được. Chẳng lẽ nếu anh không là diễn viên điện ảnh thì người ta sẽ không mời anh vào nhà trong những trường hợp như thế này? Tiến vẫn băn khoăn nhìn tôi. Tôi nhìn đồng hồ tay của mình. Bảy giờ mười phút. Tám giờ mới bắt đầu giao ban. Thôi được, tôi sẽ dành cho anh chàng này khoảng hai mươi phút, rồi trên đường đi sẽ ghé bà bác sĩ. Dù Tiến không nằm trong danh sách mà tôi phải gặp, nhưng tình cờ được tiếp xúc thêm với một người từng là bồ bịch của Mỹ Nhung cũng là điều hay. Biết chừng đâu Tiến sẽ cung cấp thêm cho tôi ít nhiều thông tin cần thiết.

Tôi tự giới thiệu rồi mời Tiến vào nhà. Dấu sao, sáng sớm vừa hay tin mà đã vội vã chạy tới như thế này, chứng tỏ anh vẫn còn rất quan tâm tới Mỹ Nhung. Một phụ nữ thật lạ lùng. Bằng cách nào mà không một người tình cũ nào có thể quên được cô? Ngay cả khi đã chết, cô vẫn rất đẹp. Nhưng cái đẹp không phải là cái giữ được người đàn ông. Cô đã sống và yêu như thế nào nhỉ?

Tiến dựng xe, vào phòng khách, tay cầm theo mấy tờ báo Thăng Tiến và Thanh Xuân. Tôi mượn cầm liếc qua. Cả hai tờ đều đăng tin ca sĩ Mỹ Nhung bị chết bất ngờ tại nhà riêng, nguyên nhân đang được điều tra. Câu chữ có hơi khác nhau, nhưng nội dung chi tiết thì hoàn toàn giống. Cả hai mẫu tin đều hứa hẹn sẽ có bài tường thuật chi tiết trên số báo ngày mai. Mẫu trên báo Thăng Tiến ký rõ tên người viết là Việt Vương, còn mẫu trên báo Thanh Xuân chỉ ghi tắt là PV. Tôi tin chắc cả hai bút hiệu chỉ là một người. Phải nhìn nhận Việt Vương khá nhanh nhạy và biết cách viết tin giật gân, câu khách.

Hai mẫu tin trên đều có đăng kèm ảnh của Mỹ Nhung, khác kiểu nhau. Trong cả hai tấm ảnh, đều là một Mỹ Nhung đầy vẻ u buồn bí ẩn, với đôi mắt mở to nhìn thẳng về phía trước. Tôi có cảm giác cô đang nhìn tôi và hỏi, sao, anh đã tìm ra được nguyên nhân vì đâu tôi chết hay chưa? Có gì đâu. Cuộc sống này đầy những sự chán ngấy lên tới tận cổ. Thì chết quách đi cho rồi. Thế thôi.

Mạnh Tiến hỏi thăm về cái chết của Mỹ Nhung. Lần đầu tiên, tôi nói có lẽ vì trái tim cô ấy không chịu nổi sự cô đơn, buồn chán. Tiến chỉ ngồi thờ người, không hề lộ vẻ ngạc nhiên. Một lúc sau, anh ta nói nhỏ, như chỉ cho mình nghe:

– Tôi biết Nhung sống cô đơn lắm, nhưng nói cách mấy Nhung vẫn không cho tôi đến đây nữa... Và giờ thì cô ấy đã chết rồi!

Tôi nhìn thấy trên gương mặt trắng trẻo đẹp trai của Tiến hiện lên đầy đủ vẻ tuyệt vọng của Thiện, nỗi tiếc nuối của Xuyên, sự ngỡ ngàng của Dũng và nét buồn kín đáo của viên quản lý vũ trường Mây Hồng. Cái chết của Mỹ Nhung hiển nhiên là một mất mát lớn đối với tất cả những người này.

Thời gian còn quá ít, và Tiến cũng không phải là đối tượng quan trọng, nên sau khi thuật lại vắn tắt về cái chết của Mỹ Nhung và kêu gọi sự hợp tác của Tiến để cùng đi tìm nguyên nhân, tôi quyết định "khai thác" anh ta một cách thô bạo.

– Anh đã từng là bạn rất thân của Mỹ Nhung?

– Không. Tôi đã từng là người yêu của Mỹ Nhung, và cho đến giờ tôi vẫn còn yêu cô ấy. – Tiến thẳng thắn nói, giọng ảm chút tự hào.

– Anh thân với cô ấy từ lúc nào?

– Từ năm ngoái, lúc Nhung tham gia trong phim Đi tìm một ngôi sao với tôi.

– Tôi được biết sau đó, anh rất thường xuyên xuất hiện bên Mỹ Nhung cũng như rất thường đến đây..

– Vâng. Tôi rất muốn được ở hẳn đây với cô ấy.

– Vậy sao hai người chia tay?

– Bỗng dưng Mỹ Nhung nói đã chán tôi, và tốt nhất là tôi nên quay về với gia đình..

– Anh có gia đình rồi á?

– Còn lâu. Gia đình ở đây có nghĩa là cha mẹ tôi. Nhung nói tôi nên về nhà, vài bữa sẽ quên cô ấy ngay. Tôi tưởng Nhung nói đùa, ai dè cô ấy làm thật. Có lần tôi đến, đứng trước cổng tới một giờ sáng mà vẫn không được cho vào. Còn điện thoại là bị gác máy liền. Tôi đón đường hoặc tìm gặp ở vũ trường thì Mỹ Nhung cứ làm như chưa từng quen tôi. Mà lúc nào ở bên cạnh Nhung cũng là một thằng cha nào đó. Cô ấy cố tình làm như vậy.

– Nhưng Mỹ Nhung có thật sự thương anh không?

– Chưa có ai đối xử với tôi tuyệt vời như cô ấy.

– Vậy tại sao cô ấy lại cắt đứt với anh dễ dàng như vậy? – Tôi hỏi, và hình dung trước mắt cảnh Mạnh Tiến khổ sở chạy theo Nhung khắp nơi, còn cô thì cứ lạnh lùng như không, bên mình luôn kè kè một người đàn ông khác.

– Tôi không hiểu được. Nhung chỉ nói chán tôi rồi.

– Có bao giờ Nhung nói yêu anh chưa?

– Chưa. Nhưng... cần gì nói?

– Coi chừng anh chủ quan đó. – Lại xuất hiện trước mắt tôi một Mỹ Nhung chưa hề nói một lời yêu ai, sau Thiện.

– Không. Nhung yêu tôi thật mà!

Tôi nhìn Tiến và chợt thấy bên trong chàng trai vạm vỡ với đầy đủ râu ria này là cả một chú bé đang chập chững trong tình trường. Điều đó cũng có nét đáng yêu của nó, và biết đâu chừng anh ta đã lọt vào mắt xanh của Mỹ Nhung cũng là nhờ vậy. Sự sành sỏi ngạc nhiên trước sự vụng về, sự chai lì xúc động trước sự nhạy cảm... Có phải Mỹ Nhung đã thương Tiến và thương như thế đó?

– Hay tại gia đình anh không bằng lòng và đã can thiệp?

– Không thể nào có chuyện đó. Ba má tôi rất tôn trọng tôi.

– Vậy gia đình anh tán thành chuyện anh với Mỹ Nhung à?

Tiến ngần ngại một chút rồi nói :

– Không tán thành nhưng cũng không phản đối. Đó là chuyện riêng của tôi và do tôi quyết định

Câu chuyện sau đó của Tiến hầu như không cung cấp được thêm điều gì mới lạ. Vẫn là một Mỹ Nhung hoàn toàn độc lập trong cuộc sống, bao giờ cũng lẻ loi, dù bao giờ cũng có một ai đó mặn nồng bên mình. Không hề tỏ lộ vấn đề gì về sức khỏe. Cha mẹ, anh em, bà con, họ hàng không còn ai. Tấm ảnh trên bàn thờ, trước đây khi Tiến được Mỹ Nhung cho xem thì còn nguyên vẹn. Chuyện tiền bạc của Mỹ Nhung, Tiến không hề để ý. Tiến không biết gì về Thiện. Về Xuyên thì Tiến bình luận đó là một "con dê đực già", quan hệ với Mỹ Nhung chỉ là lợi dụng. Còn Dũng, Tiến biết rất rõ và cho rằng Dũng là loại người thích chơi trội, nghĩ rằng với cái mác Việt kiều sẽ chinh phục được ngôi sao. Còn lâu. Không đời nào Mỹ Nhung yêu Dũng. Dù gì thì gì, Tiến vẫn nghĩ mình là người được Mỹ Nhung thương yêu nhất. Tiến cứ lăm bằm "Anh không hiểu được điều đó đâu", còn tôi thì cứ ngạc nhiên về sự ngây thơ của anh ta.

Tôi tiễn Mạnh Tiến ra cửa và đứng ngắm anh ta một lần cuối. Mái tóc chải kỹ, có xịt keo. Người thoang thoảng mùi Brut. Sơ mi ngắn tay rộng thùng thình bằng vải toile in bông đen trắng. Quần wash. Giày và vớ đen. Cổ đeo dây chuyền vàng chóa, to như sợi dây xích. Chiếc mô tô bóng loáng. Tôi cười thầm khi nghĩ tới việc anh ta đã gọi nhạc sĩ Minh Xuyên là "con dê đực già". Còn anh ta, trông bánh chọe và hung hăng, phùng xòe như một chú gà trống đẹp mã. Mỹ Nhung yêu anh ta à? Tôi nghĩ là không.

Nhân chứng 6

– Xin chào bác sĩ.

– Chào anh. Anh là...

– Tôi là Quốc, ở phòng cảnh sát hình sự, khi nãy đã điện thoại cho bác sĩ.

– À, tôi đang chờ anh. Xin mời anh vào.

....

– Thưa bác sĩ, tôi xin được phép làm việc ngay. Cái chết của cô Mỹ Nhung, theo kết quả giải phẫu của pháp y, là một cái chết đột ngột do nhồi máu cơ tim. Là bác sĩ thường xuyên của Mỹ Nhung, bác sĩ có ý kiến gì về việc này?

– ... Câu hỏi của anh hơi bất ngờ. Tôi cứ tưởng Mỹ Nhung chết vì một lý do khác...

– Thí dụ như?

– Một vụ án mạng, hoặc là một vụ tự tử.

– Vì sao bác sĩ có nhận định như vậy?

– Có lẽ vì óc tưởng tượng của tôi về cái chết của một nghệ sĩ. Họ thường phải chết khác người, nhất là chết khi quá trẻ. Riêng với Mỹ Nhung, khi đọc báo, tôi nghĩ nhiều đến chuyện cô ấy đã tự tử hơn.

–

– Bởi vì tôi thấy dạo sau này Mỹ Nhung thường tỏ ra rất buồn. Và tôi cũng hiểu được một phần nguyên nhân của nỗi buồn đó.

– Xin bác sĩ vui lòng cho biết cụ thể hơn.

– Đúng ra chúng tôi phải có nhiệm vụ giữ bí mật cho thân chủ. Tuy nhiên, trong trường hợp này, tôi thấy cũng có thể cho anh biết được. Chỉ mong anh hạn chế tối đa việc phổ biến những thông tin này, nhất là với những người không có trách nhiệm... Tôi muốn nói kể cả những... ông nhà báo. Lúc này, báo chí ra nhiều, tôi thấy người ta đang bắt đầu trở lại chuyện khai thác đời tư kẻ khác hơi kỹ. Tôi không thích Mỹ Nhung bị như vậy.

– Vâng, điều đó xin bác sĩ cứ yên tâm. Tôi xin hứa sẽ làm theo lời bác sĩ dặn. Thậm chí, nếu đây là một việc rất riêng tư và không cần thiết lắm, thì xem như chỉ có mình tôi được biết mà thôi.

– Đây đúng là một chuyện rất riêng tư. Cách đây khoảng một năm, Mỹ Nhung tìm đến tôi vì muốn có con nhưng không hiểu sao mãi vẫn không có. Tôi rất thích giọng ca của Mỹ Nhung và thường xuyên theo dõi trang văn nghệ của các báo. Tất nhiên tôi không hề tỏ ra thắc mắc gì về chuyện riêng của thân chủ. Về sau, khi đã thân nhau, Nhung mới cho tôi biết là cô ấy không thích lập gia đình với ai cả, nhưng lại muốn có một đứa con. Đứa con ấy sẽ không cần có cha. Nhung rất quý tôi vì ngay từ đầu tôi đã biết cô ấy là ai, và từ chối nhận tiền khám bệnh. Nhưng Nhung ít nói lắm. Tôi chỉ nghĩ chắc đã có điều ngang trái xảy ra trong đời Nhung, khiến cô ấy đâm ra chán ngán chuyện hôn nhân. Thật đáng tiếc là cuối cùng, sau nhiều cố gắng, tôi đã không thể giúp gì được cho Mỹ Nhung. Cô ấy đã bị dị tật bẩm sinh ở tử cung, mọi khả năng y học tôi thử áp dụng đều không có hiệu quả. Rồi cũng đến lúc tôi phải nói thẳng điều đó với Mỹ Nhung. Cô ấy ngồi lặng người và sau đó ứa nước mắt. Thật đáng thương! Khi ấy thì tôi đã biết Nhung chỉ còn một thân một mình trên đời. Anh thử nghĩ coi. Một người sống trên đời mà trợ trợ chỉ một mình, không ai thân thích, và không có khả năng có một đứa con... Nếu là anh, anh sẽ có cảm giác như thế nào?

– Thưa bác sĩ, lúc bác sĩ báo cho Nhung biết về việc không thể chữa trị, cách đây đã bao lâu?

– À... Khoảng năm tháng rồi.

– Từ ấy đến nay, cô ấy có trở lại đây không?

– Có. Chúng tôi đã xem nhau như chị em và Nhung thỉnh thoảng vẫn đến đây chơi. Cô ấy rất thường cho vợ chồng tôi vé mời đi nhảy và xem ca nhạc. Cô ấy dễ thương lắm. Thật tôi không hiểu tại sao cuộc đời của Nhung lại đầy bất hạnh như vậy.

– Còn về tim mạch của Mỹ Nhung, bác sĩ có phát hiện gì không?

– Tôi thấy bình thường. Thật ra, một ca nhồi máu cơ tim đến mức gây tử vong hoàn toàn có thể xảy ra một cách hết sức bất ngờ, ngay cả ở những người trước đó không hề có vấn đề gì về tim mạch. Đạo sau này, thấy Mỹ Nhung buồn nhiều, tôi thường khuyên cô ấy hãy dẹp hết nỗi chuyện lo nghĩ, chịu khó đi chơi, du lịch, giải trí... Những lúc rảnh, tôi thường điện thoại rủ Nhung đi chơi, nhưng cô ấy từ chối. Ông xã tôi thì luôn đòi giới thiệu các ông bạn còn độc thân cho Mỹ Nhung, nhiều người ái mộ Nhung và sẵn sàng xung phong, nhưng cô ấy không bao giờ chịu cho làm quen. Có lần, Nhung nói thẳng với tôi là cô ấy không cần một người làm chồng, còn đàn ông thì lúc nào cô ấy cũng dư thừa, giới thiệu bạn bè cho cô ấy coi chừng bị mang tiếng. Thật không hiểu nổi!

– Thời gian đó hình như Mỹ Nhung đang chơi thân với diễn viên điện ảnh Mạnh Tiến. Bác sĩ có biết không?

– Có. Tôi có biết. Mạnh Tiến cùng Mỹ Nhung đi ăn cơm với vợ chồng tôi vài lần.

– Mỹ Nhung muốn có con là có con với Mạnh Tiến à?

– Cái đó tôi không rõ. Nhưng đúng là trong thời gian đó, hình như Mỹ Nhung không chơi với ai khác.

– Thế tại sao hai người ấy lại chia tay?

– Tôi không rõ. Thấy vắng Mạnh Tiến, tôi có hỏi, nhưng Mỹ Nhung chỉ nói chán rồi thì chia tay thôi.

– Như vậy có phải họ đã chia tay nhau sau khi Mỹ Nhung biết chắc không còn khả năng có con được nữa?

– Xem nào... Có thể là như vậy.

– Gần đây, bác sĩ có biết chuyện Mỹ Nhung đang chơi thân với một ông tên Dũng, Việt kiều ở Mỹ về không?

– Mặc dù lúc này chúng tôi ít gặp Mỹ Nhung hơn trước, nhưng cũng đã được cô ấy giới thiệu với ông này trong một hôm chúng tôi đi nhảy và tình cờ gặp hai người ở Mây Hồng. Không ngờ chồng tôi cũng đã biết ông đó từ trước giải phóng rồi.

– Vậy à? Xin bác sĩ vui lòng cho biết rõ hơn, vì đây là chi tiết rất quan trọng.

– Vâng, trước giải phóng, chồng tôi cũng là người hoạt động trong ngành luật. Ông Dũng thuộc thế hệ đàn anh. Hồi trước, ông khá nổi tiếng không phải ở tòa án mà là trong các hoạt động dịch vụ pháp luật về hôn nhân với người nước ngoài, ly dị, con lai, xuất cảnh, thừa kế, tranh chấp bất động sản...

– Trong lần gặp đó, ông Dũng và ông nhà có nói chuyện với nhau nhiều không?

– Mỹ Nhung đã mời vợ chồng tôi qua ngồi cùng bàn với Dũng. Hôm ấy Nhung chỉ hát ở Mây Hồng chứ không đi đâu nữa. Và chồng tôi có nói chuyện ít nhiều với ông Dũng.

– Ông hiện đang có ở nhà không ạ?

– Không, chồng tôi đi Long An rồi.

– Thưa bác sĩ, xin bác sĩ cố nhớ lại giùm là sau lần gặp đó, ông nhà có kể lại gì về nội dung cuộc trò chuyện của họ hay một điều gì đó về ông Dũng không?

– ...

– Thí dụ như ông ta về nước để làm gì? Hoặc vì sao ông ta kết thân với Mỹ Nhung?

– À, tôi còn nhớ chút ít. Có lẽ cũng không có gì quan trọng lắm. Đại khái tối hôm đó, trên đường về, chồng tôi đã cười và nói rằng với cô Mỹ Nhung quái quỷ này thì việc gì cũng có thể xảy ra, vì ngay cả ông Dũng đã từng

trái như vậy mà cũng phải thú nhận là mê đắm cô ấy, dù lúc đầu ông tìm đến với cô chỉ vì mục đích nghề nghiệp...

– Cụ thể là mục đích gì?

– Tôi không rõ. Lúc ấy tôi cũng thắc mắc, nhưng chồng tôi nói là ông Dũng chỉ nói có vậy. Ông xã tôi sợ mang tiếng tọc mạch nên không hỏi.

– Tôi xin hỏi bác sĩ thêm câu này: Bác sĩ gặp cô Mỹ Nhung lần cuối vào lúc nào?

– Nếu nói là lần cuối, thì đó chính là hôm chúng tôi gặp Dũng và Mỹ Nhung ở Mây Hồng, cách đây khoảng một tháng. Còn mới đây, chiều thứ sáu, Mỹ Nhung có điện thoại đến tôi. Không ngờ đó là lần cuối cùng tôi được nói chuyện với Nhung. Thật đáng tiếc...

– Chuyện gì vậy, thưa bác sĩ?

– Nhung hỏi tôi về loại thuốc ngủ mới, rồi than buồn, và nói muốn gặp để nghe thêm ý kiến của tôi về một chuyện khá quan trọng. Rất tiếc là hôm đó tôi lại phải vào trực ở bệnh viện ngay. Tôi hẹn với Nhung là trưa Chủ nhật, mời Nhung đến ăn trưa, sẽ nói chuyện nhiều hơn. Nhưng cô ấy nói có thể Chủ nhật sẽ đi Vũng Tàu chơi với ông Dũng, vì thứ hai ông ấy đã về Mỹ. Nếu không đi, Nhung sẽ báo lại sau. Không thấy cô ấy gọi lại, tôi cứ tưởng họ đã đi. Thật không ngờ...

– Nhưng chiều thứ sáu đó, bác sĩ có hỏi thêm gì về nội dung của câu chuyện khá quan trọng mà Mỹ Nhung muốn nói không?

– Tôi có hỏi, nhưng Mỹ Nhung chỉ nói đại ý là ông Dũng đã xin được kết hôn với cô ấy, nếu Nhung đồng ý thì lần về Mỹ này Dũng sẽ tiến hành việc ly hôn với vợ ông. Dũng còn hẹn vào tối thứ bảy sẽ nói với Mỹ Nhung một chuyện rất quan trọng, là lý do chính khiến ông về nước tìm gặp Mỹ Nhung. Sở dĩ ông ấy chưa nói ngay vì còn chờ một cú điện thoại từ nước ngoài, đã hẹn trước sẽ diễn ra vào chiều thứ bảy. Nhung rất hồi hộp, dù Dũng nói đây là chuyện hết sức tốt đẹp.

– Bác sĩ khuyên Nhung thế nào?

– Tôi nói Mỹ Nhung cứ chờ xem thử đó là tin gì rồi hãy tính. Còn về việc Dũng hỏi cưới, tôi chỉ khuyên Nhung nên suy nghĩ thật kỹ. Một là vì

tình trạng vô sinh của Nhung, Dũng đã biết điều đó chưa? Hai là cái việc chờ Nhung đồng ý rồi mới về ly dị vợ, tôi thấy nó thế nào ấy...

– Nhung trả lời sao?

– Cô ấy chỉ cười âm lên trong điện thoại, nói là tôi đừng lo, cô ấy chưa có điên điên khùng khùng đâu.

– Thưa bác sĩ, hàng tháng Mỹ Nhung đều rút từ ngân hàng ra đúng một triệu đồng. bác sĩ có biết gì về việc ấy không?

– Không. Tôi không biết.

– Thưa bác sĩ, tôi phải đi ngay vì đang rất gấp. Đây là câu hỏi chót: Bác sĩ đã có bao giờ lên phòng riêng của Mỹ Nhung?

– Có.

– Và bác sĩ có thấy tấm ảnh này trên kệ thờ?

– Tấm ảnh này?... Có. Nhưng lúc tôi thấy thì nó còn nguyên vẹn. Chính Nhung đã lấy xuống khoe tôi xem ảnh ba mẹ cô ấy. Sao nó lại rách như thế này?

– Tôi không rõ. Nhưng tôi cho rằng chính Nhung đã xé trong đêm trước khi chết. Và đốt bỏ phần có ba mình.

– Lạ nhỉ? Nhung thương ba lắm kia mà!

– Vâng, đó là điều tôi chưa hiểu được, và tôi nghĩ có thể nó liên quan đến câu chuyện quan trọng mà Dũng đã nói với Mỹ Nhung vào tối thứ bảy chẳng? Khi này, theo bác sĩ thì Dũng đã nói đó là một chuyện hết sức tốt đẹp?

– Vâng, Nhung bảo với tôi là Dũng đã nói như vậy.

– Thôi được rồi, tôi xin cảm ơn bác sĩ thật nhiều về buổi nói chuyện rất bổ ích này. Tôi phải về cơ quan ngay. Xin chào bác sĩ...

Hồi ức của người đã chết

Mọi chuyện xảy đến hầu như quá dễ dàng, đến mức Bửu đã ngạc nhiên khi cuối cùng cũng nhận ra tôi còn là con gái trước lúc lên giường với anh. Rồi Bửu hiểu lầm đó là kết quả của những ly champagne Liên Xô mà tôi đã uống như uống nước lạnh, trong bữa ăn tối ở nhà hàng Hương Quê. Về cơ

hội thì có lẽ Bửu không thể tìm được một dịp nào thuận lợi hơn. Sau thành công trong đợt liên hoan, Bửu được tặng thêm nhiều uy tín với cấp trên. Nghỉ ngơi vài ngày, anh lại đề xuất trang bị thêm cho đoàn một số nhạc cụ và y trang. Giám đốc sở tiếp tục tỏ ra hết sức dễ chịu. Cầm tiền trong tay, Bửu mời ông Năm Trương cùng đi với anh lên thành phố chọn hàng, sau đó gợi ý cho tôi đi theo để tôi chủ động chọn các thứ cần dùng cho chị em trong đoàn, cũng coi như một hình thức thưởng cho tôi về cái vinh dự mà tôi đã mang về cho tỉnh nhà. Tất nhiên là ông Năm Trương đồng ý.

Bửu đích thân cầm lái chiếc xe Peugeot 404 cà tàng, đưa được ông Năm Trương và tôi về đến Sài Gòn thì trời đã chiều. Anh cho xe chạy thẳng đến khách sạn, thuê hai phòng, một cho riêng tôi. Tắm rửa, nghỉ ngơi một chút, ba người cùng đi ăn tối ở Hương Quê theo lời rủ rê của anh. Bửu gọi một chai champagne để "mừng thắng lợi", nhưng vừa uống được một ly thì cả hai người đàn ông cùng chê là "thứ rượu dành cho đàn bà". Năm Trương gọi thêm một chai Maxim và thách Bửu cưa đôi.

Đã từng chứng kiến nhiều cuộc nhậu của họ, tôi biết Năm Trương sẽ là người gục tại chỗ. Chưa thấy ai qua được Bửu về tửu lượng. Anh uống điềm tỉnh cho đến phút chót, không hề nói một lời càn quấy và bao giờ cũng là người cuối cùng rời khỏi bàn. Có lần tôi hỏi Bửu sao nhậu được dữ vậy, anh nói một phần là nhờ sức khỏe tốt, nhưng phần quyết định nằm ở ý chí. Quyết tâm không để say thì sẽ không say. Quyết tâm kèm chế mọi lời nói, cử chỉ, thì sẽ kèm chế được. Sau cùng, tất cả sẽ trở thành thói quen. Người nào ngay từ lần nhậu đầu tiên đã quậy thì sẽ khó lòng ngồi yên trong những lần sau.

Ông Năm Trương có lẽ nằm trong trường hợp này. Những bữa nhậu có mặt ông luôn hết sức ồn ào. Ở Hương Quê – thời điểm đó được coi như một trong những nhà hàng sang trọng nhất – cũng không được ông đối xử nhẹ tay hơn chút nào. Bàn chỉ có ba người nhưng là bàn gây nhiều sự chú ý nhất. Một chân rút lên ghế, Năm Trương luôn miệng hô hào Bửu và tôi cùng "dô chăm phần chăm" với ông. Ông gọi ba cái ly nhỏ bằng nhau và tuyên bố chấp tôi uống champagne. Tôi chẳng buồn có ý kiến, cứ nghe ông

hồ cụng ly là nhắc ly lên, và đặt ly xuống cũng cạn như họ. Tôi chẳng buồn cầm đũa đụng đến món đùi trầu nướng mà Bửu hết lời quảng cáo. Tôi chẳng còn thiết tha gì đến mọi thứ trên đời nữa, từ sau khi nhận được tin Thiện chết. Tôi sống như một người mất trí, không biết mình là ai, đang ở đâu. Không còn Thiện, tôi gần như không còn biết sống để làm gì. Tôi sợ hãi những con đường nhỏ hẹp loanh quanh vài bước đã hết trong thị xã, mà từng nơi đều có bóng hình của Thiện. Tôi sợ hãi việc thăm thầy Khai – nhưng không phải vì đã biết mấy lâu nay thầy đang bị lao phổi mà cố giấu – vì cứ bước chân vào trường là tôi lại nhớ Thiện đến nghẹn thở. Tôi sợ hãi việc tìm về nhà chị Hai Lành, nơi có Thiện với đôi mắt trong sáng cứ mãi nhìn tôi chăm chú từ chiếc khuôn hình treo trên tường...

Dù không hiểu nguyên nhân, nhưng Bửu vẫn biết là tôi đang có chuyện rất buồn. Tôi chẳng thiết gì đến việc tập dợt, và sống trong tập thể mà tôi cứ ngỡ mình đang ở giữa hoang đảo. Bửu theo tôi hỏi mãi chuyện gì đã xảy ra, nhưng tôi không hề nói một lời. Bửu tìm đủ cách làm tôi vui, lôi tôi vào mọi cuộc náo nhiệt, vẫn vô ích. Chuyển đi này được anh tổ chức, theo lời anh nói riêng với tôi, là để " thay đổi không khí" cho tôi. Hôm đi dự liên hoan, cả đoàn quá lu bu, bận rộn, tôi hầu như chưa biết được gì về Sài Gòn. Lần này, Bửu sẽ cho tôi được tự do đi tham quan thành phố, đi mua sắm, đi xem các tụ điểm ca nhạc để học hỏi thêm. Ít nhất tôi sẽ được tự do trong vòng ba ngày. Nghe Bửu nói, tôi vẫn đứng đờng như không. Đi thì đi...

Những ly champagne chua chua ngọt ngọt rất dễ uống dần dần đã làm tôi thấy ngây ngất, choáng váng. Bửu, rồi Năm Trương bỗng hóa ra Thiện đang ngồi trước mặt tôi. Vài cái nháy mắt, Thiện chợt biến mất. Không còn gì. Không còn gì nữa rồi. Tôi uống. Và tôi cười. Và tôi khóc. Và tôi say mềm được Bửu dìu ra xe, với Năm Trương bước thấp bước cao đi theo. Xe về tới khách sạn. Năm Trương vừa bước xuống đã nôn thốc nôn tháo tại chỗ. Còn tôi thì không hiểu sao mình lên được tới trên phòng. Bửu cầm cả hai chiếc chìa khóa, và là người mở cửa phòng cho tôi, chúc tôi ngủ ngon. Tôi buông mình lên giường, nghe người bỗng bênh bênh như trôi dạt không biết về đâu.

Một lúc sau, tôi chợt có cảm giác như có ai vừa ngồi xuống bên mình. Mở mắt ra, tôi nhìn thấy gương mặt của Bửu đang cúi xuống thật gần. Thấy tôi mở mắt, Bửu chợt nhoẻn một nụ cười. Tôi không hiểu tại sao anh cười, và cũng chẳng hiểu tại sao bỗng đứng lại có anh ngồi trên giường mình, như đang không hiểu tại sao mình nằm đây, để làm gì. Rồi tôi lại thấy đó không phải là Bửu, mà là Thiện, với nụ cười hiền lành dễ thương của anh. Tôi cười lại với Thiện, và Thiện khẽ đưa tay vuốt nhẹ tóc tôi. Rồi anh từ từ cúi xuống, nhẹ nhàng hôn lên má tôi. Đôi môi anh vẫn áp sát trên má tôi, chậm chậm di chuyển tìm đến môi tôi, êm ái mở chúng ra, dán chặt xuống. Nụ hôn bắt đầu thật mềm, rồi mạnh dần lên, ào ạt, miên man. Khi môi Thiện rời môi tôi thì gần như toàn thân tôi đã ngây ngất rũ liệt. Cũng vẫn đôi môi ấy lướt đi thật chậm qua sau tai tôi, xuống cổ tôi... Người tôi nổi hết gai ốc và căng lên như một sợi dây đàn khi Thiện vừa dùng răng mở từng chiếc cúc áo, vừa đưa một tay xuống vuốt ve giữa hai đùi tôi... Không chịu đựng nổi nữa, chính tôi đã tự cởi quần áo cho Thiện. Chậm rãi và đều đặn, Thiện đã đưa tôi vào một cuộc làm tình mê đắm...

Bửu hân hoan nhìn lại dấu máu trên tấm ra trắng rồi nói, có vẻ hối lỗi:

– Anh thật không ngờ em còn là con gái.

Tôi xoay người nằm úp mặt xuống gối. Cơ say đã tan biến tự lúc nào, chỉ còn lại một cảm giác mệt mỏi, đau đớn. Thế là xong đời mày, phải không Cẩm Hương? Chẳng có gì để tiếc, và từ nay chẳng còn gì để mất. Chẳng cho ai và cũng chẳng vì ai. Đời mày mãi mãi là một sự trống rỗng, vô nghĩa.

Bửu đưa tay vuốt ve chiếc lưng lõm rồi xuống dần cặp hông vun phồng của tôi, mà đám bạn gái trong đoàn cứ trầm trồ khen trong đôi lần thoáng thấy khi thay quần áo chung. Tôi biết rõ những ưu điểm của mình, và tôi từng có lúc hồ thẹn nghĩ sẽ có ngày tôi hiến dâng tất cả những gì xinh đẹp, quý giá nhất của mình cho Thiện. Giờ lại là Bửu đang được hưởng chúng. Tôi nhắm mắt cố xua đi hình bóng của Thiện, trong lúc đôi tay Bửu cứ mãi lướt đi trên từng phần da thịt của tôi...

Đêm sau, rồi đêm sau nữa, Bửu đều lên qua với tôi, trong lúc Năm Trương theo lời Bửu đã "hết biết trời trăng mây nước gì nữa rồi". Tôi buông thả mình theo cơn lôi cuốn của trò chơi xác thịt, đáp ứng mọi yêu cầu của Bửu và tận hưởng niềm hoan lạc do anh đem lại. Chúng tôi làm tình trên giường nệm, trên nền gạch bông và cả trong phòng tắm, ngay dưới vòi hoa sen đang chảy rào rào, đủ mọi tư thế. Bửu bắt tôi phải cho anh nhìn ngắm từ đủ góc cạnh, vuốt ve và hôn hít tôi không chừa một nơi nào, bắt tôi cũng làm như vậy với anh, hứa sẽ yêu tôi một ngàn năm, sẽ cưới tôi ngay cuối năm này. Anh luôn miệng nói chưa bao giờ có một người tình nồng nhiệt, tuyệt vời như tôi, trong khi tôi ngạc nhiên nhận ra tôi chẳng hề yêu anh. Chỉ có điều kỳ lạ là không hiểu sao tôi lại quá mê đắm trong những phút gần gũi Bửu. Khi anh ta mệt mỏi và luyến tiếc rời khỏi người tôi để về lại phòng, tôi nằm lại một mình và lắng nghe một cảm giác lâng lâng dễ chịu đang lan tỏa trong từng sợi thịt của mình. Một cảm giác mà mới nghĩ tới nó thôi tôi đã thấy nao nao chờ đợi được hưởng tiếp, thứ cảm giác được thoát ra, được bay biến khỏi cuộc đời đầy những điều lo toan phiền muộn, được tự do và trần trụi lặn hụp thỏa thích trong dòng sông khoáng lạc, không còn biết mình là ai, nỗi đau nào đang chờ đợi...

Sau này tôi mới biết Bửu chính là người điều luyện nhất về khoản ấy trong số những người đến với tôi, hơn cả Xuyên vốn là người luôn tự hào trong lãnh vực này. Có phải vì vậy mà bài học đầu tiên Bửu đem đến đã tạo cho tôi một thói quen thích thú khác thường chuyện chăn gối, hay tại vì cơ thể tôi có những yếu tố đặc biệt để thiên nhiên về cái nhu cầu bản năng ấy? Chỉ biết thỉnh thoảng Bửu cứ nhìn tôi chằm chằm nói theo kiểu thô tục của anh: "Em có đủ bốn món của một cô gái cực kỳ ác liệt. Chân dài, eo nhỏ, mi rậm, má hồng. Ở với em, chắc anh phải chết sớm quá! Nhưng thân kệ, chết thì cho chết!". Còn Xuyên thì bổ sung thêm một nhận xét: "Người em có một mùi thơm kỳ lắm! Anh chưa từng biết ở bất cứ cô gái nào". Xuyên không bao giờ cho tôi được dùng nước hoa, kể cả xịt nước hoa trên gối và trên nệm giường. Anh nói anh chỉ thích mùi da thịt thơm phức của tôi, nhất là lúc rịn mồ hôi trong cơn ân ái. Những lúc ấy, Xuyên thích nằm úp sát

mặt vào ngực tôi hàng lúc lâu, có khi ngủ luôn trên ấy, cho đến khi tôi dựng đầu dậy, đuối xuống đất. Trong khi Tiến lại có thói quen nằm sau lưng và vùi đầu vào tóc của tôi để tìm giấc ngủ, với một tay vòng ra phía trước ôm lấy bụng tôi. Tiến nói Tiến phải làm như vậy vì lúc nào cũng sợ sẽ mất tôi...

Đàn ông thật kỳ lạ! Trước mắt mọi người, kẻ thì nghiêm trang, hiền lành, đạo mạo, kẻ lại gồ ghề, đóm dáng, kiêu căng... Nhưng cứ thử ném họ vào phòng riêng với một cô gái đẹp, sẽ hiểu được ngay tất cả bọn họ cũng chỉ là một. Là một, nhưng mà đủ vẻ, đủ thói tật kỳ cục và trẻ con, nhiều khi không thể tưởng tượng nổi, có cái dễ thương mà có cái nhèm gớm muốn nôn mửa. Giám đốc sở vậy mà cũng có lúc quỳ trước chân tôi, xin ban cho ông một lần ân huệ. Lần đó, tôi đang căm thù Bửu khi phát hiện chẳng những anh ta là một tên hoàn toàn bịp bợm (đã có ba vợ với tổng cộng năm đứa con ở Sài Gòn và Cần Thơ) mà còn dám âm mưu sang tay tôi cho Năm Trương sau hơn nửa năm tận hưởng thân xác của tôi. Đúng lúc đó có một phái đoàn gồm khoảng mười mấy cán bộ và công nhân ưu tú của tỉnh được tổ chức công đoàn cho đi một chuyến tham quan Liên Xô trong hai tuần lễ. Không hiểu sao tên tôi lại có trong danh sách, xem như đại biểu ưu tú của giới văn nghệ trong tỉnh. Trưởng đoàn chính là ông giám đốc Sở Văn hóa. Sang bên ấy, cứ hai người ở một phòng khách sạn, nhưng đoàn lại lẻ một người. Và tôi được ưu ái cho ở riêng một phòng, "cô này là nghệ sĩ, nên cho ở riêng để được tự nhiên hơn". Chẳng ai có thể nghi ngờ được chuyện ngay buổi tối đầu tiên ở xứ người, ông đã qua gõ cửa phòng tôi, tôi vừa hé cửa là ông lén ngay vào, đóng cửa lại, giọng khàn đi vì thèm muốn: "Mỹ Nhung, hãy cho tôi được yêu em...". Tôi gần như đã không còn ngạc nhiên về bất cứ chuyện gì có thể xảy đến cho mình, vậy mà vẫn phải sững sờ nhìn ông. Có lẽ vì hiểu lầm cái nhìn ấy, ông quỳ ngay xuống ôm lấy hai chân tôi, lắp bắp: "Tôi yêu em từ lâu lắm rồi. Hãy chiều tôi một lần này thôi, rồi em muốn gì tôi cũng sẽ cho. Chuyến đi này cũng là do tôi sắp xếp cho em". Thuở đó, được đi Liên Xô là một ân huệ lớn, một ước mơ xa vời của rất nhiều người. Thu hoạch của các chuyến đi không nằm trong những cuộc

tham quan mà nằm trong mớ hành lý đem về. Ông đang hứa hẹn, và cả kế công. Tôi nhìn những sợi tóc lốm đốm bạc trên cái đầu đang run rẩy trước bụng mình, cảm thấy kinh sợ cho lòng ham muốn của đàn ông. Tiếng thờ phì phò của dương Hai phía trước cánh cửa mỏng phòng tắm, những cơn động tình mọi lúc mọi nơi của Bửu, ánh mắt len lét của Năm Trương lúc len vào phòng tôi... Tôi có thể tưởng ông giám đốc ra khỏi phòng một cách dễ dàng như đã từng tưởng Năm Trương, nhưng nỗi căm thù Bửu đã khiến tôi kèm chế được. Phải rồi, tôi sẽ trả hận bằng bàn tay của ông già này. Tôi sẽ làm cho tất cả bọn họ phải điêu đứng, hoảng loạn vì tôi, kể cả ông nữa, "ông già dê" ạ. Chỉ có một điều, trong những khoảng thời gian ngắn ngủi ông ta loay hoay trên người tôi, tôi không thể mở mắt nhìn ông, không thể nhìn lớp da nhăn và những khối thịt đã bệu cứ lắc lư theo từng động tác, không thể nhìn những sợi tóc trắng lất phất bay trên ngực mình. Bởi có một lần tôi phải xô ông ra và ói mửa ngay trên sàn nhà vì không chịu nổi cảnh ấy...

Với bàn tay "ông già dê" – từ đó, mỗi khi chỉ có hai người với nhau, tôi cứ gọi giám đốc sở như vậy, và ông ta chỉ cự nự cho có lệ chứ xem chừng cũng thích thú với mỹ danh ấy – quả nhiên chỉ vài tháng sau là cả Năm Trương lẫn Bửu đều lần lượt vắng ra khỏi đoàn, một người thì về hưu, còn một người thì về sở ngồi chơi xơi nước. Lý do chính: Thanh tra đột xuất thấy có vấn đề lem nhem về tiền bạc. "Ông già dê" cười khì khì: "Thời buổi này chẳng có thằng giám đốc nào mà không có vấn đề lem nhem về tiền bạc. Cứ thanh tra đột xuất là xong ngay!".

Hôm rời đoàn, Bửu nhìn tôi bằng cặp mắt căm thù, còn Năm Trương thì sụp mắt xuống, y như cái hôm len lét đi ra khỏi phòng tôi. Cứ nhớ đến chuyện đó là tôi lại càng thấy hận họ. Đó là lần cả đoàn kéo xuống Bạc Liêu diễn. Cũng cái trò xếp phòng ở khách sạn, bàn tay đạo diễn của Bửu đã sắp tôi vào cùng phòng với một chị có nhà ba mẹ ở ngay thị xã này, và chị đã tế nhị tự rút sau khi diễn xong, với lý do về thăm và ngủ lại tại nhà ấy. Chị muốn tạo điều kiện cho Bửu, vì lúc đó thì cả đoàn đều đã biết chuyện anh có quan hệ nhân tình với tôi. Lại một cuộc nhậu khuya theo

thông lệ, và tôi về phòng trước, chỉ khép cửa chứ không khóa. Thật ra, lúc đó tôi cũng đã cảm thấy chán ngán Bửu, không còn hy vọng gì ở anh. Nhiều người còn chút thương tôi đã cho tôi biết chuyện anh đang có tới ba cô vợ, chuyện anh từng lem nhem với hầu hết các cô ca sĩ diễn viên từ hồi đoàn còn mang tên chung là đoàn văn công tỉnh, và sở dĩ anh còn chạy theo tôi có lẽ vì tôi là mẫu vật khá nhất từ trước tới giờ trong bộ sưu tập của anh. Cái đám cưới mà anh hằng hứa hẹn sẽ không hy vọng gì diễn ra, và trong đôi mắt của anh, tôi đã nhìn thấy những dấu hiệu đầu tiên của sự nguội lạnh. Trên giường, Bửu bắt đầu hành hạ tôi nhiều hơn phục vụ, nhưng không hiểu sao điều ấy chỉ càng làm cho tôi thêm khoái cảm. Tôi chán ngán anh nhưng đồng thời vẫn chờ đợi anh đến với mình hàng đêm, để rồi chỉ càng cảm thấy nhục nhã với chính mình. Tôi biết Bửu còn đến với tôi cũng vì thói quen, vì dù sao tôi cũng còn ngon lành hơn bất kỳ ai mà anh đang có thể có, nhưng điều mà tôi không thể ngờ nhứt là anh dám cho phép Năm Trương vào với tôi. Lúc ấy, tôi đã tắt đèn và cởi hết quần áo nằm sấp trên giường, người run lên trong một cảm giác chờ đợi khi nghe tiếng cửa mở ra, đóng lại và cài chốt. Không thể là ai ngoài Bửu được. Vậy mà chỉ nghe vài tiếng bước chân là tôi đã biết không phải là anh. Ai lại táo tợn như vậy? Tôi nhồm dậy và thấy chính Năm Trương đang đứng bên giường mình, đôi mắt sáng rực trong bóng tối. Chụp vội cái gối che lên ngực, tôi hốt hoảng hỏi Năm Trương tại sao ông lại vào đây, lòng hy vọng chỉ là một sự lầm phòng. Năm Trương nuốt nước miếng đáp một cách khó khăn là ông ta đã xin phép Bửu, và xin tôi hãy chiều ông lần này, chỉ một lần này thôi. Một lần. Đó là lần thứ hai tôi nghe hai chữ đó, và sau mới biết tất cả đàn ông đều nói như vậy, để rồi tất cả sẽ cùng đòi hỏi thêm một trăm lần, cho đến bao giờ chán chường mới thôi. Tôi tê tái nhìn Năm Trương ngồi xề xuống cạnh giường, đưa tay lên tự cởi nút áo. Không, không thể như thế được! Bửu có thể chán tôi, nhưng anh không thể giở trò khốn nạn đến mức này. Tôi ngồi thẳng dậy, trừng mắt nhìn Năm Trương, giọng khô khốc:

– Mời ông đi ra khỏi phòng tôi ngay! Các người tưởng tôi là cái thứ gì mà lại tự tiện như vậy hả?

Năm Trương sững người có vẻ bị bất ngờ, nhưng vẫn lừng chừng chưa chịu đứng lên. Tôi lớn tiếng hơn:

– Ông không ra, tôi la lớn lên bây giờ. Ông tiêu đời thì ráng mà chịu à.

Năm Trương cứ ngồi nhìn tôi một lúc như để thăm dò, rồi cuối cùng đành đứng lên, len lét đi ra. Đã đặt tay lên chốt cửa, ông ta còn quay lại, giọng ngượng ngập, đứt quãng:

– Xin lỗi Nhung... Chắc tại tôi say quá... Mà cũng do Bửu gợi ý, nói tôi cũng có công với Nhung... Làm ơn đừng nói với ai.

Điều bộ ấy chỉ làm cho tôi thấy kính tởm ông hơn. Tôi nói:

– Được rồi, ông cứ yên tâm. Đi ra đi.

Năm Trương nhẹ nhàng đi ra và khép cửa lại thật êm. Tôi bước nhanh ra, cài chốt lại. Lát sau tôi nghe có người đến gõ cửa, thật nhẹ, chẳng khác tiếng mèo quào. Đó là Bửu, với những quy ước cũ. Thật khốn nạn! Tôi cầm chiếc dép và ném thẳng vào cửa. Gã mèo đực biến đi ngay. Tôi nằm, mắt nhìn trừng trừng lên trần nhà cho đến sáng...

"Ông già dê" hoàn toàn ý thức về sự yếu kém thể lực của ông trước tôi. Ông ngậm sâm. Ông uống bia quây với tròng đỏ trứng gà. Nhưng bao giờ ông cũng ngã vật ra nằm thở hào hển, khi chưa gây ra cho tôi được một cảm giác gì khác hơn sự nhòm gớm. Mỗi lần làm tình với tôi không thể dưới một tiếng, còn ông chỉ được năm phút. Ông chi tiền như nước cho mọi yêu cầu của tôi như để bù đắp lại sự thiệt thòi mà tôi phải chịu. Ngược lại, ông ghen khùng khiếp. Trưởng đoàn và phó đoàn mới do ông bố trí đều là nữ, theo quản lý tôi rất chặt. Việt, tay trống của đoàn, chỉ mới lân la ló mòi tán tỉnh âm mưu thay thế chỗ của Bửu trên giường tôi, là đã bị tìm có cho nghỉ việc. Mỗi tuần ông đến với tôi một lần, thường được ông tổ chức ở các tỉnh lân cận, và không bao giờ rơi vào ngày cố định hoặc trùng địa điểm. Ông cho tiền tôi mua một chiếc Cub thật tốt để tiện đi gặp ông. Mỗi lần gần nhau, ông lại đưa mũi người tôi từ đầu xuống chân, sát rạt còn hơn rà mìn, để tìm xem có mùi ai khác lạ không. Một người thật khùng khiếp. Cứ những lúc ấy, tôi lại nhớ tới hình ảnh của ông trong các cuộc lễ lạc quan trọng, vẻ uy nghi hiền hậu, cái cách gật đầu và đưa bàn tay đầy khiêm tốn

trước những tràng vỗ tay hoan nghênh chào đón của bên dưới, dáng điệu từ tốn trên các bục diễn đàn... Nhớ lại, để có lần tôi phải phì cười khi cái miệng móm của ông đang mút đầu vú tôi chùn chụt chùn chụt y như một đũa con nít. Tôi cười, để khi còn một mình tôi lại khóc. Đời tôi sao lại đời bại như thế này, đến bao giờ?

Dù sao "ông già dê" cũng đã giúp tôi khá nhiều việc. Rửa được mối hận. Mua được xe. Có nhiều tiền. Và khi dựng Hai cùng thằng con còn lại vượt biên, ông đã vận động cho tôi được làm chủ căn nhà đó, nhờ tôi vẫn còn tên trong hộ khẩu. Tôi hầu như không về ở, vài ngày sau khi được làm chủ chính thức, tôi bán nó luôn. Để đến khi Xuyên tìm đến gặp tôi trong một chuyến đoàn tôi về thành phố Hồ Chí Minh lưu diễn, thì trong tủ riêng của tôi đã có một số tài sản kha khá.

Xuyên đến, và nói thẳng muốn kéo tôi về thành phố. Anh đương kim là trưởng một trong những đoàn ca nhạc lớn nhất của thành phố, tầm cỡ cả nước. Từ hai năm nay, anh đã để ý đến giọng ca của tôi, nhưng chỉ bây giờ mới có thực quyền quyết định. Cũng như Bửu trước kia, Xuyên hoàn toàn tự tin sẽ dư sức gầy dựng cho tôi thành một ngôi sao lớn. Tình hình bấy giờ có lẽ đã đến lúc như thầy Khai nhận định. Hoạt động ca nhạc nhẹ chuyên nghiệp bắt đầu khởi sắc, nhờ càng ngày càng được tự do thoải mái hơn. Cuộc sống nói chung đã bắt đầu dễ thở. Các giọng ca hay ào ào đổ về thành phố, từ lâu vốn đã là một trung tâm nghệ thuật. Cứ về, rồi từ từ chạy hộ khẩu. Chưa đủ tiền thuê nhà thì cứ ở tập thể trong đoàn, độc thân mà lo gì. Một vài chuyến đi biểu diễn nước ngoài, bảo đảm sẽ có một cuộc sống hết sức dễ chịu...

Lời rủ rê của Xuyên quá hấp dẫn, nhất là khi vào lúc đó, "ông già dê" cũng sắp bị tiêu, do nhiều tay chân bên dưới bắt đầu hợp lực phản công. Cuối cùng, ông nhận được một quyết định nhẹ nhàng như Năm Trương: về hưu. May thay trước khi ông cầm quyết định, tôi đã thuyết phục được ông ký giấy đồng ý cho tôi được chuyển về đoàn của Xuyên theo đề nghị của anh. Không có tờ giấy đó thì tôi bỏ đi cũng được thôi, Xuyên nói anh vẫn dư sức đón rước tôi, nhưng dẫu sao, một sự ra đi chính thức vẫn hay hơn và

tạo được thế đứng ngay từ đầu cho tôi ở đoàn mới. Vài ngày sau khi tôi về thành phố, ông cựu giám đốc sờ mò lên và nhắc điện thoại gọi tôi đến khách sạn. Tôi cười ha hả trong điện thoại, nói với ông là đừng hòng có chuyện đó nữa, và tốt nhất là từ nay ông nên tập ôm lại bà vợ già của ông, rồi tôi cúp máy ngay, tưởng tượng bộ mặt của ông đang chảy ra như thế nào bên cái ống nghe. Tôi cười. Cười sặc sụa. Chảy cả nước mắt. Xuyên đứng ngay bên cạnh nhìn tôi đầy thắc mắc. Anh đang chờ đưa tôi đi ăn tối, để sau đó cùng về "thăm qua cho biết" nhà riêng của anh. Tôi hiểu điều gì đang chờ đợi mình. Nhưng nghĩ cho cùng, tôi có còn gì để mất nữa đâu?

Thứ hai, 9 giờ 30

Cuộc họp giao ban dành phần lớn thời giờ thảo luận về trường hợp Mỹ Nhung, vì trong 24 giờ qua, hầu như không có một vụ trọng án hình sự nào diễn ra ở thành phố. Báo cáo chính thức của pháp y đã có. Chết vì nhồi máu cơ tim. Hoàn toàn không có dấu hiệu của sự ngộ độc. Như vậy, đây là một cái chết tự nhiên, không phải do tự tử hoặc bị sát hại. Những kết quả giáo nghiệm của phòng khoa học hình sự cũng hoàn toàn phù hợp: dấu tay trên các mặt kính bàn phấn, cây son, khung ảnh, tay nắm cửa phòng phía trong... đều của Mỹ Nhung. Hai từ "Chán quá!" viết bằng son trên mặt kính cũng là nét chữ của cô, do chính cô làm, một thói quen mà mọi người thân đều biết. Những mảnh giấy cứng bị đốt cháy cong queo dưới chân giường đúng là từ những tấm ảnh. Trong đó có phân nửa của một tấm ảnh đen trắng bằng giấy ảnh mỏng đã cũ, và một tấm ảnh màu bằng giấy ảnh cứng, loại ảnh chụp lấy liền Polaroid. Không thể xác minh các nội dung ảnh.

Những xác minh về hai tờ giấy bị đốt thật ra cũng chẳng có ý nghĩa quan trọng gì. Việc không thể tìm ra nguyên nhân Mỹ Nhung đều đặn rút ở ngân hàng một triệu mỗi tháng cũng vậy. Trưởng phòng phát biểu ý kiến kết luận nguyên nhân cái chết giờ đã rõ, và xem như cuộc điều tra cơ bản đã hoàn thành. Anh sẽ báo cáo kết luận này lên Ban giám đốc Sở. Tôi không thể trách gì anh được vì anh đã rất cẩn thận thông thêm một câu cuối cùng, chứng tỏ anh hoàn toàn hiểu rất rõ về tôi.

– Tất nhiên là đồng chí Quốc sẽ tiếp tục giải quyết hết những cái hậu còn lại của vụ này. Tôi biết đồng chí chưa thể thỏa mãn và yên tâm khi chưa tìm ra nguyên nhân của nguyên nhân. Điều này không nhất thiết phải làm, vì vụ việc xem như đã kết thúc, nhưng thôi, tôi để tùy đồng chí. Với một thời

hạn: hãy giải quyết mọi việc trong ngày hôm nay. Và trong trường hợp có một vụ án nào khác bất ngờ xảy ra, cái thời hạn ấy sẽ chấm dứt ngay vào lúc đó.

Vụ việc xem như đã kết thúc? Vâng, về mặt hành chính thì không thể có ý kiến nào khác hơn. Mọi yếu tố đều đầy đủ để kết luận như vậy. Nhưng đúng như Hoàng nói: Tôi không bao giờ yên tâm xếp lại hồ sơ nếu chưa hoàn toàn thông tỏ đến tận nguyên nhân cuối cùng. Nhất là trong vụ việc này, càng "tiếp cận" với Mỹ Nhung từ nhiều người, nhiều phía, tôi lại càng nôn nao muốn tìm ra cho được lý do vì sao cuối cùng trái tim cô đã không còn có thể chịu đựng nổi. Liệu cái điều bí ẩn ấy sẽ được tìm ra trong cuộc gặp lát nữa đây giữa tôi và Dũng? Như vậy đã có kết luận là phen nửa tấm ảnh thờ phần có ba của Mỹ Nhung đã bị đốt cháy. Việc đốt này là do chính Mỹ Nhung thực hiện, và xảy ra sau khi Dũng ra về. Mà tối đó, theo lời bác sĩ Thanh Phượng kể, thì Mỹ Nhung đã cho bà biết là Dũng hẹn để báo cho cô hay một tin rất quan trọng. Tin đó là tin gì? Và tấm ảnh màu Polaroid bị đốt cháy là tấm ảnh gì? Chắc là có liên quan đến Dũng và lần này chắc ông ta không còn có thể lẩn tránh sự thật với tôi nữa.

Tôi không có ý kiến gì, nhưng thật bất ngờ, lần lượt Hùng và Thái đều đứng lên phản đối ý kiến của trưởng phòng, không đồng tình với việc kết thúc cuộc điều tra ở đây. Thì ra những người cộng sự của tôi, dù chưa cảm nhận hết chiều sâu của vụ việc, vẫn có một sự đồng cảm nhất định với tôi. Họ cho rằng chưa thể kết thúc vụ việc vì vẫn còn những uẩn khúc bên trong cái chết đáng thương này. Những phát biểu của Hùng và Thái càng không che giấu một tình cảm thâm kín dành cho người chết. Trong khi Hùng và Thái nói, Hoàng cứ nheo mắt nhìn họ. Anh có vẻ ngạc nhiên. Có lẽ anh đang nghĩ, mấy tên bợm này sao hôm nay lại có cái thứ tình cảm sướt mướt của mấy mục đàn bà thế nhỉ? Đang rách việc à?

Cuối cùng, Hoàng đành gút:

– Thôi được rồi, tí nữa trong phần giao ban cấp sở, tôi sẽ xin ý kiến ban giám đốc và sẽ trả lời sau cho các đồng chí.

Những sự việc diễn ra sau đó hoàn toàn thuận lợi cho cuộc chuẩn bị tiếp đón Dũng của tôi. Một tên bạn của Hùng bên an ninh đem qua một tờ báo tiếng Việt xuất bản ở Cali. Mẫu quảng cáo văn phòng pháp luật của Dũng nằm khá khiêm nhường, chiếm một diện tích rất nhỏ. Đại khái văn phòng pháp luật này nhận giải quyết mọi thủ tục về tranh chấp tài sản, quyền thừa kế, ly dị... là những việc vốn quen thuộc với Dũng hồi còn ở Sài Gòn – và đặc biệt, còn nhận tìm giúp thân chủ những thân nhân thất lạc ở các trại tị nạn, thậm chí còn ở lại Việt Nam nhưng đã mất liên lạc.

Tôi cho anh em ra hết khỏi phòng, ngồi duỗi chân, ngã người ra sau, tựa ót vào thành ghế, nhắm mắt, cố tập trung tinh thần để nối kết lại mọi sự kiện. Điểm quyết định chính là điều Dũng nói với Mỹ Nhung trong lần gặp cuối cùng mà ông ta đã báo trước là sẽ khá quan trọng. Quan trọng và hết sức tốt đẹp. Đó là điều gì? Và tấm ảnh màu Polaroid nữa. Chắc Dũng vừa mới đưa tấm ảnh ấy cho Mỹ Nhung. Anh chụp ai? Ai mà lại liên quan đến Mỹ Nhung một cách hết sức tốt đẹp? Mẹ cô ấy? Bà đã chết từ lâu, chôn cất hãn hoi. Ba cô ấy? Ông chết trận mất xác rồi mà... Mất xác... Mất xác... Tại sao Mỹ Nhung lại xé hình ông ta ra và đốt?

Có tiếng gõ cửa phòng. Và Thái lộ mặt vào:

– Anh Quốc. Có ông nhà báo tên Việt Vương xin được gặp. Anh tiếp không?

Tôi nhăn mặt nhìn đồng hồ. Chín giờ bốn mươi. Còn 20 phút nữa mới đến giờ hẹn với Dũng. Việt Vương muốn gặp chắc chỉ để khai thác tiếp đề tài phóng sự giạt gân này, cái gọi là "Bài tường thuật với đầy đủ chi tiết" mà anh ta đã rao trước với bạn đọc. Biết đâu sắp tới chính anh ta sẽ viết một loạt bài về những mối tình đã qua của Mỹ Nhung, đăng nhiều kỳ trên một tờ báo nào đó cũng không biết chừng. Tôi định không tiếp Việt Vương, nhưng nghĩ lại nếu mình không có tiếng nói chính thức với anh ta thì không khéo anh ta lại viết hươu viết vượn trong bài báo, chỉ tội cho người đã chết. Tôi nói với Thái:

– Mời ông ấy vào đây!

Vừa ngồi xuống ghế, Vương xới lời vào đề ngay:

– Sao thủ trưởng? Đã tìm ra thủ phạm chưa?

Tôi từ chối điều thuốc của anh ta đưa ra mời và lạnh lùng nói:

– Làm gì có thủ phạm!

Tôi thầm thích thú khi thấy vẻ tiu nghỉu hiện rõ trên nét mặt Vương. So với nhiều đồng nghiệp, tôi là người tương đối vẫn còn thiện cảm với các nhà báo, nhưng thật tình tôi đã mất hết cảm tình với Vương từ buổi tối hôm qua, khi gặp anh ta đang vừa nốc bia vừa ba hoa chích chòe về cái chết của Mỹ Nhung ở vũ trường Mây Hồng. Vì vậy tôi quyết định vẫn giữ nguyên bộ mặt "hình sự" của mình khi nói tiếp với anh ta:

– Nếu anh định hỏi gì thêm thì tôi xin rất tiếc chính thức trả lời anh là vụ việc này chúng tôi đã kết luận và xếp hồ sơ. Ca sĩ Mỹ Nhung chết vì một cơn nhồi máu cơ tim bất ngờ. Vậy thôi, chúng tôi sẽ trả lời với các nhà báo khác cũng như vậy.

Việt Vương ngồi thừ người như một quả bóng đã xì hơi. Chắc là khi đến đây, anh ta mang theo bao hào hứng về một bài báo đầy những chi tiết hấp dẫn sắp viết. Còn bây giờ là... Tôi đứng lên, dội thêm gáo nước lạnh cuối cùng:

– Xin lỗi anh, tôi có hẹn phải làm việc với một người khác ngay bây giờ.

Thật ra tôi làm vậy còn vì không muốn Vương gặp Dũng ở đây. Chắc hẳn Vương đã biết Dũng là ai, và sự có mặt của Dũng ở đây vào lúc này sẽ làm Vương hiểu là cuộc điều tra vẫn chưa kết thúc, và anh ta sẽ tiếp tục dí mũi vào công việc của tôi.

Vương đành đứng dậy, uể oải nhận cái bắt tay từ gã của tôi. Tôi đứng lên nhìn theo Vương, hình dung cảnh anh ta quay về tòa soạn và lúng túng như thế nào trong khi giải thích với Ban biên tập về những lời rêu rao bốc phét từ hôm qua đến giờ về một cái chết đầy yếu tố giật gân và câu khách mà anh ta – và chỉ anh ta thôi – có thể viết.

Sau Việt Vương là một người khách bất ngờ khác. Phó giám đốc Sở! Thật ra, việc ông xuất hiện ở các đơn vị cấp dưới không phải là chuyện hiếm hoi. Đó là một con người giản dị đến mức khó hiểu. Ngay cả chính tôi khi gặp ông vẫn cứ ngạc nhiên không hiểu có đúng ông là phó giám đốc Sở

hay không! Quanh năm một chiếc sơ mi trắng ngắn tay bỏ ngoài chiếc quần đồng phục. Tóc cắt thật ngắn. Nét mặt hồn nhiên, chân chất. Dường như không có một khoảng cách nào giữa ông với các cộng sự. Người như vậy mà đã từng có những chiến công xuất quỷ nhập thần làm bao nhiêu kẻ thù khiếp đảm. Thật lạ lùng!

Phó giám đốc nói sau khi uống một ngụm trà:

– Sẵn đi ngang, tôi ghé thăm các cậu một chút. Ban giám đốc đã nghe trưởng phòng của các cậu báo cáo về vụ cô ca sĩ Mỹ Nhung. Chúng tôi đồng tình với ý kiến của các cậu. Cứ tìm kiếm thêm cho thật rõ về nguyên nhân của cái chết. Các cậu chẳng những sẽ có thêm các bài học về nghiệp vụ mà còn thu thập được nhiều điều bổ ích khác về đạo lý, tình người, nhân tình thế thái... Làm tiếp đi! Cần sự giúp đỡ của các phòng ban nào thì cứ báo. Ban giám đốc có cho ý kiến chỉ đạo chung nhất rồi.

Tôi xúc động đưa phó giám đốc ra cửa. Ông bắt tay tôi và nhẹ nhàng nói:

– Kiểm tra kỹ coi Mỹ Nhung còn người thân ruột thịt nào khác không? Chú ý khai thác nhân vật Dũng nhé. Mấu chốt là ở đó.

Đúng là "thầy" mình! Tôi nghĩ thế khi nhìn theo ông. Chỉ qua vài lời báo cáo tóm tắt ngắn gọn, dăm câu trao đổi thêm, ông đã nắm nay được điểm gút. Mấu chốt là ở đó. Phải rồi, nhưng làm sao gỡ ra đây?

Điện thoại ngoài cổng trực báo vào là Dũng đã tới. Tôi nói Thái ra đón ông ta, và dọn dẹp sơ qua mặt bàn làm việc cho trật tự hơn. Bất chợt, Ân ào vào:

– Anh Quốc!

– Gì vậy? Có gì mới không?

Ân đưa ra một tờ giấy:

– Có đây. Bản sao cái fax ông Dũng vừa đánh sang Bangkok.

Tôi chộp vội tờ giấy, nói với Ân:

– Mà ra ngoài và đóng cửa phòng lại giùm tao. Khi thằng Thái đưa ông Dũng vào, mà giữ họ lại ngồi đợi ở ngoài, nói tao bận khoảng năm phút.

Ân đi ra, tôi gọi giật lại:

– Nhưng ông Dũng có biết mặt mày không?

Ân cười:

– Theo mà để người ta biết mặt thì còn làm ăn được gì nữa hả sếp?

– Được, vậy đi ra đi.

Bản fax được gửi cho một người tên Vinh Tran ở một khách sạn tại Bangkok, nội dung khá ngắn gọn: Cô ấy vừa qua đời. Có thể tôi phải kẹt lại một thời gian ngắn. Bao giờ gặp lại tôi sẽ kể rõ mọi chuyện.

Vinh Tran... Vinh Tran... Tôi chụp vội cuốn sổ tay. Đây rồi, tờ trích lục khai sinh của Mỹ Nhung. Họ và tên cha: Trần Văn Vinh...

Mọi sự gần như sáng tỏ. Một lần nữa, sự cẩn thận quả nhiên không bao giờ vô ích. Tôi cất tất cả giấy tờ vào hộp bàn và thở ra một hơi khoan khoái, vươn vai đứng dậy, đi ra mở cửa:

– Xin mời ông Minh Dũng vào!

Trở lại nhân chứng 3

– Xin mời ông Dũng ngồi.

– Vâng.

– Như tôi đã nói, chuyến bay trưa nay hoàn toàn có thể có mặt ông, nếu như ông thành thật trả lời các câu hỏi của chúng tôi trong cuộc làm việc này.

– Vâng, tôi xin hết sức thành thật, thưa ông.

– Nếu tôi không lầm thì hôm nay ông đã có sẵn một cái hẹn quan trọng ở Bangkok. Ông Trần Văn Vinh, cha ruột cô Cẩm Hương, tức ca sĩ Mỹ Nhung, đang đợi ông. Phải không?

– ...

– Câu hỏi của tôi có lẽ đã cho ông thấy chúng tôi nắm vấn đề đến đâu. Tốt nhất, như tôi đã nói, ông nên nói thật tất cả đi, ông Dũng ạ.

– Vâng... Vâng... Sự thể đã đến như vậy...

– Xin ông trở lại từ đầu cho. Hẳn là không phải ông về đây thăm quê hương và tình cờ quen Mỹ Nhung, phải không?

– Không hẳn như vậy.

– ?

– Thật ra thì tôi về đây để đi tìm một cô gái tên Cẩm Hương và mẹ của cô ta. Phải đến lần về nước thứ hai, tôi mới lần ra cô ta chính là ca sĩ Mỹ Nhung mà tôi rất thích và đã làm quen được từ lần về đầu. Như vậy việc tôi quen với Mỹ Nhung từ đầu là hoàn toàn không hề có dụng ý.

– Có nghĩa là ông đã quen với Mỹ Nhung trước khi ông biết cô ấy chính là Cẩm Hương?

– Vâng, đúng vậy.

– Ông biết điều đó từ lúc nào?

– Từ lần về năm nay. Thật ra năm ngoái, khi trở về Mỹ, lúc đã quen Mỹ Nhung và còn đang đi tìm tung tích Cẩm Hương, tôi đã ngờ ngợ. Vì theo những đường dây dò hỏi của tôi thì Mỹ Nhung có rất nhiều khả năng chính là Cẩm Hương. Tôi cầm theo một tấm ảnh của Mỹ Nhung về Mỹ, và ông ấy đã nhận chính là con ông, dù cô ấy đã lớn.

– Đó là ông Trần Văn Vinh?

– Vâng.

– Ông ta đang làm gì bên Mỹ?

– Ông Vinh làm chủ một nhà hàng và hai trạm xăng trên quốc lộ. Mỗi trạm đi kèm một quán ăn fastfood có món đặc sản Việt Nam chả giò chiên mà dân Mỹ rất khoái lai rai với bia trong khi nghỉ chân dọc đường. Nghề kinh doanh của ông Vinh khá phát đạt. Lúc này ông còn hoạt động trong ngành địa ốc, từ lo nhà cửa cho Việt kiều mới sang cho đến trở thành một người môi giới địa ốc có uy tín.

– Ông Vinh có nói với ông về việc ông ấy thất lạc vợ con như thế nào, và tại sao giờ đây, sau mười mấy năm, ông ấy mới nghĩ tới việc tìm lại?

– Ông không nói, và tôi cũng không có nhiệm vụ phải hỏi những điều ấy. Tôi chỉ làm điều mà thân chủ tôi yêu cầu. Tuy nhiên, dần dần thì tôi cũng biết ông Vinh đã di tản sang Mỹ với người vợ thứ hai. Người này không có con và đã bỏ ông ta để theo một người đàn ông khác trẻ hơn. Có lẽ giờ đây,

khi đã lớn tuổi, có tiền, ông ta mới cảm thấy cô đơn và cần gặp lại những người thân cũ.

– Ông Vinh chờ ông ở Bangkok để làm gì?

– Sau khi xác nhận Mỹ Nhung chính là Cẩm Hương, tôi điện ngay về Mỹ cho ông Vinh biết. Ông ấy điện sang và bảo sẽ tìm cách bay về nước thật nhanh. Tuy nhiên, ông lại rất ngại là Mỹ Nhung sẽ không nhìn nhận ông, có lẽ vì tôi đã báo cho ông biết rằng không hiểu sao Mỹ Nhung luôn nói rằng ông đã chết. Thậm chí cô ấy còn thờ cúng ông hàng hoàng. Vì thế ông đề nghị tôi nói thẳng cho Mỹ Nhung biết, xem thử thái độ của cô ấy thế nào. Vừa qua, gần đến ngày tôi về nước thì lại được điện của ông từ Bangkok. Sốt ruột quá, ông đã sang ấy và nằm chờ kết quả.

– Và tối thứ bảy, ông đã nói hết chuyện cho Mỹ Nhung nghe, sau khi hai người ở Mây Hồng về?

– Vâng.

– Cũng như ông đã đưa cho Mỹ Nhung một tấm ảnh của ông Vinh?

– Vâng. Vì thoạt đầu, cô ấy nhất định không tin. Nhưng trước nhiều bằng chứng mà tôi đưa ra, kể cả một vài mẫu chuyện ngày xưa ông Vinh đã kể lại, những chi tiết về bà Cẩm Hương, mẹ của cô ấy..., cuối cùng cô ấy đã tin.

– Và Mỹ Nhung phản ứng như thế nào?

– Nhung đuổi tôi về!

– Đuổi ông về?

– Vâng. Cô ấy đuổi tôi như đuổi một con chó. Và cấm tôi không được trở lại. Cấm cả ba cô ấy không được về đây tìm cô. "Ông ấy không phải là ba tôi!", cô ấy nói như vậy. Và: "Tôi khinh bỉ ông ấy, như mẹ tôi đã khinh bỉ". Tôi thật không ngờ cô ấy lại có phản ứng dữ dội như vậy. Kể cả sau khi tôi cho cô ấy biết rằng ông Vinh là một trong những người Việt giàu có ở Mỹ.

– Lúc đó ông thấy trạng thái của Mỹ Nhung như thế nào?

– ?

– Ý tôi muốn hỏi ở cô ấy có dấu hiệu gì cho thấy sẽ bị một cơn suy tim sau đó hay không? Muốn ngất, hay xúc cảm, hoặc biểu hiện nào đó về một trạng thái thần kinh quá căng thẳng?

– Có lẽ chỉ ở mức khá căng thẳng. Thật ra, bình thường Nhung vốn là người rất lạnh lùng, nên tôi mới ngạc nhiên về sự bùng nổ của cô ấy. Tuy nhiên, cô ấy cũng dịu lại rất nhanh. Cuối cùng Nhung ngồi xuống giường và nói "anh về đi!"

– Và ông ra về ngay?

– Vâng. Theo nét mặt và cách nói của cô ấy, tôi thấy ngay tốt nhất là mình nên về.

– Ông nói sẽ trở lại vào sáng hôm sau?

– Vâng, tôi nói Nhung hãy suy nghĩ lại kỹ hơn, ba của cô rất thiết tha mong được gặp cô. Tôi sẽ trở lại vào sáng mai.

– Cô ấy trả lời sao?

– Nhung nói sáng mai Nhung có hẹn rồi. Và lại cô ấy không muốn gặp lại tôi nữa.

– Nhung có đưa ông xuống nhà?

– Không.

– Khi ra ngoài đường, ông có thấy điều gì khác thường không?

– ?

– Thí dụ có người nào đó đang lảng vảng ...

– Ông đã hỏi tôi câu này một lần rồi. Lúc ấy tôi không để ý đến chung quanh.

– Ông Dũng, ông hãy kể lại cho tôi nghe quá trình đi tìm Mỹ Nhung trong ba lần về nước của ông.

– Nhưng chuyện ấy có dính dáng gì đến việc tìm ra nguyên nhân cái chết của cô ấy?

– Xin ông cứ kể. Chúng tôi cần, rất cần nối kết tất cả các sự kiện.

– Thôi được. Lần đầu, khi tôi nhận lời ông Vinh để về nước...

– Xin lỗi ông, theo ông thì tại sao ông Vinh lại không trực tiếp về nước để đi tìm vợ con?

– Vì ông ấy phải có mặt để điều hành các việc làm ăn đang phát triển ở Mỹ. Và lại, trước đây mẹ của Nhung đã không cho phép ông được gặp bà ấy nữa. Ông Vinh cũng ngại không biết bà đã có gia đình khác chưa và hiện đang sống như thế nào. Tóm lại, tôi chỉ có nhiệm vụ một sứ giả thăm dò...

– Ông Vinh hoàn toàn không hay biết bà vợ cũ đã chết?

– Vâng.

– Mời ông nói tiếp. Như vậy là trong lần đầu về nước...

– Hầu như tôi chẳng có gì trong tay ngoài hai cái tên và một địa chỉ cũ. Cũng chẳng phải là một địa chỉ cụ thể, mà là một khu xóm. Đến đó tìm hỏi mãi mới có người biết về hai mẹ con bà Cẩm Hương. Bà đã bán nhà, đi lấy chồng ở tỉnh khác, còn đứa con gái thì nghe nói gởi về bà ngoại đâu trong ruộng. Coi như lần đầu về nước, tôi chỉ tìm được chừng đó.

– Và lần thứ hai?

– Ông Vinh vẫn chưa ngã lòng. Ông vận dụng hết trí nhớ để vẽ cho tôi con đường đi vào nhà bà ngoại Cẩm Hương ở trong ruộng. Khá vất vả tôi mới tìm được nơi đó. Bà ngoại cô ta chết lâu rồi, còn cô ta thì ra ở với dì Hai ngoài thị xã. Rồi dì Hai cũng chết, cô ta không còn ở đó nữa và mất tăm tích sau đó. Tôi hỏi thêm thì được ông cậu của cô ta cho biết mẹ cô ta cũng đã chết ở Long Xuyên, là quê của người chồng mới. Ông cậu lục tìm mãi mới ra được một lá thư cũ của bà ấy gởi về, có ghi địa chỉ ở nơi ấy. Tôi quay ra thị xã, thì căn nhà của người dì cũng đã đổi hai đời chủ. Tôi về tận Long Xuyên để kiểm tra cái chết của bà Cẩm Hương, rồi quay lại Tiền Giang và kiên trì hỏi mãi về tông tích của cô bé Cẩm Hương tôi nghiệp kia, cuối cùng mới lờ mờ xác định cô ta đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Nhưng tại sao lúc ấy ông chưa xác định hẳn được đó chính là Mỹ Nhung?

– Vì tôi đã quen Mỹ Nhung trước đó, và trong các câu chuyện với tôi, Mỹ Nhung bao giờ cũng nói ba cô ấy đã chết... Tôi lại phải quay về Mỹ lần

nữa. Ông Vinh hết sức mừng và cung cấp cho tôi thêm một số dữ kiện bằng chứng để tôi quay lại Việt Nam lần nữa. Nếu không kẹt một vụ áp-phe lớn vào giờ chót, có lẽ ông đã cùng đi với tôi.

– Ông thân với Mỹ Nhung từ khi nào, trong lần về này hay từ lần trước?

– Chỉ mới từ lần này. Lần trước, chỉ là sự quen biết. Từ khi xác định Mỹ Nhung chính là Cẩm Hương, tôi mới thấy thương cô ấy. Và mọi sự khó hiểu, kể cả khó ưa của cô ấy, bỗng chốc trở nên sáng tỏ.

– Gần đây ông thường xuyên đến ở qua đêm tại nhà cô ấy?

– Vâng.

– Cô ấy yêu ông à?

– Không.

– Không? Nhưng chấp nhận sống với ông như nhân tình?

– Vâng.

– Còn về phần ông?

– Tôi yêu cô ấy!

– ...

– Tôi yêu cô ấy! Ông hiểu không? Không ai có thể không yêu Mỹ Nhung, nhất là khi đã được tiếp xúc, gần gũi cô ấy. Tôi yêu cô ấy và tôi đã quyết định về Mỹ sẽ li dị vợ để có thể sống với cô ấy, dù phải mất hơn nửa tài sản hiện có. Các ông nghi ngờ tôi gây nên cái chết của Mỹ Nhung à? Không đời nào! Các ông có biết từ hôm qua đến giờ, tôi đau đớn như thế nào không? Một con người tuyệt vời! Chết rồi! Không còn gì nữa!

– Ông Dũng, xin ông bình tĩnh cho. Chúng tôi rất tôn trọng nỗi buồn của ông. Nhưng đây là nhiệm vụ mà chúng tôi phải thi hành. Phần làm việc sáng nay với ông đã xong. Mời ông quay về khách sạn. Trong vòng nửa giờ, chúng tôi sẽ báo cho ông biết quyết định cuối cùng của cấp trên về trường hợp của ông. Nhưng tôi tin rằng việc ông lên máy bay trưa nay là điều hầu như chắc chắn.

– Cảm ơn ông.

Hồi ức của người đã chết

Xuyên cho tôi mượn hẳn chiếc xe con của đoàn, một chiếc Corona Mark 2, để dễ tìm về thực hiện lời hứa bốc mộ mẹ tôi đưa về chôn bên mộ ngoại. Nhưng chuyến đi thật không dễ dàng, vì trong ký ức của một con nhỏ sáu, bảy tuổi ngày nào sụt sùi đi theo dì Hai về đây, hình ảnh của nơi mẹ nó sống những ngày cuối đời hầu như đã bị thời gian xóa nhòa. Họ chẳng tôi chỉ còn nhớ cái nghĩa địa đìu hiu nơi mẹ tôi nằm yên nghỉ ở một góc thật khiêm nhường. Những lá cỏ vàng lất phất trong gió chiều. Mớ tro tàn của xấp giấy vàng bạc bay tan tác...

Vậy mà rồi người tài xế cũng đưa được tôi đến nơi. Tôi ngần ngợ khi được chủ mới của căn nhà cho biết bà già ngày xưa đã chết, còn ông chồng kế của mẹ tôi thì bán nhà đi đâu mất tiêu tự lâu rồi. Chắc là đi vượt biên, người chủ mới của căn nhà nói như vậy. Cô là gì của ông ấy, ông ta hỏi. Tôi nói tôi là con riêng của người vợ sau đã chết. Tôi về đây để xin bốc mộ cho mẹ tôi. Người chủ mới nói ủa vậy chứ cô không hay biết gì sao. Người ta đã thông báo giải tỏa khu nghĩa địa đó để lấy đất xây một ngôi nhà chế biến nông sản. Hết thời hạn, những ngôi mộ không người thừa nhận đều bị giải tỏa, hài cốt bị thiêu hủy hết rồi. Tôi nói "vậy à?" mà tưởng như một người nào khác đang nói. Trái tim tôi quặn đau như có ai đó đang nắm lấy nó mà bóp. Đó là lần đầu tiên tôi bị cảm giác đó. Người chủ nhà hỏi tôi sao tái nhợt vậy, hãy vào nhà ông ta ngồi nghỉ và uống nước cho khỏe. Tôi cảm ơn lòng tốt của ông và quay về xe, tai còn nghe tiếng cô con gái của ông vừa chạy ra vừa nói "ca sĩ Mỹ Nhung đó ba!"

Tôi bảo xe dừng trước nhà máy chế biến nông sản huyện. Trông nó lèo tèo và buồn tình làm sao! Nước mắt tôi chảy ra khi nghĩ giờ đây, trên cõi này, không còn một vết tích nào là của ba tôi, mẹ tôi. Những tro tàn của ba của mẹ, giờ đây có lẽ đã tan vào cát bụi. Chỉ còn mỗi tôi thôi, trong cuộc sống vô nghĩa này.

Xe về Long Xuyên nghỉ đêm, và tôi yêu cầu đến đúng chỗ nhà trọ gần bến xe nơi ngày xưa tôi đã nằm khóc tẩm tức vì thương mẹ, rồi dì Hai đã phải qua đố, hứa năm sau lại sẽ đưa tôi về thăm mộ mẹ. Lời hứa ấy đã

không bao giờ được thực hiện, còn dì Hai giờ chắc cũng đã thành tro bụi dưới mồ.

Người tài xế nhất định không chịu cho tôi vào cái nhà trọ rẻ tiền và tồi tàn ấy. "Anh Xuyên mà biết tôi để chị vào đây chắc ảnh giết tôi chết! Chị nên nhớ chị đang là ai. Cả cái bến xe này sẽ bu lại đây chặt cứng bây giờ!". Tôi đành phải để anh ta đưa về khách sạn Long Xuyên, tự nhủ: Có lẽ từ nay phải vậy thôi, Mỹ Nhung. Hãy khép cánh cửa sau lưng lại. Phải coi như mày là người không có quá khứ nữa. Không một chút nào. Không một con người, không một nơi chốn...

Vậy mà sáng hôm sau, về ngang ngã ba Trung Lương, tôi vẫn không thể không bảo xe rẽ vào thị xã, dù biết thầy Khai đã chết vì bệnh lao phổi ở bệnh viện Phạm Ngọc Thạch từ năm ngoái, lúc tôi đang đi diễn ở Cuba. Chiếc xe chạy qua căn nhà tắm tối của dưỡng Hai ngày nào, giờ đã được người chủ mới sửa chữa lại trông thật khang trang, đẹp mắt. Chạy qua ngôi trường mà ngày xưa tôi đã được sống những ngày tươi đẹp bên Thiện. Tôi dán mắt vào kính xe, tưởng như nhìn thấy con bé Cẩm Hương đang từ trong cổng trường hồn nhiên đi ra, bên cạnh là một chàng trai trẻ măng với chiếc đàn ghita vác trên vai, tóc bay lất phất. Thiện ơi! Tôi gọi thầm tên anh, như đã nghìn lần thầm gọi...

Và bỗng dưng, như trong nhiều giấc mơ của tôi, Thiện hiện ra! Anh đang đạp xe chậm rãi ngược chiều với tôi, nét mặt già đi nhiều và "bụi" hết biết trong chiếc áo sơ-mi đen rộng thùng thình bỏ ngoài một cái quần jean bạc phếch. Tôi lấy tay dụi mắt. Thiện! Không thể là ai khác được. Gương mặt ấy. Cái dáng đạp xe uể oải ấy. Tôi chồm tới, la lớn:

– Dừng xe lại!

Chiếc xe chưa ngừng hẳn, tôi đã tông cửa bước ra, thất thanh gọi:

– Anh Thiện!

Người ấy dừng xe và quay đầu lại nhìn tôi. Đúng Thiện rồi! Thiện ơi! Nước mắt tôi ràn rụa chảy. Anh không chết mà! Người như anh làm sao có thể chết được? Tôi đứng sững giữa đường nhìn anh. Đôi môi Thiện mấp

máy. Tôi biết anh đang gọi tên tôi. Và bất chợt, anh buông xe cho nó ngã xuống, khập khiễng đi về phía tôi. Thiện ơi, Thiện ơi! Tôi khóc mùi mẫn...

Thế nhưng, khi còn cách tôi khoảng một mét, Thiện bỗng đứng lại. Môi anh vẫn cười, nhưng trong mắt anh, đôi mắt tinh anh ngày xưa, ngoài nét mệt mỏi lả lẫm mà lần đầu tôi được thấy, còn hằn lên một nỗi đau u uất. Tôi, rục rờ và sang trọng trong bộ đồ đúng mốt, tươi trẻ và sung mãn. Còn anh, tàn tạ và tơi tả. Phải chăng vì vậy? Vì vậy mà mắt anh ngập ứ lên nỗi đau dường kia? Anh không hiểu vì sao tôi lại đứng chôn chân như thế này sao? Tôi đẹp đẽ thế này, nhưng đời tôi còn có gì nữa đâu để đến với anh. Một trăm lần, một ngàn lần không xứng đáng.

Cuối cùng, mắt Thiện dụi đi và anh bước đến thật gần trước tôi. Anh chỉ nói được hai tiếng:

– Cẩm Hương!

Chỉ đưa tay ra là tôi đã có thể chạm được vào người anh, điều mà ngay cả trong những giấc mơ tôi vẫn không hề làm được. Nhiều khi anh hiện ra, rõ rệt đến mức tôi nghe cả tiếng nói lẫn mùi mồ hôi tôi chỉ vừa quen. Nhiều khi anh chỉ là một cái bóng mờ không mặt mũi cứ dật dờ lảng đãng quanh tôi. Nhưng dù thế nào, anh cũng đều tan biến trước khi tôi chạm đến. Và tôi vẫn thường ngồi bật dậy, mê sảng gọi tên anh trong đêm.

Chỉ cần đưa tay ra. Đưa tay ra đi. Đưa tay ra đi Hương. Đưa đi. Thiện đây mà. Thiện sẽ không tan biến nữa đâu. Cho dù bao nhiêu điều đã xảy ra, Thiện lại có mặt bên Hương rồi, có mặt mãi mãi. Mọi chuyện chỉ như một cơn ác mộng kéo dài mà thôi.

Một chiếc xe chạy đến, bấm còi làm tôi và Thiện cùng sực tỉnh. Chúng tôi bước lên lề. Chiếc xe chạy qua, để lại sau lưng tiếng càu nhàu của người lái. Ông ta hỏi bộ chúng tôi muốn chết hay sao. Ừ, thì chết, nếu điều đó xảy ra được dễ dàng. Sau những xúc động ban đầu, tôi chợt nghĩ ra chắc hẳn Thiện đã về lại đây khá lâu rồi. Anh không thể không biết những gì đã xảy ra với tôi. Không thể không biết Cẩm Hương của anh giờ đã là một Mỹ Nhung của mọi người. Vậy sao anh lại cố tình biến mất trong cuộc đời tôi,

như một người đã chết? Phải chăng anh không thể chấp nhận được những bước sa chân của tôi? Anh đã chết, hay anh coi như tôi đã chết?

Thiện cũng đã trấn tĩnh được. Anh nói như thể không có chuyện gì xảy ra giữa hai đứa, như thể hằng ngày chúng tôi vẫn gặp nhau, quan tâm về nhau mọi điều:

– Hương đi đâu vậy?

Tôi kể Thiện nghe về chuyến đi của mình, sự thất bại. Thiện chia buồn với tôi đầy vẻ lịch sự. Tôi căn rắng và lì lợm giả lả hỏi anh là sao gặp lại bạn cũ mà không mời được một ly nước. Anh cười đáp là chỉ sợ tôi không thèm đi. Hai đứa đối đáp mà không hề dám nhìn mắt nhau. Rồi tôi quay lại xe, bảo anh tài hãy đi chơi đâu đó trong thị xã, một giờ nữa lại đây đón tôi. Thiện dắt xe đạp và tôi đi kề bên anh. Không ai bảo ai, bỗng dưng chúng tôi cùng rẽ ra bờ sông. Mặt nước vẫn thế. Những tàn dừa vẫn thế. Những chiếc ghế đá vẫn thế. Như bao năm qua cuộc sống vẫn đứng yên. Như tôi đang cùng Thiện ra đây một buổi tối nào trước ngày anh lên đường, trao nhau những cái hôn mê man đắm đuối. Sau khi được tôi kéo tay đặt lên ngực, bàn tay Thiện cuống quýt lặn vào áo tôi, và cũng chính tôi đã chủ động đưa tay vào lật chiếc nịt ngực lên, để anh được vừa hôn vừa tự do ve vuốt hai bầu vú đang khao khát của mình... Ngay trên chiếc ghế đá kia kìa. Một đêm không trăng và bầu trời hết sức tối tăm, u ám. Chung quanh không còn ai nữa, trừ vài cặp nhân tình. Nhưng chúng tôi cho nhau chỉ đến vậy thôi, rồi hứa với nhau những lời sau cùng. Có cả ngoéo tay nhau nữa. Rồi anh đi, đánh nhau ở tận những đâu đâu, đầy thương tích. Còn tôi thì... Từ ấy đến nay...

Thiện cũng đưa mắt nhìn về chiếc ghế đá ấy và bất chợt nói:

– Chiều nào anh cũng ra đó ngồi...

Chúng tôi đến ngồi ở mấy chiếc ghế bố nhìn ra mặt sông, gọi nước uống. Quán rất vắng. Chúng tôi chỉ ngồi im, nhìn dòng nước trôi. Những cụm lục bình hối hả lướt qua, dù chẳng biết về đâu. Như chính đời tôi vậy. Bỗng dưng tôi muốn tôi và Thiện cùng biến mất trên bờ sông này, và trong

khoảng không gian hư vô nơi đây, sẽ chỉ còn mình tôi với anh bay lượn bên nhau.

Thiện nói:

– Nói gì đi Hương.

Tôi thở dài:

– Anh bị thương nặng lắm phải không?

– Khá nặng. – Thiện nói.

– Em có nhận thư một người bạn anh, cho biết anh đã chết.

Thiện vẫn im lặng.

– Anh về lại đây bao lâu rồi?

– Gần hai năm.

– Lúc thầy Khai còn sống. Và anh đã đi thăm thầy?

Thiện im lặng gật đầu. Tôi uất ức:

– Vậy mà cả thầy và anh đều không cho em hay.

– Anh đã năn nỉ thầy đừng cho em biết.

– Em thật không thể hiểu nổi chuyện này. Vì sao vậy, anh Thiện? Nếu hết yêu nhau, thì giữa hai đứa mình vẫn phải giữ cho nhau được một tình bạn tốt đẹp. Mình đã ngoéo tay nhau như vậy rồi kia mà?

Thiện vẫn im lặng.

Tôi thở dài:

– Anh thù ghét em lắm phải không?

– Không! – Thiện nói như người bị mộng du.

– Vậy thì tại sao?

Thiện im lặng một lúc lâu, rồi nói một cách khó khăn:

– Anh gặp một chuyện không may nhưng không thể nói với em được.

Đời anh coi như bỏ đi rồi.

Lúc ấy tôi đã không hiểu được câu nói của anh:

– Chắc anh muốn là nói đời em coi như đã bỏ đi? Thiện, em thật không còn xứng đáng với anh nữa, nhưng dù sao, em vẫn không đáng để bị anh

đối xử như vậy đâu.

Tôi ngẩng phắt lên nhìn Thiện và bàng hoàng nhận thấy nét đau đớn đang giằng xé gương mặt anh. Gương mặt duy nhất mà tôi yêu trong cuộc đời này. Anh quay đi, lại nhìn ra dòng sông êm ả. Năng đã lên, lấp lánh trên mặt nước. Dòng sông trôi đi đâu mà chở theo nhiều nắng vàng như vậy? Còn đời tôi trôi về đâu mà cứ chông chất lên mãi những muộn phiền? Miên man, miên man như những con sóng nhỏ kia.

Tôi quay sang hỏi Thiện về chuyện khác. Rằng anh hiện đang sống như thế nào, làm việc gì, đã có gia đình chưa? Liệu trưa nay có thể mời bạn cũ về nhà ăn cơm trưa không? Thiện cười buồn, nói anh hiện sống cho qua ngày, làm ở Sở văn hóa về phong trào văn hóa quần chúng... Còn câu hỏi cuối cùng của tôi, anh ngập ngừng hồi lâu mới nói:

– Anh rất tiếc, Hương ạ. Anh đã có vợ con, và cô ấy không được dễ chịu lắm...

Thái độ của Thiện bỗng dưng đổi hẳn. Anh gọi tính tiền và nói với tôi bằng một giọng thật lạnh lùng:

– Có lẽ bác tài đã tới và đang chờ Hương. Sắp trưa rồi, anh phải về lo ít việc nhà. Thôi, mình gặp nhau vậy được rồi. Em nên về thành phố ngay cho khỏe.

Thiện móc trong túi ra những tờ bạc nhỏ nhắn nhúm, vứt lại cho ngay ngắn và đưa trả tiền nước. Anh làm việc đó một cách hết sức chậm chạp, rồi đột nhiên đứng phắt dậy:

– Mình về đi Hương.

Tôi cố giữ cho nước mắt đừng trào ra:

– Anh về trước đi...

Thiện nhìn tôi một lúc thật lâu. Tôi biết điều đó, dù không nhìn anh. Mặt nước vẫn êm ả chảy, còn lòng tôi thì bồi giông bão. Thiện toan bước lại gần tôi. Tôi biết điều đó. Chỉ cần tôi nhìn lại anh. Chỉ cần như vậy. Nhưng tôi vẫn nhìn ra mặt sông, và có một ao ước duy nhất: dòng sông hãy dâng lên và nhận chìm mình.

Tôi nghe tiếng chân của Thiện vang lên và xa dần. Và con sông chợt nhòe nhoẹt trước mắt tôi.

Về thành phố, tôi nằm bẹp dí cả tuần liền. Chẳng thiết gì nữa. Ngực nặng như bị hóa đá. Xuyên đến còn bị tôi cho đứng ngoài đường. Một tuần liền bỏ ăn, bỏ hát. Bắt đầu thích đập phá từ đó...

Một buổi sáng, khi tôi vừa ngủ dậy và trang điểm xong, chị Ba lên gõ cửa phòng:

– Nhưng có khách kìa!

– Ai vậy chị?

– Một ông còn trẻ. Xưng là bạn cũ ở Tiền Giang.

Thiện à? Tôi run lên. Anh còn đến làm gì? Một phát súng ân huệ? Tôi chết như thế này, chưa đủ cho anh hay sao? Cố gắng giữ bình tĩnh, tôi đi xuống và đích thân ra mở cổng. Mặt Thiện hiện ra, tái xanh, hốc hác...

– Hương! – Anh gọi khế.

Dường như anh đã mất hết hơi sức. Và tôi, tôi cũng vậy. Chúng tôi đứng lặng nhìn vào mắt nhau, cả hai cùng hiểu là suốt đời mình, mình chỉ có thể yêu được người đang đứng trước mặt, và tất cả mọi chuyện vừa qua cuối cùng vẫn chẳng có nghĩa lý gì đối với cuộc tình này. Hôm đó, Thiện ở bên tôi suốt ngày. Anh thú thật là anh không hề có vợ con gì cả, hôm trước không hiểu sao bỗng dưng anh lại bịa đặt như vậy. Cả tuần nay, cũng như tôi, anh mất ăn mất ngủ, không làm được gì và cũng chẳng nghĩ được gì. Cuối cùng anh thấy phải lên tìm tôi.

Tôi và Thiện ăn trưa với nhau. Chỉ hai đĩa. Thiện nói về những ngày anh xa tôi. Không một dòng chữ nào về tôi được in trên bất kỳ tờ báo nào mà anh không đọc qua và cất giữ. Không một ngày nào, đêm nào, anh không nghĩ về tôi. Thế nhưng khi tôi hỏi lại một lần nữa là tại sao lại trốn biến trong cuộc đời tôi, thì Thiện chỉ im lặng. Cuối cùng, anh thở dài:

– Anh có chuyện rất khổ tâm.

Và mặt Thiện buồn hiu. Tôi không hiểu được đó là chuyện gì, chỉ cảm thấy hạnh phúc vì giờ đây tôi đã lại có anh. Tôi không còn xứng đáng với

anh nữa, trừ một điều mà nhờ đó tôi vẫn còn nhìn mặt anh được, là tôi chưa hề yêu ai khác ngoài anh. Tôi không mong anh sẽ trở lại bên tôi mãi mãi, nhưng tôi tự hứa với lòng là từ nay, còn một phút nào được có anh, là tôi sẽ làm tất cả trong khả năng mình, để bù đắp lại những mất mát mà anh đã gánh chịu.

Thiện và tôi ngồi nói chuyện với nhau suốt buổi trưa. Anh nhắc về thầy Khai, kể lại giờ phút thầy qua đời có anh bên cạnh như thế nào, lời cuối cùng thầy dặn anh là hãy đi tìm tôi, vì thầy tin chắc dù đã xảy ra điều gì, anh vẫn là người mà tôi thương yêu nhất. Tất cả chỉ vì ai cũng nghĩ là Thiện đã chết. Thiện nói tiếp, thật ra là anh muốn chết. Khi cầm quyết định xuất ngũ của một thương binh bậc năm, anh đã về quê ngoại ở tận Giá Rai để định chôn đời mình ở đó... Chỉ sau khi biết tôi đã chuyển về hẳn thành phố, anh mới quay lên Tiền Giang. Tức là biết tôi hư hỏng nên anh đã tránh mặt, hay anh cho rằng người như tôi không thể yêu được một thương binh, tôi hỏi Thiện như vậy. Và Thiện cũng chỉ trả lời tôi bằng một tiếng thở dài.

Tôi nói Thiện lên phòng tôi nằm nghỉ, vì tôi bận ít việc phải đi. Chiều, tôi sẽ mời anh đi ăn ở ngoài để mừng dịp gặp lại, và tối cùng đi một vòng nghe tôi hát. Tất cả bài hát đêm nay, tôi sẽ dành tặng anh. Đưa Thiện lên phòng xong, tôi ra phố, mua tặng anh bộ quần áo – tôi vẫn còn nhớ anh rất thích mặc áo carô bản nhỏ, và màu anh chuộng là màu nâu nhạt, đôi giày Yasaki, vài chiếc khăn tay, mấy đôi vớ, dăm cái quần lót và một bộ đồ cạo râu. Món gì ngoài phố, tôi cũng muốn mua cho anh. Và tôi sẽ làm điều đó trong những ngày tới. Tôi muốn cho anh tất cả. Tất cả những gì tốt đẹp nhất mà tôi còn có thể.

Thiện nhận những món quà của tôi đầy vẻ cảm động. Trong bộ quần áo mới và bằng chiếc xe Dream của tôi, Thiện đưa tôi lên Bình Lợi ăn tối. Ở đó, con rạch Bến Nghé lượn một vòng trước mặt và chảy qua cầu Bình Triệu cao vồng xa xa. Những ngọn đèn trên thành cầu không hiểu sao đều tắt ngấm, chỉ còn lại một chiếc lẻ loi. Nó sáng lơ lửng giữa nền trời tối đen, trông như một ngôi sao lớn.

Thiện nói cảm nghĩ đó với tôi. Và anh thêm:

– Nó giống Hương. Một ngôi sao sáng lẻ loi.

Tôi bỗng thấy đói kinh khủng và gọi luôn một lúc các món súp măng cua, tôm càng nướng, bò nấu tiêu xanh, gà hấp muối, cùng một chai rượu nho Pháp. Thiện nhìn tôi, tròn xoe mắt. Tôi nói cả tuần nay hầu như chẳng ăn uống gì, giờ phải ăn bù. Những món ăn bày la liệt trên mặt bàn. Tôi và Thiện nâng ly. Thiện nói:

– Chúc em luôn được hạnh phúc.

Tôi trả lời:

– Điều đó chỉ có nếu có anh.

Mặt Thiện bỗng mất hẳn vẻ vui tươi hiếm hoi vừa có. Anh uống cạn ly rượu rồi đắm chiêu nhìn ra mặt nước sóng sánh trước mặt. Từ phút đó, hầu như anh chỉ uống và hút thuốc. Rồi bất chợt, tôi nghe anh nói bằng một giọng xa xăm:

– Anh yêu Hương lắm, Hương biết không?

Đôi đũa run lên lấy bầy trong tay tôi. Đã có rất nhiều người nói yêu tôi, nhưng chưa ai có thể làm cho tôi muốn chảy tan ra như vậy. Đôi mắt Thiện đau đáu nhìn như muốn nuốt lấy tôi. Tôi muốn chết chìm trong đôi mắt ấy, và bỗng dưng tôi nghĩ, nếu mất anh lần này, có lẽ tôi không thể sống được nữa.

Thiện bỗng nói:

– Tối nay, em cần phải đi hát lắm à?

– Sao anh lại hỏi vậy?

– Bây giờ, anh sợ đám đông lắm. Nếu em phải đi, thì hãy ngồi lại đây với anh một lát. Rồi em cứ đi một mình. Anh không buồn đâu. Mai mình sẽ gặp lại.

Tôi quyết định ngay:

– Không, em chẳng cần gì cả. Nếu anh không thích, mình cứ ngồi đây chơi một chút, rồi về nhà em nghỉ. Em sẽ mở cho anh coi những cuộn băng video chương trình riêng của em.

Thiện có vẻ lúng túng trước sự nhiệt tình của tôi. Sự lúng túng ấy kéo dài cho đến khi hai đứa đã về nhà và lên phòng. Tôi vào phòng tắm mở máy nước nóng, chuẩn bị khăn và quần áo lót, rồi ra mời Thiện. Trong khi anh tắm, tôi thay ra giường, bao gối, chọn thứ mới tinh, vừa làm vừa thấy rạo rức một cảm giác khó tả, như thể đêm nay mới chính là đêm tân hôn của mình. Tôi sẽ phục vụ Thiện hết mình, và từ nay, ngoài anh ra, sẽ không có một ai được phép vào căn phòng này nữa. Không một ai. Tôi sẽ chỉ là của anh, mãi mãi.

Thiện đi ra, và tôi vẫn ngạc nhiên khi thấy anh vẫn mặc lại chiếc quần tây dài khi sáng tôi vừa mua cho anh. Tôi cố nén cười khi thấy chiếc áo thun trắng còn được anh bỏ vào quần và thắt dây nịt cẩn thận. Phong cách bộ đội hay là sự mất tự nhiên của một người chưa từng trải qua tình huống tương tự? Dù sao, tôi chỉ thấy anh càng dễ thương hơn, và thêm muốn được nắm trong vòng tay của anh.

Tôi mở tủ lạnh, lấy chai nước suối ra đem lại chiếc bàn đầu giường, bước tới ấn đầu máy cho nó bắt đầu phát chương trình riêng của tôi, tắt đèn trong phòng, chỉ để lại một ngọn màu hồng ấm áp, rồi mời Thiện.

– Anh lên giường nằm coi, chờ em một chút.

Trong phòng tắm, tôi vội vàng trút bỏ quần áo và kỳ cọ thật kỹ lưỡng từng phân da thịt mình dưới vòi nước ấm. Tất cả những phiền muộn, tủi hổ, nhọc nhằn, dơ bẩn... hãy trôi sạch hết đi. Qua hết đi. Quên hết đi. Không còn gì khác, ngoài tôi và anh.

Người quần trong chiếc khăn bông lớn in bông hướng dương vàng rực, tôi bước ra và đến đứng trước mặt Thiện. Anh nhìn tôi, không nháy mắt. Trên màn hình, tôi đang nhắm mắt gào thét "Vì sao anh không đến với em, hỡi anh?". Quả tình những lúc hát câu này, tôi thường nghĩ về Thiện. Như anh vẫn thường xuất hiện trong tâm trí tôi, mỗi khi tôi hát. Tôi mỉm cười và nói anh hãy lại đây với tôi. Không một người đàn ông nào có thể làm khác. Như bị thôi miên, Thiện ngồi dậy và bước đến ôm lấy tôi. Môi tôi hơi há đi tìm môi anh. Chúng tôi hôn nhau ngẫu nhiên như muốn nuốt lấy nhau. "Thiện ơi. Thiện ơi..." Tôi khẽ rên lên khi chiếc khăn bông trôi tuột khỏi

người. Thiện âm lấy tôi đặt lên giường. Tôi nhắm mắt lại, người run lên trong một cảm giác chờ đợi. Một lát sau, tôi nghe Thiện nói một cách khó khăn:

– Hương biết không, lúc ở bộ đội, đã biết bao đêm anh thèm muốn được có giây phút này. Em đẹp còn hơn là trong tưởng tượng của anh. Cho anh được ngắm em chút nữa đi. Một lần này thôi.

Tôi mở mắt nhìn Thiện, rồi mỉm cười, nói giờ đây tôi đã là của anh, tất cả. Tôi vòng hai tay ghì đầu Thiện xuống ngực mình. Thiện hôn ngực tôi, lần lượt mỗi bên, thật nhẹ như sợ chúng bị đau. Điều đó càng làm cho tôi bị kích thích dữ dội. Mười đầu ngón tay nhọn hoắt của tôi cuống quýt kéo chiếc áo thun lên, luồn vào bầu chặt lấy lưng anh. Bất chợt Thiện thờ hắt ra và ngồi bật dậy, quay mặt đi, người run lên se sẽ từng cơn. Tôi hốt hoảng hỏi anh bị sao vậy. Vẫn nhìn chỗ khác, Thiện trầm giọng nói đó là lý do tại sao anh nói dối là anh đã chết và trốn biệt tôi. Một trong những vết thương oan nghiệt đã tước khỏi anh khả năng làm một người đàn ông bình thường. Anh những tưởng đã chết hẳn trong tôi, không ngờ cuộc tái ngộ cuối cùng buộc anh phải tìm tôi để nói ra sự thật, mà lẽ ra anh phải nói ngay từ sáng chứ không được chần chờ cho đến mãi bây giờ.

Tôi lặng người nhìn Thiện, không muốn tin điều mình vừa nghe một chút nào. Cả Thiện nữa. Có đúng người đang ngồi kia chính là anh, Thiện của tôi ngày nào? Còn cái câu chuyện oan nghiệt ấy, lẽ nào lại đến với chính anh? Trời ơi! Tôi xoay người nằm úp mặt xuống gối, để mặc cho nước mắt tuôn chảy. Thiện tắt máy, tắt hết đèn rồi lại nằm bên tôi, vuốt ve lưng tôi nhẹ nhẹ:

– Ngủ đi Hương. Và hãy cho anh được nằm với em một lần này thôi.

Tôi cứ sụi sùi khóc, rồi lăn qua ôm lấy anh, nói là từ nay anh hãy cứ sống với tôi. Tôi sẽ đưa anh đi những bác sĩ giỏi nhất, nhưng nếu không thể chữa trị được, thì cũng chẳng sao. Tôi và anh sẽ mãi mãi ở bên nhau... Rồi tôi chìm vào giấc ngủ tự lúc nào không biết, trong bàn tay vỗ về của Thiện.

Sáng sớm, khi tôi thức dậy, Thiện đã đi mất tự lúc nào. Anh chỉ mang theo trên người bộ quần áo tôi vừa tặng, và để lại một mảnh giấy: "Em hãy

quên đi tất cả và tìm được niềm vui sống. Đừng bao giờ đi tìm anh".

Chiếc ly thủy tinh mà Thiện dùng chặn tờ giấy bị tôi ném thẳng vào mặt tủ quần áo. Tôi bừng mặt nấc lên trong tiếng kính rơi vỡ loảng xoảng trên nền nhà...

Hồi ức của người đã chết

Xuyên không bao giờ hiểu được vì sao tôi không hề yêu anh mà vẫn sống được với anh như một người tình, sẵn sàng cho anh thỏa mãn đến tận cùng mà không cần đòi hỏi gì cả. Những lần đầu, khi hỏi có yêu anh không và nhận được cái lắc đầu, Xuyên cứ nghĩ là tôi đùa. Nhưng dần dần, anh nhận ra, ngoài những cuộc làm tình mà tôi luôn sẵn sàng quần anh đến kiệt sức, tôi không hề có một đối xử đặc biệt nào khác dành cho anh. Không một sự chăm sóc, quan tâm nào. Anh cứ đến, và nếu tôi đồng ý, thì lên giường. Xong thì về, hoặc quá mệt thì xin chịu khó ôm mền xuống đất ngủ, sáng về sớm. Vậy thôi.

Ngay từ đầu, tôi đã giao hẹn với Xuyên: "Mình không là gì của nhau cả. Không ai được ràng buộc ai. Anh có tự do tuyệt đối của anh và em có tự do tuyệt đối của em. Em không đòi hỏi anh chỉ trung thành với em, vả lại muốn đòi hỏi cũng không được, vì anh còn có vợ con kia mà. Nhưng em có thể bảo đảm với anh là không bao giờ em quan hệ cùng một lúc với hai người đàn ông. Tuy nhiên, xin nói trước là em không hứa hẹn gì sẽ là của anh hoặc sẽ chơi với anh lâu dài. Tình em mau chán lắm, và cũng có thể anh sẽ chán em trước, vì em không hề thương anh đâu. Đừng đòi hỏi ở em điều gì cả". Xuyên gật đầu một cách dễ dãi, có thể vì nghĩ chắc tôi chỉ nói thế. Nhưng càng ngày, có vẻ như anh càng không chịu nổi tình trạng như tôi đã quy định. Anh ra sức chăm sóc, cung phụng tôi từng li từng tí. Trong đoàn, tôi đương nhiên trở thành bà hoàng. Mặc kệ những lời xâm xì bàn tán, tôi cứ tận hưởng những ưu thế đang có, bởi lúc ấy, quả thật đoàn còn sống được phần nào chính là nhờ có tôi. Cung cách quản lý gia trưởng độc đoán của Xuyên không thể giữ chân được bất kỳ ai, khi họ bắt đầu có tên tuổi. Đúng là Xuyên rất có công – và trong chuyện này phải nói là anh có

tài nữa – phát hiện và đào tạo những ngôi sao mới cho hoạt động ca nhạc thành phố, nhưng sau đó, hoặc họ phải hoàn toàn tùy thuộc vào anh, hoặc họ phải đi khỏi đoàn. Hầu hết chọn con đường thứ hai và anh cũng bất chấp, mãi mê đi săn lùng những "nhân tài trong lá ú". Trường hợp của tôi là một ngoại lệ.

Vì tôi chẳng cần gì cả. Kể cả Xuyên, trong khi chính anh lại là người cần tôi. Anh đến, nếu gặp lúc tôi chán đời thì cứ việc đứng ngoài cửa rồi ra về. Có bữa, anh ôm chân tôi xin được yêu, trong khi tôi vừa ngồi nhai kẹo cao su vừa xem phim hình sự Mỹ. Đúng anh chẳng là gì cả. Chỉ đôi lúc đem lại cho tôi chút dễ chịu vì sự chiều chuộng tận tình và cảm giác thỏa mãn với một người đàn ông luôn sẵn sàng bên cạnh.

Chỉ từ khi thấy Xuyên bắt đầu bộc lộ vài cử chỉ ghen tuông nhảm nhí, làm như tôi là của riêng anh, và nhất là khi anh báo đã nộp đơn xin ly dị với bà vợ từng ăn ở từ hồi kháng chiến – mà bấy lâu nay chỉ còn sống với nhau trên danh nghĩa – để hòng chính thức ở với tôi, tôi bắt đầu thấy anh trở thành gánh nặng của mình. Xuyên cầm cái đơn xin nghỉ đoàn của tôi, mặt tái mét:

– Tại sao em lại quyết định như vậy?

– Có gì đâu! – Tôi nhún vai – Anh đã từng nói luôn sẵn sàng chấp nhận cho bất kỳ ai được rời khỏi đoàn nếu muốn kia mà. Hôm nay nộp đơn là ngày mai nghỉ, miễn mọi thứ tiền trợ cấp, phải không?

– Kìa, Nhung... Sao em lại ăn nói với anh như vậy? Anh đã làm gì? Và chuyện giữa chúng ta thì sao?

– Giữa chúng ta à? Có chuyện gì đâu! Em đã nói với anh từ đầu rồi, mình chẳng là gì của nhau hết. Đã đến lúc em phải chia tay với anh rồi.

– Chia tay với anh? – Xuyên mím môi, rồi tiếp – Thì ra là vậy! Nhưng lẽ nào em lại có thể bỏ đoàn trong lúc khó khăn này?

Quả thật là hoạt động ca nhạc lúc này không dễ sống như trước, nhất là đối với các đoàn quốc doanh. Với một biên chế đầy những người bất tài và hết thời, đồng tiền bao cấp của Nhà nước hầu như chỉ giúp những nơi này đủ sống ngắc ngoải cầm hơn. Trong tình hình đó, phải nói Xuyên rất đáng

khen ở khả năng cựa quây và chòi đập. Một cán bộ đầy năng động, như nhiều cấp trên đã đánh giá. Anh duy trì bộ máy của đoàn ở mức độ tinh giản nhất, sử dụng đủ thủ thuật ngoại giao để tạo những chuyến đi xa liên tục, mạnh dạn đầu tư cho các trang bị mới, thường xuyên thay đổi chương trình biểu diễn với nhiều thể nghiệm táo bạo, và tung tiền ra mua những bài báo ca ngợi hết cỡ... Nhờ vậy mà dù thực chất đoàn chẳng hơn ai nhưng nó vẫn luôn xuất hiện với một bộ mặt ì xèo, rôm rả, và tranh thủ xin được tiền của Nhà nước nhiều nhất.

Tôi lắc nhẹ đầu:

– Một mình em thì có là cái gì? Đoàn còn Liễu Nhàn và Lệ Hằng hát khá lắm, chỉ kẹt có em là rào chắn, không lên được. Anh ngủ với con Lệ Hằng rồi. Đưa nó lên đi. Còn nếu anh cần thì em sẵn sàng hát sô cho anh. Giá nội bộ. Được chưa? Anh dư sức duy trì một đoàn hát không cần có ngôi sao mà.

Xuyên trừng trừng nhìn tôi, rồi bỗng anh xé nát tờ đơn:

– Không, tôi không cho cô đi đâu cả! Cô đừng hòng bỏ tôi như vậy.

Tôi cười lạt:

– Anh Xuyên, anh không nên làm như vậy, nếu muốn mình còn có những kỷ niệm tốt về nhau. Em không viết lá đơn đó lần thứ hai đâu. Và coi như em đã nghỉ đoàn, ngay từ bây giờ.

Xuyên sừng sộ bước tới. Tôi quắc mắt nhìn thẳng vào mặt anh. Anh khựng người lại, rồi xiu người xuống như một quả bóng xì hơi.

Tôi nói câu cuối cùng trước khi quay ra về:

– Mong anh hiểu cho em. Đời em chẳng ra gì cả. Chẳng có gì đáng cho anh phải buồn hết.

Sáu tháng sau, khi tôi nói câu đó với Mạnh Tiến, Tiến cũng chẳng hiểu gì cả. Tôi thích Tiến, vì ở anh chàng tài tử đang lên này có rất nhiều nét trẻ con ngộ nghĩnh. Trong chuyến đi chung với nhau lần đầu lên Đà Lạt cho bộ phim Đi tìm một ngôi sao, Tiến cứ ọ ọ qua ọ ọ lại quanh tôi suốt ngày, bộ tịch y như một anh gà trống đang âm mưu tán tỉnh ả gà mái. Tôi giả lơ như không hề biết tới cu cậu. Thật tình thì lúc đó tôi đang chán đời kinh khủng.

Xuyên dù sao cũng là một thói quen của tôi. Việc dẹp bỏ một thói quen chỉ có thể dễ dàng nếu được thay bằng một thói quen khác. Đêm đầu tiên ở Đà Lạt, tôi không ngủ được. Theo yêu cầu của tôi, đoàn phim phải thuê riêng cho tôi một phòng của khách sạn. Căn phòng vừa trống trải vừa lạnh lẽo, tình cờ lại đúng là căn phòng mà có lúc tôi đã trải qua mấy đêm liền với Xuyên. Mười giờ tối, tôi mặc áo ấm, ra phố lang thang. Một lúc, cảm giác có người đi theo, tôi quay lại và thấy Mạnh Tiến. Tiến cười với tôi, kiểu cười làm quen. Tôi dừng chân lại, đợi cu cậu. Tiến đi tới, hỏi:

– Giờ này Nhung còn đi đâu vậy?

– Nhung, Nhung cái mồm xì! – Tôi nghĩ thầm trong bụng – Chị Hai đây em.

Nhưng bỗng dưng tôi thấy Tiến trông cũng hay hay. Hàm râu con kiến mà cu cậu rắng o bế để có vẻ người lớn hơn, đụng vào người chắc nhột phải biết! Dù sao, phải công nhận Tiến rất đẹp trai, cao ráo, khỏe mạnh. Chắc là phải có hàng trăm cô gái mê cu cậu như điều đó.

Tôi nói tự nhiên sao thấy đói bụng quá. Tiến mừng rơn chụp ngay lấy:

– Tiến cũng vậy. Mình đi tìm cái gì ăn đi.

Hai đứa vào một quán phở khuya. Tôi cứ chống đũa nhìn Tiến ăn. Hùng hục, chóp chép, xuýt xoa. Nhìn người đàn ông lúc ăn, có thể hình dung được phần nào lúc anh ta làm tình. Đây là một anh chàng thô bạo và mãnh liệt. Tôi cứ nhìn mái tóc đen nhánh của cu cậu lắc lư trên tô phở, lòng gợn lên một cảm giác thật kỳ lạ. Thứ cảm giác mà hơn một tháng qua, từ khi xa Xuyên, tôi đã thiếu vắng.

Đêm đó khi quay về khách sạn, Tiến vào luôn trong phòng tôi...

Những cuộc tình diễn ra trong một đoàn làm phim thường chóng vánh như thời gian một bộ phim được chiếu trên màn ảnh. Ai đó đã nói như vậy. Thế nhưng câu chuyện giữa tôi và Tiến lại kéo dài ngoài sự tưởng tượng của mọi người. Tiến đã đem lại cho tôi một cảm giác khác hẳn từ trước tới nay. Tôi chiều chuộng Tiến như một người mẹ, người chị. Cách biểu hiện tình cảm của Tiến nhiều lúc rất trẻ con, nhưng lại làm tôi thấy thú vị. Tôi

không hy vọng gì ở cuộc tình này, nhưng thật tình tôi cũng chẳng hy vọng gì ở cuộc đời này nữa. Vui được ngày nào hay ngày ấy mà thôi.

Một buổi sáng, mẹ của Tiến bỗng đến tìm tôi. Bà nói rất nhiều, nhưng đại ý là muốn tôi hãy buông tha cho con bà. Tiến còn nhỏ, tương lai còn dài, còn với tôi thì thiếu gì người phù hợp hơn. Mẹ Tiến ăn nói hết sức mềm mỏng, thiếu điều van xin tôi, và trong khi ngồi nghe bà nói, tôi bất chợt nghĩ phải chăng đây là một cảnh kịch của Kim Cương? Mọi chuyện lại tiếp tục vô nghĩa. Tôi cười, nói với mẹ Tiến:

– Thôi được rồi, bác hãy yên tâm. Cháu và Tiến đâu có yêu nhau, và bác không cần nói thì câu chuyện này cũng sắp chấm dứt rồi.

Buổi tối, Tiến biết chuyện, đến tìm tôi. Tôi nói với Tiến y như đã nói với Xuyên:

– Giữa chúng ta à? Có chuyện gì đâu! Nhưng đã nói từ đầu rồi, mình chẳng là gì của nhau hết. Đã đến lúc chúng ta phải chia tay nhau.

Tiến không chịu, nói là Tiến hoàn toàn đủ sức làm chủ cuộc đời và hạnh phúc của mình, và suýt chút nữa tôi đã thay đổi quyết định khi thấy Tiến khóc. Đó là lần đầu tiên tôi thấy một người đàn ông khóc trước mặt mình. Ngoài Thiện ra, có lẽ Tiến chính là người yêu tôi nhất. Yêu thật lòng. Tôi ôm chầm lấy Tiến. Chính tôi đã thầm muốn có con với Tiến, bất chấp đám cưới hay một điều ràng buộc nào. Có một lần giữa đêm, tôi bật đèn và nhìn Tiến ngủ. Mặt Tiến lúc ấy đẹp như tượng. Tôi bỗng ao ước có một đứa con giống Tiến. Vậy thôi. Ít ra trên đời cũng phải có một người nào đó cho mình thương yêu, chăm sóc. Một đứa con, chẳng cần phải có cha cũng được. Tôi âm thầm đi tháo vòng ngừa thai. Nhưng hơn ba tháng trôi qua, vẫn không có kết quả. Tôi đi tìm bác sĩ Thanh Phượng. Thêm hai tháng nữa, và cuối cùng bà bác sĩ nói trường hợp của tôi là không thể. Hôm đó, tôi về, người bẽ bàng một cảm giác kỳ quặc, ngay cả một mong ước nhỏ nhoi và thiệt thòi như vậy mình cũng không thể có được. Mình sẽ ra đi khỏi cuộc đời này trong sự trợ trợ như chính cuộc sống của mình hiện giờ, không một người thân thích.

Và cũng vì vậy mà tôi không thể ôm lấy Tiến khi Tiến cứ ngồi sững ra và chảy nước mắt, nói làm nhảm xin đừng bỏ Tiến. Từ đầu, chúng tôi chỉ xưng tên với nhau. Tiến và Nhung, Nhung và Tiến. Thôi phải đành chia tay vậy. Sống với tôi, Tiến phải chịu nhiều thua thiệt, và đến một lúc nào đó, lúc tôi tàn tạ thì Tiến sẽ vào cái tuổi hấp dẫn nhất của người đàn ông. Tôi không thể chịu được cái ý nghĩ sẽ bị ai đó bỏ rơi, xua đuổi. Hãy trở lại với nhận thức ban đầu: Cuộc tình với Tiến chỉ là một chuyện phù phiếm mà thôi. Nói vậy chứ chắc chỉ chừng vài hôm là "cu cậu" sẽ quên tôi và có người khác ngay.

Tôi nói:

– Nhung chẳng là gì đâu. Chẳng có gì đáng cho Tiến phải buồn hết. Còn cả tí cô xứng đáng hơn đang chờ Tiến kia. Rồi Tiến sẽ thấy mừng là đã được chia tay với Nhung sớm.

Và tôi bỏ lên phòng, khóa cửa lại, nằm khóc, bỏ mặc Tiến một mình dưới phòng khách...

Lúc đó Dũng lại trở về Việt Nam. Thú thật tôi vốn không ưa Việt kiều, nhất là mấy ông choai choai sắc mùi Mỹ... mũi tẹt. Sự hợm hĩnh và kiểu cách ra cái điều ta đây hơn người, cứ tưởng với vài ngàn đô trong túi là có thể mua hết mọi thứ, nhiều lần đã làm tôi muốn điên tiết. Tôi từng làm què mặt mấy tay như vậy, khi vừa gặp đã trưng ngay cái mác Việt kiều ra với tôi. Dũng tỏ ra khác hẳn nhiều người trong số họ. Anh lịch sự và kín đáo, hầu như không bao giờ nói về mình. Lần về trước, anh đến chơi ở Mây Hồng và đã nhờ người giới thiệu với tôi. Anh nói muốn làm quen với tôi chỉ vì một lý do duy nhất: ngày xưa anh có quen khá thân với một ca sĩ có giọng ca hiếm có như tôi, nếu tôi thấy không có gì bất tiện thì cho phép anh được kết bạn. Chẳng để làm gì cả. Đó là thời điểm tôi vừa chia tay với Xuyên và chưa có Tiến. Với sự từng trải lịch lãm, Dũng tạo ngay cho tôi cảm giác dễ chịu từ đầu. Anh cho biết về nước là vì công việc, phải dành nhiều thời gian để đi các tỉnh, chỉ mong mỗi lần về lại thành phố sẽ được đi theo để nghe tôi hát, vậy thôi. Mà đúng vậy thật. Dũng không phải loại đàn ông vừa mới quen phụ nữ là đã có ý định nhảy lên giường họ. Sau buổi làm

quen ấy, anh chỉ mời tôi đi ăn tối hai lần, cũng là hai lần anh xin phép được đưa tôi đi hát. Cả hai lần, mười một giờ đêm Dũng đưa tôi về nhà, mở cửa xe cho tôi xuống, tạm biệt và chúc tôi ngủ ngon, rồi chờ tôi bước hẳn vào cổng mới cho xe chạy đi. Món quà duy nhất anh tặng tôi là những bó hồng nhung mỗi sáng do một nhân viên khách sạn nơi anh ở đem tới, dù hôm đó anh vắng mặt ở thành phố.

Lần về nước sau đó, là lúc tôi đang mặn nồng với Tiến. Dũng rất tế nhị, biết vậy là không xuất hiện trước tôi nữa, dù anh vẫn thường đến Mây Hồng nghe tôi hát và thỉnh thoảng hỏi thăm tôi vài câu qua điện thoại. Hầu hết thời gian ở Việt Nam của anh được dành cho các công việc ở tỉnh. Chỉ trước khi về lại Mỹ, Dũng mới tỏ ra tò mò về tôi. Rằng có đúng tôi tên thật là Mỹ Nhung, là người ở Tiền Giang, ba má tôi tên gì, đã chết như thế nào? Tôi rất ghét tâm sự về mình, nên chỉ trả lời Dũng vắn tắt. Cuối cùng anh nói một cách úp mở rằng hy vọng trong lần về sau, anh sẽ đem đến cho tôi một bất ngờ lớn.

Điều bất ngờ ấy thật khủng khiếp ngoài sức tưởng tượng của tôi. Và Dũng chỉ nói ra gần sát ngày mà anh phải trở về Mỹ. Trước đó, chuyện gì phải xảy ra đã xảy ra giữa tôi và anh. Dũng quay lại lần này đúng vào lúc tôi vừa chia tay với Tiến, như Tiến đã từng đến với tôi vào đúng lúc Xuyên bị "giảm biên chế". Dũng nói anh đã thăm tiên đoán câu chuyện giữa tôi và Tiến sẽ không kéo dài lâu, nên anh vẫn chờ đợi và hy vọng. Đêm đầu tiên bên nhau, tôi phát hiện ở Dũng có đủ sự thành thạo của Bửu, chất kỹ thuật của Xuyên. Và tuy thua Tiến về sự cường tráng, nhưng anh lại hơn hẳn cả ba người về sức bền bỉ. Dũng đáp ứng những đòi hỏi của tôi gần như đầy đủ nhất, và cũng bắt tôi phải phục vụ anh một cách tương ứng. Với Dũng, cái phần xác thịt với nhu cầu ngày càng cao trong tôi gần như được thỏa mãn hoàn toàn, quên đi tất cả nỗi cô đơn, bất hạnh của đời mình. Những cảm xúc mê đắm của trò chơi thân xác gần như đã là một thứ ma túy của riêng tôi, giúp tôi thường xuyên không còn biết mình là ai. Và điều kỳ lạ mà Dũng cho biết, là sau những lúc như thế, giọng hát đã dượi và rời rã của tôi lại càng ép phê hơn.

Dũng thú nhận với tôi là về phần anh, anh chưa từng có cảm giác đỉnh điểm như thế với bất kỳ ai. Khi Dũng nói là muốn được sống với tôi và sẽ đưa tôi qua Mỹ, tôi chỉ cười, khuyên anh đừng bao giờ nên nghĩ tới điều đó. Chuyện ấy sẽ không bao giờ xảy ra. Không bao giờ. Dũng hỏi tại sao. Tôi nói anh bỏ vợ con anh bên đó cho ai. Còn phần tôi, tôi không hề có ý định sẽ đi Mỹ sống. Tôi thấy việc đó chẳng thú vị gì cả. Và quan trọng nhất, tôi không yêu anh, không yêu ai cả. Không sống với ai hết. Dũng hỏi tôi định sống một mình như vậy tới già à? Lúc đó, không hiểu sao bỗng dưng tôi nói chắc tôi sẽ chết sớm. Dũng nạt tôi, bảo tôi nói gở. Nhưng thật tình cái ý nghĩ sống để làm gì dạo sau này cứ lớn vồn trong tôi, từ sau khi bác sĩ Thanh Phượng cho tôi biết điều xui rủi cuối cùng mà tôi phải gánh chịu. Tôi cứ nghĩ chắc không còn điều gì có thể làm cho tôi đau nữa.

Tôi không quên Dũng đã hứa đem về cho tôi một bất ngờ lớn, nhưng tôi cũng chẳng buồn hỏi đến nó. Tôi chẳng quan tâm đến điều gì cả. Dũng nói tôi là người lạnh lùng nhất đối với mọi việc xung quanh, dân Ănglê chính hiệu gặp tôi chắc cũng phải chào thua. Tôi chỉ cười. Còn gì đáng cho tôi quan tâm nữa, cái cuộc đời chỉ toàn trò giả dối và dối chác này.

Cuối cùng, gần đến ngày đi, Dũng hẹn sẽ nói với tôi một chuyện quan trọng. Sở dĩ anh để đến mãi bây giờ mới nói vì anh còn chờ một thông tin chót từ nước ngoài. Chiều mai họ sẽ gọi anh sang. Đó cũng là lý do chính khiến anh về nước. Thấy tôi có vẻ lo lắng, Dũng cười lớn trấn an, nói đây là một chuyện hết sức tốt đẹp và không biết chừng nhờ vậy mà rồi anh sẽ dễ dàng có tôi hơn.

Tôi vẫn linh cảm đó là một điều rất tệ hại. Dũng về rồi, tôi điện thoại cho bác sĩ Thanh Phượng, hỏi bà về một loại thuốc ngủ mới mà ông Bá, quản lý ở Mây Hồng, vừa giới thiệu – ông này cũng rất quan tâm tới tôi, tội nghiệp! – rồi bỗng thấy quá hoang mang, thèm được nói chuyện với một người thật thân tình, tôi tỏ ý muốn gặp bác sĩ. Bà Thanh Phượng lại đang bận, sắp phải đi trực ngay. Khi tôi kể ra nỗi lo của mình, bà chỉ cười và nói theo bà thì chẳng có gì đáng lo cả, cứ chờ xem việc gì đến rồi tính. Riêng theo ý bà thì hơi ngại việc Dũng hỏi cưới tôi. Bà rất khuyến khích việc nên có một người

đàn ông bên cạnh tôi, nhưng với Dũng thì bà thấy không ổn. Tôi cười, nói về chuyện đó thì bà cứ yên tâm, nhưng khi gác máy xuống, tôi thấy buồn đến tận tận. Căn phòng lại trống vắng và lạnh lẽo một cách khủng khiếp. Tôi tiếc đã không giữ Dũng ở lại. Thêm một đêm tôi gần như thức trắng. Tôi cấu xé mấy cái gối, ném tung chúng và bất cứ thứ gì trong tầm tay, và mãi đến sáng, nhờ mấy viên thuốc ngủ mới, tôi mới chợp mắt được.

Trò chơi tai ác của Dũng đã làm thần kinh tôi mệt đuối trong suốt ngày hôm sau. Người bạc nhược, tôi bỗng thấy mình không còn thiết tha gì với cuộc đời này nữa cả, kể cả cái điều "hết sức tốt đẹp" mà Dũng hẹn khi đưa tôi đi hát về sẽ nói. Chỉ mỗi đêm tôi mới quên được cảm giác cô đơn khi bước lên bục diễn và cầm lấy micro. Lúc hát cũng như lúc làm tình, tôi quên hết, không còn biết mình là ai. Nhưng rồi, nỗi cô đơn và buồn chán cứ ngấm dần, tôi bất lực thấy mình không sao chống lại chúng. Tôi thường nhắm mắt khi hát, nhưng giờ đây, cứ mỗi lần như thế, tôi lại thấy hiện ra trước mắt mình những hồn ma bóng quế của ba mẹ tôi, bà ngoại, dì hai, thầy Khai, rồi đôi mắt u buồn của Thiện, rồi bộ mặt đờ đẫn kẻ sát của những gã đàn ông, kể cả bộ mặt – từng có trong tưởng tượng – của một đứa con không bao giờ sinh để được... Bỗng dưng tôi thấy cuộc đời mình sao mà buồn vậy, chắc chẳng có ai gặp nhiều chuyện buồn đến như mình... Và tôi hát:

Em hãy nhìn vào lòng mình

Không lẽ nào vắng những cuộc tình

Em hãy nhìn vào cuộc đời

Không lẽ nào vắng những nụ cười, ước mơ, niềm vui?

Tôi mong em, mong em hãy mang cho đời tiếng hát trái tim. Và tôi mong em, mong em hãy yêu con người, bằng tình yêu của em... [1]

Sau lần chia tay thứ hai để chẳng bao giờ trở lại nữa, Thiện đã gởi cho tôi bài hát này. Anh tập tễnh viết nhạc từ hồi còn ở đội văn nghệ trường, và các ca khúc thô vụng đầu đời ấy có lẽ chỉ còn anh và tôi nhớ. Cầm tờ giấy chép nhạc trong tay, tôi nhắm hát và bị cuốn hút ngay. Đây đúng là bài hát viết riêng cho tôi, như đúng lời thư Thiện viết kèm theo:

Tặng H bài hát anh vừa viết. Đây là bài duy nhất anh viết từ sau ngày rời trường, và cũng là bài cuối cùng của đời anh. Ngoài ban nhạc, đừng phổ biến cho ai. Anh chỉ muốn được nghe mỗi mình H. trong bài này. Chúc hạnh phúc.

Chúc hạnh phúc! Thiện ơi, còn thứ hạnh phúc nào cho em? Và tôi ứa nước mắt hát:

Rồi một ngày một ngày cuộc sống mới
Ghé bước chân dưới hiên nhà em
Rồi một ngày mặt trời hạnh phúc
Rớt lên môi chiếc hôn đầu tiên
Là tình yêu đó em...

Đó là điều Thiện chúc tôi. Tôi mở to mắt nhìn mọi người. Từng cặp và từng cặp ôm nhau, chặt cứng. Họ có hạnh phúc không? Tôi không biết. Mà chỉ biết một điều: sẽ không có mặt trời hạnh phúc nào rớt ánh sáng xuống đời tôi. Không bao giờ có. Tất cả mãi mãi sẽ là bóng tối mênh mông và lạnh lẽo như trong vũ trường này.

Nước mắt tôi chảy ra ràn rụa.

Em hãy vì mọi người

Từng lời hát với từng nụ cười

Riêng em có buồn thì ngồi yên cho tôi ngắm xem

Vì sao trong đôi mắt em, có những ngôi sao cô đơn...?

Nước mắt tôi cứ chảy. Lời nói ngày nào của Bửu lại vang lên: "Ngôi sao càng lẻ loi đơn độc thì càng tỏa sáng". Không, tôi muốn ném đi tất cả những hào quang ấy. Hãy cho tôi cứ là một phụ nữ tầm thường, có một gia đình với những lo toan vất vả như mọi người. Những ánh sáng phù du này, để làm gì? Để làm gì? Để làm gì? Tôi nhìn thấy Xuyên đang ngồi bên dưới vừa nốc rượu vừa nghe tôi hát. Anh cũng đã dặn tôi: "Nghề ca hát ngăn ngủi lắm, em nhớ dành dụm...". Để làm gì? Để làm gì? Tôi muốn bẻ nát chiếc micro trong tay, giứt phăng sợi dây và đập phá hết mọi thứ. Ban nhạc căng người nhìn tôi, chờ tín hiệu out. Tôi rũ người xuống như tàu lá chuối

gãy, trong khi vũ trường vang lên những tiếng vỗ tay hiếm có. Tôi hát bằng máu và nước mắt đời mình, còn người ta vừa uống bia vừa hút thuốc vừa ôm gái vừa nhai kẹo cao su và vừa vỗ tay... Họ tưởng là tôi diễn xuất hay à? Nếu trong khi hát tôi có lăn ra chết thì càng được họ vỗ tay gấp bội. Mà thôi, trách sao được bọn họ!

Điều lo sợ của tôi đã thành sự thật. Trong phòng tôi, Dũng vừa cởi áo vừa đột nhiên nói:

– Ba của em qua tới Bangkok rồi. Ông đợi thứ hai anh qua đó gặp ông coi thế nào rồi ông sẽ bay về đây gặp em.

Đang cởi giày, tôi sững người:

– Anh nói cái gì?

Dũng cười cười nhìn tôi:

– Ba của em! Ông còn sống, mấy lâu nay ở bên Mỹ, giàu lắm!

Và Dũng lần lượt đưa ra những bằng chứng cho tôi thấy quả đúng ba tôi còn sống và đang ở bên Mỹ. Tôi run rẩy cầm tấm hình ông đang tươi tỉnh cười chụp ở xứ người. Đúng người đàn ông trong ảnh ấy, dù có phần già hơn trong ký ức tôi, chính là ba tôi chứ không ai khác.

– Tại sao ai cũng nói là ba đã chết? – Tôi hỏi, giọng khàn đi.

– Ai nói? – Dũng vẫn cười – Có mẹ em nói thôi chứ có ai? Và ai cũng phải nghe theo lời bà. Mẹ em ghê lắm!

– Cái gì? Anh nói cái gì? – Tôi gần như quát lên.

– Ba em có vợ bé. Chuyện đó hồi xưa là bình thường. Vậy mà mẹ em dẹp ông cái một, cấm cửa không cho về nhà, nói ông mà bước chân vào nhà là bà sẽ tự sát và giết luôn cả em. Ba em nói nư mẹ em lớn lắm, ông không dám, tính để từ từ rồi sẽ quay lại, không dè giải phóng, ông phải chạy gấp...

Thì ra cái điều hết sức tốt đẹp là vậy!

Người mà tôi tôn thờ bao nhiêu năm, hóa ra chỉ vì một cô vợ bé mà làm hỏng đời mẹ và cả đời tôi. Bội bạc và hèn nhát! Tôi nghĩ tới vẻ mặt buồn thảm và những giọt nước mắt ngấn dài của mẹ, cái chết quạnh quẽ xa nhà

và xương cốt mất tằm. Những túi cực của mẹ của tôi trong bao năm tháng đã qua... Trong lúc đó, người đàn ông đang cười toe toét trong ảnh này vẫn sống êm ái bên người đàn bà khác, và bỏ chạy không một chút tiếc nhớ nào về người phụ nữ đã từng bất chấp tất cả để được sống với ông, về đứa con mà ông từng hôn hít và nựng nịu theo cái cách mà hơn hai mươi năm sau nó vẫn còn nhớ. Bây giờ ông ta muốn gì mà lại quay về đây tìm tôi?

Dũng nói giờ đây ba tôi đang sống một mình. Người phụ nữ kia đã bỏ ông. Và Dũng về đây chính là để thực hiện nhiệm vụ ông giao: tìm cho ra mẹ con tôi... À thì ra vậy! Nghĩ là sẽ được tha thứ vì sự giàu có của ông à? Tôi tức nghẹn ngực, đứng lên bước tới mở cửa phòng:

– Anh về đi. Và đừng tới đây nữa. Có gặp ông ấy ở Bangkok thì nói ông ấy đừng về đây. Tôi không tiếp đâu. Ông ấy không phải ba tôi. Ba tôi đã chết rồi.

Tôi không hiểu tại sao Dũng vẫn có thể cười được:

– Kia, Mỹ Nhung! Ba em nói là em rất giống mẹ. Chẳng lẽ nư em cũng lớn như vậy sao?

Tim tôi nhói lên một cái. Tôi tựa lưng vào vách, đưa hai tay ra sau bấu muống thủng cả tấm giấy dán tường, không nói được tiếng nào, chỉ quắc mắt nhìn Dũng. Dũng ngạc nhiên nhìn tôi, rồi nhún vai lấy áo mặc lại vào người. Anh nói khi ra cửa:

– Sáng mai anh sẽ trở lại.

Tôi cố giữ bình tĩnh:

– Mai tôi có hẹn với người khác rồi. Và tôi không bao giờ tiếp anh nữa đâu.

Dũng đứng lại, nhíu mày nhìn tôi:

– Nhung đừng hiểu lầm. Anh quen Nhung trước khi biết Nhung chính là Cẩm Hương. Hai việc không có gì liên quan với nhau hết.

– Anh về đi. – Tôi chỉ nói được có vậy.

Và Dũng về. Và tôi mệt nhọc lê bước đến giường ngã vật xuống. Trái tim tôi đập ình ình, dội lên tới tận óc. Căn phòng như không còn chút

không khí. Tôi đến cửa sổ định mở ra tìm một chút hơi gió. Và bất chợt, tôi nhìn thấy Thiện. Dựa xe đạp vào một thân cây ở lề đường đối diện, anh đứng lặng lẽ nhìn lên phòng tôi. Dáng anh vẫn vậy, gầy ốm, mệt mỏi. Vẫn chiếc áo ngày nào tôi đã mua tặng anh. Thì ra Thiện vẫn âm thầm thương nhớ tôi... Thiện ơi! Thiện ơi! Tôi vùng chạy ra cửa và lao xuống cầu thang. Trái tim tôi dường như còn vội vã hơn. Nó thắt lại và kéo tôi bổ nhào xuống trong một cơn đau điếng người. Mặc kệ, tôi lập cập đứng dậy và lết tới bàn tìm xâu chìa khóa. Nhưng chính ngay chỗ cửa đó, tôi chợt nghe tiếng xe đạp lách cách lướt đi vội vã trên mặt đường trước nhà...

Thứ bảy, 8 giờ

AI LÀ NGƯỜI THÂN?

Ngày..., công an huyện Thủ Đức phát hiện một xác chết trôi tại khu vực xã Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, gần chân cầu Bình Phước. Nạn nhân là nam, không giấy tờ tùy thân, khoảng 30 –35 tuổi, cao 1,70m, ốm, tóc hớt cao, áo sơ mi carô nâu dài tay và quần jean Levis xanh, ở bụng và chân có nhiều vết sẹo do thương tật.

Vậy ai là thân nhân người bị nạn xin liên hệ với đội CSĐT Thủ Đức để biết thêm chi tiết.

Tôi chợt thấy lạnh người. Thiện rồi! Không thể là ai khác. Một tuần sau cái chết của Mỹ Nhung, giờ đến lượt anh. Không, có lẽ Thiện đã chết từ thứ tư hoặc thứ năm. Sáng thứ tư, đi đám tang Mỹ Nhung ở nghĩa trang Gò Dưa, tôi còn gặp anh. Hai chúng tôi khẽ gật đầu chào nhau chứ chẳng nói gì với nhau cả. Suốt tang lễ, tôi vẫn ngầm quan sát Thiện như quan sát một số người khác. Mặt Thiện trơ như băng sáp. Đó là gương mặt của một người đã bị nỗi buồn làm tê liệt mọi cảm xúc. Tôi đã trải qua cảm giác đó, hồi mẹ tôi mất. Tôi hiểu và kính trọng nỗi buồn đó. Xuyên, Tiến, Việt Vương, ba của Mỹ Nhung nữa, đều không có được nét mặt ấy. Có lẽ vì ngoài Nhung, họ còn nhiều điều khác, giúp họ có thể đứng vững được. Còn với Thiện, anh chỉ sống vì Nhung, sự mất mát của cô làm cuộc đời anh không còn gì nữa.

Trong suốt thời gian tang lễ, Thiện chỉ đứng nhìn từ xa, cách biệt hẳn với mọi người. Chỉ đến khi chiếc quan tài đã nằm yên trong lòng huyệt, mọi người bắt đầu ném xuống những nắm đất để tiễn đưa người chết lần cuối, anh mới chen vào để thả xuống đó một tờ giấy gấp tư. Đó là một tờ giấy kẻ nhạc. Tôi cố chần chờ để lên xe ra về cùng Thiện, nhưng hoài công. Anh cứ đứng yên bên mộ, đầu cúi thấp, nhìn chăm chăm xuống chỗ huyệt giờ đây đã được lấp bằng. Tôi nói Thiện hãy lên xe, mọi người đang đợi. Thiện nói:

– Không. Các anh cứ về đi. Tôi ở lại đây với Nhung.

Không biết nói gì hơn, tôi rút gói thuốc ra mời Thiện. Chẳng nhìn tôi, Thiện chỉ lắc đầu. Đưa tay bóp nhẹ vai Thiện, tôi thở dài, quay lưng.

Ngoại trừ chị Ba, không một ai trong đám tang biết Thiện. Họ chờ là chờ tôi. Rõ ràng như vậy. Khi tôi vừa bước lên xe, chiếc xe lập tức chạy ngay. Tôi ngoái đầu nhìn qua kính sau xe. Thiện đứng im lìm như một gốc cây khô đã có ở đó từ hàng thế kỷ.

Một người nào đó trong xe hỏi, trống không:

– Cậu đó là ai vậy?

Không một tiếng trả lời. Tôi thầm nể chị Ba Tươi. Chị ngồi bình thản, chỉ nhìn thẳng về phía trước, không dòm ngó ai, dù hầu hết đàn ông trên xe này chị đều biết rõ. Mặt chị cũng buồn thiu, nhưng đầy nét cam phận, chịu đựng. Khi này, chị len đến gần tôi, hỏi nhỏ:

– Bây giờ tui... sao, hả cậu?

Tôi trấn an chị:

– Chị Ba cứ về ở tạm như cũ. Bao giờ nhà nước đến tiếp quản nhà, chị bàn giao cho người ta.

Thấy chị có vẻ tần ngần, tôi chột hiều:

– Chị không biết về đâu à? Chị còn gia đình dưới Tiền Giang không?

Và tôi ái ngại nhìn chị. Người chị nhỏ như một đứa bé, lại thêm tật gù lưng. Chị thuộc loại người giúp việc trung thành đến chết ở nhà chủ. Cái chết bất ngờ của người chủ còn quá trẻ gây cho chị một sự hụt hẫng thật

khó lòng thích ứng. Quay trở về những ngày vất vả ở nông thôn, có lẽ là điều đã lâu chị không hề nghĩ tới. Tội nghiệp!

Nhà báo Vương chột lên tiếng, phá vỡ sự im lặng trên xe:

– Buồn quá! Ai rồi cũng phải chết hết nhĩ?

Mọi người vẫn im lặng, có lẽ vì cùng nhận định như tôi: đây là một trong những câu nói vô duyên, lẳng nhách nhất trong năm, trên phạm vi cả nước. Càng lúc tôi càng thấy ác cảm với Vương.

Cuối cùng, chắc vì không nhịn được nữa, Xuyên nói, giọng châm chọc:

– Buồn thiệt chớ. Nhứt là khi người không đáng chết thì lại chết trước. Phải không ông nhà báo đời?

– Đúng, đúng, anh nói đúng! – Việt Vương vẫn hồn nhiên, hoặc vì anh không hiểu, hoặc trình độ mặt chai mày dạn của anh đã đến mức thượng thặng.

Xuyên chỉ cười khẩy, không nói gì. Người anh như ướt sũng rượu, bốc mùi nồng nặc trong xe. Đứng trước mộ Nhung mà anh cứ nghiêng ngả, xiêu vẹo, miệng không ngớt lẩm thảm một điều gì đó. Tôi đến đứng trước mặt Xuyên, chào anh, và anh trở mắt nhìn tôi bằng đôi mắt dài dại của một kẻ say khướt. Rồi như nhận ra tôi, Xuyên đưa tay ra bắt:

– Công an, đúng rồi! Đ.M, bắt hết tụi nó đi! – Anh khoát tay thật rộng về phía mọi người – Chính tụi nó làm Nhung phải chết. Chứ người như Nhung làm sao chết được? Khỏe lắm! Nhung khỏe lắm! Ông chưa biết đó thôi. Tôi nè, tôi biết rồi nè...

Chiếc xe vẫn lắc lư chạy. Tiến ngồi trước tôi, móc thuốc ra hút, lịch sự quay lại mời tôi. Mặt anh ta vốn trắng trẻo, giờ phớt nét xanh tái, nhất là ở chỗ mí mắt. Khi bật lửa đốt thuốc cho tôi, hai tay Tiến run sề. Mỗi người đều có riêng cách thể hiện cũng như che giấu nỗi buồn của mình. Tôi hiểu Tiến rất yêu Mỹ Nhung, nhưng tôi tin rằng so với cái người đang đứng lại trước mộ phần vừa lấp đất ngày càng xa dần sau lưng chúng tôi, tình yêu ấy là vô nghĩa. Rồi mai đây, Tiến sẽ có một tá người tình tuyệt vời khác, Xuyên lại tiếp tục trò chơi với "những con thiêu thân", còn Dũng tha hồ tìm

vui bên những cô gái đẹp yêu chuộng Việt kiều... Tất cả rồi sẽ quên đi một Mỹ Nhung chỉ còn trong kỷ niệm.

Chiếc xe vẫn lắc lư chạy. Mùi khói thuốc tỏa nhẹ. Vương làm bộ ngáp rồi đứng dậy, đi xuống đến bên ông Vinh và ngồi xuống:

– Bác cho xin điếu thuốc. Từ sáng đến giờ, cháu đốt sạch cả gói ba số rồi.

Ông Vinh lẳng lặng móc gói thuốc ra đưa Vương. Chiếc xe chót dành chở những người thân nên còn rộng chỗ, vậy mà ông vẫn xuống tận băng dưới cùng để ngồi một mình. Rõ ràng ông đang cần "sự yên tĩnh nghỉ ngơi", vậy mà Vương vẫn cầm yên gói thuốc trên tay, miệng nở như súng liên thanh:

– Bác biết cháu là ai không? Việt Vương, phóng viên chuyên viết về âm nhạc. Cháu chính là người viết nhiều bài báo nhất về Mỹ Nhung, từ ngày cô ấy còn chân ướt chân ráo từ dưới tỉnh lên. Cháu vẫn còn giữ đầy đủ các bài báo ấy, kể cả bài của những đồng nghiệp khác viết về Mỹ Nhung, kèm theo rất nhiều ảnh. Bác mà có nguyên bộ đó là hết ý đấy!

Ông Vinh móc bật lửa ra cho Vương hiểu là tốt nhất anh hãy rút một điếu thuốc. Trong khi đốt thuốc cho Vương và lấy lại gói thuốc, ông chậm rãi hỏi:

– Cậu giữ đầy đủ những bài báo ấy để làm gì?

Wương hồ hởi nói:

– Cháu để làm tư liệu. Nhưng nếu bác...

Ông Vinh lạnh lùng cắt ngang lời Vương, cùng với động tác bỏ chiếc bật lửa và gói thuốc vào túi áo thật dứt khoát:

– Cậu hãy cứ giữ làm tư liệu. Điều đó cần lắm!

Và ông dựa lưng vào băng ghế, nhắm mắt lại, tỏ ý không muốn nói chuyện nữa. Trong lúc Vương sượng sùng đứng dậy đi về chỗ cũ, người đàn bà sau lưng tôi cúi mặt xuống cố giấu một nụ cười. Bà là hiệu trưởng một trường thiếu niên mồ côi ở ngoại thành. Họ đi cả một đoàn, nhưng riêng mình bà là ở lại cho đến chuyến chót này.

Sáng sớm tôi rất ngạc nhiên khi thấy có mấy người đàn bà dẫn một đám trẻ đi theo đám tang Mỹ Nhung. Hỏi thăm, tôi mới biết được điều bí mật tưởng đã không thể tìm ra: con số một triệu đồng đều đặn rút ra hàng tháng từ sổ tiết kiệm chính là để Mỹ Nhung đích thân đem đến cho trường mồ cô đó, mỗi tháng một lần. Cô luôn đi một mình, ăn mặc thật giản dị, không son phấn, bao giờ ngoài số tiền đó cũng mang theo rất nhiều quà và dành cả buổi sáng để phân phát, trò chuyện và săn sóc những đứa trẻ mồ cô, nhất là các cháu nhỏ tuổi. Mỹ Nhung chỉ nói mình tên Hương và nhất định không chịu cho biết địa chỉ. Đặc biệt nếu đến mà thấy trường đang được một đoàn khách nào thăm viếng là cô quay về ngay. Nhưng dần dần các cô phụ trách cũng biết cô chính là ca sĩ Mỹ Nhung, nhất là từ khi trường được một tổ chức từ thiện nước ngoài tặng cho một chiếc tivi. Biết vậy thôi chứ không bao giờ Mỹ Nhung nhận. Cô nói mình chỉ là một phụ nữ bình thường, có phần khá giả, vì mồ cô từ nhỏ nên nay muốn được giúp đỡ các em đồng cảnh vậy thôi. Tôn trọng ý muốn của ân nhân, ban phụ trách trường mồ cô quyết định không bao giờ nói ra điều ấy cho ai...

Lúc bà hiệu trưởng kể lại những chuyện đó với tôi, mọi người dần dần vây quanh lắng nghe, ai cũng chảy nước mắt. Ông Vinh hứa sau khi chôn cất Mỹ Nhung đâu đó yên xong, trước khi về Mỹ, còn bao nhiêu tiền ông sẽ tặng hết cho trường. Lần về đầu tiên này ông đem theo khá nhiều, để chuẩn bị cho một cuộc tái ngộ linh đình, nhưng giờ đây tất cả đều vô nghĩa...

Tôi thở dài, quăng tờ báo xuống mặt bàn.

Thiện đã quyết định tự chọn lấy cái chết cho mình. Anh nghĩ gì trước khi buông mình xuống dòng nước, tôi có thể đoán được. Và thí dụ như, vào lúc đó, bất chợt tôi có mặt sau lưng anh? Tôi sẽ giữ anh lại, khuyên anh rằng cuộc đời vẫn đẹp và rất đáng sống, rằng không dành cuộc đời được cho một người thì hãy dành cho mọi người? Tôi sẽ nói những điều mà tôi hoàn toàn không tin là có tác dụng gì với Thiện? Thí dụ có chuyện như vậy đi, và thí dụ tôi đã thành công trong việc ngăn cản đó, thì giờ đây, trước mặt tôi, vẫn sẽ tờ báo này với đúng mẫu tin "Ai là người thân?" đó. Với một người mà không còn sự lựa chọn nào khác hơn cái chết, chắc sự lựa chọn đó cũng

không có gì phải giằng xé, ray rứt. Cái động tác buông mình xuống nước chắc cũng giản dị như việc đặt dấu chấm hết vào một cuốn truyện vừa kết thúc. Vậy thôi.

Tôi nặng nề đứng dậy, đi ra mở cửa, gọi Ân và đưa hản tờ báo:

– Chú mày chịu khó chạy xuống Thủ Đức, coi thử cái xác này có phải là ông Thiện trong vụ Mỹ Nhung không. Nếu phải, tao tin 99% là một vụ tự tử, nhưng cứ hỏi thêm, nắm cho đủ tình hình rồi về báo ngay cho công an Tiền Giang làm việc với Sở văn hóa thông tin tỉnh để cùng gia đình lên làm thủ tục nhận xác...

Ân cầm tờ báo đọc lại rồi đưa trả tôi không nói tiếng nào, chỉ thở dài. Các cộng sự của tôi đều có vẻ mẩn Thiện. Đơn thuần chỉ vì những người gặp chuyện đau khổ, thua thiệt thường được người ta tội nghiệp, hay chính do cuộc tình nghiệt ngã của anh đã tạo xúc động trong lòng người? Nhưng... thí dụ như bỗng dưng Thiện được chữa trị lành mạnh, trở lại là một người đàn ông bình thường, anh có còn yêu Nhung – một cô Nhung lấm lem, đầy tì vết – đến mức như vậy không? Còn như vừa qua, anh cứ phải yêu Nhung chỉ vì không thể yêu ai khác? Tôi không dám nghi ngờ Thiện, nhưng cái đầu duy lý của tôi cứ luôn muốn nhìn sự việc trên đủ mọi góc cạnh. Hãy tin vào con người, nhưng cũng phải luôn luôn nhìn họ trong một mối quan hệ tổng hòa, phức tạp. Dù sao, cuối cùng hình ảnh để lại của Thiện vẫn là một con người đáng thương, với một số phận đầy bi kịch.

Tôi hỏi Ân câu cuối cùng:

- Chú mày vẫn còn để mắt tới ông Vinh chứ?
- Có.
- Mấy hôm nay ông làm gì?
- Ngày nào ông cũng lên thăm coi việc xây mộ cho Mỹ Nhung và ngồi đó hàng buổi.
- Chỉ có mình ông ấy lên thăm mộ thôi à?
- Vâng.
- Thôi, từ nay không cần quan tâm đến ông ấy nữa.

Ân đi ra. Tôi ngồi lại và hình dung cảnh ông Vinh ngồi một mình bên mộ con, đứa con gái ngày nào xa xăm lăm ông từng bông ẵm trên tay, từng yêu thương cưng chiều nó, rồi cũng từng bỏ mẹ con nó để chạy theo một người đàn bà khác. Để giờ đây, luống tuổi và cô độc, ông quay về dự đám tang và làm mộ cho nó.

Dũng bay đi Bangkok, và ông Vinh vẫn cứ bay về thành phố. Xuống sân bay, ông tìm đến nhà Mỹ Nhung ngay. Lúc đó, xác Mỹ Nhung đã được đưa về và tẩm liệm xong. Ông Vinh từ ngoài cửa bước vào, đứng sững nhìn tấm ảnh Mỹ Nhung đặt trước quan tài. Rồi bỗng ông loạng choạng bước tới, ôm lấy quan tài của con, nấc lên từng tiếng:

– Tha tội cho ba đi con! Tha tội cho ba đi! Cả bà nữa, tha cho tôi đi bà...

Vì Mỹ Nhung không còn thân nhân nào, nên bỗng dựng tôi và đám anh em cộng sự trở thành những người cuối cùng có mặt bên cô, ngoài chị Ba, Kim Sơn, Thiện, Xuyên và Tiến... Theo yêu cầu của Thiện, tôi chỉ giới thiệu anh là một người bà con của Mỹ Nhung ở dưới quê lên. Ba người đàn ông từng có mặt trong đời Mỹ Nhung ấy cũng chẳng ai nói với ai tiếng nào. Xuyên ngồi uống rượu tì tì, hai mắt cứ nhìn chòng chọc vào chiếc quan tài. Tiến đi ra đi vô, vẻ bồn chồn dù chẳng để làm gì. Còn Thiện ngậm miệng lui cui bên quan tài, đốt nhang cho người đi viếng, châm đèn, châm nước, sắp xếp lại những tràng hoa... Anh cũng là một trong ba người thức suốt đêm bên quan tài Mỹ Nhung, chỉ ngồi và hút thuốc. Hai người còn lại là Hùng và ông Vinh. Một giờ sáng, nói chuyện với ông Vinh xong, tôi ra về, phân công Hùng ở lại. Hôm sau, tôi đến đi đưa đám, Hùng than phải ngồi gồng suốt đêm nghe ông Vinh kể lể, rồi xin tôi cho được nghỉ nguyên ngày hôm đó để... ngủ. Tôi hỏi ông Vinh nói gì, hần nói hần không nhớ nổi, đại khái cứ loanh quanh lẫn quẩn chuyện ông chỉ tìm một chút vui thú trong khi xa nhà, ai dè mẹ của Cẩm Hương lại quyết liệt đoạn tình như vậy...

Đó cũng là những gì mà ông Vinh nói với tôi, và khi tôi lặng lẽ đưa cho ông coi phần còn lại của tấm ảnh thờ, ông đã ngồi chết cứng trên ghế. Mãi một lúc sau, ông mới nói:

– Ai xé?

– Cẩm Hương – Tôi nói, và tôi bỗng thấy thích gọi cô bằng cái tên hời còn bé hơn – Cô ấy đã xé ngay trong đêm mất, sau khi nghe Dũng kể lại tất cả sự thật về ông. Bao nhiêu năm Cẩm Hương thờ cúng tấm ảnh này. Còn tấm ảnh của ông mà Dũng đưa, thì Cẩm Hương đốt ra tro cùng với phần ảnh bị xé.

Ông Vinh lắc đầu nhè nhẹ:

– Con nhỏ giống y như mẹ nó. Anh biết không, lúc chiều bước vào nhà, nhìn thấy tấm ảnh, tôi rụng rời cả tay chân vì cứ tưởng là Cẩm Hương. Đó là đôi mắt của bà ấy, đôi mắt đã theo đuổi tôi suốt bao nhiêu năm nay. Dũng nói với tôi là bà ấy đã chết trước ngày giải phóng gần một năm. Lúc đó tôi đang đi tu nghiệp ở Texas, lòng đã quyết khi trở về sẽ tìm gặp mẹ con Cẩm Hương để xin tha thứ rồi ra sao thì ra, dù có bị bà ấy bắn chết cũng chịu. Bả hăm tôi mà, còn không thì bả sẽ bắn con Hương rồi tự bắn bả. Tôi về nước tháng 3 năm 1975, lúc Buôn Mê Thuật vừa bị mất. Tình hình chiến sự lu bu không thể tả nổi, còn bà vợ bé thì cứ đeo dính một bên. Cuối cùng, đến ngày di tản... Thật không ngờ, khi ấy Cẩm Hương đã chết mất rồi! Bả chết là tại tôi. Con Hương chết cũng tại tôi. Tội tôi nặng quá!

Tôi kéo học bàn, lấy ra tập hồ sơ Mỹ Nhung và giở coi lại lần chót. Những tấm ảnh cô nằm chết dưới nhiều góc chụp. Các bản ghi tốc ký lời khai của nhân chứng. Biên bản pháp y. Tờ trình về công tác điều tra. Cuối cùng là bản kết luận: "Chết vì nhồi máu cơ tim". Tôi gấp tập hồ sơ lại, ngược mặt lên nhìn tờ lịch treo trên tường. Trên đó là một Mỹ Nhung tuyệt đẹp và ăn mặc thật lộng lẫy đang cười với tôi, một nụ cười mà trước kia tôi không bao giờ hiểu nổi vì vẻ bí ẩn của nó: trong đó ẩn giấu một nỗi buồn xa xăm cùng vẻ cô đơn huyền hoặc. Tôi thầm hỏi cô: Cẩm Hương, cô đã gặp lại Thiện chưa? Hay ngay cả trong cõi vĩnh hằng, mãi mãi cô cũng vẫn là một ngôi sao cô đơn?

N.Đ.T.

(Viết xong ngày 27-12-1991)

[1] Lời trong ca khúc Ngôi sao cô đơn của nhạc sĩ Thanh Tùng

Table of Contents

1
2
3
4
5
6
7
8